

Nội dung sách có đề cập đến những vấn đề nhạy cảm, độc giả nên cân nhắc trước khi đọc | 18+

TÂM LÝ HỌC TỘI PHẠM



1

1988
BOOKS®
KHÔNG NGUỒN TÀI THỰC



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

STANTON E. SAMENOW

Huy Nguyễn dịch

Tên sách
Tâm Lý Học Tội Phạm - Tập 1

Nguyên tác
Inside the Criminal Mind

Tác giả
Stanton E. Samenow

Dịch giả
Huy Nguyễn

Thể loại
Khoa Học, Hành Vi

Phát hành
1980 Books

Nhà Xuất Bản
NXB Đại Học Kinh Tế Quốc Dân

Ebook
2021 kindlekobovn

—★—

LỜI GIỚI THIỆU

Hai năm sau khi ra trường, thời điểm tôi mới 28 tuổi, trong suốt tháng 1 năm 1971 tôi cùng với Tiến sĩ Samuel Yochelson đảm nhận vai trò chuyên gia tâm lý nghiên cứu lâm sàng trong Chương trình Điều tra Hành vi Tội phạm tại Bệnh viện St. Elizabeths tại Washington, D.C. Khi ấy tôi gần như không nhận ra rằng mình đã bắt đầu con đường sự nghiệp mà bản thân sẽ theo đuổi cho đến tận những năm 70 tuổi. Tiến sĩ Yochelson khởi động chương trình này năm 1961 và đây vẫn là chương trình điều trị nghiên cứu chuyên sâu về tội phạm dài nhất được thực hiện tại Bắc Mỹ. Khi ông qua đời vào ngày 12 tháng 11 năm 1976, tôi trở thành người kế tục chương trình đột phá này và tiếp tục công việc đánh giá cũng như làm việc với tội phạm, từ những tên trộm cắp vặt cho tới những kẻ đam mê giết người.

Trong nhiều thập kỷ qua, những hiểu biết thông thường phổ biến về hoạt động phạm tội đã coi kẻ phạm tội là nạn nhân của những tác động mà người đó gần như không hoặc không thể kiểm soát được. Hầu như mọi thứ có thể nghĩ tới đều được xác định là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội, bao gồm nghèo đói, sự yếu kém trong việc nuôi dạy con cái, áp lực từ bạn bè, bạo lực trên các phương tiện truyền thông và nhiều loại bệnh khác nhau về tinh thần. Tiến sĩ Yochelson và tôi cùng chung quan điểm về giả thuyết tiền đề này khi bắt đầu chương trình. Chúng tôi đã dành hàng nghìn giờ đồng hồ để phỏng vấn những tội phạm và những người khác hiểu rõ về tội phạm trong giai đoạn từ năm 1961 đến năm 1978. Chúng tôi nhận ra rằng, những cá nhân này không phải do môi trường của họ không may mắn nên và điều này trái ngược với những gì chúng tôi tin tưởng ban đầu. Không có nguyên nhân phạm tội nào được chấp nhận rộng rãi có thể lý giải phù hợp khi xem xét kỹ lưỡng. Ngoài ra, những người phạm tội chúng tôi làm việc cùng đã khai thác việc tìm kiếm nguyên nhân của chúng tôi để đưa

ra nhiều lời bào chữa hơn cho tội ác của mình. Khi đề cập đến hoạt động điều trị tâm thần trong nhiều tháng, một người đàn ông nói với Tiến sĩ Yochelson trong một khoảnh khắc trái lòng hiếm hoi, “Thưa Tiến sĩ, nếu tôi đưa ra quá nhiều lời bào chữa cho hành vi phạm tội của mình trước khi điều trị tâm thần thì bây giờ tôi đã có thể sở hữu cả một gia tài sau ngần ấy năm”. Khi chúng tôi giúp bản thân thoát khỏi vấn đề tìm kiếm “nguyên nhân của hành vi phạm tội”, chúng tôi có thể nâng cao hiểu biết về cách thức tư duy của tội phạm trong mọi khía cạnh của cuộc sống cũng như phát triển một quy trình nhằm giúp một số tội phạm thay đổi. Hành vi là sản phẩm của tư duy, và do đó, bất cứ ai hoạch định chính sách hoặc làm việc với người phạm tội đều có trách nhiệm phải hiểu được cách thức tư duy của tội phạm.

Sau khi công việc của chúng tôi tại Bệnh viện St. Elizabeths được giới thiệu trong một phân đoạn của chương trình 60 Minutes trên đài CBS News vào ngày 17 tháng 2 năm 1977, tôi bắt đầu nhận được những lời mời đến trò chuyện với các nhóm chuyên gia về hoạt động cải huấn, sức khỏe tinh thần, công tác xã hội, tư vấn về việc làm dụng các chất, thực thi pháp luật, và bộ máy tư pháp. Những phản hồi từ khán giả có cả những vụ tấn công cá nhân (thậm chí tôi còn bị cáo buộc là gây nguy hiểm) vì tôi không thừa nhận những học thuyết gần như quan trọng nhất về nguyên nhân gây ra hành vi phạm tội, và hơn nữa tôi còn khẳng định sự tồn tại thực sự của “tính cách tội phạm”. Dường như có sự khác biệt về quan điểm giữa những “người theo thuyết ghé bàn” rất ít hoặc không có sự liên hệ trực tiếp với tội phạm và những người tương tác hằng ngày với những đối tượng đó. Nhóm thứ hai - cán bộ cải huấn, cố vấn, quan chức thực thi pháp luật, và các nhà tâm lý học - chấp nhận công việc của chúng tôi bởi vì nó phù hợp với những gì họ gặp phải hằng ngày trong công việc và vì nó đưa ra những góc nhìn chuyên sâu giúp họ thực hiện công việc hiệu quả hơn.

Ấn bản đầu tiên của cuốn sách Tâm lý học tội phạm được xuất bản năm 1984, và ấn bản thứ hai xuất bản năm 2004. Sau một thập kỷ, hiện đã đến lúc bổ sung thêm các thông tin cho cuốn sách này. Trong ấn bản này,

bạn sẽ hiểu chi tiết về các quá trình tư duy và chiến thuật phổ biến đối với những kẻ phạm tội, bất kể lý lịch hay tội ác của chúng.

Bản chất con người không thay đổi, và do đó tư duy tội phạm mà tôi mô tả trong các ấn bản trước của cuốn sách này cũng không thay đổi. Tuy nhiên, một xã hội liên tục thay đổi đã tạo ra những con đường mới để tư duy tội phạm thể hiện vai trò của mình. Ví dụ, hành vi bắt nạt không phải là mới nhưng bắt nạt trên không gian mạng thì lại mới mẻ và nó tạo ra cho những thanh thiếu niên và người trưởng thành có khuynh hướng phạm tội một đấu trường mới rộng lớn hơn, gây ra nhiều đau khổ hơn.

Internet là một phương tiện nhanh chóng và hiệu quả để tiến hành nghiên cứu, mua sắm, lập kế hoạch du lịch và giao tiếp với những người khác. Công nghệ đã mở ra một thế giới tương tự cho tội phạm để chúng có thể tiến hành “nghiên cứu” và thực hiện các kế hoạch. Với Internet, tội phạm có quyền truy cập ngay lập tức để làm những gì chúng vẫn luôn làm - gian lận, lừa đảo, ăn cắp và đe dọa. Tội phạm mạng ngày càng trở thành mối đe dọa đối với các cá nhân, doanh nghiệp và chính phủ. Những kẻ phạm tội cách xa những nạn nhân hàng ngàn dặm và nằm ngoài phạm vi của các cơ quan thực thi pháp luật vẫn có thể xâm nhập vào các hệ thống máy tính của chính phủ, đánh cắp thông tin cá nhân, ăn cắp mã nhận dạng và tiêu diệt các phần mềm hoặc hồ sơ kinh doanh có giá trị của công ty.

Ấn bản năm 2004 của cuốn sách Tâm lý học tội phạm bao gồm một chương về sự tham gia của tội phạm trong thế giới ma túy. Ấn bản này mở rộng cuộc thảo luận đó để đưa vào tình trạng lạm dụng thuốc kê đơn đáng báo động, việc sản xuất và sử dụng các loại ma túy tổng hợp mới bổ sung thêm vào vấn đề xã hội vốn đã rất nghiêm trọng này. Sản xuất, phân phối và sử dụng ma túy tạo ra những âm mưu phạm tội, cảm giác phấn khích và lợi nhuận về tài chính.

Cùng với việc cung cấp những thông tin chi tiết hơn về các phương thức tư duy và hành động của tội phạm (và ít thông tin hơn về những nguyên nhân được viện dẫn trong hành vi phạm tội), tôi dành một chương cho hai trường hợp, trong đó hai thanh niên có hoàn cảnh rất khác nhau phạm tội giết người. Bạn sẽ thấy rằng, các quá trình tư duy của thanh niên

xuất thân từ một gia đình giàu có và thanh niên lớn lên trong một ngôi nhà nội đô hỗn loạn là hoàn toàn giống nhau. Trong toàn bộ cuốn sách này, bạn sẽ thấy được sự giống nhau trong cách thức tư duy giữa những tên tội phạm cổ cồn trắng phạm tội chiếm đoạt hàng triệu đô la và những tên côn đồ đường phố đe dọa một người già bằng dao chỉ để cướp lấy 20 đô la.

Tôi đã bổ sung một chương về vấn đề tình dục trong cuộc đời của kẻ phạm tội. Việc theo đuổi vấn đề tình dục và thực hiện các hành vi phạm tội tình dục gần như không liên quan đến việc thỏa mãn tình dục. Thay vào đó, thông qua hoạt động tình dục, tội phạm thể hiện sức mạnh, nuôi dưỡng bản ngã và khẳng định anh ta là người khó có thể cưỡng lại được. Quan niệm này đóng vai trò quan trọng trong việc hiểu được tâm lý của các giáo sĩ, huấn luyện viên, cố vấn và những nhà giáo dục, những người có thể thao túng người khác để lấy lòng tin và sau đó lợi dụng vị trí của họ để dụ dỗ trẻ em trở thành nạn nhân tình dục.

Tội phạm cảm thấy tức giận vì mọi người không đáp ứng được mong đợi của anh ta. Họ không thừa nhận nhận thức của anh ta về bản thân là một người quyền lực, độc nhất và vượt trội. Những gì hầu hết chúng ta cho là những rắc rối thường ngày lại được tội phạm coi như những mối đe dọa đối với sự tự nhận thức về bản thân anh ta. Tôi dành ra một chương để thảo luận về sự tức giận ở một tên tội phạm giống như một căn bệnh ung thư di căn khiến bất cứ ai hoặc bất cứ thứ gì trên con đường của hắn đều có thể trở thành mục tiêu.

Bất kể những tổn thương về thể xác, tình cảm hay tổn thất về tài chính có lớn đến đâu, kẻ phạm tội đều tin rằng anh ta là người tốt. Những cảm xúc ủy mị và sự tàn bạo dã man luôn tồn tại song song trong cùng một cá thể. Một tội phạm hung bạo chia sẻ: “Tôi có thể thay đổi từ trạng thái khóc lóc thành lạnh lùng và ngược lại”. Điều quan trọng là phải hiểu được cách thức một tội phạm củng cố quan điểm tốt đẹp về bản thân khiến anh ta làm một việc tử tế cho ai đó nhưng ngay sau đó lại làm hại người đó. Quan điểm của tội phạm cho rằng bản thân là một người tử tế gây ra một rào cản lớn để thay đổi.

Các chuyên gia sức khỏe tinh thần đã tổng hợp các thông tin nhằm hiểu về thủ phạm của các vụ xả súng hàng loạt và các tội ác kinh hoàng khác. Trong một số trường hợp, những kẻ phạm tội này đã tiếp xúc từ trước đó với các chuyên gia sức khỏe tinh thần, những người cố gắng đánh giá, tìm hiểu và điều trị cho họ một cách vô ích. Tuy nhiên, những tội phạm như vậy rất khéo léo trong việc đánh lừa và không muốn người khác biết họ là ai. Họ thường không tiết lộ ý định thực sự của mình. Mặc dù có thể lý giải các hành vi khó hiểu và cực đoan về bệnh tâm thần, nhưng các bác sĩ tâm thần và nhà tâm lý học có trình độ thường không nhận ra rằng họ đang đối phó với kiểu tính cách được mô tả trong cuốn sách này. Bạn sẽ hiểu được nguyên nhân tại sao lại dẫn đến như vậy.

Khi các chuyên gia không thể xác định động cơ phạm tội, họ có thể kết luận rằng, về mặt pháp lý, thủ phạm bị tâm thần, không phân biệt được đúng sai, hoặc hành động mất kiểm soát. Kể từ sau ấn bản năm 2004 của cuốn sách này, tôi làm việc với tư cách là nhân chứng chuyên môn trong các vụ án với những sự kiện khó tin. Điều này xảy ra trong phiên tòa xét xử Lee Boyd Malvo, người ít tuổi hơn trong hai tay súng bắn tỉa khét tiếng tại Washington, DC. Trái ngược với suy nghĩ của nhiều người, việc tuyên bố trắng án với lý do bệnh tâm thần rất hiếm gặp, và có lý do chính đáng cho điều này. Tôi sẽ thảo luận về một vụ án trong đó tôi thực sự nhận thấy bị cáo bị tâm thần, một trường hợp rất khác với các trường hợp tâm thần khác mà tôi tham gia.

Cũng có nhiều người cho rằng những người dường như có trách nhiệm và năng lực đánh giá thường bị hoàn cảnh áp lực đẩy họ đến mức “sa lưới” và phạm phải tội hoàn toàn khác biệt. Tôi chưa bao giờ thấy sự chính xác từ lời giải thích này và bạn sẽ hiểu tại sao.

Các hành động khủng bố tại Newtown, Connecticut; Aurora, Colorado; Washington, D.C., Navy Yard; và Cuộc thi Marathon Boston 2013 hằn vằn còn hằn sâu trong ký ức nhiều người. Cho dù hành vi giết người xảy ra ở nước ngoài hay trong nước thì một số hoạt động khủng bố nên được xem xét trong bối cảnh những người hiểu được nguyên nhân và sử dụng chúng làm phương tiện để thể hiện tính cách tội phạm đã tồn tại

trước đó. Chúng tôi đã đọc những lời khai của nam giới, phụ nữ và những đứa trẻ đang trở nên “cực đoan hóa” về mặt chính trị. Để hiểu đầy đủ những gì thực sự xảy ra trong cuộc sống của họ, việc xem xét tính cách trước đó của những người tự khiến mình bị lôi kéo vào quá trình này sau đó thực hiện hành vi khủng bố là điều hết sức cần thiết.

Một cuộc thảo luận về suy nghĩ và hành vi của phạm nhân khi họ thụ án trong các cơ sở giam giữ và cải huấn sẽ đưa ra một bức tranh sống động về những gì mà nhân viên ở đó phải đối mặt hàng ngày. Ấn bản này giúp độc giả có cái nhìn sâu hơn về thế giới đó, bao gồm cách thức hoạt động của các băng đảng trong các nhà tù, trong đó những thủ lĩnh của chúng không chỉ có tầm ảnh hưởng rộng lớn bên trong nhà tù mà còn cả bên ngoài cơ Sở cải huấn.

Hiểu biết thông thường về nguyên nhân phạm tội hiện vẫn là kim chỉ nam cho nhiều người vạch ra các chính sách phòng chống tội phạm. Các nhà hoạch định chính sách lãng phí hàng tỷ đô la khi họ ngậy thơ tìm cách chống lại hành vi tội phạm bằng cách loại bỏ cái gọi là “nguyên nhân gốc rễ” về môi trường xung quanh. Các chương trình sử dụng các phương pháp tiếp cận tâm lý truyền thống vẫn không đem lại hiệu quả. Ví dụ, các chương trình “kiểm soát cơn giận” được sử dụng rộng rãi nhằm giúp người phạm tội thay đổi. Tuy nhiên, những nỗ lực như vậy đều thất bại do chúng thực sự hợp pháp hóa sự tức giận. Tôi sẽ đề xuất một cách tiếp cận thay thế.

Không hề ngạc nhiên khi cuộc tranh luận về những nỗ lực giúp người phạm tội thay đổi vẫn tiếp tục căng thẳng ở Mỹ. Nhiều cơ sở đã áp dụng các khía cạnh của phương pháp mà Tiến sĩ Yochelson và tôi đưa ra cách đây nhiều thập kỷ tại bệnh viện St. Elizabeths. Quá trình này đòi hỏi phải giúp người phạm tội xác định “sai sót” trong suy nghĩ của họ, giải quyết những hậu quả nghiêm trọng do suy nghĩ đó gây ra, sau đó học hỏi và thực hiện các khái niệm mang tính sửa đổi. Với những hạn chế về ngân sách ngày càng tăng, các nguồn lực dành cho các chương trình nhằm thay đổi trong các cơ sở cải huấn tại Mỹ càng trở nên hết sức eo hẹp. Tuy nhiên, một sự thật là hầu hết đàn ông, phụ nữ và trẻ em bị giam giữ hiện nay - trong đó một số ít ngoại lệ là những người đang thi hành án chung thân không được

ân xá hoặc tử hình - sẽ được thả ra đường phố Mỹ ở một thời điểm nào đó. Mặc dù một số nhỏ có thể tự thay đổi sau khi ngồi tù nhưng hầu hết sẽ không thay đổi, trong đó nhiều người sẽ bị bắt giam trở lại. Khi tìm hiểu thêm về tư duy tội phạm, chúng ta sẽ hiểu rõ hơn về họ và có thể giúp một số người phạm tội thay đổi để có một cuộc sống có ích và có trách nhiệm.

MỞ ĐẦU

LOẠI BỎ RÀO CẢN VỚI HOẠT ĐỘNG NẮM BẮT TƯ DUY TỘI PHẠM

Mục đích chính của cuốn sách này là nhằm giúp bạn hiểu được tư duy tội phạm Chương “Cha mẹ không hề biến con cái thành tội phạm” giới thiệu các phương thức tư duy và chiến thuật của những cá nhân ngày càng vô trách nhiệm và thực hiện các hoạt động phạm tội trước khi đến tuổi vị thành niên. Các chương sau bộc lộ các phương thức tư duy ở người trưởng thành khi chúng trở thành thói quen và gây ra tổn thương lớn cho người khác. Nguy cơ phát triển “căn bệnh của sinh viên y khoa” luôn tồn tại, trong đó bạn bắt đầu nghĩ rằng, “Chồng tôi làm một số việc này. Con trai tôi cũng làm như vậy. Và tôi nghĩ một số điều này cũng áp dụng cho tôi”. Bạn có thể bắt đầu nhìn thấy tội phạm ở khắp mọi nơi.

Hãy nhớ rằng, hầu hết các mặt của tính cách luôn có sự chuyển biến không ngừng. Ví dụ như đối với sự lo lắng. Một người cảm thấy lo lắng khi dự đoán kết quả xét nghiệm y tế chẩn đoán là điều bình thường. Ở một khía cạnh khác, một người có thể không hoạt động bình thường vì lo lắng đến mức anh ta chỉ ở trong nhà và sợ đi ra ngoài. Chỉ cần cân nhắc việc đi đến cửa hàng tạp hóa cũng có thể gây ra một cơn hoảng loạn toàn diện.

Để hiểu được cấu tạo tinh thần của những cá nhân có tính cách tội phạm thì việc nắm được khái niệm về sự liên tục cũng là điều cần thiết. Nói dối là một trường hợp điển hình. Gần như tất cả chúng ta đều nói dối. Một đứa trẻ hai tuổi làm đổ ly sữa và chỉ vào con mèo để bảo con mèo là thủ phạm. Bạn của bạn hỏi bạn có thích kiểu tóc mới của cô ấy không và để

tránh làm tổn thương cảm xúc của cô ấy, bạn tuyên bố nó tuyệt đẹp mặc dù bạn cho rằng nó không phù hợp với cô ấy. Quá mệt mỏi và muốn có một ngày nghỉ, bạn gọi điện đến nơi làm việc để xin nghỉ ốm mặc dù bạn không thực sự ốm.

Bạn đảm bảo với con mình rằng thuốc sẽ không có vị khó chịu để thuyết phục con uống thuốc mặc dù bạn biết nó rất đắng. Nhưng có một sự khác biệt đáng kể giữa một người nói dối vô hại để tránh xấu hổ hoặc làm tổn thương ai đó, và một người nói dối giống như một lối sống. Tội phạm nói dối để che giấu dấu vết (anh ta có rất nhiều thứ cần che giấu) và thoát khỏi sự bế tắc anh ta đã tạo ra cho chính bản thân. Anh ta nói dối nhằm bảo vệ quan điểm bản thân đặc biệt và mạnh mẽ, một sự tự nhận thức về bản thân được củng cố mỗi lần anh ta lừa dối người khác thành công. Trong các chương sau sẽ trình bày chi tiết hơn về hành vi nói dối kinh niên của tội phạm.

Hãy cân nhắc bỏ qua những cảm xúc của người khác. Đôi khi chúng ta gây ra đau khổ cho người khác khi quyết tâm theo đuổi những gì chúng ta mong muốn. Chúng ta có thể cắt ngang cuộc trò chuyện của ai đó hoặc vô tình coi thường tầm quan trọng trong thành tích gần đây của một người bằng lời phát biểu tùy tiện. Nhưng khi nhận ra những gì mình đã làm, chúng ta sẽ hối hận về những tổn hại đã gây ra. Ngược lại, tội phạm rất cương quyết. Khi theo đuổi một mục tiêu, chúng không để ý đến các tác động xung quanh từ hành vi của bản thân.

Chúng coi người khác như những con tốt có thể thao túng. Chúng có thể sử dụng mọi thủ đoạn để đạt được mục đích. Một phạm nhân nghiêm túc đưa ra nhận xét với cán bộ quản chế của mình, “Sự đồng cảm này; vậy có gì trong đó là dành cho tôi?”

Khái niệm về sự liên tục cũng áp dụng cho sự tức giận. Một số người thường thể hiện sự vui vẻ và ít khi nổi nóng. Họ duy trì sự bình tĩnh ngay cả khi đối mặt với những thách thức và thất vọng to lớn. Ở một thái cực khác, tội phạm sẽ âm ỉ tức giận trong suốt cuộc đời mình. Khi mọi người không thực hiện được những kỳ vọng không thực tế của anh ta, anh ta sẽ phản ứng như thể toàn bộ sự tự nhận thức về bản thân đang bị đe dọa.

Trong suốt cuộc đời, anh ta tức giận vì mọi người không làm theo những gì anh ta muốn và anh ta không thể kiểm soát họ.

Bộ môn tâm lý học và xã hội học từ lâu đã đưa ra quan điểm tội phạm về cơ bản giống như mọi người khác, nhưng trở nên gây hại cho người khác vì người đó bị tổn thương hoặc bị cản trở trong việc thực hiện nguyện vọng của mình. Một thiếu niên “rơi” nhằm vào một nhóm người và gia nhập một băng đảng nào đó vì anh ta chưa bao giờ có một cuộc sống gia đình tốt đẹp. Hoặc một kẻ buôn ma túy bắt đầu công việc này vì những kỹ năng của anh ta chỉ đủ để làm những công việc với mức lương tối thiểu. Do đó, cả hai đều bị coi là những người chịu tác động của những yếu tố bên ngoài mà họ không thể kiểm soát, bất chấp thực tế rằng, hầu hết thanh niên xuất thân từ các gia đình xảy ra lục đục lại không tham gia các băng nhóm, và việc thiếu giáo dục và kỹ năng làm việc của kẻ buôn ma túy là một sự thất bại mang tính cá nhân chứ không thuộc về xã hội. Trong nhiều phạm vi khác nhau, tội phạm được coi là nạn nhân chứ không phải thủ phạm.

Những người theo quan điểm này thậm chí còn khẳng định rằng theo một nghĩa nào đó, tất cả chúng ta đều là “tội phạm” bởi vì chúng ta đều nói dối, ham muốn và khuất phục trước sự cám dỗ. Nhưng thật vô lý nếu đánh đồng lời nói dối nhỏ nhặt hiếm hoi của người có trách nhiệm với hàng tá những lời nói dối của tội phạm. Một điều cũng vô lý không kém là đánh đồng việc đưa trẻ ăn cắp một món đồ chơi nhỏ với việc kẻ phạm tội ăn cắp mọi thứ mà không được làm sáng tỏ. Việc cho rằng tội phạm muốn những gì mà người có trách nhiệm muốn, rằng anh ta cũng coi trọng những thứ mà người có trách nhiệm coi trọng là một điều sai lầm.

Cả hai đều có thể mong muốn sự giàu có, nhưng chỉ có một người làm việc kiên trì và trung thực để đạt được nó. Tội phạm tin rằng anh ta có quyền sở hữu nó bằng mọi cách, không quan tâm đến việc ai bị tổn thương và sau đó anh ta muốn sở hữu nhiều hơn nữa. Cả hai đều có thể mong muốn một cuộc sống gia đình, nhưng người có trách nhiệm biết cho đi và nhận lại, biết thể hiện sự chu đáo và quan tâm mà điều đó đòi hỏi. Trong khi đó, tội phạm thường nói lời đả bêu trước những công việc nặng nhọc,

sự liêm chính và trách nhiệm, nhưng hành động lại chứng tỏ điều ngược lại với những quan niệm này.

Khi thảo luận về các phương thức tư duy và chiến thuật của tội phạm, cần phải tránh phân chia mọi người thành thiện hay ác một cách đơn giản. Trong một cuộc phỏng vấn công khai đăng trên tạp chí Playboy số tháng 11 năm 1976, cựu Tổng thống Jimmy Carter đã tuyên bố: “Tôi cố gắng không phạm tội có chủ ý... Tôi đã ngoại tình tư tưởng nhiều lần”. Giống như Tổng thống Carter, chúng ta thường có suy nghĩ rằng, nếu hành động, điều đó sẽ gây tổn hại cho người khác hoặc chính chúng ta. Những suy nghĩ tội lỗi (thuật ngữ của Tổng thống Carter) sẽ lướt qua tâm trí, và chúng ta sẽ dễ dàng và nhanh chóng gạt chúng sang một bên. Chúng biến mất và không tái diễn nữa. Nhưng chúng ta có thể phải đấu tranh với những suy nghĩ khác bởi vì chúng lặp đi lặp lại. Tuy nhiên, gần như chắc chắn là chúng ta không nuôi dưỡng những ý nghĩ phạm các tội nghiêm trọng như cướp của, gây hỏa hoạn, hiếp dâm hoặc giết người.

Tội phạm thường phản ứng với những thất bại và nỗi thất vọng hàng ngày theo những cách khác hẳn với những người bình thường. Một người lái xe ô tô cắt ngang qua đầu xe chúng tôi trên đường cao tốc. Hầu hết mọi người đều bỏ qua và tiếp tục hành trình của mình. Tuy nhiên, người có tư duy tội phạm có thể truy đuổi người lái xe vi phạm, biến mâu thuẫn đó trở thành cơn thịnh nộ dữ dội trên đường. Khi bị nhân viên trong cửa hàng đối xử thô lỗ, hầu hết mọi người chỉ đơn giản là phớt lờ hành vi xấu đó. Tuy nhiên, người có tư duy tội phạm có thể lao vào lăng mạ tục tĩu và thậm chí đánh người. Để đối phó với bất cứ điều gì xảy ra trong cuộc sống, chúng ta cần suy nghĩ và đưa ra những lựa chọn quan trọng về việc cần phải làm với những suy nghĩ đó. Người chịu trách nhiệm sẽ nghĩ đến hậu quả và lương tâm của mình. Do đó, anh ta làm những gì mà Tổng thống Carter đã nói - anh ta cố gắng “không phạm tội có chủ ý”.

Nếu ai đó tin vào số liệu thống kê thì gần một nửa số cuộc hôn nhân ở Mỹ rơi vào bế tắc, dẫn đến ly thân và ly hôn. Có nhiều cách phản hồi khác nhau về vấn đề hôn nhân. Nếu một người ngoại tình, những người khác ngoài vợ hoặc chồng và con cái của người đó có thể bị gài bẫy, bao gồm cả

đại gia đình, hàng xóm, đồng nghiệp và bạn bè. Nói dối và sống cuộc sống hai mặt là nét đặc trưng của sự không chung thủy cũng có mức độ tương tự với hành vi của tội phạm. Tuy nhiên, trong các khía cạnh khác của cuộc sống, người có hành vi ngoại tình có thể là người trung thực, thấu cảm và có trách nhiệm.

Bạn có thể tranh luận rằng, hoạt động tội phạm chỉ mang tính chất tương đối. Những gì cấu thành tội phạm ngày hôm nay có thể không cấu thành nên tội phạm vào ngày mai nếu luật thay đổi. Trường hợp này xảy ra khi Lệnh cấm được bãi bỏ. Một số hành vi có thể gây tổn hại nghiêm trọng nhưng không phạm pháp. Có những cá nhân bị coi là “tội phạm,” theo cách sử dụng thuật ngữ này của tôi, bất kể luật pháp gì. Hãy xem lời tuyên bố của một kẻ hiếp dâm: “Nếu hiện nay hiếp dâm được hợp pháp hóa, tôi sẽ không hiếp dâm. Nhưng tôi sẽ làm một cái gì đó khác đi”. Đối với người này và những người khác như anh ta, làm bất cứ điều gì bị cấm là chìa khóa thể hiện hình ảnh bản thân.

Ngoài ra còn có “tội phạm không thể bắt giữ” và có thể bạn sẽ biết một số người. Đây là những người cực kỳ tự cao tự đại, luôn luôn nói dối, phản bội lòng tin, xây dựng bản thân bằng cách vùi dập người khác, cố gắng kiểm soát người khác, phớt lờ các nghĩa vụ cá nhân và tài chính và đổ lỗi cho người khác vì những hành vi sai trái. Họ có thể không thực hiện các hành vi có thể bị bắt (hoặc đủ khôn khéo để không bị bắt) nhưng lại rất nhẫn tâm phá hoại gia đình, đồng nghiệp và bất kỳ ai khác họ thường xuyên liên hệ.

Khi bạn thâm nhập vào tâm trí của tội phạm, cần phải nhớ rằng, các phương thức tư duy và chiến thuật được mô tả tồn tại ở một mức độ nào đó. Trong quá trình thực hiện phỏng vấn tội phạm suốt 44 năm, tôi đã gặp hàng trăm trường hợp có thể chọn ra khi viết cuốn sách này. Tôi muốn chọn những người cả nam và nữ ở mức độ cao nhất của việc liên tục phạm tội làm ví dụ. Khi bạn hiểu được biểu hiện cực đoan của một hình thức, bạn sẽ dễ dàng nhận ra khi nó ở trạng thái ít cực đoan hơn.

Nếu một người đàn ông, phụ nữ hoặc trẻ em thể hiện sự cực đoan ở mọi đặc điểm mà tôi mô tả - tự cao tự đại, kiểm soát, không trung thực, VÔ

trách nhiệm và nhân tâm - thì tổng thể sẽ ở mức độ lớn hơn so với từng khía cạnh gộp lại. Kết quả là một người có cái nhìn hoàn toàn khác về bản thân¹¹ và thế giới so với một người sống có trách nhiệm. Nói cách khác, cá nhân đó có tính cách tội phạm.

1. THẤT BẠI TRONG NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN TỘI PHẠM

Khi bắt đầu công việc của một nhà tâm lý học nghiên cứu lâm sàng, tôi tin rằng mọi người trở thành tội phạm phần lớn là do các yếu tố bên ngoài bản thân họ tác động. Tôi chủ yếu coi tội phạm như những nạn nhân. Khi làm việc với người thầy của mình, Tiến sĩ Yochelson, chúng tôi nhận ra quan điểm này hoàn toàn sai lầm. Chúng tôi ngày càng nghi ngờ những câu chuyện tự thỏa mãn bản thân, trong đó tội phạm biện minh cho những gì chúng đã làm bằng cách đổ lỗi cho người khác. Khi tiến hành kiểm nghiệm những lời khai của chúng và phỏng vấn những người biết rõ về chúng, chúng càng sẵn sàng hơn. Chúng tôi đã chỉnh sửa một số quan niệm, loại bỏ hoàn toàn những quan niệm khác và khám phá các chủ đề mới. Những bằng chứng mà chúng tôi đã tích lũy được sau hàng nghìn giờ phỏng vấn những tên tội phạm thuộc nhiều hoàn cảnh khác nhau đã buộc chúng tôi phải đưa những “con bò lý thuyết thiêng liêng” của mình ra đồng cỏ và giết thịt chúng. Chúng tôi tự gọi mình là “những người cải đạo bất đắc dĩ” bởi vì chúng tôi quá do dự khi từ bỏ những học thuyết, niềm tin và những gì chúng tôi học được trong khóa đào tạo chuyên môn về lý do tại sao mọi người lại trở thành tội phạm. Khi chúng tôi không còn coi tội phạm là nạn nhân, một không gian mới đã mở ra. Khi ấy, chúng tôi không còn bị ràng buộc bởi những câu hỏi “tại sao và có thể tập trung tìm hiểu sâu hơn về cách thức tư duy của tội phạm.

Chúng tôi áp dụng cách tiếp cận “vết xước trên bàn”. Bạn không cần phải biết tại sao chiếc bàn bị xước. Thay vì lo lắng về việc nó bị hư hại như thế nào, bạn cần kiểm tra chiếc bàn để xác định nó được làm bằng gì và đánh giá tình trạng xem có thể sửa chữa được hay không. Tên tội phạm đã

đưa ra quyết định bằng cách nào? Kỳ vọng của anh ta về bản thân và những người khác là gì? Làm thế nào mà anh ta có thể cầu nguyện trong nhà thờ lúc 10 giờ nhưng hai giờ sau đó lại tiến hành khủng bố một chủ nhà khi đột nhập? Hành vi là sản phẩm của tư duy. Và sau nhiều nỗ lực, chúng tôi đã đặt nền móng cho phương pháp giúp người phạm tội thay đổi suy nghĩ và hành vi bằng cách tập trung vào các phương thức tư duy thay vì nguyên nhân.

Việc tìm kiếm nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội chưa có hồi kết và phần nào có thể so sánh với nỗ lực của các nhà khoa học đang tìm hiểu nguyên nhân của bệnh ung thư. Nếu chúng ta phát hiện ra nguyên nhân dẫn đến thất bại và hoảng sợ, thì bất kể tai họa là gì cũng đều có thể loại trừ. Không giống như ung thư, chúng ta không nên kỳ vọng có thể tìm ra cách chữa trị ngay cả khi xác định được “nguyên nhân gốc rễ” của tội phạm. Thay vì vạch ra các chiến lược hiệu quả để đối phó với tội phạm, việc tập trung tìm kiếm nguyên nhân đã làm xao nhãng việc tìm hiểu những kẻ phạm tội thực sự là người như thế nào.

Một quan điểm đã tồn tại trong hơn một thế kỷ qua cho rằng tội phạm là nạn nhân của các yếu tố xã hội học, tâm lý học hoặc sinh học mà họ gần như không thể hoặc không kiểm soát được. Một số nhà xã hội học cho rằng, tội phạm là một sự phản ứng có thể lý giải nhằm thích nghi và thậm chí là bình thường trước hoàn cảnh nghèo đói khắc nghiệt đã tước đi cơ hội và hy vọng của con người. Họ cũng chỉ ra cuộc sống căng thẳng và đầy cạnh tranh ở vùng ngoại ô cũng góp phần tạo nên tội phạm. Một số người quy kết tội phạm là do những giá trị trong xã hội bị đặt nhầm chỗ khiến công dân xa lánh cộng đồng, nơi làm việc và chính quyền. Các nhà tâm lý học nhấn mạnh vai trò của trải nghiệm ban đầu trong gia đình và chỉ ra những khiếm khuyết của cha mẹ là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội. Giả thuyết này được đưa ra vào thế kỷ 19 và cho rằng tội phạm mắc chứng “rối loạn nhân cách chống đối xã hội” từ khi sinh ra. Hiện tại ở thế kỷ 21, các nhà khoa học đang quay trở lại với ý tưởng đó khi các phát hiện nghiên cứu chỉ ra cơ sở sinh học cho hành vi phạm tội.

Trong vở nhạc kịch West Side Story (tạm dịch: Câu chuyện phía Tây) năm 1957, Stephen Sondheim đã nhại lại những suy nghĩ hiện tại về nguyên nhân trẻ vị thành niên phạm pháp trong bài hát Gee, Officer Krupke. Trong bài hát đó, những kẻ phạm pháp đã bị hiểu lầm chứ không phải là không có gì tốt đẹp. Họ mắc phải một “căn bệnh xã hội” và xã hội đã “chơi [cho] một vở đau đớn”. Lời bài hát này thể hiện quan điểm rằng tội ác của họ là triệu chứng của bệnh lý tâm thần sâu sắc hoặc thiếu thốn điều kiện kinh tế xã hội. Trong một bài báo năm 1964, nhà tâm lý học nổi tiếng O. Hobart Mooler đã đặt câu hỏi liệu phân tâm học có thực sự khuyến khích “bệnh xã hội” (hiện nay chính thức được gọi là “rối loạn nhân cách chống xã hội”) bằng cách đưa ra thêm lý do cho tội phạm hay không^[2]. Ông đưa ra vấn đề này trong một bài ca dân gian về tâm thần như sau:

*Lúc ba tuổi, tôi không chắc về những cảm nhận với anh em của mình
Và thế là tự nhiên tôi đầu độc tất cả những người yêu thương tôi
Và bây giờ tôi cảm thấy hạnh phúc khi học được bài học từ điều đó:
Rằng mọi thứ tôi làm sai đều là lỗi của người khác.*

Hoạt động tìm hiểu nguyên nhân của tội phạm bị chôn vùi trong những năm 1950 và 1960 vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay. Các tiêu đề mới xuất hiện trên các tạp chí hay các phương tiện truyền thông mỗi ngày đều chỉ ra một nguyên nhân khác bị cáo buộc gây ra tội phạm:

* Thanh niên bất mãn đồng cảm với Kẻ bi ối?^[3] Hội chứng nô lệ gây ra trong Boy's Death^[4] Trò chơi bạo lực gây ra Bạo lực^[5]

* Sự liên quan giữa tức giận bộc phát với tổn thương trên cơ thể^[6]

+ Rối loạn giấc ngủ có thể tạo tiền đề dẫn đến hung hăng^[7]

* Sự liên quan giữa soda với các vấn đề hành vi ở trẻ nhỏ?^[8]

* Tội phạm đang già hóa ở Nhật Bản... Cô đơn chính là thủ phạm^[9]

+ Kẹo gây ra bạo lực khi trưởng thành^[10]

* Tội phạm bạo lực và cholesterol^[11]

Nhiệm vụ xác định nguyên nhân của tội phạm trong môi trường vẫn còn đó. Tờ St. Louis PostDispatch số ra ngày 10 tháng 6 năm 2008, viết rằng, “Tội phạm có thể đã giảm trong những năm 1990 vì chì đã được loại

bỏ khỏi xăng 20 năm trước đó”.^[12] Trên tờ USA Today, một bài báo số ra ngày 17 tháng 7 năm 2009 có tiêu đề “10 tên em bé xấu nhất”.^[13] Và một bài báo trên Science Neos ngày 2 tháng 8 năm 2013 đã trích dẫn những thay đổi trong biến đổi khí hậu có liên quan chặt chẽ đến các hành vi bạo lực trên toàn cầu.^[14]

Mặc dù có vô số khía cạnh thuộc về môi trường được xác định khiến con người có hành vi phạm tội, nhưng một trong những khía cạnh tiếp tục thu hút sự chú ý của công chúng là mối liên hệ được viện dẫn giữa sự tiếp xúc với bạo lực trong giải trí^[15] và hành vi bạo lực. Mối liên kết này không phải là mới. Bốn mươi hai năm trước, trong cuốn sách *Seduction of the Innocent* (tạm dịch: Sự quyến rũ của kẻ ngây thơ), Frederic Wertham đã mô tả truyện tranh như là “cuốn sách vỡ lòng cho tội phạm”. Phim bạo lực, chương trình truyền hình bạo lực và trò chơi điện tử bạo lực đều có liên quan đến hành vi bạo lực. Các nhà phê bình truyền thông đã đề nghị chỉnh sửa nội dung tờ báo để tránh tạo động lực cho việc thực hiện hành vi “bắt chước những vụ giết người”.

Hàng triệu người xem hành động bạo lực trong các bộ phim và chương trình truyền hình. Trong hơn 50 năm qua, khán giả yêu thích những bộ phim về James Bond đã bão hòa với bạo lực. Hàng triệu trẻ em và người lớn chơi những trò chơi điện tử bạo lực. Những người có trách nhiệm không bị biến thành kẻ giết người bởi vì những gì họ xem hoặc chơi chỉ nhằm giải trí.

Số liệu thống kê chỉ ra rằng, tội phạm bạo lực ở thanh thiếu niên đã giảm khi doanh số trò chơi điện tử tăng vọt. Tạp chí *Harvard Mental Health Letter* vào tháng 10 năm 2010 trích dẫn nghiên cứu chỉ ra rằng “việc sử dụng các trò chơi điện tử bạo lực có thể là một phần của sự phát triển bình thường, đặc biệt là ở các bé trai - và cũng là một cách giải trí hợp pháp”.^[16] Và khi Tòa án Tối cao ra phán quyết vào tháng 6 năm 2011 rằng các trò chơi điện tử cần có sự bảo vệ của quyền tự do ngôn luận, Tòa cũng lưu ý, nghiên cứu tâm lý về trò chơi điện tử bạo lực vẫn có những thiếu sót về phương pháp luận.^[17]

Bắt chước hành vi phạm tội đã thực sự xảy ra. Ngày 25 tháng 1 năm 2014, một người đàn ông giết chết hai người và làm bị thương một người khác tại một trung tâm mua sắm ở Columbia, Maryland. Từ Baltimore Sun đưa tin, “trận giết chóc” được “lấy cảm hứng từ vụ xả súng ở trường trung học Columbine năm 1999” ở Colorado.^[18] Kẻ xả súng đã chờ đến chính xác thời điểm diễn ra vụ thảm sát ở Columbine để nổ súng. Hẳn ta bắt chước một trong những kẻ giết người ở Columbine đặt súng vào miệng và bóp cò. Vụ xả súng khét tiếng ở Colorado vẫn còn lưu lại trong tâm trí hàng triệu người. Điều này cũng xảy ra với các vụ xả súng hàng loạt sau đó tại rạp chiếu phim Aurora, Colorado; tại Trường Tiểu học Sandy Hook ở Newtown, Connecticut; và tại Navy Yard ở Washington, DC. Hàng triệu người biết về những sự kiện khủng khiếp này thông qua các phương tiện truyền thông sẽ không bao giờ nghĩ đến việc bắt chước những tội ác như vậy. Điều quan trọng không phải là những gì trên phim ảnh hay màn hình ti vi, trên báo chí hay trong trò chơi điện tử, mà là cấu tạo tâm lý của những người xem các chương trình truyền hình, xem phim, hoặc chơi các trò chơi đó.

Trong giới khoa học, các cuộc thảo luận về nguyên nhân của tội phạm ngày càng phức tạp hơn, trong đó hiếm có một yếu tố cụ thể nào được coi là “nguyên nhân” của tội phạm. Thay vào đó, các nhà khoa học xã hội đưa mọi thứ vào thành một mớ hỗn độn và đề cập đến “các yếu tố nguy cơ” và tội phạm như là một hiện tượng “xã hội - tâm lý - sinh học”.

Tại sao lại có sự tập trung liên tục vào nguyên nhân của tội phạm? Kevin Dowling, nhà điều tra tội phạm và thành viên của cơ quan Mật vụ Hoa Kỳ, đưa ra bình luận về quan điểm thiếu độ tin cậy khi cho rằng các chu kỳ của mặt trăng gây ra “tác động có thể định lượng được” đối với tỷ lệ bạo lực gia đình.^[19] Ông giải thích rằng quan niệm như vậy xuất phát từ nhu cầu sâu xa của con người cần phải tìm kiếm các phương thức có thể nhận biết được trong trải nghiệm của chúng ta và kiểm soát mọi thứ trong một thế giới hỗn loạn khác. Nói cách khác, nếu nghĩ rằng bản thân biết nguyên

nhân của những rắc rối, chúng ta sẽ cảm thấy tốt hơn ngay cả khi chúng ta không thể tác động nhiều đến nó.

Không có yếu tố đơn lẻ hoặc bộ điều kiện nào giải thích đầy đủ nguyên nhân của hành vi phạm tội. Trong cuốn sách về hành vi phạm pháp ở lứa tuổi vị thành niên, nhà xã hội học Robert Morrison MacIver tuyên bố: “Việc hỏi tại sao hành vi phạm pháp lại xảy ra cũng giống như hỏi tại sao bản chất con người là như vậy”^[20]. Câu nói này được đưa ra năm 1966 và được áp dụng nhiều ngày nay. Mặc dù lĩnh vực “tội phạm thần kinh” đang nổi lên có thể làm sáng tỏ nguồn gốc của tội phạm, nhưng có lẽ chúng ta vẫn chưa thể giải thích đầy đủ về nguyên nhân như những thập kỷ trước.

Môi trường không gây ra tội phạm

Tuyên bố sớm nhất thể hiện mối liên hệ nhân quả giữa nghèo đói và tội phạm được cho là của hoàng đế La Mã và nhà triết học Marcus Aurelius (121-180), khi cho rằng, “Nghèo đói là mẹ đẻ của tội ác”. Gần nửa thế kỷ đã trôi qua kể từ khi cựu Bộ trưởng Tư pháp Mỹ Ramsey Clark tuyên bố, “Nghèo đói là nguồn gốc của tội ác”. Trong lời nhận xét đưa ra ngày 18 tháng 9 năm 1968 trước Ủy ban Quốc gia về Nguyên nhân và Phòng chống bạo lực, ông Clark đã mở rộng danh sách các nguyên nhân gây ra tội phạm, với lý do “có mối liên hệ rõ ràng giữa tội phạm và nghèo đói, bệnh tật, nhà nghèo nàn, thiếu cơ hội, phân biệt đối xử, bất bình đẳng, [và] sự tuyệt vọng”^[21] Ông khẳng định, “Nước Mỹ cần phải được khuyến khích để hiểu về bản chất và nguyên nhân của tội phạm... và mạnh dạn giải quyết chúng”. Tiếp sau đó là hàng loạt các chương trình của chính phủ giúp nâng cao cơ hội cho những người phải chịu đựng những điều kiện tồi tệ mà ông Clark mô tả. Chắc chắn nhiều người đã được hưởng lợi từ những nỗ lực đó và cải thiện đáng kể cuộc sống. Tuy nhiên, tội phạm vẫn là một vấn đề nan giải trong xã hội và quan niệm nghèo đói gây ra tội ác vẫn còn đó.

Tội phạm không giới hạn ở một nhóm kinh tế, dân tộc, chủng tộc hoặc bất kỳ nhóm nhân khẩu học cụ thể nào. Hầu hết những người nghèo không phải là tội phạm, trong khi nhiều người giàu có lại như vậy. Theo thống kê của Bộ Tư pháp từ năm 2010, hành vi trộm cắp của sinh viên xuất thân từ các hộ gia đình có thu nhập từ 75.000 đô la trở lên gấp gần ba lần tỷ lệ trộm cắp của sinh viên ở các hộ gia đình có thu nhập dưới 15.000 đô la.^[22] Cái gọi là tội phạm cổ cồn trắng không phải là mới. Chúng bắt đầu nhận được sự chú ý rộng rãi của giới truyền thông vào cuối thế kỷ XX và tiếp tục cho đến ngày nay. Mặc dù các vụ án giết gân nhận được sự quan tâm nhiều nhất, nhưng xã hội của chúng ta từ lâu đã có những kẻ tham ô và lừa đảo luôn săn đuổi những công dân dễ bị tổn thương, bao gồm cả gia đình của họ. Họ

hành xử như vậy không phải vì họ nghèo hoặc thiếu cơ hội, mà vì tin rằng họ là độc nhất và có thể bỏ qua các quy tắc áp dụng cho người khác.

Tuy nhiên, quan niệm thông thường coi nghèo đói như một nguyên nhân gây ra tội phạm đã tồn tại trong những năm 1950, 1960, 1970, 1980 và hiện vẫn còn đó. Năm 2005, Đại hội đồng Liên hợp quốc trích dẫn “bẫy tội phạm và nghèo đói” là một trong những nguyên nhân dễ tác động đến một số khu vực nhất định trên thế giới.^[23] Và trong một ấn phẩm năm 2006, Joseph Donnermeyer và các đồng nghiệp chỉ ra rằng “sự vô tổ chức xã hội” tạo điều kiện cho tội phạm diễn ra ở cả khu vực nông thôn và thành thị.^[24]

Trưởng thành trong những điều kiện giàu có cũng được coi là nguyên nhân dẫn đến tội phạm.

Ngày 15 tháng 6 năm 2013, một thiếu niên tại bang Texas đã giết chết bốn người đi bộ khi lái xe trong tình trạng say rượu. Luật sư của cậu ta nói với thẩm phán rằng anh ta bị mắc chứng “affluenza”^[25] (tình trạng không bao giờ thấy thỏa mãn của những người giàu có). Luật sư giải thích rằng cha mẹ giàu có và buông thả của cậu ta quá bận tâm đến những vấn đề của riêng mình nên đã không đặt ra giới hạn cho con trai. Do đó, cậu thiếu niên không hiểu được việc gây ra những hành vi sai trái sẽ phải gánh chịu hậu quả. Tất nhiên, “affluenza” không được coi là chẩn đoán tâm lý hợp pháp và đã bị phản đối kịch liệt ở nhiều khu vực như là “một triệu chứng tâm lý vô nghĩa”. Tuy nhiên, hoạt động bào chữa vẫn có tác dụng giúp cậu thanh niên này không phải ngồi tù nhưng phải chịu mười năm án treo.

Trong suốt hai thập kỷ qua đã có một sự thay đổi nhỏ từ tìm hiểu “nguyên nhân gốc rễ” của tội phạm sang xác định cái gọi là các yếu tố nguy cơ. Với tư cách là chuyên gia chương trình khoa học xã hội của Bộ Tư pháp Mỹ, Michael Shader, người đã dành nhiều thời gian và công sức để cố gắng tìm hiểu nguyên nhân của hành vi phạm pháp lưu ý rằng, sau nhiều nỗ lực, các nhà nghiên cứu đã đi đến kết luận “không có con đường đơn lẻ nào dẫn đến phạm pháp”.^[26] Thay vào đó, họ đang áp dụng những gì được coi là mô hình thành công cho y học vào lĩnh vực tội phạm, trong đó xác định rõ các

yếu tố khiến mọi người có nguy cơ phát triển các bệnh như ung thư hoặc tim mạch.

Năm 2011, Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh (CDC) công bố danh sách “Các yếu tố nguy cơ dẫn đến hành vi bạo lực ở thanh thiếu niên”^[27], trong đó trích dẫn 11 “yếu tố nguy cơ cá nhân”, 8 “yếu tố nguy cơ gia đình”, 6 “yếu tố nguy cơ xã hội/bạn bè”, và 6 “yếu tố nguy cơ cộng đồng”. CDC cảnh báo, “Các yếu tố nguy cơ không phải là nguyên nhân trực tiếp gây ra bạo lực thanh thiếu niên”. Trong danh sách tổng hợp 31 yếu tố nguy cơ, CDC xác định hầu hết mọi nghịch cảnh xã hội hoặc gia đình mà người ta có thể nghĩ đến. Một số “yếu tố” xác định các điều kiện trong cuộc sống mà một người không kiểm soát được, chẳng hạn như “lạm dụng chất kích thích của cha mẹ” hoặc “tập trung đông người dân nghèo”. Một số yếu tố nguy cơ đáng lẽ không nên được coi là “yếu tố nguy cơ vì chúng thực sự chỉ mô tả những kết quả”. “Mối quan hệ với những người bạn phạm pháp” không phải là một yếu tố nguy cơ. Đó là kết quả của sự lựa chọn từ một người và đặc điểm của những người chưa thành niên phạm tội. “Niềm tin và thái độ chống xã hội” không đặt một người vào nhóm có nguy cơ cao. Việc sử dụng từ “nguy cơ” là không cần thiết bởi vì suy nghĩ chống đối xã hội gần như đảm bảo người đó sẽ hành xử gây tổn thương người khác. “Tham gia vào một băng đảng” đòi hỏi việc tham gia vào hoạt động tội phạm. Đây là những gì các băng nhóm thực hiện, do đó không phải là một yếu tố nguy cơ.

Sau khi xác định các yếu tố nguy cơ, CDC liệt kê “các yếu tố bảo vệ” để “bảo vệ giới trẻ khỏi nguy cơ trở nên bạo lực”. Về bản chất, đây là những liệu thuốc giải độc cho các yếu tố nguy cơ. Rất khó để nhận ra những gì được làm sáng tỏ từ danh sách yếu tố bảo vệ của CDC, bao gồm các mục như “điểm trung bình cao”, “định hướng xã hội tích cực”, và “cam kết với trường học”. Không cần đến một nhà khoa học xã hội thì chúng ta cũng hiểu rằng hầu hết trẻ em học tốt ở trường, kết giao với các bạn đồng trang lứa có trách nhiệm và chia sẻ các hoạt động với cha mẹ sẽ không có khả năng tham gia vào hoạt động tội phạm.

Một người có thể biểu lộ nhiều yếu tố nguy cơ nhưng vẫn tuân thủ luật pháp. Ngược lại, một cá nhân sở hữu nhiều hoặc thậm chí tất cả các yếu tố bảo vệ vẫn có thể phạm tội. Tôi đã phỏng vấn những người trưởng thành và người tuổi vị thành niên thể hiện “những yếu tố bảo vệ” sau đây nhưng vẫn có hành vi phạm pháp: “IQ cao, điểm trung bình cao”, “tinh thần mộ đạo”, và “tham gia các hoạt động xã hội”.

Yếu tố nguy cơ phạm tội có thể là động cơ thúc đẩy sự tự hoàn thiện và làm việc chăm chỉ. Điều vẫn khiến tôi ấn tượng trong nhiều năm qua không phải là hoàn cảnh và các yếu tố nguy cơ mọi người gặp phải, mà là cách họ lựa chọn để đối phó với mọi vấn đề trong cuộc sống. Tôi đã phỏng vấn nhiều tội phạm lớn lên trong đói nghèo ở những ngôi nhà lộn xộn, sống trong những khu dân cư có thể dễ dàng kiếm được những khẩu súng ngắn và ma túy như thuốc lá vậy. Chắc chắn họ và gia đình phải đối mặt với những trở ngại mà những công dân với xuất thân được hưởng nhiều đặc quyền hơn không phải đương đầu. Trong hầu hết mọi trường hợp, những cá nhân này đều có anh chị em gặp phải các yếu tố nguy cơ và thách thức tương tự khi sống trong cùng một môi trường, nhưng họ không chọn đi theo con đường phạm tội. Chứng kiến cảnh cha mẹ hoặc anh chị em hủy hoại cuộc sống của mình khi tham gia vào hoạt động tội phạm đã truyền cảm hứng cho nhiều người nắm lấy cơ hội sống có trách nhiệm.

Các khái niệm về yếu tố nguy cơ và bảo vệ có thể áp dụng cho bệnh tim hoặc ung thư. Nhưng xét trên khía cạnh tội phạm thì đây chỉ là vấn đề “rượu cũ bình mới”. Những gì được coi là “yếu tố nguy cơ” đưa chúng ta trở lại ngay với suy nghĩ đã tồn tại trong nhiều thập kỷ, một cách hiểu thông thường đã chứng minh sự không hiệu quả.

Nếu nghèo đói gây ra tội phạm thì một sự gia tăng tội phạm trong cuộc suy thoái kinh tế nghiêm trọng bắt đầu từ năm 2008 và kéo dài đến năm 2011 có lẽ đã diễn ra. Trên thực tế, tỷ lệ giết người trên khắp nước Mỹ đã giảm mạnh xuống mức thấp nhất kể từ năm 1964, điều này khiến các nhà tội phạm học, kinh tế học và các chính trị gia vô cùng ngạc nhiên và không thể lý giải. (Điều đáng chú ý là sau sự sụp đổ của thị trường chứng khoán năm 1929, tỷ lệ tội phạm cũng giảm đáng kể.) Các vụ trộm cướp cũng giảm

mạnh. Nhà bình luận Richard Cohen của tờ Washington Post kết luận, “Các thống kê tội phạm mới nhất cho thấy rõ rằng thời điểm tồi tệ không hẳn sẽ tạo nên những con người tồi tệ. Nhưng tính cách xấu sẽ tạo nên những người như vậy”.^[28]

Trong các tài liệu chuyên môn, gần đây đã xuất hiện một khía cạnh mới trong mối quan hệ nhận thức giữa nghèo đói và tội phạm, đó là tội phạm gây ra nghèo đói. Ví dụ, nếu nhà của một người bị xâm nhập, cướp mất tài sản có giá trị, và anh ta bị hành hung và thương tật nặng nề, thì tác động kinh tế có thể sẽ rất nghiêm trọng. Bên cạnh việc mất tài sản, chủ sở hữu ngôi nhà có thể phải nghỉ việc hàng tuần hoặc hàng tháng, phải trả tiền chăm sóc y tế tốn kém, sau đó phân bổ nguồn quỹ gia đình vốn khan hiếm để lắp đặt các thiết bị an ninh nhằm bảo vệ họ trong tương lai.

Thay đổi trong một môi trường cụ thể có thể làm giảm cơ hội tấn công của tội phạm. Một bài báo trên tờ Washington Post từ tháng 3 năm 2013 đã chỉ ra rằng, trong thời tiết lạnh giá, mọi người thường không để mắt đến những chiếc xe ô tô của mình khi làm nóng động cơ.^[29] Một cảnh sát quan sát thấy rằng việc để lại chìa khóa trong ổ cắm là “cơ hội tốt nhất để ai đó đi ngang qua và nhảy vào”. Các kiến trúc sư, nhà quy hoạch và nhà xây dựng có thể tạo ra môi trường an toàn hơn bằng các biện pháp phòng ngừa như lắp đặt đèn an ninh, lắp chốt khóa và xác định những không gian chung mà mọi người quan sát được toàn cảnh. Khi hệ thống tàu điện ngầm ở Washington, DC. được xây dựng, các nhà quy hoạch đã tránh xây dựng các cột trụ và hốc tường mà phạm nhân có thể ẩn nấp ở đó.

Tội phạm sẽ thăm dò những nơi có nhiều cơ hội, bất kể anh ta ở đâu, thậm chí là trong tù. Nếu các điều kiện trong một môi trường cụ thể khiến anh ta khó phạm pháp, anh ta sẽ đi nơi khác. Nhưng nỗ lực thay đổi tội phạm bằng cách thay đổi môi trường vẫn gặp phải thất bại.

Vai trò của yếu tố sinh học với tội phạm

Vào cuối thế kỷ 19, Cesare Lombroso, một bác sĩ người Ý, tuyên bố rằng một số cá nhân sinh ra đã là tội phạm, là sản phẩm của các yếu tố di truyền không thể thay đổi. Ông coi tội phạm là những kẻ dị thường về mặt sinh học, những kẻ man rợ trong một thế giới văn minh. Tội phạm phải chịu đựng sự khiếm khuyết về mặt thể tạng.

Năm 1924, Richard Loeb, 18 tuổi và Nathan Leopold, 19 tuổi, đã sát hại Bobby Franks mới chỉ 14 tuổi ở Chicago. Tội ác này hội tụ mọi đặc điểm của một vụ giết người “kinh hoàng”, điên rồ. Khi tranh luận tại phiên tòa xét xử để giúp những thanh niên trẻ tuổi này thoát án tử hình, luật sư Clarence Darrow đã mô tả tội ác của họ là “hành động của những bộ não chưa trưởng thành và bệnh hoạn”. Năm 1961, nhà tâm thần học George Thompson tuyên bố, lịch sử của những kẻ rối loạn nhân cách “thể hiện các căn bệnh liên quan đến não bộ trong 75% các vụ án”.^[30] Năm 1972, Clarence Jeffrey, một giáo sư xã hội học, dự đoán rằng những thập kỷ tới sẽ chứng kiến “một cuộc cách mạng lớn trong lĩnh vực tội phạm học” khi các khía cạnh sinh học của hành vi được tìm hiểu rõ hơn ^[31]

Trong nhiều thập kỷ qua, việc điều tra xem các yếu tố sinh học đóng vai trò gì trong hành vi phạm tội hay không, thậm chí còn không được xem là phù hợp về mặt chính trị. Điều này là do e ngại rằng việc xác định các gen tội phạm sẽ dẫn đến việc tạo giống có chọn lọc và kỹ thuật di truyền, một hình thức giống với thuyết ưu sinh trước đó của Đức Quốc xã. Giờ đây, dự đoán năm 1972 của Jeffrey đã thành hiện thực khi lĩnh vực mới “tội phạm thần kinh” đang nổi lên.

Tiến sĩ Adrian Raine, có lẽ là người phát ngôn hàng đầu trong lĩnh vực tội phạm thần kinh, tuyên bố trong cuốn sách *The Anatomy of Violence* (tạm dịch: Phân tích nguồn cơn bạo lực) rằng, “Tội phạm thực sự có bộ não khác thường, bộ não khác biệt về mặt vật lý so với phần còn lại của chúng ta”.^[32] Trong khi quan sát thấy rằng, tổn thương đối với vùng vỏ não trước

trán “có thể trực tiếp dẫn đến hành vi chống đối xã hội và gây hấn”, Tiến sĩ Raine thừa nhận, “tổn thương vùng trước trán không phải lúc nào cũng tạo ra hành vi chống đối xã hội”. Tiến sĩ Raine cũng xác định nhíp tim thấp là “một dấu hiệu sinh học để chẩn đoán chứng rối loạn hành vi”, sau đó ông lưu ý, “tất nhiên, không phải tất cả mọi người có nhíp tim thấp đều trở thành kẻ phạm tội bạo lực”. Tiến sĩ Raine kêu gọi các nhà khoa học xã hội “thay đổi niềm tin lâu đời của họ và chấp nhận những phân tích chi tiết về sự bạo lực”. Ông khẳng định tập trung vào các yếu tố sinh học là cực kỳ quan trọng đối với việc triển khai chính sách công và hoạt động điều trị “sẽ nhanh chóng và hiệu quả hơn so với việc khắc phục các yếu tố xã hội phức tạp góp phần vào hành vi phạm tội”.

Các nhà khoa học và những người hành nghề y khác cho rằng khoa học thần kinh hứa hẹn nhiều hơn những gì nó mang lại. Trong cuốn sách *Brainwashed: The Seductive Appeal of Mindless Neuroscience* (tạm dịch: *Tẩy não: Sự hấp dẫn quyến rũ của khoa học thần kinh không tư duy*), bác sĩ tâm thần Sally Satel đã đặt ra những gì mà bà gọi là “một trong những câu đố hóc búa nhất trong tất cả các câu hỏi khoa học”, với nội dung, “Liệu chúng ta có thể hiểu đầy đủ về tâm lý bằng cách đề cập đến nơ-ron không?”^[33] Tiến sĩ Satel nhận xét, “Các hoạt động tinh thần không sắp xếp gọn gàng thành các vùng não riêng biệt”, đồng thời đưa ra lời cảnh báo khi đề cập đến “mối quan hệ giữa não và hành vi” rằng, “có rất nhiều mức độ ảnh hưởng đến hành vi của con người ngoài bộ não”.

Trọng tâm của khoa học thần kinh mới là tìm hiểu cách thức não bộ định hình tư duy. Tuy nhiên, điều ngược lại cũng đúng: tư duy định hình nên não bộ. Theo David Deitch, giáo sư tại Đại học California, San Diego, những thay đổi trong não có thể đảo ngược.^[34] Nếu một người nghiện ma túy ngừng sử dụng ma túy, điều này sẽ ảnh hưởng lớn đến não bộ của anh ta. Liên quan đến nghiên cứu về não bộ và tư duy, Adam Gopnik viết trên tờ *The New Yorker* vào tháng 9 năm 2013 rằng: “Bài học về nơ-ron là những suy nghĩ sẽ thay đổi não bộ” ở mức độ tương đương như chiều ngược lại.^[35]

Các nghiên cứu về con nuôi đã minh chứng về tính di truyền của tội phạm. Nghiên cứu trên phạm vi lớn ở Đan Mạch báo cáo năm 1984 của Sarnoff Mednick từ Đại học Nam California là nghiên cứu được trích dẫn nhiều nhất.^[36] Tiến sĩ Mednick phát hiện ra con nuôi có cha mẹ ruột là tội phạm dễ trở thành tội phạm hơn so với con nuôi có cha mẹ ruột không phải tội phạm. Các nghiên cứu về việc nhận con nuôi sau đó đã xác nhận phát hiện này của ông.

Sinh học không nhất thiết phải là vận mệnh. Một người có khuynh hướng sinh học nghiện rượu không phải lúc nào cũng trở thành người nghiện rượu. Có những người bị tổn thương não được cho là gây ra hành vi phạm tội, nhưng không có nghĩa là tất cả họ sẽ trở thành tội phạm. Như Tiến sĩ Raine chỉ ra, “Tính khí và khía cạnh sinh học giống nhau có thể dẫn đến các kết quả cuộc sống khác nhau”. Nghiên cứu của các nhà tội phạm học thần kinh xứng đáng nhận được sự quan tâm nghiêm túc. Tiến sĩ Satel cũng cảnh báo rằng chúng ta nên “sử dụng kiến thức do khoa học thần kinh cung cấp mà không đòi hỏi nó giải thích cho tất cả bản chất con người”.

Như bạn có thể thấy, các học thuyết về những nguyên nhân tiềm ẩn của tội phạm là vô tận và trải dài trên nhiều lĩnh vực. Tiếp theo đó là một chuyến tham quan vào bên trong tâm trí tội phạm.

Nếu bạn cố gắng hiểu được tội phạm bằng một tâm hồn cởi mở, có lẽ bạn cũng sẽ không còn sa lầy vào vô số những học thuyết lý giải tại sao mọi người trở thành tội phạm. Thay vào đó, hãy tập trung vào chính bản thân tội phạm, cách thức suy nghĩ và cư xử trong cuộc sống hàng ngày của anh ta. Điều này có thể giúp bạn tránh mâu thuẫn với những người như vậy trong các mối quan hệ thân mật hoặc kinh doanh. Hiểu rõ cách thức hoạt động của tư duy tội phạm sẽ giúp hoạch định chính sách công và giúp tội phạm thay đổi để trở thành những con người có trách nhiệm.

2. CHA MẸ KHÔNG HỀ BIẾN CON CÁI THÀNH TỘI PHẠM

Con cái chối bỏ cha mẹ

Các nhà tâm lý học cùng nhiều chuyên gia khác từ lâu luôn đổ lỗi cho phụ huynh về gần như tất cả các vấn đề liên quan đến con cái họ. Có vẻ như nếu bạn có một đứa con vi phạm pháp luật thì chắc chắn một vấn đề nào đó nằm ở bản thân bạn.

Các nghiên cứu từ đầu thế kỷ 19 chỉ ra rằng, một số thiểu số của những người làm cha mẹ có mối quan hệ nhân quả với hành vi phạm pháp của trẻ vị thành niên. Hiện nay, quan điểm đó thường xuyên xuất hiện trong các tài liệu chuyên môn cũng như trong công chúng, không chỉ ở Hoa Kỳ mà còn ở nhiều quốc gia khác. Trẻ em có xu hướng bị coi như những cục đất sét chưa thành hình, chúng bước vào thế giới và được môi trường xung quanh nhào nặn nên, chủ yếu do cha mẹ - những người chúng phụ thuộc không chỉ để đáp ứng nhu cầu về mặt thể chất và tình cảm mà còn là hình mẫu để noi theo. Những lời đổ lỗi cho hành vi sai trái lặp đi lặp lại của đứa trẻ vị thành niên chủ yếu do trách nhiệm của cha mẹ gây ra. Những cha mẹ độc đoán bị chỉ trích vì khiến con cái trở nên hay cáu giận, luôn bực bội và hung hăng. Những cha mẹ dễ dãi bị chỉ trích vì làm hư hỏng con cái và tạo cho chúng cảm giác có thể làm mọi thứ. Và những bậc cha mẹ dân chủ trong việc nuôi dạy con cái bị chỉ trích vì đã nuôi dưỡng ý thức về quyền lợi. Cha mẹ của trẻ vị thành niên vi phạm pháp luật thường mắc phải một hoặc tất cả các khuyết điểm sau:

* Khả năng giao tiếp yếu kém.

- + Không nuôi dưỡng và hỗ trợ con cái đủ đầy.
- + Không đưa ra hình thức kỷ luật phù hợp.
- + Không giám sát con cái cẩn thận.
- * Chối bỏ con cái.
- * Lạm dụng con cái.
- + Hoàn toàn không nhất quán trong cách đối xử với con cái.

Vấn đề gặp phải trong quá trình đánh giá chính xác về một gia đình là những đứa trẻ vị thành niên vi phạm pháp luật thường xuyên nói dối, đặc biệt là khi chúng cố gắng tạo ấn tượng thuận lợi và tránh bị trừng phạt. Cha mẹ của chúng trở thành một mục tiêu thích hợp. Các chuyên gia sức khỏe tâm thần giàu lòng trắc ẩn, không nắm được suy nghĩ thực sự của những kẻ phạm tội và không quen với chiến thuật của chúng, nhanh chóng đồng tình với những câu chuyện của những đứa trẻ này. Tôi đã phỏng vấn một số người vi phạm pháp luật trong tuổi vị thành niên và trưởng thành mô tả cha mẹ họ như những con quái vật. Tuy nhiên, anh chị em của những người này lại cho biết cha mẹ họ là những người giàu lòng yêu thương, biết quan tâm, rộng lượng và tận tụy. Tôi cũng từng gặp một số ông bố, bà mẹ yếu kém trong nuôi dạy con cái dù nhìn theo khía cạnh nào đi nữa. Trong hầu hết mọi trường hợp được đưa ra để xem xét, những kẻ vi phạm pháp luật mà tôi đánh giá đều có một người anh chị em lớn lên trong cùng hoàn cảnh như vậy nhưng không hề thực hiện hành vi phạm tội.

Bạn không thể biết trước được một đứa trẻ sẽ phát triển thành con người như thế nào khi chỉ đơn giản là biết về bố mẹ chúng. Trong một cuốn sách có tựa đề *Stranger in the Nest* (tạm dịch: Người lạ trong tổ), nhà tâm lý học David Cohen lưu ý rằng “khả năng bẩm sinh mạnh mẽ có thể vượt ra ngoài tầm ảnh hưởng của cha mẹ” và kết quả là “con của một người nào đó có thể giống như một người hoàn toàn xa lạ”. Ông lập luận rằng: “Cha mẹ có ít ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của trẻ hơn nhiều so với người ta thường nghĩ”.^[37]

Nhà tâm lý học phát triển Richard Trembley từng viết về sự tương đồng giữa một kẻ phạm tội và đứa trẻ mới biết đi^[38] Cả hai đều tự cao tự đại

và thiếu lương tâm. Cả hai đều rất hung hãn nhằm thực hiện theo cách của riêng mình. Tuy nhiên, đánh đồng tội phạm với trẻ nhỏ là một quan niệm sai lầm. Khi chỉ mới bắt đầu hành trình bước vào đời, hầu hết những đứa trẻ mới biết đi đều có phản ứng tích cực với cha mẹ và những người xung quanh luôn giúp chúng giải quyết vấn đề một cách có trách nhiệm và không dùng đến bạo lực. Trong khi đó, những kẻ phạm tội liên tục tiếp xúc với các ảnh hưởng xã hội và chối bỏ chúng.

Nuôi dạy trẻ không phải là con đường một chiều. Đứa trẻ chăm sóc cha mẹ và ngược lại. Tất cả những độc giả của cuốn sách này có hai con trở lên đều biết rằng, ngay từ khi sinh ra, những đứa trẻ đã sở hữu những tính khí khác nhau. Chúng khác nhau về mức độ hoạt động, cách thức tương tác với môi trường, mức độ sợ hãi cũng như các khía cạnh khác. Trong cuốn sách có tựa đề *Understanding Your Child's Temperament* (tạm dịch: Hiểu được tính khí của con bạn), bác sĩ tâm lý William Carey chỉ ra rằng, cha mẹ không thể thay đổi “tính khí cơ bản của con cái”, nhưng họ có thể kiểm soát cách những đứa trẻ phản ứng với nó. ^[39]

Hãy xem xét tình huống sau đây. Tôi là chuyên gia sức khỏe tâm thần thứ mười mà cô Patterson tìm đến để xin tư vấn về cuộc khủng hoảng mới xảy ra giữa cô và cậu con trai tuổi teen, Tom. Mọi chuyện bắt đầu từ một yêu cầu vô thường vô phạt: Cô Patterson yêu cầu Tom tắt bộ phim mà cậu ta đang theo dõi vì cho rằng nội dung không phù hợp với các em của Tom. Cô không cấm cậu ta xem phim nhưng yêu cầu chỉ được xem khi đã trưởng thành hơn và trong không gian riêng tư. Tom từ chối yêu cầu đó và đáp lại bằng một chuỗi những từ ngữ cộc cằn. Trong tình huống căng thẳng này, cậu ta đã dứt đứt chiếc dây điện ra khỏi đầu đĩa DVD, lao về phía mẹ mình, quật ngã cô, rồi túm tóc kéo lê cô trên sàn nhà. Trong khi những đứa trẻ nhỏ hơn khác trong nhà hét lên đầy kinh hoàng, cậu ta xô cô ấy ra khỏi cửa trước khiến cô ấy ngã nhào xuống ba bậc thang bằng xi măng.

Khi cô Patterson cố gắng trở lại ngôi nhà, cậu ta đẩy cô ra rồi khóa cửa lại. Sau khi vào nhà bằng cửa khác, cô Patterson ngay lập tức gọi điện

cho cảnh sát và đệ đơn tố cáo Tom về tội đe dọa, hành hung và hủy hoại tài sản.

Khi kể cho tôi nghe về Tom, cô ấy nhớ lại rằng khi mới sinh ra, cậu ta đã khóc liên tục. Cô Patterson không thể dỗ dành cậu ta dù đã cho bú và chăm sóc cẩn thận trong suốt năm đầu. Cô ấy nhớ bác sĩ nhi khoa của cậu ta khẳng định rằng Tom là “một đứa trẻ điển hình” và không có gì bất thường. Cô ấy hóm hỉnh nhận xét: “Đứa trẻ điển hình này chiếm mất của tôi 55 phút mỗi giờ, cả ngày lẫn đêm”. Tình hình không được cải thiện. Tom thường xuyên xung đột với những đứa trẻ khác ở trường mầm non. Cô giáo lớp một đã xếp cậu ngồi cạnh bàn của cô ấy vì cậu ta khiến những đứa trẻ khác mất tập trung. Một lần nữa, bác sĩ nhi khoa đảm bảo với cô Patterson rằng Tom chỉ là “một cậu bé điển hình”. Tom có thể làm điều gì đó vụng trộm và cũng có thể bướng bỉnh một cách trâng tráo. Gia đình Patterson băn khoăn liệu nên nghiêm khắc hơn hay dễ dãi hơn. Họ không thể làm gì để thay đổi tình hình. Cha mẹ Tom cảm thấy thất vọng vì cậu ta khiến họ phải chú ý và gây ảnh hưởng đến sự quan tâm dành cho những đứa trẻ khác trong nhà - những đứa trẻ ít gây ra vấn đề về hành vi hơn. Cậu ta khiến cuộc sống trở nên khó chịu đến mức mọi người thường dễ dàng đầu hàng trước những yêu cầu hoặc phớt lờ hành động của cậu ta hơn là tìm cách giải quyết cơn thịnh nộ và sự phá hoại do cậu ta gây ra.

Gần đến tuổi vị thành niên, Tom hiếm khi xin phép khi thực hiện bất cứ điều gì và không cho ai biết mình sẽ đi đâu khi ra khỏi nhà. Ông bà Patterson cảm thấy mình giống cảnh sát hơn là cha mẹ. Vào thời điểm mẹ cậu ta gặp tôi lần đầu tiên, cô ấy nói rằng, “Thằng bé vào phòng tôi bất cứ khi nào nó muốn, lấy trộm tiền trong ví của tôi và ném đi những thứ không phải của nó”. Cô và chồng bắt đầu khóa cửa phòng ngủ và cất ví cẩn thận. Tom thường xuyên khiến em trai và em gái phải khóc lóc vì đánh chúng và làm hỏng đồ chơi của chúng. Cậu ta từ chối tham gia các hoạt động của gia đình, và nếu buộc phải đi cùng, cậu ta sẽ phá hỏng cả buổi hôm đó. Với tính khí nóng nảy, cậu ta sẽ ngay lập tức xúc phạm bất kỳ lời khiển trách nào dành cho mình.

Có một lần, cậu ta tức giận đến mức đánh cả cha mình khi ông Patterson đang lái xe đến nhà thờ.

Đến năm 17 tuổi, Tom đã liên tục thuyết phục cha mẹ cho phép thi bằng lái xe trong hơn một năm. Khi bị từ chối, Tom đã gây ra một cuộc chiến để khiến họ phải thất vọng và thay đổi ý định. Gia đình Patterson rất kiên quyết, họ sẽ không khiến những người vô tội gặp rủi ro hoặc khiến chính họ vướng vào vòng lao lý nếu cho phép đứa con trai vô trách nhiệm của họ lái xe. Không có giấy phép lái xe cũng không thể khiến Tom từ bỏ. Cậu ta lén ra ngoài vào ban đêm, lấy chìa khóa của cha mẹ và đi khắp nơi. Khi gia đình Patterson phát hiện chiếc xe đã bị mang đi suốt cả đêm, họ đã giấu chìa khóa.

Sau khi bị bắt vì tội hành hung mẹ mình, Tom phải chịu một thời gian quản chế tại địa phương và sau đó được gửi đến sống với ông bà trong thời gian một năm tại một khu vực nông nghiệp ở vùng Trung Tây. Sống trong một cộng đồng nông thôn nhỏ bé và mọi người đều quen biết nhau, Tom luôn bị giám sát chặt chẽ và có ít cơ hội trốn thoát khi có những hành vi sai trái nghiêm trọng hay các hoạt động tội phạm. Xét về bề ngoài, hành vi của Tom có sự cải thiện nhưng cậu ta vẫn tỏ ra khó chịu và thể hiện sự thách thức đối với ông bà mình. Đó là lần cuối tôi nghe về Tom.

Ông bà Patterson đã tham khảo ý kiến của nhiều chuyên gia sức khỏe tâm thần khác nhau. Có thời điểm, Tom đã sử dụng lithium, loại thuốc được kê đơn để chữa trị chứng rối loạn tâm trạng. Hành vi của cậu ta không có nhiều thay đổi. Gia đình Patterson đã đầu tư rất nhiều tiền bạc và thời gian để thực hiện các đánh giá tâm thần và tâm lý của Tom. Cậu ta phá ngang mọi nỗ lực trị liệu hoặc tư vấn. Cậu ta đóng sầm cửa một cách thách thức và không muốn bày tỏ bản thân, hoặc cậu ta nói cho các nhà trị liệu những gì cậu ta nghĩ là họ muốn nghe. Một chuyên gia cố vấn nhấn mạnh Tom chỉ có thể được chữa khỏi bằng cách điều trị nội trú tại cơ sở tâm thần. Tuy nhiên, bảo hiểm chỉ chi trả cho thời gian lưu trú điều trị ngắn hạn và các bậc cha mẹ thường không đủ khả năng chi trả hàng nghìn đô la cho việc này. Ngoài các buổi tư vấn về sức khỏe tâm thần, mẹ của Tom đã tham dự rất nhiều bài giảng và khóa học đề cập đến chủ đề đối phó với những thanh

thiếu niên khó dạy bảo. Thất vọng trước những gì mà các chuyên gia sức khỏe tâm thần đưa ra, cô ấy nhận xét, “Chúng tôi đã có thể làm điều gì đó tốt hơn ngoài việc chờ đợi câu trả lời đã được rèn luyện”.

Sau khi tôi phỏng vấn không lâu sau khi Tom bị quản chế, cậu ta tuyên bố rằng mẹ mình là người có “vấn đề nghiêm trọng về thái độ” và khẳng định, “Tôi không có bất kỳ quyền gì cả”. Cậu ta kể lại sự việc khiến bản thân bị bắt, “Tôi túm lấy bà ấy và lôi bà ấy ra khỏi cửa. Quyền lợi của tôi bị đe dọa”. Cậu ta sẵn sàng thừa nhận bản thân đã trốn nhiều buổi học phụ đạo cá nhân cũng như những buổi học chính khóa ở trường. Cậu ta cho biết “không có động lực” đi học và phàn nàn vì bị buộc phải học lại một năm trung học cơ sở do điểm kém. Khi được hỏi về các cuộc gặp gỡ với các chuyên gia cố vấn, Tom khẳng định, “Tôi không phải là vấn đề” và nói, “Họ không thay đổi được tôi”. Khi được hỏi liệu cậu ta có nghĩ bản thân nên thay đổi điều gì không, Tom trả lời đầy thách thức, “Cái gì cơ chứ?” Cậu ta cáu kỉnh, “Mọi người không hiểu tôi. Tôi có cách nghĩ khác với hầu hết mọi người”.

Tom khẳng định: những người khác mới là vấn đề. Cậu ta cảm thấy không cần phải giải trình cho bất kỳ ai về những gì đã làm. “Mẹ tôi chỉ nói với tôi những gì cần làm và tôi không làm theo những điều đó”, cậu ta khẳng định. Liên quan đến vụ bắt giữ vì hành hung mẹ mình, Tom dường như phủ nhận và đưa ra nhận xét vấn đề thực sự là “cảnh sát không thích tôi”. Về kết quả học tập yếu kém, cậu ta cho biết: “Tôi biết nhiều hơn giáo viên nên giáo viên không thích tôi”. Mặc dù thừa nhận “Tôi không có nhiều bạn bè”, tuy nhiên Tom không cho rằng điều này là do khuyết điểm của bản thân.

Giống như gia đình Patterson, nhiều ông bố bà mẹ của những đứa trẻ phạm pháp là hình mẫu tuyệt vời, có trách nhiệm, thật thà, cần cù, biết quan tâm chăm sóc và hết mực vì con cái cho dù chúng có khó tính đến mức nào. Họ muốn tìm kiếm sự trợ giúp vì cảm thấy bối rối không biết làm thế nào để đối phó với con cái nhưng đều vô ích. Dù rất đau lòng nhưng họ không từ bỏ đứa con của mình. Thay vào đó, con cái đã từ bỏ họ.

Tình trạng thiếu hoạt động giao tiếp đã xuất hiện trong những ngôi nhà như tại gia đình Patterson, và lúc nào cũng vậy, cha mẹ luôn là những người có lỗi. Một thiếu niên nói với tôi đầy ngang ngạnh, “Tôi chỉ giao tiếp ở mức khiến tôi vui vẻ. Họ cần giao tiếp với tôi. Tôi thực sự không muốn nghe bất cứ điều gì họ nói. Tôi không có gì để nói với họ hết. Chúng tôi thuộc những kiểu người khác nhau”. Những đứa trẻ vi phạm pháp luật cố gắng che giấu cha mẹ của chúng mọi thứ. Chúng giận dữ khi trả lời câu hỏi của bố mẹ, những người chúng cho là tọc mạch và không có quyền soi mói vào “những chuyện riêng tư” của chúng.

Cha mẹ luôn muốn tin tưởng con cái, và hầu hết những đứa trẻ đều có được niềm tin đó. Một đứa trẻ thực hiện hành vi phạm tội có thể nhanh chóng bịa ra những câu nói dối để thoát khỏi rắc rối. Những lời nói dối có chủ đích xảy ra ngày này qua ngày khác, thường liên quan đến những vấn đề đời sống thường ngày, sẽ gây ra những bất ngờ không mong muốn. Đứa trẻ sẽ nói rằng nó được điểm cao, nó không có bài tập về nhà, nó đang làm tốt các bài kiểm tra cho đến khi cha mẹ của nó nhận được thông báo rằng nó trượt một số môn học và không làm đầy đủ bài tập được giao. Những đứa trẻ này hoàn toàn có thể cư xử trung thực. Cậu ta sẽ nhìn thẳng vào cha mẹ và nói sự thật nếu nghĩ rằng điều đó giúp đạt được mục tiêu trước mắt của bản thân. Ngay cả trong những tình huống như vậy, anh ta có thể sẽ chỉ kể một phần của sự thật đủ để ru ngủ cha mẹ hoàn toàn tin tưởng anh ta. Trong một buổi tư vấn, một thiếu niên đã thừa nhận, “Nếu tôi nói sự thật, điều đó sẽ giúp tôi có cơ hội thoát khỏi rất nhiều thứ bên lề khác”.

Những đứa trẻ này thường dễ dàng nói dối không vì mục đích gì. Các chuyên gia sức khỏe tâm thần coi hành vi nói dối dường như “vô nghĩa” này mang tính cưỡng bức và là một bệnh lý. Tuy nhiên, khi hiểu được tư duy của kẻ nói dối, bạn sẽ hiểu điều này hoàn toàn không phải như vậy. Lời nói dối “không chủ đích” lại hoàn toàn có chủ đích. Một số lời nói dối của những đứa trẻ vi phạm pháp luật xuất phát từ cảm giác vô cùng phẫn khích. Suy nghĩ có thể đánh lừa con mắt của những người khác mang đến cho anh ta một cảm giác đặc biệt và mạnh mẽ. Một phụ nữ chia sẻ lý do nói dối từ khi còn học cấp hai như sau, “Tôi nói dối để làm cho cuộc sống thú vị hơn.

Những lời nói dối luôn bắt đầu bằng một phần sự thật. Điều đó khiến những lời nói dối có vẻ hợp lý hơn”. Cảm giác hối hận duy nhất của những người trẻ tuổi này khi nói dối là bị bắt quả tang. Một cậu bé nói với tôi rằng cậu ta đã nói dối vì có thể dễ dàng trốn tránh hình phạt. Cậu ta nhận ra rằng, nhìn chung, mọi người luôn tin tưởng lẫn nhau và cậu ta đã tận dụng tối đa thực tế này mọi lúc mọi nơi. Mỗi bận tâm duy nhất là bản thân đã nói dối quá nhiều với những người khác nhau đến nỗi nếu những người đó mang câu chuyện của cậu ta ra để so sánh, cậu ta có thể bị phát hiện và tẩy chay. Theo quan điểm của cậu ta, vấn đề sai trái duy nhất của việc nói dối là bị bắt quả tang. Cha mẹ của những đứa trẻ như vậy luôn tranh cãi với hiện tượng tâm lý này. Nếu đã từng sống với một kẻ không ngừng nói dối, bạn sẽ hiểu được điều đó đáng lo ngại đến mức nào. Bạn muốn tin người đó nhưng sau đó, bạn không biết phải tin vào điều gì. Cuối cùng, bạn nghi ngờ mọi điều anh ta nói.

Những phụ huynh thường xuyên bị nói dối đôi khi cũng có lỗi do không biết hoặc không quan tâm đến những gì con cái đang làm. Các tài liệu chuyên môn xác định sự thiếu “sự giám sát của cha mẹ” là nguyên nhân góp phần vào hành vi phạm pháp của trẻ vị thành niên. Bạn có thể nhớ lại thời điểm vài năm trước, những đoạn ti vi ngăn ngừa lóa lên trên màn hình với câu hỏi, “Cha mẹ ơi, cha mẹ có biết con mình ở đâu không?” Những bậc cha mẹ như ông bà Patterson nghĩ rằng họ biết điều đó. Nhưng gia đình Patterson đã phải thuê một thám tử tư toàn thời gian để theo dõi tung tích của con trai họ - đứa con thường xuyên nói dối.

Tất nhiên, một số phụ huynh không giám sát con cái một cách phù hợp. Điều này có thể do họ lơ là và không quan tâm, hoặc phổ biến hơn là do họ bị phân tâm quá nhiều vào những công việc khác như đi lại, làm việc cũng như những cam kết khác khiến họ không thể hiện diện. Hãy nhìn vào những đứa trẻ luôn tự xoay xở một mình khi trở về nhà sau giờ tan học với một ngôi nhà trống vắng. Nếu không có sự giám sát, cậu ta có rất nhiều cơ hội sa vào những rắc rối. Hầu hết những đứa trẻ như vậy không phải là trẻ vị thành niên vi phạm pháp luật. Về đến nhà, chúng tập trung vào bài tập hoặc trò chơi giải trí. Tôi đã phỏng vấn một bà mẹ đơn thân phải làm hai

công việc để nuôi dưỡng hai đứa con trai. Cô sắp xếp cho những đứa trẻ ở nhà hàng xóm sau giờ học để có sự hiện diện của người lớn. Mỗi buổi chiều, cô ấy sẽ gọi điện để kiểm tra. Nếu một trong hai đứa con muốn làm điều gì đó khác thường, chẳng hạn như đi thăm một người bạn, cậu ta sẽ phải gọi điện thông báo chi tiết và xin phép ý kiến của cô. Một cậu bé làm theo yêu cầu đó, trong khi cậu anh trai lợi dụng tình hình này. Sau khi người mẹ gọi điện kiểm tra, cậu ta sẽ đi lang thang trong khu phố và đi chơi với những đứa trẻ lớn hơn, và cậu ta đã tham gia vào hành vi phá hoại tài sản và trộm cắp. Cuối cùng, cậu ta bị bắt quả tang khi đang giấu giếm những món hàng chưa được trả tiền. Trong tình huống này, hai cậu bé phản ứng hoàn toàn khác nhau trong cùng một hoàn cảnh. Bạn có thể suy đoán rằng nếu người mẹ nhà cậu bé phạm tội kia sẽ được kiểm soát và không sa vào những hành vi sai trái. Điều này có thể đúng, nhưng việc cô ở nhà sẽ không tạo ra sự thay đổi trong tính cách của con trai cô. Một đứa trẻ tuân thủ theo yêu cầu và luôn đáng tin cậy dù có bị theo dõi hay không, trong khi đứa trẻ còn lại cứng đầu, lén lút và không trung thực.

Khi tính cách của một đứa trẻ có khuynh hướng phạm tội bộc lộ, cha mẹ luôn lo lắng rằng một điều gì đó khủng khiếp sẽ xảy ra. Khi mối quan tâm tăng lên, họ thực hiện những cách thức mới để đối phó với hành vi sai trái của đứa trẻ. Họ hạn chế chặt chẽ việc đi lại và các đặc quyền của đứa trẻ nhưng cuối cùng nhận lại sự đau khổ lớn hơn cả khi đứa trẻ cố lén lút vượt qua các giới hạn này hoặc ngang nhiên bất chấp chúng. Trên thực tế, cha mẹ sẽ cảm thấy nhẹ nhõm nếu có thể tự mình loại bỏ các giới hạn này. Khi ấy, những cuộc cãi vã sẽ giảm đi. Rất ít phụ huynh muốn làm công việc như một một sĩ quan cảnh sát!

Trong một số gia đình này, hình phạt bằng đòn roi là một biện pháp không hề mong muốn vì cha mẹ mong muốn nói chuyện và dùng lý luận để thuyết phục con cái. Họ tin rằng bạo lực là giải pháp bất đắc dĩ. Những người dùng đòn roi với con cái nhận thấy rằng biện pháp đó không có tác động tích cực về lâu dài. Đứa trẻ hấp thụ hình phạt thể chất và cho thấy rằng bản thân có thể chấp nhận nó. Đứa trẻ sẽ vẫn làm bất cứ điều gì mà cậu ta cảm thấy hài lòng.

Lạm dụng trẻ em và hoạt động tội phạm từ lâu luôn có mối liên hệ với nhau. Một giả thuyết cho rằng, đứa trẻ bị lạm dụng dần trở nên đồng nhất với kẻ bạo hành (tức là một hình mẫu xấu) và giống anh ta. Có thể do đặc điểm đồng nhất đó hoặc do cảm giác giận dữ chiếm ngự khi bị lạm dụng, đứa trẻ đó ra tay với người khác. Giả thuyết được phổ biến rộng rãi nhưng thiếu sót này cũng kèm theo những hậu quả nghiêm trọng. Tội phạm thường không trung thực. Chúng cho rằng mình đã bị lạm dụng trong khi điều đó không hề xảy ra.

Giáo sư tư pháp hình sự Elaine Gunnison từng viết, “Việc phụ nữ bị ngược đãi thể chất thường có mối liên quan đến việc bắt đầu tham gia vào hoạt động tội phạm”.^[40] Hãy nhớ rằng hầu hết trẻ em bị bạo hành đều không trở thành tội phạm. Hành vi lạm dụng sẽ gây ra một tác động nhất định nhưng nạn nhân bị lạm dụng sẽ phản ứng với những gì đã xảy ra theo những cách khác nhau. Họ có thể trở nên thu mình, lo lắng, chán nản hoặc thậm chí nghĩ rằng họ đáng bị lạm dụng. Một số cảm thấy tức giận. Và sau đó có những người quyết tâm sẽ không bao giờ giống với người đã lạm dụng họ. Những cá nhân kiên cường này vẫn hòa thuận với những người khác, tận hưởng các mối quan hệ thành công và trở thành những bậc cha mẹ tốt. Chúng tôi không nghe được bất kỳ thông tin nào về họ bởi câu chuyện của họ không hề tạo nên tin tức nào.

Khi đó, sẽ có những cáo buộc không đúng sự thật về một vụ việc lạm dụng do những thanh thiếu niên đưa ra nhằm khiến người khác gặp rắc rối và loại bỏ sự chú ý của người khác vào hành vi sai trái của chính chúng. Arnold, một chàng trai 25 tuổi, đang tạm thời sinh sống cùng cha mẹ trong thời gian chuẩn bị cho kỳ thi gia nhập đoàn luật sư để có thể hành nghề luật. Cậu ta phải đối mặt với một số thách thức khi sinh sống ở đó do phải chiến đấu với Frank, người em trai tuổi teen với tính khí bạo lực. Cha của Arnold thường xuyên gặp phải những phiền toái với Frank do anh ta đã đánh ông ấy, đâm thủng tường và bị đuổi học. Trong một cơn tức giận, Frank đã nhổ nước bọt vào mặt cha anh ta, sau đó tấn công và làm ông ấy bị thương khiến ông phải điều trị y tế. Cảnh sát được gọi đến nhà rất nhiều

lần. Những cuộc xung đột lớn thường nảy sinh từ những cuộc cãi cọ thông thường. Arnold và Frank từng tranh cãi về việc ai sẽ sử dụng một chiếc khăn tắm nào đó. Frank tức giận và lao vào anh trai mình. Cố gắng thoát khỏi đứa em trai, Arnold giơ tay phòng vệ và húc vào Frank khiến anh ta bị vấp ngã, sau đó vồ lấy điện thoại và gọi cho cảnh sát. Một viên sĩ quan đến nhà, lấy lời khai và hỏi Frank về vết bầm tím mà anh ta cho rằng anh trai đã gây ra (đó là do anh ta bị ngã), sau đó bắt giữ Arnold.

Arnold phải ra hầu tòa và thuê luật sư; sau đó cậu ta đến gặp tôi để đánh giá tâm lý (do luật sư của cậu ta giới thiệu). Arnold biết rằng toàn bộ sự nghiệp của cậu ta có thể gặp nguy hiểm nếu bị kết tội tấn công và hành hung. Sau các cuộc phỏng vấn qua mạng với người thanh niên trẻ tuổi này, tôi thấy cậu ta là một người trầm tính, nhút nhát. Cậu ta không có tiền án bị bắt giữ trước đó, chưa bao giờ sử dụng ma túy bất hợp pháp và thi thoảng mới uống một cốc bia. Arnold cảm thấy tồi tệ về những gì đã xảy ra và ước rằng mình đã xử lý tình huống tốt hơn. Tôi không tìm thấy bằng chứng nào về hành vi bạo lực. Trước sự việc đặc biệt này, Arnold thường xuyên phải chịu đựng sự ngược đãi từ Frank. Tôi gửi thư đến tòa án để bày tỏ quan điểm Arnold đánh Frank chỉ là tình cờ, một phản ứng tình huống do sự khiêu khích liên tục tiếp diễn. Một thẩm phán đã bác bỏ cáo buộc hành hung.

Nếu bạn có một đứa trẻ luôn biến mọi yêu cầu thành một trận chiến, một đứa trẻ phá vỡ các chức năng của gia đình, một đứa trẻ không thể tin tưởng và luôn thách thức rồi phá hoại, bạn có nghĩ một ngày nào đó bạn có thể hết kiên nhẫn và tát đứa trẻ đó? Tôi nhớ lại một người cha có một cô con gái tên Janet. Người con gái đó bắt đầu chế nhạo và chửi mắng khi ông ấy yêu cầu cô giúp cho đồ bẩn vào máy rửa bát. Đây không phải lần đầu tiên ông ấy cùng các thành viên khác trong gia đình phải chịu đựng sự thách thức, cáu giận và đe dọa của Janet. Và buổi tối hôm đó là một lần tương tự như rất nhiều lần đã xảy ra trước đó. Cha cô bực bội và tát thẳng vào mặt cô. Janet báo cáo với nhân viên cố vấn học đường rằng cha cô đã đánh cô. Ngay sau đó, người đàn ông này đã cử đại diện cơ quan nhà nước điều tra vụ việc. Ông ấy lo lắng về một cáo buộc hình sự có thể xảy ra

khiến ông mất việc làm. Tôi tham gia vào vụ việc này và nói với nhân viên xã hội về sự thay đổi cảm xúc cũng như tính hung hăng của cô gái này và trình bày rằng cha mẹ và em trai cô gái đó đã rất chiều chuộng cô vì sợ làm cô buồn. Tôi không bênh vực người cha đã tát con gái. Sau nhiều tháng tư vấn cho Janet, tôi cung cấp cho các điều tra viên bối cảnh để đánh giá thực tế những gì đã xảy ra. Không có hành vi bạo hành nào được phát hiện. Một lần nữa, cũng như Arnold, người bị lạm dụng không phải là một đứa trẻ phạm pháp mà là một thành viên trong gia đình. Người khiêu nại thực ra lại chính là kẻ bạo hành!

Như tôi đã chỉ ra, người ta phải mổ xẻ các cáo buộc “lạm dụng” để xem xét chúng thực sự bao gồm những vấn đề gì. Thực sự chúng ta đã đủ hiểu, “Tôi sẽ tố cáo ông vì hành vi lạm dụng trẻ em” là một vũ khí lợi hại trong tay những người trẻ tuổi như Janet và Frank. Câu nói đó loại bỏ sự chú ý vào hành vi của chúng và có thể khiến cha mẹ chúng bị đưa ra xét xử theo đúng nghĩa đen. Tôi từng chứng kiến rất nhiều công việc và hôn nhân bị đẩy vào tình trạng nguy hiểm do những đứa trẻ phạm pháp đưa ra những cáo buộc sai trái về vấn đề lạm dụng. Nhà tâm lý học Neil Bernstein gọi những đứa trẻ này là “nạn nhân tự xưng” - những người tranh thủ sự cảm thông của người khác bằng cách “biến những lời nói hoặc hành động xung quanh thành những mối quan hệ cá nhân”.^[41]

Bỏ bê và lạm dụng con cái là những ví dụ điển hình được đưa ra nhiều nhất khi đề cập đến việc nuôi dạy con cái yếu kém dẫn đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, người ta cũng thường khẳng định rằng trẻ em có những hành vi vi phạm pháp luật là do cha mẹ quá nuông chiều đến mức chúng không ngừng kỳ vọng thế giới sẽ đáp ứng mọi điều kiện của chúng. Nhưng cũng giống như việc bỏ bê con cái, “làm hư hỏng con cái” cũng dẫn đến những hậu quả khác nhau. Mặc dù một số đứa trẻ được chăm sóc quá mức vẫn tự cho mình là trung tâm và phụ thuộc vào người khác, tuy nhiên chúng không hề thực hiện hành vi phạm tội. Những đứa trẻ được nuông chiều sẽ trở về với cuộc sống thực tại khi rời khỏi nhà và gặp phải những thử thách trong cuộc sống buộc chúng phải tự lập. Khi một chuyên gia tư vấn cho

rằng hành vi côn đồ xảy ra là do thái độ quá nuông chiều con cái của cha mẹ, điều đó cũng thường chỉ dựa trên vẻ bề ngoài. Chuyên gia tư vấn này thấy rằng đứa trẻ đang cư xử thái quá và dường như không phải chịu hậu quả gì. Tuy nhiên anh ta có thể không nhận ra rằng trong nhiều năm qua, đứa trẻ đã phá hủy gần như mọi nỗ lực của cha mẹ để đưa chúng vào khuôn phép. Một đứa trẻ hiếm khi cư xử vô trách nhiệm chỉ đơn giản là do cha mẹ đã cho cậu ta tự do kiểm soát bản thân. Thực tế, đa phần các trường hợp cho thấy rằng những hậu quả được áp đặt cho đến nay không thực sự tạo ra tác động gì.

Ông Cowell cảm thấy mình giống như một người lính phải liên tục chiến đấu với kẻ thù - ngoại trừ việc “kẻ thù” đó là Don, cậu con trai mười bốn tuổi của ông, người quan trọng đối với ông hơn bất kỳ ai khác trên thế giới. Đối với người ngoài, có vẻ như Don có thể thoát khỏi mọi hình thức xử lý đến mức cậu ta hoàn toàn vô kỷ luật. Thực tế là bố cậu ta không phải là một phụ huynh dễ tính. Ông bà Cowell phải vật lộn trong nhiều năm để giúp con trai mình hòa nhập với xã hội, cũng như nêu rõ những kỳ vọng và thiết lập các quy tắc ứng xử mà Don thường xuyên chế nhạo. Ông Cowell mô tả con trai mình là người lén lút, bướng bỉnh và bạo lực. Don đã đi tiểu vào thùng rác, viết nguệch ngoạc trên tường, nói dối không rõ lý do và không chịu trách nhiệm về bất kỳ hành vi sai trái nào của bản thân. Khi đối mặt với hành vi sai trái của mình, cậu ta cười khẩy và tỏ ra thích thú trước sự thất vọng và tức giận của cha mẹ. Ngay cả khi đối diện với “bằng chứng” cậu ta vẫn phủ nhận hành vi sai trái, đổ lỗi cho anh chị em hoặc đưa ra lời biện minh. Ông Cowell nhận xét, Don tỏ ra thích thú khi có thể thực hiện những việc làm lấu cá với mọi người, tỏ ra giỏi giang hơn người khác và không bao giờ hối tiếc về những gì đã làm. Khi bị yêu cầu trở về phòng, Don sẽ từ chối. Cha của cậu bé thường xuyên phải đưa cậu về phòng, nhưng ngay khi người cha quay lưng đi, Don sẽ lén ra ngoài. Don phản ứng trước các hình thức kỷ luật của cha mẹ bằng cách la hét, chửi bới, đóng sầm cửa và đập phá đồ đạc, bao gồm cả đồ đạc của chính mình.

Những kẻ phạm tội thường xuyên bắt nạt cả anh chị em trong nhà, chiếm đoạt vật dụng cá nhân và đổ lỗi cho họ khi phải đối mặt với hình

phạt. Hành vi này cực đoan hơn nhiều so với sự ganh đua thông thường giữa các anh chị em. Những đứa trẻ phạm tội không chỉ chiếm đoạt đồ chơi, đĩa DVD và quần áo của người khác không cần xin phép mà còn phá hủy hoặc làm mất chúng. Cậu ta đe dọa anh chị em để chiếm đoạt tiền. Họ bị ép buộc phải phục tùng, bị cảnh báo phải giữ mồm giữ miệng và bị đe dọa rằng nếu hét lên, họ sẽ phải hối hận. Một số người chịu đựng trong im lặng vì họ duy trì loại ý thức trung thành với anh chị em của mình. Một cậu bé nói với tôi rằng, cậu ấy lo sợ nếu phàn nàn quá nhiều, bố mẹ cậu ấy sẽ gửi anh trai đến ngôi trường dành cho những đứa trẻ hư. Dù anh trai có ngược đãi khủng khiếp đến mức nào thì cậu ta cũng không muốn gánh chịu cảm giác tội lỗi vì để điều đó xảy ra.

Chùng nào những kẻ du côn còn sống ở nhà thì chùng ấy anh chị em của anh ta ít có được những giây phút yên bình và riêng tư. Cha mẹ chúng cảm thấy mệt mỏi và lo lắng, do đó ít có thời gian dành cho những việc khác. Họ không thể quan tâm đến mọi thứ và chỉ dành được rất ít thời gian cho những đứa trẻ ngoan ngoãn vì những vấn đề của chúng được xem là ít cấp bách hơn, từ đó khiến chúng cảm thấy thiếu thốn. Gia đình không còn thực sự là một gia đình. Những khoảnh khắc bên nhau thường đầy rẫy xung đột. Khi kẻ phạm tội bỏ nhà ra đi, thật ngạc nhiên khi thấy một số gia đình từng gặp nhiều khó khăn trở nên yên bình ngay tức thì.

Sau khi tôi đứng giảng tại một lớp tâm lý học nhập môn tại một trường đại học, một cô gái trẻ đến gặp tôi và nói rằng cô ấy lớn lên cùng với một người anh trai có tính cách như tôi vừa mô tả. Cô ấy cho biết cô ấy không bao giờ trốn học hoặc bỏ bất kỳ buổi học nào, là một học sinh danh dự và không bao giờ khiến cha mẹ buồn lòng. Khi còn nhỏ, cô đã bực bội và bối rối khi không hiểu tại sao mình gần như không được cha mẹ quan tâm và ghi nhận. Chỉ gần đây, cô mới nhận ra rằng, cha mẹ cô đã gặp phải khó khăn và kiệt sức như thế nào khi phải cố gắng đối phó với người anh trai vô cùng hư đốn của mình. Cô ấy khẩn thiết khuyên các bậc cha mẹ đừng bỏ qua những đứa trẻ luôn vâng lời trong gia đình.

Khi gia đình vẫn bị khó khăn bủa vây, các cha mẹ thấy bản thân phải trải qua những cảm xúc mà họ không bao giờ nghĩ có thể xảy ra; đáng báo

động nhất là cảm giác ghét bỏ chính con cái. Suy nghĩ phổ biến trong giới chuyên môn và trong xã hội từ lâu cho rằng trẻ em trở thành tội phạm vì bị chính cha mẹ chối bỏ và coi là thù địch. Qua thời gian, tôi càng thấy được một điều ngược lại.

Cha mẹ không bao giờ hoàn toàn chối bỏ con cái cho dù nó có phá phách đến đâu.

Gần đây tôi tư vấn cho cậu bé Sam, mười bảy tuổi, sống với mẹ và cha dượng là Linda và Max Spence. Cậu thiếu niên này sống trong điều kiện khá giả, theo học một trường tư thục thượng hạng, có thể thành viên của phòng tập thể dục nơi cậu thường xuyên rèn luyện sức khỏe và không muốn gì ngoại trừ một chiếc ô tô vì cô Spence đã khôn ngoan từ chối ký xác nhận cho cậu ta thi bằng lái xe. Dù được hưởng những lợi thế về vật chất nhưng cả Sam và các anh chị em đều không được chiều chuộng quá mức. Tuy nhiên, Sam luôn cư xử như thể một nhân vật đặc quyền được miễn áp dụng các quy tắc. Trái ngược với các anh chị em, Sam tự cho mình là trung tâm và liên tục đưa ra yêu cầu cho người khác trong khi từ chối giúp đỡ bất kỳ ai trừ khi điều đó phù hợp với anh ta vào thời điểm đó - một điều hiếm khi xảy ra. Điểm số của Sam sụt giảm. Anh ta bắt đầu lên ra khỏi nhà vào ban đêm để tiệc tùng với bạn bè, trở về nhà trong tình trạng “phê” rượu hoặc cần sa.

Sam đã cố gắng biến các buổi tư vấn của chúng tôi thành một phiên tòa, trong đó cậu ta đưa mẹ và cha dượng ra xét xử, sau đó cố gắng tranh thủ tôi làm đồng minh của cậu ta. Cậu ta muốn sống với cha ruột, một người độc thân và có cách nuôi dạy con theo kiểu tự do, hoàn toàn trái ngược với phương pháp tiếp cận con cái của ông bà Spence. Sam tuyên bố trong vài tháng nữa, khi tròn 18 tuổi, cậu ta sẽ ra đi và sống với cha mình. Ông bà Spence đến gặp tôi để xin tư vấn về những việc cần làm trong thời gian sắp tới. Bà Spence, một người chỉ thực hiện các công việc nhỏ nhất trong nhà, đang nuôi ba đứa con nữa ít tuổi hơn Sam. Bà thấy Sam đã trở thành hình mẫu khủng khiếp cho những đứa em, liên tục tranh cãi và cư xử hết sức thiếu tôn trọng đối với bà. Trong tuyệt vọng, bà ấy đã cố gắng cải thiện mối quan hệ bằng cách đưa Sam đi thăm các trường đại học theo yêu

cầu của cậu ta. Bà cảm thấy ngạc nhiên khi thấy họ hợp nhau đến khó tin. Tất nhiên, lý do cho mối quan hệ tốt đẹp đó là bà Spence đã thực hiện một hoạt động do con trai bà lựa chọn. Ngay sau khi trở về nhà, cậu ta trở lại là một con người khó chịu, ngang ngược. Bà Spence cảm thấy tội lỗi khủng khiếp vì không ưa con trai mình. Mặc dù bà ấy luôn luôn yêu thương và lo lắng cho Sam, nhưng sống chung với cậu ta khiến bà không thể chịu đựng được cũng như gây ảnh hưởng xấu đến những đứa trẻ nhỏ tuổi hơn.

Bà Spence bắt đầu nghĩ rằng, khi năm học kết thúc, có lẽ đã đến lúc nên cho phép Sam sống với người chồng cũ mặc dù bà biết rằng môi trường trong ngôi nhà với những người đàn ông độc thân là điều không đúng đắn. Linda Spence nói với tôi trong nước mắt rằng bà ấy cảm thấy như đang ném con trai mình ra khỏi nhà và gây nguy hiểm cho tương lai của nó - rằng đây không phải là những gì một người mẹ tốt sẽ làm. Tôi nhắc bà ấy về những thái độ mà Sam đã trải qua khi đặt cả gia đình vào tình thế nguy hiểm, cả về mặt pháp lý và tài chính. Sau khi được cha ruột giúp đỡ, Sam đã đệ đơn khiếu nại lên những người có thẩm quyền rằng cậu ta bị cha dượng bạo hành về thể xác. Gia đình Spence buộc phải thuê luật sư và xuất hiện tại phiên điều trần. Khi thẩm phán hiểu được bức tranh toàn cảnh về những gì đang xảy ra trong gia đình này, ông đã bác bỏ cáo buộc và cảnh cáo Sam vì vu khống hành vi lạm dụng. Trong bối cảnh tất cả những gì đã xảy ra cũng như với viễn cảnh Sam sẽ phá nát cả gia đình suốt mùa hè, bà Spence đã chuẩn bị sẵn sàng để cậu ta rời đi. Tôi đồng ý, vì bà ấy hoặc chồng bà ấy không thể làm gì hơn để giúp Con trai của họ.

Trường hợp một người đủ tuổi hợp pháp để sống tự lập nhưng không chịu rời khỏi nhà cha mẹ đẻ cũng là một tình huống không hề dễ chịu. Các bậc cha mẹ có thể sợ rằng nếu ép buộc con cái ra riêng, chúng sẽ gây ra điều gì đó nghiêm trọng. Một bà mẹ cho biết, “Chúng tôi đã trải qua một vụ tử tử kinh hoàng. Con trai tôi đã cứu vào cổ tay. Tin tôi đi, tôi hy vọng mình sẽ không bao giờ phải trải qua bất cứ điều gì như thế nữa. Cảm giác ghét bỏ vô cùng của tôi sau khi thằng bé ở bệnh viện khiến tôi sợ hãi. Đôi khi tôi nghĩ mình cần một chuyên gia phân tích. Những đứa trẻ này không nhận ra những gì chúng đang làm với cha mẹ của chúng”.

Những đứa trẻ phạm tội thực hiện một loạt các chiến thuật kinh khủng để giành được ưu thế khi chúng bị mắc kẹt trong trận chiến với cha mẹ của mình.

Chúng thường hiếm khi làm những việc mà những đứa trẻ ngoan ngoãn thường làm. Những cuộc chiến thường xảy ra nhiều hơn là những cuộc trò chuyện. Chiến thuật của chúng được thiết lập để chuyển hướng tập trung từ hành vi vô trách nhiệm của chúng sang những việc làm của cha mẹ, từ đó đẩy cha mẹ vào thế bị động. Những đứa trẻ không quan tâm đến cha mẹ, sau đó lại tuyên bố rằng cha mẹ chưa bao giờ lắng nghe chúng. Chúng nói rằng cảm thấy bối rối vì cha mẹ không cư xử rõ ràng. Chúng buộc tội cha mẹ không lắng nghe hoặc khăng khăng họ đã hiểu lầm. Hết lần này đến lần khác, chúng cáo buộc bị đối xử bất công và yêu cầu một lý do chính đáng cho bất cứ điều gì cha mẹ nói hoặc làm. Chúng giảm thiểu mức độ nghiêm trọng của những việc đã làm bằng cách viện dẫn những ý định tốt đẹp của bản thân. Những đứa trẻ phạm pháp buộc tội cha mẹ luôn mong đợi sự hoàn hảo và gây quá nhiều áp lực lên chúng. Chúng có thể tỏ ra chán nản và tuyên bố rằng chúng không thể thực hiện bất kỳ điều gì đúng đắn và hoàn toàn phải chịu những thất bại. Những lời tuyên bố rằng cha mẹ không quan tâm, không yêu thương chúng và đang hủy hoại cuộc sống của chúng thường gây ra những cảm giác tội lỗi. Khi cảm thấy tội lỗi và kiệt sức, người cha đang giận dữ sẽ vội vàng trấn an con cái, sau đó nói lỏng các hình thức kỷ luật; và hành vi sai trái lại không được giải quyết và đó mới là vấn đề chính.

Một số cuộc hôn nhân tan vỡ do hành vi tấn công dữ dội của những đứa trẻ luôn chống đối và bất chấp cha mẹ. Không có gì lạ khi cha mẹ có những nhận thức và cách tiếp cận khác nhau đối với cùng một đứa trẻ. Một người có thể cứng rắn và cố gắng bắt đứa trẻ phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Trong khi đó, người còn lại đưa ra những lời giải thích cảm thông, vô tình tạo điều kiện cho hành vi sai trái tiếp tục xảy ra. Khi cha mẹ không có sự thống nhất, đứa trẻ sẽ chia rẽ gia đình và lấn lướt cha mẹ. Cậu ta sẽ thân thiết với người này hơn người kia, tự mình lựa chọn người cha người mẹ dễ tính hơn trong khi nói xấu người nghiêm khắc hơn. Sau đó,

cậu ta tìm kiếm sự đồng cảm từ những người khác, nói với họ rằng cha mẹ cậu ta luôn cãi nhau cũng như than vãn về cuộc sống gia đình tồi tệ như thế nào, nhưng lại không tiết lộ rằng hành vi sai trái của cậu ta chính là nguồn gốc của sự bất hòa. Tôi từng gặp những phụ huynh đổ lỗi cho chính mình và cho nhau do những hậu quả tai hại xảy đến với cuộc hôn nhân của họ.

Những thiệt hại về tình cảm và tiền bạc do điều này gây ra cho các bậc cha mẹ thật khủng khiếp. Cảm giác tội lỗi trở nên vô cùng lớn khi cha mẹ có tâm lý tự hành hạ chính mình và bản khoản liệu họ đã có thể làm điều gì đó khác đi. “Có phải chúng tôi đã gây quá nhiều áp lực lên con cái và tạo ra một con quái vật?”, một bà mẹ hỏi tôi. Một người khác cho rằng cô và chồng đã sai lầm vì chúng tôi không cho con trai mình thời gian vui chơi cần thiết khi nó còn nhỏ. Những cha mẹ này trải qua các triệu chứng về thể chất, trầm cảm và lo lắng. Thay vì là một nơi ẩn náu khỏi áp lực của thế giới bên ngoài, ngôi nhà của họ chứa đầy sự căng thẳng. Mỗi khi chuông điện thoại rung lên, lòng cha mẹ lại chùng xuống. Lần này sẽ là vấn đề gì - một người hàng xóm tức giận, trường học báo một vụ đánh nhau, cảnh sát gọi tới hoặc tệ nhất là bệnh viện thông báo con họ bị thương hoặc đã chết?

Rất ít phụ huynh thờ ơ hoặc bỏ cuộc. Họ tiếp tục tìm kiếm giải pháp - dành nhiều thời gian hơn với con cái, chuyển trường cho con, hỗ trợ chúng tham gia các câu lạc bộ và giải thể thao chuyên nghiệp, đưa chúng đến gặp chuyên gia tư vấn hoặc tự mình tìm kiếm lời khuyên. Quá đỗi mong muốn tìm được giải pháp, họ tiếp tục tư vấn lương tâm của chính mình. Những bậc cha mẹ đổ lỗi cho bản thân, cho nhau, cho những người và hoàn cảnh bên ngoài gia đình.

Thông thường vì bất an, sợ hãi và cảm giác về nghĩa vụ của bản thân, cha mẹ sẽ cố gắng giúp con cái thoát khỏi khó khăn. Tôi đã gặp một số cha mẹ rơi vào tình trạng nợ nần vì con cái phạm tội, thuê một luật sư bào chữa và đảm bảo các yêu cầu khi đưa con phải đối mặt với các cáo buộc hình sự nghiêm trọng. Ngay cả khi cộng đồng bất bình trước những vụ việc do con cái của họ gây ra, các bậc cha mẹ vẫn tiếp tục ủng hộ con cái. Một người cha chia sẻ với tôi, “Nó vẫn là con trai tôi. Tôi cần phải ủng hộ nó”. Người cha này đã thế chấp căn nhà để thuê một luật sư hàng đầu bào chữa cho cậu

bé mười lăm tuổi. Ông ấy không nhận lại được bất kỳ sự biết ơn nào từ đứa con của mình. Con trai ông mong đợi sự giúp đỡ. “Nó không biết về những khó khăn mà bản thân đã gây ra cho gia đình. Nó nghĩ rằng chúng tôi có trách nhiệm giải quyết vấn đề nó đã gây ra, người cha nhận xét.”

Những đứa trẻ này lên âm mưu cho việc ly hôn và khai thác những bất đồng giữa cha mẹ. Cha mẹ của Emily, anh chị Douglas, có quyền giám hộ pháp lý chung đối với đứa con, tuy nhiên Emily chủ yếu sống với mẹ. Chị Douglas, người có hai con nhỏ, vẫn luôn là người mẹ kiên quyết khi đặt ra các quy tắc trong gia đình, yêu cầu trách nhiệm giải thích, giám sát bài tập về nhà và theo dõi nơi của Emily. Cô khẳng định rằng chồng cũ của cô là một người cha dễ dãi luôn “nổi điên và bỏ đi”. Anh Douglas thừa nhận với tôi, “Có lẽ tôi đã quá dễ dàng đặt ra các giới hạn”. Tuy nhiên, đôi khi anh ấy cũng sẽ đạt đến mức độ chịu đựng tối đa, sau đó sử dụng các biện pháp như cắt điện thoại của Emily đi và phá bỏ cửa phòng của cô bé.

Emily vốn là một đứa trẻ thực sự cộc cằn, sau khi cha mẹ chia tay, cô ấy trở nên bất trị. Cả hai cha mẹ đều liên tục phải đấu tranh với những lời nói dối, bỏ nhà đi bụi, yêu đương lãng nhãng, lừa đảo, phá hoại tài sản, hút thuốc và tấn công anh chị em của cô. Gia đình Douglas theo dõi cô con gái, một đứa trẻ vô cùng thông minh nhưng luôn trốn học, không chịu làm bài tập về nhà và không bao giờ đụng đến cuốn sách để chuẩn bị cho bài kiểm tra. Mẹ cô mô tả Emily là kẻ bạo lực và “ăn nói tục tĩu đến khó tin”. Gia đình Douglas liên tục tranh cãi về cách giúp đỡ và kỷ luật cô bé. Trong khi ông Douglas chuẩn bị gửi Emily vào trường công lập địa phương và coi việc học trường tư là một sự lãng phí thì bà Douglas lại trả tiền để con gái theo học một trường Công giáo tư nhân, ở đó lớp học có quy mô nhỏ hơn và chịu sự giám sát chặt chẽ hơn. Emily thề sẽ không bao giờ đặt chân vào cánh cửa của ngôi trường Công giáo và đời sống với cha của mình. Emily tuyên bố rằng tất cả những gì mẹ cô làm là “sỉ nhục bản thân” và khẳng định cô không muốn tiếp xúc với mẹ. Emily mô tả anh chị em là “những con quỷ nhỏ nịnh bợ mẹ”. Cô bé tố cáo cha mình và khẳng định: “Ông ấy luôn ủng hộ anh chị cháu. Ông ấy la lối và hét vào mặt cháu”. Về việc cha cô được cho là thiên vị đối với những đứa trẻ khác, ông Douglas thừa nhận,

“Những đứa trẻ khác khiến tôi vui vẻ khi ở cùng chúng”. Làm cha mẹ của những đứa trẻ đó mang lại cảm giác dễ chịu hơn rất nhiều. Mẹ của Emily đã dẫn cô bé đến gặp một nhà trị liệu và người này cho biết vấn đề chính của cô bé tuổi mới lớn là do “ở trong hoàn cảnh liên quan đến cha mẹ”. Cô ấy nói rằng Emily không bị “rối loạn nghiêm trọng”, và cho rằng những khó khăn của cô bé gần như hoàn toàn là do “việc làm yếu kém” của cha mẹ. Hoàn toàn có một “hoàn cảnh liên quan đến cha mẹ” - được tạo ra chủ yếu khi Emily cư xử theo cách tính toán và lừa dối, và trở nên cực kỳ thành thạo trong việc thân thiết với bên này để chống lại bên kia. Cô bé thích trong môi trường ít những ngăn cấm hơn. “Đơn thuốc” dành cho cô bé để giải quyết mọi vấn đề là những người khác nên đầu hàng theo yêu cầu của cô. Cả gia đình, đặc biệt những đứa trẻ nhỏ tuổi hơn, đều là tù nhân tâm lý của Emily.

Nhà trị liệu đã sai lầm khi cho rằng hành vi của Emily là do bất hòa từ cha mẹ. Mỗi quan hệ không tốt đẹp giữa ông bà Douglas đã tạo cơ hội cho Emily thúc đẩy sự chia rẽ lớn hơn bao giờ hết giữa họ, tạo ra sự phân tâm, sau đó làm bất cứ điều gì cô ấy muốn trong khi cha mẹ đang bất đồng. Gia đình vẫn trong tình trạng hỗn loạn vì cô bé mới lớn này gần như xâm chiếm các thành viên trong gia đình khi làm tổn thương và lừa gạt mọi người. Các vấn đề của Emily mang tính chất đặc trưng bản thân hơn là mang tính “gia đình”. Tôi khuyên các bậc cha mẹ nên tìm đến các chương trình tư vấn chia sẻ trách nhiệm làm cha mẹ để gia đình có thể hoạt động như một thể thống nhất. Liệu pháp hệ thống gia đình mà bác sĩ trị liệu của cô ấy đề xuất là một sự lãng phí thời gian vô cùng lớn. Nếu cha mẹ không gặp đủ số vấn đề trước khi thực hiện liệu pháp gia đình thì có lẽ họ cũng sẽ phải gặp thêm nhiều vấn đề hơn nữa trong thời gian sau đó. Tôi từng gặp những người phải xin tị nạn khi thực hiện liệu pháp gia đình do tất cả những gì cha mẹ nhận được trong trải nghiệm đó là những hóa đơn khổng lồ và nhiều căng thẳng hơn. Tôi đề nghị Emily nên gặp bác sĩ trị liệu riêng của cô bé, người sẽ giải quyết các kiểu suy nghĩ đang tiếp tục dẫn đến hành vi hủy hoại người khác và sau cùng là đối với chính bản thân cô bé.

Một chuyên gia sức khỏe tâm thần luôn có thể xác định một số vấn đề tiềm ẩn và phát hiện xung đột trong tất cả mọi gia đình. Liệu pháp hệ thống gia đình cho rằng các vấn đề của một thành viên là triệu chứng của sự xáo trộn trong toàn bộ gia đình. Một giả thuyết cơ bản cho rằng một đứa trẻ có thể vi phạm pháp luật vì nó đã trở thành vật tế thần mà gia đình vô thức lựa chọn để thực hiện những tưởng tượng và sự bốc đồng bị cấm đoán của các thành viên khác.

Có thể hệ thống gia đình bị xáo trộn làm phát sinh các trường hợp cá biệt liên quan đến hành vi chống đối xã hội. Tuy nhiên, vẫn chưa có bằng chứng thuyết phục nào từ việc nghiên cứu các gia đình cho thấy hệ thống bị xáo trộn là nguyên nhân khiến trẻ em phát sinh và gia tăng các kiểu hoạt động phạm pháp. Trên thực tế, những gì thường xảy ra trong quá trình điều trị là đứa trẻ phạm pháp lấy gia đình làm người giơ đầu chịu báng. Trong khi nhấn mạnh rằng bản thân hoàn toàn bình thường và không cần điều trị, đứa trẻ đó sẽ tận dụng quan điểm của bác sĩ trị liệu rằng gia đình phải chịu lỗi vì đó là “bệnh”.

Tôi nhận được vô số thư và email từ những cha mẹ đẻ cũng như cha mẹ dượng đang cảm thấy thất vọng trên khắp nước Mỹ, những người bị giam hãm trong những cuộc đấu tranh không ngừng với những đứa trẻ như Don, Sam, Tom và Emily. Họ cho biết khi đưa con đi tư vấn, nhân viên tư vấn ngay lập tức cho rằng cha mẹ đẻ hoặc cha mẹ dượng là người có lỗi. Họ trở thành tâm điểm của quá trình cố vấn, một trải nghiệm tương tự như khi bị đưa ra xét xử. Trong khi đó, quá trình tư vấn lại gần như không tạo ra tác động tích cực nào đến con cái họ. Rõ ràng, một số cha mẹ cần giúp đỡ. Thật không may, ngay cả khi họ thay đổi, điều này cũng không thể đảm bảo con cái họ sẽ trở thành một người có trách nhiệm.

Đôi khi cha dượng, mẹ kế có thể gặp phải khoảng cách tâm lý khiến họ dễ trở thành mục tiêu hơn cha mẹ ruột. Họ phát hiện ra mặc dù bản thân luôn cố gắng hết lòng với con riêng, tuy nhiên những nỗ lực hết mình đó đều bị hắt hủi. Tamara đã phải vật lộn để đối xử tốt với Tony khi mẹ của cậu bé qua đời lúc cậu mới tám tuổi. Cô ngày càng mất tinh thần với con đường mà Tony đang đi - những người bạn cậu ta lựa chọn, không quan

tâm đến trường học, lén lút và nói dối cũng như sự thiếu tôn trọng của cậu ta đối với bất kỳ ai yêu cầu cậu ta phải làm gì đó. Cô ấy thấy mình đang trong tình thế vô cùng khó khăn. Trong khi cố gắng nuôi dưỡng và thể hiện tình cảm với đứa trẻ, Tamara nhận thấy rằng Tony đã chống lại hầu hết mọi yêu cầu hoặc đề nghị từ phía cô. Khi tôi nói chuyện với Tony về mối quan hệ của cậu ta với mẹ kế của mình, cậu ta có thái độ khá mỉa mai. Cậu ta phàn nàn, “Bà ấy luôn làm lớn những chuyện rất nhỏ nhặt”, và khẳng định không muốn nói chuyện với cô ấy chút nào. “Bà ấy không tin tưởng tôi cho lắm và tôi cũng không tin tưởng nhiều vào bà ấy”, cậu ta nói. Tamara nhận xét: “Tôi không thể sống với một đứa trẻ không muốn có tôi trong cuộc đời của nó. Tôi đã cố gắng. Tôi đã xem cậu bé như một đứa trẻ cần được yêu thương”. Mối quan hệ của họ trở nên tồi tệ đến mức cô ấy vô cùng buồn bã thừa nhận: “Tôi không thích đứa trẻ này”. Tamara quyết định liên hệ với Tony bằng thư tay. Bức thư của cô ấy bày tỏ tình cảm tương tự như trong bức thư tôi từng gặp nhiều lần khi cha mẹ kế dửng dưng cảm tiếp cận với nhóm con cái này, nhưng liên tục nhận về những lời từ chối. Tamara thấy rằng cô không chỉ thất bại trong mối quan hệ với con riêng, mà cuộc hôn nhân của cô cũng bị lung lay đến tận cùng.

Rõ ràng là mẹ và con sẽ không thể sống cùng nhau trong một mối quan hệ tích cực và hòa bình. Mẹ cảm thấy hối tiếc về tình trạng đáng buồn này hơn là việc mẹ chắc chắn con sẽ tin điều đó.

Con có những công cụ để tạo ra những thay đổi trong cuộc sống của mình nhưng dường như con không sẵn sàng sử dụng chúng... Mẹ trở nên bực bội khi thấy con lãng phí tiềm năng to lớn của mình. Đó là lỗi của mẹ, nhưng mẹ sợ bản thân sẽ thực hiện hành động của con một cách cá nhân, cảm thấy những hành động đó đang hướng vào mẹ - một kẻ xâm nhập vào cuộc sống của con. Cảm giác này có thể là chính đáng hoặc không.

Thực lòng mẹ không cảm thấy mình đã mong đợi con nhiều hơn những đứa trẻ khác. Hai năm rưỡi mẹ yêu thương con. Hai năm rưỡi trước đây mẹ đã rất muốn ôm con vào lòng, để con tận hưởng niềm vui, để con khóc trôi đi những nỗi sợ hãi trên đôi vai của mẹ. Mẹ đã rất muốn trở thành một phần tốt đẹp trong cuộc sống của con... Giờ đây, sau hai năm rưỡi,

mong muốn của mẹ là đánh cho con một trận để xem liệu điều đó có nhận được phản hồi hay không, bất kỳ phản hồi nào đó từ phía con. Mẹ muốn yêu thương hơn là ghét bỏ, thích những cái ôm để vỗ về. Mẹ muốn tình yêu mà mẹ đã có từ hơn hai năm trước hơn là tức giận và căng thẳng trong mẹ bây giờ.

Chúng ta dường như đang tiến gần hơn đến một giải pháp hơn bất kỳ thời điểm nào khác. Mẹ rất mong muốn có được sự bình yên và ấm áp trong cuộc sống và ngôi nhà của mẹ. Quá nhiều tức giận, căng thẳng và thất vọng đang giết chết mối quan hệ giữa bố con và mẹ, cũng như phá hủy chính bản thân mẹ.

Con cần phải biết những điều này và mẹ cần con biết những điều này. Mẹ xin chia sẻ trách nhiệm của mình. Bố của con rất yêu con và nhìn thấy những điều tốt đẹp ở con. Mẹ muốn yêu thương con nhưng tình yêu chỉ lớn lên nếu nó được nuôi dưỡng. Mẹ thấy được những điều tốt đẹp trong con người con nhưng cũng cần có một sự chỉ dẫn vững chắc. Có lẽ một ngày nào đó con sẽ quyết định để Chúa dẫn đường cho con và khi đó cuộc sống của con sẽ dễ dàng hơn rất nhiều.

Yêu con...

Tamara đã đạt đến điểm quan trọng cả trong mối quan hệ của cô với con riêng và với chồng. Hơn nữa, cô ấy bắt đầu chán ghét bản thân và nhận ra bản thân đang cư xử hoàn toàn trái ngược với những gì cô ấy đã hình dung khi trở thành mẹ kế của Tony. Cố gắng nuôi dưỡng, yêu thương và ủng hộ nhưng cô đã bị từ chối. Và cô cảm thấy tuyệt vọng khi chồng cô nghĩ rằng anh ta phải lựa chọn giữa cô và con trai của anh ta. Cô ấy không muốn từ bỏ cuộc hôn nhân hay Tony và quyết định tham gia buổi tư vấn cho các cặp vợ chồng.

Không hiếm những trường hợp cha mẹ ly hôn rồi tái hôn gặp phải khó khăn để được con riêng chấp thuận. Những gia đình có con riêng thường đòi hỏi rất nhiều công việc khác nhau, và đôi khi là sự trợ giúp của chuyên gia. Tuy nhiên, kiểu trẻ nhỏ đang được thảo luận ở đây cố gắng lợi dụng tính cách của cha mẹ kế hoặc sự thực rằng người đó không phải là cha mẹ “thực sự” của nó để biện minh cho hành vi sai trái. Một cậu bé nói với tôi

rằng mẹ kế của cậu, người trẻ hơn mẹ ruột của cậu, sẽ bắt cậu hoặc yêu cầu cậu trở về phòng riêng. Cậu bé nói ngắn gọn, “Đôi khi cháu làm theo yêu cầu; đôi khi thì không. Cô ấy không thể làm gì được đâu. Cô ấy không phải mẹ cháu. Không một ai ít tuổi hơn mẹ cháu có thể yêu cầu cháu phải làm điều gì”. Cậu ta chế nhạo giọng nói của mẹ kế và bắt chước nét mặt cũng như cách cư xử của cô ấy.

Đôi khi, một đứa trẻ vi phạm cố gắng thuyết phục những người bạn của mình rằng mình là người đáng tin cậy. Cậu ta bất ngờ trở thành người gánh vác trách nhiệm trong gia đình, hiếu thuận với cha mẹ và thể hiện thái độ tổng thể tốt hơn. Như thể mặt trời đã xuyên qua những đám mây đen. Điều này thực tế lại là một trò lừa đảo, một bình phong được tính toán để ru ngủ gia đình và nghĩ rằng cậu ta đang thay đổi tính cách. Nhìn chung, động cơ là đạt được thứ cậu ta mong muốn nhưng từng bị từ chối hoặc bị hủy bỏ do vi phạm. Điều này được gọi là “sửa đổi hành vi” trái ngược. Đứa trẻ tìm cách thay đổi quan điểm của cha mẹ, sau đó “thưởng” cho cha mẹ bằng một hành vi tốt. Cậu ta hy vọng một bước ngoặt tích cực tạm thời có thể xóa bỏ mọi vi phạm trước đó. Tuy nhiên, sự cải thiện trong hành vi không hề kéo dài.

Sau nhiều năm bị tấn công bởi những giá trị của bản thân, một số bậc cha mẹ dần chấp nhận những quan điểm mà trước đây họ không thể chấp nhận. Trong một trường hợp, một người mẹ luôn phản đối vấn đề ma túy bất hợp pháp bắt đầu dịu lại, sau đó trở thành người ủng hộ việc hợp pháp hóa cần sa. Điều này xảy ra sau khi cô ấy bất lực trong việc ngăn cản con mình sử dụng chất cấm này và sau khi bị cậu ta thuyết phục rằng những người khác cũng đang sử dụng nó. Sự thay đổi thái độ như vậy xuất phát từ sự tuyệt vọng của những bậc cha mẹ muốn xích lại gần một đứa trẻ ngày càng tỏ ra rời xa gia đình.

Nancy Lanza là mẹ của Adam, kẻ gây ra vụ xả súng tại trường học tại thị trấn Newtown, bang Connecticut. Với thông tin xuất hiện kể từ vụ xả súng năm 2012, dường như bà Lanza đã tìm cách giúp đỡ con trai mình nhưng cũng chính là người kích hoạt bản chất của anh ta. Ruth Marcus, nhà báo chuyên mục của tờ Washington Post mô tả cách mẹ của Adam phục vụ

anh ta. “Một số loại bát đĩa không được phép sử dụng cho các loại món ăn nhất định. Không được tổ chức ăn mừng trong ngày Sinh nhật, Giáng sinh và ngày lễ. Người mẹ đã đuổi một con mèo vì kẻ gây ra vụ nổ súng này không muốn nó ở trong nhà”.^[42] Bà Lanza luôn là người đi mua sắm và nấu ăn theo yêu cầu của con trai. Và bà ấy thậm chí còn chấp nhận việc Adam từ chối giao tiếp với chính bà ấy ngoại trừ thông qua email dù họ sống chung một nhà. Người mẹ này nuông chiều con trai đến mức bà ấy “khuyến khích anh ta quan tâm đến súng” và đã đưa cho anh ấy một tấm séc để mua một khẩu súng lục cho lễ Giáng sinh. Bà Lanza là một phụ huynh đã thực hiện các biện pháp phi thường để kết nối với con trai mình, “nắm bắt niềm đam mê chung” - súng.

Với tư duy tính toán, một đứa trẻ có thể nhắm tâm lợi dụng mong muốn của cha mẹ để tăng cường mối quan hệ của chúng. Đứa trẻ đó tin rằng thay vì mạo hiểm lùi một bước trong mối quan hệ, cha mẹ sẽ ngừng phản đối tất cả mọi vấn đề. Nếu một phụ huynh từ bỏ quyền kiểm soát nhưng người kia lại không thì mối quan hệ hôn nhân sẽ bị gián đoạn nghiêm trọng.

Độc giả có thể kết luận rằng, tôi đang để các bậc cha mẹ trốn tránh trách nhiệm bất kể những thiếu sót của họ là gì. Đó không phải là vấn đề. Cha mẹ ngược đãi, bỏ mặc con cái, quan điểm không nhất quán, tâm lý rối loạn có khả năng ảnh hưởng xấu đến con cái. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là những cha mẹ như vậy sẽ luôn sản sinh ra tội phạm. May mắn cho xã hội là hầu hết trẻ em bị cha mẹ sao lãng hoặc lạm dụng không trở thành tội phạm. Hơn nữa, điều đáng chú ý là một số kẻ phạm tội lại là con cái của những cha mẹ luôn tận tụy, vững vàng và có trách nhiệm. Thật không may, những nỗ lực của cha mẹ nhằm giúp đỡ và dạy dỗ loại trẻ như vậy có thể và thường thất bại. Cuối cùng, cha mẹ thường là nạn nhân và con cái là kẻ đối xử tàn nhẫn, hoàn toàn không phải là trường hợp ngược lại.

Một số khu vực pháp lý áp dụng hình phạt đối với cha mẹ khi con cái của họ thực hiện hành vi sai trái. Nếu một thanh niên vẫn ra đường sau giờ giới nghiêm của luật định, thường xuyên trốn học hoặc tham gia vào các

hành vi vi phạm khác, cha mẹ có thể bị phạt hành chính hoặc phạt tù. Tôi đã phỏng vấn những bậc cha mẹ phải đối mặt với rất nhiều chỉ trích, những người đã làm mọi cách có thể để hướng dẫn, ngăn cấm và kỷ luật những đứa con khó bảo nhưng rồi chỉ khiến cậu ta tiếp tục trốn tránh và bất chấp những nỗ lực tận tâm của cha mẹ. Việc trừng phạt các ông bố bà mẹ về hành vi phạm pháp của con cái có thể hữu ích khi áp dụng cho những người vô trách nhiệm và bỏ bê con cái, nhưng sẽ chỉ làm suy yếu và làm mất tinh thần của những bậc cha mẹ tận tâm và cần sự giúp đỡ chứ không phải sự chỉ trích từ cơ quan thực thi pháp luật và tòa án.

Tất cả những bậc phụ huynh đọc chương này đều có thể cảm thấy hoảng hốt nếu họ có một đứa con sở hữu những hành vi được nêu ra ở đây. Nhưng trước khi kết luận rằng họ đang có một tên tội phạm mới chớm nở trong gia đình mình thì họ nên tự hỏi bản thân xem liệu con mình có đang thể hiện những biểu hiện hành vi cô lập đã được đề cập hay đang tham gia vào các hình mẫu đang ngày càng mở rộng và gia tăng hay không. Không phải đứa trẻ nào lấy cắp vài đồng xu nằm trên chiếc bàn nhà hay ăn trộm vài viên kẹo từ cửa hàng cũng đều trở thành tội phạm. Chương này thể hiện các hình mẫu về một số ít những đứa trẻ sẽ gây ra thiệt hại to lớn cho xã hội, bất kể cha mẹ hoặc những người khác làm gì để răn đe và giúp đỡ chúng.

Ngay cả khi cảm thấy bị chỉ trích, thất vọng và tức giận, các bậc cha mẹ vẫn đau buồn. Nhiều người nói rằng họ không thể ngừng nghĩ về con cái và mọi vấn đề liên quan đến chúng. Một người mẹ đã nói lên hoàn cảnh của nhiều bậc cha mẹ có con nhỏ phạm tội khác: “Tôi cảm thấy rất tiếc cho đứa con mười lăm tuổi của mình khi nó đã nuôi dưỡng quá nhiều hận thù đối với thế giới và những người xung quanh. Tôi sẽ làm bất cứ điều gì để nó quay trở về nhà và tận hưởng cảm giác là một thành viên trong gia đình. Nếu có thể vung một chiếc đũa thần và biến mọi thứ trở nên tốt đẹp, tôi sẽ bán mọi thứ tôi có để đạt được sức mạnh đó.

Tôi không thể chịu đựng việc nhìn đứa con hủy hoại cuộc đời của nó. Tôi rất muốn nghe rằng, dù chỉ là có thể, vẫn còn tia hy vọng giúp thằng bé trở thành một thiếu niên bình thường, hạnh phúc, một người có thể tận

hưởng những năm tháng tuổi thơ quý giá này”. Một bà mẹ khác nhận xét khi chia sẻ về cô con gái vô trách nhiệm, thô lỗ và luôn coi mình là trung tâm: “Hết lần này đến lần khác, tôi bắt đầu hy vọng vào con bé, nhưng sau đó nó luôn làm điều gì đó khủng khiếp. Nhưng tôi sẽ trở thành một người mẹ như thế nào nếu không còn hy vọng?”

Một số ông bố bà mẹ đã kiệt sức miễn cưỡng kết luận rằng họ đã đạt đến ngưỡng không thể làm gì để cải thiện tình hình. Tuy nhiên, sẽ vô cùng đau đớn nếu thực hiện điều khả thi duy nhất với họ lúc đó - cắt đứt quan hệ với đứa con của mình.

“Tôi đang học cách buông bỏ”, một ông bố chia sẻ. “Tôi không muốn trói buộc cuộc đời mình với vấn đề này. Tình trạng đó giống như một người thân bị bệnh nặng. Bạn cần phải sẵn sàng đón nhận cái chết của người đó”. Tuy nhiên, nỗi đau hằng ngày vẫn dờ dỗi trong khi những sự kiện bình thường trở thành nguồn gốc của sự sỉ nhục. Cha mẹ sẽ phải nói gì khi người bà hỏi về đứa cháu nội của mình? Việc phụ huynh thừa nhận với nhân viên tư vấn học đường rằng họ không thể kiểm soát con cái ở nhà, chứ chưa nói gì đến ở trường thật đáng xấu hổ. Mỗi sự cố như một lời nhắc nhở mạnh mẽ về sự thất bại trong công việc mà họ coi là kinh nghiệm quan trọng nhất trong việc nuôi dạy con trẻ. Sau tất cả, đứa trẻ không có một chút quan tâm hay lo lắng về cảm giác đau đớn của cha mẹ. Khi được hỏi về cảm giác đau khổ của cha mẹ, một cậu bé lạnh lùng trả lời: “Nó giống như một cuộc phẫu thuật. Họ phải sống với nỗi đau. Đó là vấn đề của họ”.

3. ÁP LỰC TỪ BẠN BÈ

Không có lời bào chữa nào cho tội phạm

“Bạn bè của tôi bắt tôi ăn cắp vặt. Bạn bè khiến tôi nghiện ma túy. Mọi người tôi biết đều làm vậy. Tôi cũng giống như bất kỳ thiếu niên nào khác”. Đây là những câu nói điển hình mà tôi được nghe khi phỏng vấn các phạm nhân trẻ tuổi. Họ cho rằng họ bị gây sức ép, bị bắt nạt, bị lừa dối, hoặc thậm chí bị buộc phải phạm tội. Đây là những gì họ nói với người khác chỉ sau khi họ bị bắt, khi họ đang cố gắng tránh khỏi những hình phạt. Nhiều phụ huynh cũng có cùng quan điểm khi cho rằng về cơ bản con cái họ là một đứa trẻ ngoan nhưng bị lừa dối và hư hỏng do “giao du với nhầm đám đông”. Tuy nhiên thực tế lại hoàn toàn khác.

Nhiều nhà quan sát chuyên môn cho rằng việc kết giao với những người đồng trang lứa phạm pháp là một “yếu tố nguy cơ mạnh mẽ” để trở thành tội phạm. Nhưng điều này cũng giống như việc lặn xuống nước sẽ khiến bạn bị ướt. Điều này không biểu lộ gì về quan hệ nhân quả nhưng thể hiện rất rõ về quyết định lựa chọn. Một phạm nhân trẻ tuổi nhận xét: “Những người như chúng tôi sẽ tìm thấy nhau”. Tội phạm tìm kiếm nhau vì mục đích riêng của chúng. Theo kiểu giống như radar, họ thu hút những người khác có cùng mối quan tâm. Họ không bị lôi kéo vào hoạt động phạm tội trái với ý muốn. Nếu một thanh niên có trách nhiệm đưa ra lựa chọn thiếu khôn ngoan và đánh giá sai một thanh niên khác mà anh ta phát hiện ra là không tốt, cuối cùng anh ta sẽ tự giải thoát khỏi tình huống đó và rất có thể là khỏi toàn bộ mối quan hệ đó.

Không thể phủ nhận rằng áp lực từ bạn bè thực sự tồn tại từ khi lọt lòng đến lúc chết. Từ những nhóm vui chơi ở cấp mầm non đến cuộc sống

khi trưởng thành, chúng ta trải qua nhiều áp lực từ những người xung quanh, đặc biệt là các bạn cùng trang lứa. Mỗi trường trung học đều có các bè phái và nhóm xã hội riêng - những kẻ mọt sách, những kẻ kỳ quặc, những gã khờ khạo, hội con nhà giàu,... Câu hỏi quan trọng là đứa trẻ chọn lựa chơi với những người bạn nào.

Ở các khu vực thành thị và ngoại ô, trẻ em sẽ tự tập tham gia các hoạt động có tổ chức. Khi gặp gỡ những người mới và khám phá ra những sở thích mới, chúng tham gia vào các hoạt động thể thao, các nhóm tôn giáo, các câu lạc bộ hướng đạo sinh, phục vụ cộng đồng và các câu lạc bộ ở trường. Quá trình hòa nhập xã hội diễn ra khi những đứa trẻ này học hỏi về sự hợp tác, cạnh tranh, chia sẻ và tự chủ. Trong khi những đứa trẻ có trách nhiệm khám phá ra những cơ hội để có được niềm vui và phát triển cá nhân thì đứa trẻ phạm pháp lại trải qua cảm giác bồn chồn và ngày càng chán chường. Một số kẻ phạm pháp không tham gia bất kỳ hoạt động có tổ chức nào. Một số khác tham gia nhưng lại bỏ giữa chừng. Họ bức bối khi phải thực hiện các yêu cầu mà người khác áp đặt. Một cậu bé nói rằng cậu ấy bỏ hội Nam Hướng đạo vì: “Tôi không thích nghe theo người lớn và những gì họ bảo tôi phải làm”. Anh ta tố cáo các thành viên trong hội của mình là “tộc mạch và phiền phức”. Anh ta khẳng định, “Tôi không cảm thấy mình là một phần của hội. Tôi bỏ tham gia chỉ vì tôi không thích nó”. Những thanh niên như vậy dừng tham gia các hoạt động có tổ chức vì họ không nhận được sự khen thưởng mà họ nghĩ rằng họ xứng đáng có được. Họ lúc nào cũng lựa chọn đối đầu với huấn luyện viên, trưởng nhóm hướng đạo, hoặc những người đứng đầu khác. Một đứa trẻ có trách nhiệm có thể bỏ một hoạt động nào đó vì nó chán nản và không nghĩ rằng mình có thể đáp ứng những gì được yêu cầu, hoặc có lẽ vì nó phát hiện ra một hoạt động khác hứng thú hơn. Người phạm tội đổ lỗi cho tổ chức, người lãnh đạo hoặc những thành viên khác. Anh ta muốn sự công nhận ngay tức thì nhưng lại không muốn làm những gì cần thiết để xứng đáng với nó.

Trẻ nhỏ không phân chia thế giới thành những đứa trẻ ngoan và hư. Nhưng từ khá sớm, chúng hình thành ý thức về những đứa trẻ biết nghe lời và những đứa trẻ gây rắc rối. Đứa trẻ trở thành kẻ phạm pháp giống như

một thói nam châm thu hút những đứa trẻ liều lĩnh và không vâng lời. Nó bị thu hút bởi những đứa trẻ thích mạo hiểm, làm những việc mà chúng không được phép làm. Để có được sự chấp nhận, nó phải chứng tỏ bản thân bằng cách thể hiện sự phù hợp với nhóm đó, rằng nó cứng rắn và đáng tin cậy. Nó cần ăn mặc như những người khác, bắt chước ngôn ngữ của chúng, đi theo chúng đến bất cứ đâu và làm những gì chúng yêu cầu. Theo thời gian, nó không còn bị coi là một kẻ bám đuôi mà là một thành viên trong số đó. Đứa trẻ có khuynh hướng phạm tội cực kỳ khinh thường những đứa trẻ có trách nhiệm. Tôi nhớ lại một cậu bé mười lăm tuổi từng khinh bỉ nói rằng, “Những đứa con nhà giàu, chúng nghĩ chúng thật gọn gàng với chiếc áo sơ mi cá sấu nhỏ của chúng. Tôi sẽ không trở thành một kẻ chết tiệt như chúng”. Không có gì sai với tuyên bố này về mặt câu từ cả. Nhưng vấn đề thực sự là việc đứa trẻ đó quyết định kết giao với ai? Những đứa trẻ trốn học, sử dụng ma túy và ăn trộm ở các cửa hàng. Một thiếu niên khác nói một cách đầy khinh thường về anh trai mình, “Đi học, về nhà, làm bài tập về nhà và ở với cha mẹ; điều đó giống như một con chó bị xích vậy”. Đứa trẻ đó không chơi với những người bạn cùng lớp phù hợp hơn với mình và bị thu hút theo những đứa lớn tuổi hơn mà chủ yếu hay “đi chơi”.

“Đi chơi” là một cách diễn đạt thông thường không nhất thiết mang hàm ý tiêu cực. Nhưng khi những thanh niên phạm pháp nói rằng họ đang đi chơi và đưa ra rất ít thông tin cụ thể về những gì họ thực sự đang làm, thì rất có thể là họ không có ý định tốt. “Đi chơi” có nghĩa là đi đến nơi nào đó và ở cùng với những người bạn mà cha mẹ có thể không biết và chắc chắn không đồng ý.

Alan và cha mẹ cậu ta được một luật sư giới thiệu tới tôi. Cậu thiếu niên này dành phần lớn thời gian rảnh rỗi để đi chơi với vài người bạn. Khi bố mẹ cậu ta đi làm, những cậu thiếu niên này sẽ lén đưa các cô gái tuổi vị thành niên đến nhà, quan hệ tình dục với họ và quay phim lại. Khi bạn trai của một trong những cô gái biết được chuyện này, anh ta đã tìm cách trả thù và thông báo cho một tư vấn viên học đường. Kết quả là, những thanh niên này cuối cùng phải đối mặt với các cáo buộc hình sự. Alan không thấy gì sai trái với những gì đã làm và giải thích rằng “cậu ta chỉ mới là một thiếu

niên”. Còn rất nhiều điều mà Alan đã làm khi đi chơi. Việc bỏ lớp, bỏ trường khiến điểm số tụt dốc. Bởi vì cậu ta thuyết phục mẹ mình rằng bản thân bị ốm và nghỉ học được xem là có lý do. Mẹ cậu ta hầu như không hề biết được các lần trốn học của cậu ta. Được để mặc cho tự xoay xở, Alan gần như chẳng làm việc gì mang tính xây dựng mà chỉ dành hàng giờ đồng hồ để uống rượu với bạn bè và chơi trò chơi điện tử.

Những người trẻ tuổi có trách nhiệm cũng “đi chơi”. Nhưng nếu theo dõi cuộc trò chuyện và các hoạt động của hai nhóm, có thể nhận thấy những khác biệt đáng kể. Vấn đề không chỉ là nơi thanh thiếu niên tụ tập mà là chúng làm gì khi đến đó. Tại một trung tâm mua sắm, thông thường những đứa trẻ có thể sử dụng tiền tiêu vặt hoặc tiền kiếm được từ công việc, đi dạo xem hàng hoặc đứng xung quanh trò chuyện về việc ai đang hẹn hò với ai hay những gì đã diễn ra ở trường. Những kẻ phạm pháp sẽ lang thang khắp các cửa hàng, xem xét hàng hóa, suy tính cách đánh cắp bất cứ thứ gì có vẻ hấp dẫn. Hoặc chúng có thể thu hút sự chú ý bằng cách đánh nhau, đưa ra những nhận xét thừa thãi và khiêu khích đối với các cô gái, phân biệt và chế nhạo những đứa trẻ khác và có những hành vi gây rối nói chung.

Khi những người phụ huynh đều phải đi làm, đôi khi họ khó có thể biết được bạn bè của con cái. Tuy nhiên, hầu hết các bậc cha mẹ đều cố gắng trò chuyện với con cái về những gì chúng đang làm, chúng sẽ đi đâu và đi cùng ai. Họ yêu cầu được gặp những người bạn này và hiểu về những con người đó. Thanh niên phạm pháp luôn tránh xa bạn bè chính vì anh ta biết cha mẹ sẽ không chấp nhận chúng. Nhiều bậc cha mẹ nói với tôi rằng họ mong muốn con cái dẫn bạn bè về nhà. “Tôi đã rất cố gắng để biến ngôi nhà trở thành một nơi thú vị để con trai tôi có thể gặp gỡ bạn bè”, một bà mẹ chia sẻ. “Nhưng nó luôn ra ngoài. Chúng không bao giờ chịu đến đây”.

Tội phạm vị thành niên ngày càng nhiều hơn, táo bạo và nghiêm trọng hơn. Anh ta không trở nên hư hỏng do người khác và cũng không phụ thuộc vào họ để đưa ra những ý tưởng. Một loạt các kế hoạch tràn ngập trong tâm trí và anh ta thực hiện những kế hoạch thú vị và khả thi nhất. Anh ta có rất nhiều ý tưởng của riêng mình và dễ dàng tiếp thu bất cứ điều

gì người khác đề xuất. Các hành vi phạm tội dường như ở mức nhẹ và bắt đầu khi anh ta còn rất trẻ. Khi bà của Sandy lái xe về nhà, bà nhìn thấy trong gương chiếu hậu cậu bé đang nghịch một chiếc ô tô đồ chơi mà cậu không có trước khi họ đi mua sắm. Bà quay xe trở lại cửa hàng và dẫn cậu bé đến gặp người quản lý để trả lại món đồ chơi đã ăn cắp. Việc trẻ nhỏ rời đi với một món đồ chưa được mua chắc chắn không phải là chuyện chưa từng có. Tuy nhiên, một khi hành vi vi phạm bị phát hiện và trừng phạt, họ sẽ hiếm khi tái phạm. Sandy không bị ngăn chặn. Bài học mà anh ta rút ra là anh ta cần phải cẩn thận hơn để không bị bắt. Ăn trộm đồ chơi rẻ tiền chỉ là khởi đầu của mô hình mở rộng sang việc ăn cắp tiền của cha mẹ, và sau đó, khi là một thiếu niên, anh ta sẽ tham gia cùng những đứa trẻ khác trộm đồ, chuyên ăn trộm đĩa DVD để đem bán. Chúng lao vào một cuộc chiến rạch lổp ô tô và đột nhập hàng trăm phương tiện. Chúng thích thực hiện các cuộc gọi nặc danh, thích thú việc gây “hoảng loạn” những người già cả. Tôi biết về những hành vi phạm tội này từ Sandy khi đang đánh giá về anh ta theo yêu cầu của cán bộ tại một cơ sở cải huấn dành cho trẻ vị thành niên. Ai biết được còn bao nhiêu sai phạm khác mà anh ta không tiết lộ?

Cha mẹ, giáo viên và những người khác nghĩ rằng họ biết rõ những chàng trai và cô gái này nhưng thực ra lại không hề biết về cuộc sống bí mật của chúng. Nếu theo dõi sinh hoạt hàng ngày của những đứa trẻ đó, họ sẽ ngạc nhiên về số lượng và sự đa dạng của hành vi phạm tội cũng như mức độ nghiêm trọng của chúng. Jonas, khi ấy 10 tuổi, mãi mê nghịch lửa và đốt cháy những con kiến trên đường lái xe vào nhà. Anh ta nhúng mũi tên vào chất tẩy sơn, châm lửa và bắn chúng vào thùng rác đựng nước. Anh ta đã học cách chế tạo bom aerosol và kích nổ. Anh ta thừa nhận sở hữu hàng tá chiếc bật lửa và dùng một trong số đó để đốt tổ ong chỉ để xem chuyện gì sẽ xảy ra. Jonas ăn cắp tiền của bố mẹ, gọi điện chơi khăm người khác và thường xuyên trốn học. Anh ta và một người bạn phát hiện ra một cuốn sổ séc nằm trên mặt đất. Mặc dù không biết cách viết séc nhưng Jonas đã nhanh chóng học được khi bạn của anh ta bắt đầu lái nhải về “tất cả những thứ tuyệt vời mà chúng ta có thể có được”. Vì vậy anh ta đã giả mạo một tấm séc để mua pháo hoa trái phép với số tiền một trăm đô la.

Giống như nhiều đứa trẻ phạm pháp khác, bạn bè của Jonas lớn tuổi hơn anh ta. Anh ta thừa nhận, “Một số người làm rất nhiều việc xấu. Một số trông có vẻ xấu tính và côn đồ, nhưng thực tế thì không như vậy”. Jonas không chỉ cùng những người bạn này gây thiệt hại về tài sản, trộm cắp, giả mạo và hành hung người khác mà còn tự mình phạm các tội về tình dục. Jonas khóa thân trước một phụ nữ trên đường đi xe đạp và liên tục khóa thân trước cửa sổ ngôi nhà mình. Anh ta lén lút bước vào một gian nhỏ trong phòng tắm nữ ở trường để có thể nhìn trộm dưới vách ngăn. Tại một bể bơi, anh ta thực hiện hành vi vi phạm khi sờ soạng một bé gái. Anh ta bị bắt vì dụ dỗ một bé gái khác cởi quần áo, sau đó âu yếm cô bé. Jonas nói với tôi, “Mọi thứ khủng khiếp xảy ra với tôi. Tôi đã không may mắn!” Anh ta đổ lỗi cho bạn bè đã dẫn anh ta vào Con đường sai trái.

Những kẻ phạm pháp muốn thể hiện một hình ảnh bất khả chiến bại về bản thân trước những người cùng hội. Khi mỗi người thanh niên cố gắng chứng tỏ mình, cậu ta cũng đang đấu tranh để sự vượt qua những nỗi sợ hãi dữ dội mà anh ta muốn giấu kín. Nỗi sợ hãi về bóng tối, độ cao, nước và sấm chớp vẫn kéo dài đến tuổi thanh niên, thậm chí đôi khi đến tuổi trưởng thành. Những đứa trẻ này cũng lo sợ về cơ thể của chúng. Chúng phóng đại tầm quan trọng của mỗi cơn đau, thường là để trốn tránh thực hiện nghĩa vụ nào đó. Tuy nhiên, đau đớn về thể chất không thúc đẩy họ đến gặp bác sỹ vì lo sợ cơn đau thậm chí sẽ nghiêm trọng hơn. Do đó, một bệnh nhẹ nếu không được chú ý có thể phát triển thành vết nhiễm trùng hoặc căn bệnh thực sự. Những thanh niên này lo lắng về chiều cao, cân nặng, sức khỏe và sự hấp dẫn về thể chất. Một số tự ý thức về kích thước dương vật của mình đến mức từ chối tham gia các lớp giáo dục thể chất để tránh việc cởi quần áo. Một số người bị ám ảnh về phát triển vóc dáng và sức khỏe đã dành hàng giờ mỗi ngày để tập luyện-một kỷ luật tự giác mà họ không bao giờ có được khi ở trường học hoặc nơi làm việc.

Tiếng tăm là điều hết sức quan trọng. Những thanh niên này tạo dựng và duy trì “hình ảnh đại diện” cho bản thân thông qua cách nói chuyện, phong cách ăn mặc và các loại hoạt động. Không thể phân biệt những lời tục tĩu và tiếng lóng ngoài đường phố kèm theo ngôn ngữ của kẻ phạm

pháp tăng lớp trung lưu với ngôn ngữ của những kẻ tương tự hần trong thành phố. Ngay cả khi còn là một đứa trẻ nhỏ, kẻ phạm pháp chấp nhận những thách thức từ người khác để thuyết phục họ rằng hần không phải là “gà tơ”. Những người chưa thành niên này chứng tỏ dũng khí bằng cách nhảy từ trên cao xuống, băng qua những ngọn đồi dốc trên ván trượt, đi tàu lượn siêu tốc đáng sợ nhất, đua xe đạp qua luống hoa của ai đó, cạnh tranh xem ai có thể ăn cắp được nhiều kẹo nhất từ cửa hàng. Chúng chơi thô bạo và tận dụng lợi thế không công bằng cả trong các môn thể thao có tổ chức và trong các trò chơi của riêng chúng. Chúng chứng minh cho nhau thấy bản thân sở hữu một cơ thể rắn rỏi bằng cách cố tình cắm những chiếc đinh ghim vào cánh tay hoặc đốt mình bằng thuốc lá. Không hề có giọt nước mắt rơi xuống, chúng thể hiện bản thân có thể chấp nhận mọi đau đớn.

Những đứa trẻ có suy nghĩ phá hoại có thể biến nhiều món đồ thành vũ khí. Xe ô tô mở rộng cơ hội cho tất cả những người chưa thành niên trong độ tuổi lái xe thực hiện điều đó, và có thể xuất hiện những áp lực mới từ những người cùng trang lứa. Những thanh niên có trách nhiệm coi việc “sở hữu bánh lái” giúp giảm bớt phụ thuộc vào cha mẹ khi phải đưa họ đến đâu đó. Họ có thể lái xe một cách liêu lĩnh để gây ấn tượng với bạn bè. Một số tận dụng sự tự do mới có được và lạm dụng ô tô để đi đến những nơi cha mẹ luôn luôn phản đối. Mỗi quan tâm đến ô tô là điều bình thường với nhiều thanh thiếu niên, nhưng những gì kẻ phạm tội làm với chiếc ô tô lại vượt xa quy chuẩn thông thường và không liên quan gì đến áp lực từ bạn bè đồng trang lứa. Nhiều kẻ phạm tội không đủ kiên nhẫn và lái xe trước khi được cấp bằng. Bạn bè cho phép anh ta lái xe, hoặc anh ta “mượn” xe trong gia đình. Chiếc ô tô được tung ra như một thứ vũ khí, và chàng thanh niên lái xe như thể đó là con đường của riêng anh ta. Với một chiếc ô tô, hoạt động phạm tội có thể tiếp cận nhiều nơi hơn. Đứa trẻ trong thành phố có thể tìm đến những khu vực giàu có hơn, và đứa trẻ ở vùng ngoại ô có thể tiếp cận các mối quan hệ trong nội thành.

Đi chơi với những đứa trẻ phạm pháp khác và hoạt động phạm tội luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro bị bắt giữ, bị kết án và giam giữ. Thậm chí có thể gây ra những hậu quả không mong muốn và nghiêm trọng hơn. Đối với

Mark, thật bi thảm khi đó chính là cái chết của người bạn thân nhất. Cậu ta tuyên bố rằng đó là một tai nạn, nhưng vì chỉ có cậu ta sống sót nên chỉ cậu ta mới biết được những gì đã thực sự xảy ra. Mark coi thường trường học và không chịu làm bài tập về nhà. Bố cậu ta thường xuyên khuyên cậu ta nên tập trung học hành. Bố cậu ta không thể cấm đoán một số hành động vì hiếm khi ở nhà nên Mark sẽ ra khỏi nhà hoặc mời bạn bè đến - một việc cậu ta bị nghiêm cấm. Đối với nhận xét của bố cậu ta về “tác động xấu” từ bạn bè, Mark chia sẻ trong một cuộc đánh giá tôi đang tiến hành rằng, “Ông ấy không thể ngăn tôi đi chơi với họ. Những đứa trẻ tôi chơi cùng sẽ khiến ông ấy ngạc nhiên. Ông ấy sẽ không nghĩ tôi đi chơi với những đứa trẻ gặp nhiều rắc rối ở trường”. Mark khoe khoang, “Một vài người trong số họ đã có kinh nghiệm khi gặp phải cảnh sát”. Cậu ta nói như thể bản thân coi cuộc chạm trán với cảnh sát như một huy hiệu danh dự.

Mark muốn trở thành một trong những “người ngẫu lòi”. Thay vì bị áp lực phải tham gia cùng họ, cậu ta đã tìm đến với họ. Đối với sự lựa chọn bạn bè của mình, Mark nhận xét, “Họ khác nhau. Tôi không coi mình là con nhà giàu và sẽ không bao giờ như vậy. Những kẻ gây rối là những người ngẫu hơn. Họ giống như tôi. Họ không vâng lời cha mẹ và đi chơi khuya”. Mark đã “đi chơi” rất nhiều với những người bạn có “những trò đùa thực tế”, theo cách gọi của cậu ta. Chúng sẽ bắt nạt những đứa trẻ khác, gọi điện thoại quấy rối và ném pháo hoa vào sân của các ngôi nhà. Chúng bám chuông và biến mất. Cậu ta nhớ lại việc ném bóng nước vào những đứa trẻ mà cậu ta không thích. Cậu ta đã tìm đến một ngôi nhà trên cây mà một cậu bé phải bỏ ra nhiều giờ để xây dựng và phá hủy nó nhằm trả đũa một kẻ xúc phạm. Mark thừa nhận đã đánh nhau nhưng hợp pháp hóa hành vi đó nói rằng tất cả họ đều đang tự vệ.

Tôi nên lưu ý rằng, về mặt tính cách, những đứa trẻ như Mark nói với người lớn rằng chúng không phải là kẻ bắt đầu cuộc chiến nhưng chính những người bạn xung quanh đã gây áp lực khiến chúng phải đánh nhau với người khác bằng “một thái độ tồi tệ”. Hoặc chúng tự gây chiến, sau đó tuyên bố một cách có đạo đức rằng chúng đang bảo vệ bạn bè. Sự nhấn mạnh luôn nhắm vào những gì người khác đã làm để kích động một cuộc

chiến. Một cậu bé nói với tôi, “Cháu không thấy mình là người có tính cách gây hấn”. Tuy nhiên, khi lên chín tuổi, cậu bé đó bị đình chỉ học vì đánh một học sinh khác vào tường bằng một lực quá mạnh khiến cậu bé đó bị rách hở lưng. Sau khi thừa nhận, cậu ta khoe khoang mình đánh nhau nhằm “có một khoảng thời gian vui vẻ”. Sau khi tuyên bố, “Tôi không đánh nhau với mọi người”, một thanh niên thừa nhận đã từng đánh nhau nhiều lần. Cậu ta giải thích, “Tôi không đứng yên một chỗ và để người khác muốn làm gì với tôi thì làm. Tôi cần bảo vệ quyền lợi và chính bản thân mình. Tôi sẽ không éo lá; nếu không tất cả bạn bè sẽ gọi tôi là kẻ nhát gan”.

Mặc dù luôn khẳng định bản thân không phải là một kẻ gây sự trừ khi bị ép buộc, Mark cuối cùng đã thú nhận cậu ta thích đánh đấm và cho biết, trong khi thành thạo các kỹ năng võ thuật, cậu ta cũng khám phá ra một cách để “ngăn chặn cơn đau”. Niềm đam mê với súng của Mark đã thôi thúc cậu ta nghiên cứu về chúng qua các cuốn sách và tạp chí. Cậu ta thu thập binh lính đồ chơi và vũ khí, thường xuyên đến các cửa hàng đồ quân đội để mua đồng phục, phù hiệu, mặt nạ phòng độc, mũ bảo hiểm và các thiết bị chiến đấu khác. Khi mới chín tuổi, cậu ta đã sở hữu một khẩu súng BB, và lên mười hai tuổi, cậu ta có một khẩu súng trường cỡ nòng 22 được phép sử dụng để thực hành mục tiêu khi đến thăm chú của mình. Cha của Mark cất giữ khẩu súng trường này và một khẩu súng lục trong tủ quần áo và cấm con trai chạm vào bất kỳ thứ vũ khí nào trừ khi ông có mặt ở đó. Mark phớt lờ những lời cảnh báo và cấm đoán đó. Một động lực khiến những người bạn đến nhà cậu ta đó, để đổi lại lời cam kết giữ bí mật về việc anh ta đến nhà người chú, là họ có thể cầm những vũ khí mà Mark lấy ở trong tủ ra. Trong một lần, Mark nhắm khẩu súng lục vào những cậu bé đến chơi. Khi mô tả với tôi việc chúng quậy phá nhà cửa và đá vào con chó của mình, cậu ta giải thích, “Tôi gặp nhiều khó khăn khi muốn kiểm soát họ. Tôi đặt ra những giới hạn nhưng họ không hề tuân theo. Tôi nghĩ họ là bạn của tôi. Họ đã từng như vậy và không có gì tồi tệ xảy ra cả”. Cậu ta lý giải hành động chộp lấy khẩu súng lục vì “đó là cách duy nhất tôi có thể kiểm soát họ”.

Vào ngày xảy ra thảm kịch, người bạn thân nhất của cậu ta, người nhiều lần nhìn thấy những khẩu súng, đã xuất hiện. Mark nói người bạn đó “thao túng tôi” vì cứ đòi anh ta lấy khẩu súng lục ra để có thể cầm nó. Anh ta đảm bảo khẩu súng không được nạp đạn rồi đưa nó cho người bạn, và sau đó muốn chơi trò “tránh xa”. Mark kể, “Tôi đã nắm lấy khẩu súng và vô tình bóp cò chỉ để cố gắng đuổi anh ta đi”. Sau khi mô tả những gì xảy ra, anh ta nói với tôi bằng vẻ lạnh lùng, “Cái chết của anh ta một phần do anh ta tự gây ra”.

Các bậc cha mẹ và chuyên gia tư vấn của những đứa trẻ như Mark cho rằng sự lựa chọn bạn bè của trẻ là do lòng tự trọng thấp, điều này khiến chúng không hòa nhập được với những người khác có lòng tự trọng cao hơn trong cuộc sống thường nhật. Sự thật đúng là nhiều thanh niên cảm thấy không thể “hòa nhập” vì họ cảm thấy lúng túng khi ra ngoài xã hội hoặc thành tích yếu kém khi ở trường. Khi so sánh bản thân với những bạn bè cùng trang lứa thành công hơn, một số tự coi mình là kẻ bị ruồng bỏ. Họ không muốn gì hơn là trở thành một phần của những điều bình thường. Nhiều người tìm cách để bù đắp cho những khác biệt về xã hội hay học thuật, bao gồm phát triển các sở thích đơn lẻ hoặc tham gia các hoạt động mà họ có lợi thế. Tuy nhiên, nhận thức của Mark rằng cậu ta không phù hợp với bất cứ nơi nào không phải do cậu ta cảm thấy kém cỏi. Lý do lại hoàn toàn ngược lại. Cậu ta khinh thường hầu hết các bạn cùng lứa, chế giễu những “con mọt sách mắt hí”, và những kẻ chỉ biết vâng lời. Khi tôi phỏng vấn Mark sau khi bị bắt, cậu ta thừa nhận mình không có bạn thân.

Chúng ta hãy cùng xem xét một mối quan hệ trong đó một đứa trẻ dường như đã lầm đường lạc lối vì là một kẻ yếu đuối và chỉ biết đi theo. Khi Ronald gặp Larry ở trường, cậu ta ngay lập tức bị Larry thu hút, mặc dù cậu ta khó có thể giải thích chính xác lý do tại sao. “Tôi không biết điều gì khiến người này thích người khác. Chỉ là chúng tôi có cách nghĩ giống nhau”, cậu ta chia sẻ trong cuộc phỏng vấn với tôi. Cậu ta giải thích rằng bản thân không chỉ có thể tâm sự với Larry mà Larry còn “có vẻ như khiến tôi trở thành một người tốt hơn”. Larry đang hướng dẫn cậu ta cách “cư xử thật ngẫu” và “cách ăn mặc quần áo xịn sò hơn”. Ronald miễn cưỡng kể chi

tiết, “Tôi cảm thấy không thoải mái khi nói về việc đó; Tôi không muốn phản bội lại sự tin cậy”. Ronald dần mất cảnh giác và úp mở về mối quan hệ của mình với Larry. Larry đã tăng bốc Ronald và đôi khi trả tiền để cậu ta làm một số việc cho mình. Ví dụ, Larry trả tiền cho Ronald để làm bài tiểu luận. Khi tôi chỉ ra việc Larry trả tiền cho cậu ta để gian lận, Ronald phớt lờ quan điểm đó và phản bác bằng cách khoe khoang, “Không ai khác có thể viết tiểu luận tốt như tôi được”. Ronald làm bất cứ điều gì Larry yêu cầu. Để đổi lấy việc chở anh ta đi khắp nơi, Larry đòi Ronald phải trả tiền. Các yêu cầu về tiền bạc vẫn tiếp tục, trong đó Ronald trả tiền cho các phụ tùng ô tô, thức ăn, xăng và đĩa DVD. Vào một lần, khi Ronald từ chối đưa anh ta tiền xăng, Larry đe dọa sẽ không cho anh ta đi cùng. Ronald qua đêm nhà Larry nhưng lại nói với bố mẹ rằng đang ngủ tại nhà một cậu bé khác. Cả hai không chịu sự giám sát của ai, cùng nghe nhạc, uống rượu hoa quả lạnh, bia, và hút cần sa vào sáng sớm và mọi chi phí đều lấy từ tiền tiêu vặt và tiền kiếm được từ công việc bán thời gian của Ronald. Chẳng bao lâu sau, anh ta đưa cho Larry một chiếc chìa khóa của nhà mình, căn nhà thường vắng người vào các ngày trong tuần vì cả bố và mẹ cậu ta đều đi làm. Larry tự uống rượu, thử nghiệm các thiết bị chụp ảnh đắt tiền và quan hệ tình dục với bạn gái trong phòng ngủ.

Mẹ của Ronald không đồng ý cho Ronald kết bạn với cậu bé này bởi bà coi anh ta như một kẻ thao túng và hư hỏng. Bà thấy con trai mình quá phụ thuộc vào Larry và mối quan hệ của họ không hề xứng đáng với nhau. Khi được hỏi về quan điểm của mẹ mình, Ronald cáu kỉnh, “Bà ấy giả định quá nhiều”, và chỉ ra bà chưa bao giờ để mắt đến Larry. Tất nhiên, điều này đúng vì Ronald không cho phép Larry ở gần bố mẹ mình.

Trong các buổi tư vấn, Ronald thừa nhận đang để cho bạn mình kiểm soát nhưng không cảm thấy lo lắng, và cho biết dù sao thì anh ta cũng rất vui. “Anh ấy thật ngẫu”, Ronald nói như thế điều này đã giải thích hết mọi thứ.

Ronald có phải chỉ đơn giản là một đứa trẻ không tự tin, ý chí yếu ớt, dễ bị tác động và dẫn đến lạc lối? Giữa hàng trăm bạn học cùng trường và vô số trẻ em hàng xóm, Ronald bị thu hút chỉ bởi một cậu bé này. Larry

không ép buộc cậu ta trở thành bạn. Larry đã mở ra một thế giới mà Ronald sẵn sàng đón nhận, một cuộc sống thú vị hơn nhiều so với đời sống thông thường của hầu hết những người cùng thời với cậu ta. Ronald thấy người bạn này ngày càng cuốn hút khi cậu ta biết nhiều hơn về hoạt động phạm tội của Larry - bán bia cho trẻ vị thành niên, mạng lưới phân phối ma túy và hành vi trộm cắp tràn lan của cậu ta.

Tội phạm tự nhận mình là người chịu trách nhiệm rất lớn chứ không phải là những người ít chịu tác động nhất. Việc thừa nhận có thể dễ dàng bị người khác tác động là điều hoàn toàn trái ngược với hình ảnh của một tên tội phạm về bản thân. Anh ta dễ dàng tham gia vào các hoạt động thú vị và điều đó sẽ thôi phớt lờ tầm quan trọng của bản thân. Khi sẵn sàng hành động, anh ta chỉ cần một lời thúc giục từ người khác để làm động lực thực hiện một hành vi phạm tội mà bản thân đã suy tính trong đầu. Khả năng gợi ý của một người phụ thuộc vào yếu tố đóng vai trò quan trọng đối với anh ta. Điều này phù hợp với cả những người có trách nhiệm cũng như những kẻ phạm tội. Một lái buôn có trách nhiệm không được phép tham gia vào các hành vi gian lận cho dù chúng có thể sinh lợi đến mức nào. Một doanh nhân không trung thực sẵn sàng gian lận nếu ai đó đưa ra đề xuất có thể khiến anh ta giàu có. Tóm lại, tội phạm sẵn sàng đón nhận những đề xuất nếu những gì đưa ra là thứ mà anh ta mong muốn.

Bất kỳ thanh niên nào cũng có đủ loại cám dỗ - một chiếc áo khoác da đắt tiền, một chiếc điện thoại di động, một chiếc iPad, chìa khóa treo lưng lẳng trong ổ khóa của một chiếc xe thể thao không khóa, hay đồ uống có cồn trong tủ rượu của bố mẹ. Áp lực từ bạn bè đồng trang lứa không buộc một thanh niên phải phạm tội. Những thanh niên có trách nhiệm sẽ không động đến những gì không thuộc về họ. Nếu bị gây áp lực phải làm điều gì đó trái quan niệm đúng sai của bản thân, họ sẽ chọn cách không tham gia. Nếu tình cờ, một thanh niên có trách nhiệm mắc sai lầm khi phán xét và không chịu nổi sự cám dỗ, anh ta sẽ cảm thấy hối hận khi bị bắt - ngay cả khi hành vi phạm tội của anh ta không bị phát hiện - và sẽ không lặp lại hành vi đó. Trái lại, những kẻ đang có khuynh hướng tội phạm không hề

hối hận về hành vi phạm tội của mình. Điều hối tiếc duy nhất là anh ta đã bị bắt và quyết tâm tránh bị bắt trong tương lai.

Khi phỏng vấn Ronald, tôi nhận ra Larry hoàn toàn không phải là một người bạn. Ronald nhận xét: “Tôi đã gặp rất nhiều khó khăn trong việc duy trì quan hệ bạn bè. Tôi không biết những người nào thực sự thích tôi”. Cậu ta tóm tắt lại tất cả, “Tôi không biết làm thế nào để giải quyết các mối quan hệ. Tôi làm tổn hại chúng. Tôi là một người cô độc”.

Đặc điểm “kẻ cô độc” bị quy kết là thủ phạm gây ra các vụ xả súng hàng loạt. Những người trẻ tuổi này được cho là đã tìm cách trả thù sau khi bị những người cùng trang lứa tẩy chay vì khác biệt. Những lý do thực sự khiến họ thường bị xa lánh là vì họ đe dọa và khiến những người xung quanh sợ hãi. Vào tháng 3 năm 2005, Jeff Weise, 16 tuổi, tham gia một vụ xả súng tại một trường học ở một thị trấn nhỏ thuộc Minnesota và giết chết năm học sinh, một nhân viên bảo vệ, một giáo viên rồi sau đó tự sát. Một bài báo trên tờ New York Times dẫn số lời Weise cho biết: “Tôi có bạn bè, nhưng về cơ bản tôi là một kẻ cô độc trong một nhóm những người cô độc. Tôi bị đuổi ra khỏi mọi hoạt động họ thực hiện”^[43]. Cách cư xử của Weise không thể giúp anh ta có được bạn bè. Anh ta “tự mình đi lang thang”, mặc quần áo “theo phong cách của người Goth”, trang điểm mắt và mặc một chiếc áo khoác choàng dài màu đen. Anh ta cho các học viên xem những bức vẽ tỉ mỉ gây nhiễu loạn mà anh ta vẽ trong tay của mình, một số mô tả những người có lỗ đạn xuyên qua trên đầu [và] những người chỉ còn sống nửa người với “cái nhìn trống rỗng”. Anh ta cũng đăng một câu chuyện trên internet, trong đó một nhân viên bảo vệ của trường học bị “xé toạc cổ họng, và nhìn vào đó là một khối mô rách đẫm máu”. Quan điểm của tôi là một số thủ phạm thực hiện những tội ác khủng khiếp là những kẻ cô độc không phải vì họ là nạn nhân của người khác mà vì họ đã xua đuổi người khác bằng hành vi của chính bản thân mình. Eric Harris và Dylan Klebold, thủ phạm của vụ thảm sát khét tiếng tại Trường Trung học Columbine năm 1999 ở Colorado, đã không cư xử như thế họ muốn trở thành một phần của những điều bình thường. Giống như Jeff Weise, họ được biết đến là những

kẻ ăn mặc kỳ lạ và cư xử kỳ quặc. Họ tỏ ra không thích mọi nhóm học sinh. Một tạp chí quốc gia đã mô tả họ là hội tụ đủ lòng căm thù trên toàn thế giới: tất cả người da đen, người đến từ nước nói tiếng Tây Ban Nha, người Do Thái, người đồng tính đến người da trắng^[44]. Những cá nhân như vậy cảm thấy tự hào khi khác biệt với những học sinh cùng lứa - những người mà chúng chẳng thấy gì ngoài sự khinh thường.

Năm 2012, James Holmes giết chết 12 người và làm bị thương 59 người khác khi xả súng vào một rạp chiếu phim ở Aurora, Colorado. Các bản tin báo chí mô tả, giống như những kẻ giết người hàng loạt khác, thanh niên 24 tuổi này là một kẻ khiến mọi người thay đổi sự chú ý vì anh ta không tương tác với họ. Tờ New York Times mô tả Holmes đã “đi trên con đường đơn độc... không gắn bó với những người xung quanh anh ta... [và] ít nói đến mức đôi khi anh ta gần như câm”.^[45]

Sau khi bị đuổi học vì nhiều lần có hành vi sai trái và dọa đâm một học sinh khác, Toby, 15 tuổi, đã đăng ký vào một chương trình trị liệu toàn thời gian dạy các kỹ năng xã hội nhằm giúp cậu ta có thể xây dựng những mối quan hệ tốt hơn. Cố vấn của cậu ta nói rằng, khi tham gia chương trình, Toby “hoàn toàn hoang mang và lúng túng về cách tạo dựng quan hệ với những người cùng trang lứa”. Vị bác sĩ cho biết, dù những đứa trẻ khác hoàn toàn ủng hộ nhưng cậu ta đã “ném những lời xúc phạm và trút giận không đáng có” về phía họ. Cô ấy quan sát thấy cậu ta “dường như muốn bỏ công sức để cố gắng khiến các bạn cùng lứa từ chối mình”. Toby cũng tự cô lập bản thân khỏi những người hướng dẫn. Khi họ yêu cầu cậu ta hoàn thành tất cả các yêu cầu của chương trình hoặc thực hiện các công việc, Toby sẽ phản ứng bằng cách bùng nổ, ném những lời lăng mạ và đe dọa chết chóc về phía họ. Cuối cùng, các nhân viên tin rằng Tony đã “có những bước tiến tích cực” trong các mối quan hệ bạn bè. Chưa đầy một năm sau khi tốt nghiệp chương trình, cha mẹ Toby hỏi ý kiến tôi về con trai họ vì cậu ta đang có những biểu hiện đáng báo động và họ không biết phải đối phó thế nào với cậu ta. Họ nghĩ rằng cậu ta không có bất kỳ tiến bộ nào trong việc hòa hợp với họ hoặc bất kỳ ai khác. Toby vẫn là một kẻ cô độc.

Cậu ta nói một cách khinh thường về các học sinh trung học khác, “Không có một người nào có vẻ bình thường trong trường của tôi. Mọi người đều có vấn đề về tình cảm”. Cậu ta thảo luận về niềm đam mê của mình với những kẻ giết người hàng loạt, chỉ trích những tay súng bắn tỉa ở Washington, D.C. chỉ vì “chúng không cho mọi người cơ hội để bảo vệ bản thân hoặc bỏ chạy”. Cậu ta tâm sự rằng mình “từng thích Đức Quốc xã vì họ đã giết rất nhiều người”. Cậu ta đắm mình trong những cuốn sách đầy chi tiết về các vụ ám sát và thám sát, và chia sẻ với tôi, “Thật thú vị khi thấy được cách một người có thể giết người khác”. Cha mẹ của Toby đã ký giấy biên nhận cho phép tôi cung cấp thông tin này tới bác sĩ trị liệu mới của con trai họ, và tôi đã làm điều này.

Trái ngược với những cá nhân xa lánh mọi người và khiến họ sợ hãi, một số tội phạm có tính cách hòa đồng và có sức thu hút. Với tính cách hấp dẫn, họ có thể lôi kéo người khác vào mạng lưới của mình và lợi dụng họ, hoặc trong một số trường hợp, sẽ thủ tiêu họ. Trong một bài báo trên tạp chí Vanity Fair có tiêu đề “The Roots of Evil”, (tạm dịch: Nguồn gốc của cái ác) kẻ giết người hàng loạt Ted Bundy được cho là duy trì hình ảnh “một thanh niên vui vẻ dễ thương” đã trở thành phó chủ tịch của Hội Thanh niên Giám lý và sau đó là “ngôi sao đang lên trong chính trường của đảng Cộng hòa”.^[46] Anh ta che giấu những mặt đen tối trong tính cách của mình, có thể “tước bỏ vũ khí” những người xung quanh và thành công trong việc “dụ dỗ những nữ sinh viên thông minh nhất, xinh đẹp nhất đến cái chết của họ”.

Cho dù kẻ phạm tội ở trong lứa tuổi thanh thiếu niên hay trưởng thành và đáng sợ như Weise hay thu hút như Bundy thì họ vẫn là những kẻ cô độc. Họ không cho phép người khác đến quá gần vì muốn che giấu nhiều thứ. Họ tập trung vào bản thân và không có khái niệm về sự có đi có lại cũng như sự đồng cảm cần thiết để thúc đẩy các mối quan hệ. Tình yêu, sự tin tưởng, lòng trung thành và tình bạn không tồn tại trong cuộc sống của họ.

Grant trở về nhà sau khi ra tù. Trước sự thất vọng của vợ, thay vì tìm việc, anh ta lao ra những con phố và giải thích rằng anh ta cần quay lại với

những người bạn đã lâu không gặp. Vợ anh ta hỏi những người được gọi là bạn bè này đã ở đâu khi anh ta ở trong tù. Họ có đến thăm anh ta không? Họ có đề nghị giúp đỡ vợ hoặc con cái của anh khi anh vắng mặt không? Họ thực sự không phải là bạn.

Bắt nạt được coi là một yếu tố điển hình trong hành vi phạm tội. Câu chuyện đằng sau vấn đề này là, một số thanh niên bị hủy hoại về mặt tâm lý do liên tục bị những kẻ bắt nạt nhắm đến khiến họ không thể chịu đựng được nữa và muốn đáp trả lại. Nói cách khác, nạn nhân lại trở thành thủ phạm.

Bắt nạt gần như không phải là một hiện tượng mới. Có lẽ hầu hết độc giả của cuốn sách này có thể nhớ lại những giai đoạn thời thơ ấu và thiếu niên từng bị những đứa trẻ khác chế nhạo và xô đẩy một cách thô bạo. Những kẻ bắt nạt có thể sử dụng loại “nọc độc” cụ thể của chúng bằng cách tập trung vào các đặc điểm ngoại hình, sự bối rối khi ra ngoài xã hội, chủng tộc, dân tộc, khuynh hướng tình dục hoặc bất kỳ đặc điểm khác biệt nào. Một thanh niên tôi phỏng vấn đã nhấn tâm trêu chọc một cậu bé bị mắc chứng run tay chân khi cậu bé đang cố gắng đưa một cây kem ốc quế lên miệng. Một người khác nói với tôi rằng anh ta ghét những người đồng tính. Anh ta cho biết, “Tôi muốn trừng phạt họ, khiến họ cảm thấy như sống dở chết dở. Nếu họ chạm vào tôi và tôi nghĩ họ là một kẻ đồng tính nam, tôi sẽ đẩy họ vào tủ khóa hoặc đẩy họ ra xa”. Hành vi bắt nạt là dấu hiệu báo trước của hành vi phạm tội trong tương lai. Những kẻ bắt nạt theo dõi những người khác nhằm xác định những điểm dễ bị tổn thương và tấn công vào đó. Họ cảm giác có được quyền lực to lớn khi đe dọa người khác và nhìn họ đau khổ. Với internet và các hình thức công nghệ khác, những kẻ bắt nạt có thể gây ra sự đau khổ chỉ với một cú nhấp chuột trên phạm vi rộng lớn mà không cần gặp mặt trực tiếp. Elizabeth Englander, một nhà tâm lý học, cảnh báo rằng hành vi bắt nạt và bắt nạt trên mạng bắt đầu xảy ra khi trẻ còn rất nhỏ^[47]. Bà cho biết, “Ở Massachusetts, hơn 90% học sinh lớp ba đã tương tác trực tuyến”. Nhà tâm lý học Michael Nuccitelli, một chuyên gia trong lĩnh vực những kẻ săn mồi trực tuyến, chỉ ra rằng, “Bắt

nạt thường chỉ giới hạn trong trường học, khu vực lân cận hoặc một vị trí địa lý nhỏ nào đó mà đứa trẻ bị bắt nạt có thể rời đi và tạm thời thoát khỏi tình trạng đó. Đối với hành vi bắt nạt trực tuyến, những đứa trẻ bị nhắm đến không thể thoát khỏi sự chế nhạo và quấy rối”.^[48]

Bất cứ ai từng là nạn nhân khi nhớ lại đều hiểu rằng bắt nạt gây ra tổn thương ghê gớm về mặt tinh thần. Giống như trẻ em phản ứng lại sự ngược đãi của cha mẹ theo những cách khác nhau, điều này cũng đúng khi chúng đối phó với sự ngược đãi do những kẻ bắt nạt gây ra. Một số đứa trẻ cảm thấy bất lực và thu mình lại với xã hội đến mức tránh đến bất cứ nơi nào có thể gặp phải kẻ hành hạ mình, thậm chí không đi học. Một số chấp nhận những bình luận ác ý nhắm vào họ và cảm thấy mất tự tin. Một số trở nên trầm cảm. Một số giải quyết tình huống bằng cách đối mặt với kẻ bắt nạt hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ của người lớn. Theo báo cáo của Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ về kết quả nghiên cứu kéo dài trong hai mươi năm trên 1.300 trẻ em của Đại học Duke^[49] các nhà nghiên cứu nhận thấy, trái với những đứa trẻ không bao giờ bị bắt nạt, những đứa trẻ bị bắt nạt “có nguy cơ mắc các chứng rối loạn tâm thần cao hơn, bao gồm trầm cảm, lo lắng, rối loạn hoảng sợ và chứng sợ không gian rộng”. Theo tôi, mặc dù họ có thể tưởng tượng về cái chết của kẻ hành hạ mình nhưng hầu hết các nạn nhân bị bắt nạt sẽ không chộp lấy khẩu súng và tàn sát những người vô tội.

Vậy những áp lực mà những người trẻ tuổi phải trải qua khi tham gia các băng đảng thì sao? Từ lâu, nhiều người cho rằng là thành viên của một băng đảng mang lại cho những thanh niên trải nghiệm về cảm giác gia đình mà họ bị tước đoạt. Từ góc độ bên ngoài, một băng nhóm mang đến hỗ trợ, chấp nhận và một cấu trúc cũng như hệ thống cấp bậc lãnh đạo, một con đường để được sự chấp thuận và thành công. Trong một băng nhóm có tính tổ chức chặt chẽ, một thành viên có thể cảm nhận được sự gần gũi, địa vị và quyền lực. Một số nhà khoa học xã hội cho rằng tư cách thành viên băng đảng tạo ra một phương thức dễ hiểu, thậm chí bình thường, để thích ứng với những hoàn cảnh dường như vô vọng. Nếu điều này là đúng thì tất cả

những ai sống trong môi trường nghèo khó, điều kiện sống đang suy giảm hoặc bạo lực sẽ tham gia một băng đảng nào đó.

Trái ngược với những gì các thành viên băng đảng nói khi phải chịu trách nhiệm, hầu hết đều không bị ép buộc tham gia. Ở những khu vực lân cận không có băng nhóm nào hoạt động, những thanh niên phạm pháp muốn hành động sẽ phải di chuyển những khoảng cách xa để tìm được một băng nhóm. Tham gia một tổ chức không giống như tham gia các câu lạc bộ. Thành viên tiềm năng phải chứng tỏ dũng khí thông qua một quá trình bắt đầu như “nhảy vào” và tham gia chiến đấu với các thành viên băng đảng khác. Hoặc anh ta có thể được yêu cầu chứng minh mình xứng đáng là thành viên bằng cách tấn công ai đó.

Tôi đã phỏng vấn hai người đàn ông trẻ, José và Pedro, những người anh em lớn lên trong một khu phố nghèo có nhiều băng đảng ở động Los Angeles. José tham gia các băng đảng và ngồi tù trong phần lớn thời niên thiếu của mình. Anh ta nói với tôi về áp lực khi tham gia, sự hỗn loạn trong ngôi nhà của anh ta với người cha nghiện heroin và niềm tin rằng anh ta sẽ không bao giờ làm được gì. Dù bị bắt bao nhiêu lần đi nữa, anh ta vẫn sẽ quay lại “băng nhóm giang hồ” và ma túy. Khi được hỏi tại sao, José châm biếm, “Có lẽ họ đã không trừng phạt tôi thích đáng khi còn ở trong tù”. Thực tế là chẳng gì có thể sánh được với cuộc sống thú vị khi anh ta còn là một thành viên trong băng đảng. José từ chối những đề nghị của các cố vấn mong muốn giúp đỡ trong thời gian bị giam giữ và thử thách.

Pedro quyết tâm trở thành người đối lập với anh trai và cha mình, làm mọi thứ có thể để giúp mẹ có đủ tiền chuyển ra khỏi khu phố và sống một cuộc sống tốt hơn. Pedro đã báo cáo việc nhiều lần bị quấy rầy và lôi kéo tham gia một băng đảng. Anh ấy nói với tôi, “Người ta kỳ vọng bạn sẽ là một chiến binh. Họ sẽ bắt tôi trên đường về nhà.” Tôi muốn nói, “Nó không dành cho tôi, tôi không phải là người theo thể loại băng đảng. Họ sẽ cười nhạo và tấn công tôi. Họ sẽ thấy tôi không nhượng bộ.”

“Tôi bị gọi là tên khốn và họ phi nhổ vào tôi”. Như anh ta thấy được, các băng đảng mang đến một tương lai lụi tàn, ngục tù và chết chóc. Pedro nói, “Băng đảng chỉ là một vấn đề nhỏ trong thế giới rộng lớn này. Tôi

muốn giống như Bill Gates chứ không phải là một gã bị bắn hạ. Các giáo viên và huấn luyện viên đã chỉ cho tôi thấy một lối thoát khác. Họ nói đến các trường đại học”. Pedro vẫn giữ viễn cảnh về một thế giới mang đến cơ hội vô hạn nếu không dính dáng đến những rắc rối. Bất chấp nhà cửa hỗn loạn và áp lực từ các bạn cùng trang lứa, anh ấy vẫn đi theo triển vọng đó và kiên trì đến trường, học hành chăm chỉ, chơi thể thao và bỏ qua những cám dỗ xung quanh - đối với anh, đó hoàn toàn không phải là những cám dỗ. Về phần anh trai mình, Pedro nhận xét, “Anh trai tôi đã sống theo cách của mình, và tôi thấy được điều đó, Tôi thấy được những sai lầm của anh ấy”.

Ngoài sự phấn khích, các băng nhóm còn mang đến cơ hội để nâng cao ý thức về tầm quan trọng của một người và củng cố hình ảnh bản thân như một người cứng rắn. Mục đích của băng nhóm không phải là tạo ra một môi trường gia đình ổn định, giúp nuôi dưỡng và quan tâm đến các thành viên. Theo quan sát của Pedro, đó là một nhóm các chiến binh theo đuổi mục tiêu của họ một cách tàn nhẫn, và sẵn sàng loại bỏ bất kỳ ai phản bội họ. Trong một băng đảng, bất cứ ai cũng đều có thể trở nên vô tác dụng và bị loại bỏ. Lòng trung thành được thể hiện thông qua mật mã đường phố “đừng chỉ điếm”. Các nghi thức gia nhập ban đầu, bạo lực và ma túy gần như không thể ngang hàng với sự nuôi dưỡng và hỗ trợ mà một gia đình thực sự mang lại. Nhiều người không có một cuộc sống gia đình ổn định thời thơ ấu đã phải vật lộn để tự giáo dục bản thân, đạt được những kỹ năng và làm việc chăm chỉ với mong muốn một ngày nào đó sẽ có được một gia đình mà họ chưa có được.

Trong cuốn sách *Wise Guy: Life in a Mafia Family* (tạm dịch: *Wiseguy: Cuộc sống trong một gia đình Mafia*) của Nicholas Pileggi, cựu thành viên xã hội đen Henry Hill đã xác nhận vai trò cốt lõi của sự lựa chọn trong việc xác định con đường đi của mình^[50]. “Ở tuổi 12, tham vọng của tôi là trở thành một thành viên của xã hội đen. Trở thành một người khôn ngoan. Đối với tôi, trở thành một người khôn ngoan còn tốt hơn là trở thành tổng thống Hoa Kỳ... Trở thành một người khôn ngoan là nhằm làm chủ

thế giới. Tôi mơ ước trở thành một người khôn ngoan như cách những đứa trẻ khác mơ ước trở thành bác sĩ, ngôi sao điện ảnh, lính cứu hỏa hoặc vận động viên bóng chày”.

Nếu trở thành thành viên của một tổ chức tội phạm có vẻ cực đoan thì hãy xem xét một thiếu niên thuộc tầng lớp trung lưu mà tôi có dịp nói chuyện cùng và nêu rõ quan điểm về cuộc sống cô ấy mong muốn. Cô ấy khoe khoang về sự tách biệt tự mình đặt ra giữa bản thân với những người có trách nhiệm cùng trang lứa mà cô hết sức coi thường. Cô ấy cho biết, “Những người thẳng thắn làm gì để giải trí, tôi chẳng bao giờ biết được điều đó. Họ làm gì? Nếu họ bắt đầu tổ chức tiệc tùng, họ sẽ trở nên lập dị”. Cô ấy cho biết bản thân không có gì để nói chuyện với “những người thẳng thắn,” và khẳng định những đứa trẻ cô muốn chơi cùng cũng giống như cô. Cô ấy nói rõ: áp lực từ bạn bè không liên quan đến việc sống theo những gì cô ấy thể hiện và tôn vinh như là “lối sống năng động và bận rộn”.

4. TRƯỜNG HỌC LÀ ĐỊA NGỤC

Đây không phải là diễn đàn để thảo luận về những vấn đề thiếu sót của trường học hay của hệ thống giáo dục, mà là nơi sẽ thể hiện rõ cách thức hoạt động của những kẻ phạm tội dưới vỏ bọc của một đứa trẻ tại bất kỳ ngôi trường nào chúng theo học. Sự thù ghét trường học đã được Hiệp hội Tâm lý Hoa Kỳ coi là “yếu tố chính trong sự phát triển của hành vi phạm tội trong lứa tuổi vị thành niên và bạo lực học đường”.^[51] Thực tế là những kẻ phạm tội không chấp nhận môi trường học đường trong một khoảng thời gian rất lâu trước khi bị đuổi học. Anh ta buồn chán và “xa lánh” trường học vì mục tiêu của anh ta ít liên quan đến học tập. Thay vào đó, anh ta lợi dụng ngôi trường, sử dụng nó như một đấu trường thực hiện hành vi phạm tội hoặc làm vỏ bọc để phạm tội. Giống như cha mẹ anh ta, các thầy cô giáo không thể giúp hòa nhập và giáo dục những tội phạm này. Các chương trình giáo dục đặc biệt và tư vấn thường không thể đánh giá học sinh nào phạm tội, huống chi là thay đổi anh ta.

Có ba hình mẫu khác nhau được những kẻ phạm tội thể hiện trong cách tiếp cận với giáo dục. Hình mẫu đầu tiên có thể nhận thấy ở những cá nhân bỏ học trước khi hoàn thành chương trình trung học. Trường học trở thành đấu trường dành cho hoạt động tội phạm miễn là tội phạm vẫn đi học. Những học sinh bỏ học này luôn chống đối lại giáo viên và ban giám hiệu nhà trường. Chúng thực hiện rất ít hoặc thậm chí không thực hiện công việc học tập, làm gián đoạn quá trình học tập của những đứa trẻ ham học và sẵn sàng bỏ học ngay khi có thể .

Nhóm học sinh thứ hai tôi gọi là “buông thả”. Trong những năm tiểu học, những đứa trẻ này không đặt nặng vấn đề kỷ luật. Chúng đủ thông

minh để vượt lên trong học tập, nhiều đứa trẻ thậm chí đạt thành tích xuất sắc. Công việc học tập không quá khó khăn và chúng rất hòa hợp với những đứa trẻ khác. Những đứa trẻ này có một giáo viên tiểu học và chúng học cách làm hài lòng người giáo viên đó mà không tạo ra quá nhiều sóng gió và rắc rối. Khi bước vào ngôi trường trung học cơ sở, chúng gặp phải những giáo viên đặt ra nhiều yêu cầu khác nhau, bao gồm cả việc gia tăng đáng kể số bài tập về nhà, nhiều bài kiểm tra hơn và áp đặt thời hạn cho các bài luận và dự án. Do những nỗ lực nhỏ bé mà chúng bỏ ra trong những năm trước đó không đủ để đáp ứng những thách thức mới nên kết quả học tập dần giảm sút. Hầu hết những đứa trẻ này hoàn thiện bậc trung học, và một số vào đại học nhưng không thể tốt nghiệp.

Nhóm thứ ba vượt trội về mặt học tập. Những học sinh này rất thông minh, luôn đạt được điểm cao và có thể đạt danh hiệu danh dự. Thành tích học tập giúp nâng cao danh tiếng của chúng, do đó giúp chúng dễ dàng đạt được bất cứ điều gì bản thân mong muốn. Một số sinh viên tài năng này tốt nghiệp đại học và tiếp tục đạt được những bằng cấp cao hơn. Bây giờ chúng ta sẽ xem xét ba loại tội phạm này: bỏ học, buông thả và thành công cao.

Học sinh quậy phá bỏ học

Một số học sinh phạm pháp rất khó quản lý ngay từ khi mới đi học. Nhiều giáo viên có xu hướng cảm thông với chúng và coi những hành vi sai trái đó như những lời kêu gọi muốn được chú ý. Với suy nghĩ rằng trẻ em đôi khi cần thời gian để thích nghi với trường học nên người giáo viên này kiên nhẫn, cố gắng hướng dẫn những đứa trẻ vượt qua bất kỳ khó khăn nào. Vấn đề là những thay đổi không bao giờ thực sự xảy ra và lòng tốt của giáo viên bị lợi dụng như một điểm yếu. Sự thông cảm bắt đầu vơi đi khi đứa trẻ này lớn lên và hành vi của nó ngày càng phá phách. Một số thanh niên nổi cơn điên cuồng trộm cắp và phá hoại. Nếu chúng muốn một thứ gì đó của một học sinh khác, chúng sẽ tự mình thực hiện mong muốn đó. Những món đồ biến mất khỏi bàn làm việc, phòng ngủ, tủ khóa và các đồ vật biến mất khỏi tủ đựng đồ. Tùy thuộc vào mức độ an ninh, bãi đậu xe có thể trở thành một kho chứa những chiếc xe không khóa để đánh cắp. Những đứa trẻ nhanh chóng tìm khách hàng để tiêu thụ những món đồ đánh cắp nhằm phủi đi những món hàng nóng khỏi bản thân. Các giao dịch ma túy với lượng khách ngày càng nở rộ. Hành vi xâm hại tài sản xảy ra trong giờ học và giờ tan tầm. Hành vi phá hoại gây ra thiệt hại rất lớn khi những đứa trẻ hư hỏng đục khoét bàn, vẽ bậy lên những tuyến đường, xé sách vở, làm vỡ cửa sổ và phá hoại đồ đạc. Các giáo viên nhận thấy rằng việc đối phó với một hoặc hai trong số những hành vi ngỗ ngược này còn khó hơn dạy cả một lớp với những học sinh ham học.

Một đứa trẻ rất khó tập trung vào bài học môn toán vào buổi sáng sau khi nó vừa bị quỵt tiền ăn trưa và bị cảnh báo tốt hơn hết là nó nên có nhiều tiền hơn vào ngày hôm sau. Một cậu học sinh gần như không thể học tập khi bị đe dọa cho ăn đòn nếu không nộp tiền để được “bảo kê”. Một số đứa trẻ làm mọi cách để tránh sử dụng nhà vệ sinh ở trường học vì sợ bị trở thành nạn nhân tại những nơi không được giám sát. Nỗi sợ hãi rình rập quanh những hành lang trường học, nơi thường xuyên xảy ra các vụ tống

tiền và đánh nhau. Nếu tồn tại một số lượng học sinh phạm pháp nhất định tập trung tại một cơ sở thì trường học sẽ bị ảnh hưởng đến mức như thế đang bị kìm hãm. Toàn bộ quá trình giáo dục trở thành con tin cho những đứa trẻ tạo ra bầu không khí sợ hãi và cản trở việc học hành.

Một ngôi trường sẽ phải lựa chọn khía cạnh nào đáng để tập trung các nguồn lực quý giá giữa một loạt các vấn đề nhức nhối. Có thể tạm thời bỏ qua những hành vi không gây rối loạn nghiêm trọng hoặc lâu dài. Buông lỏng giám sát học sinh là một trong những vấn đề mà các ngôi trường thường không nghiêm khắc trong vấn đề đưa ra hình phạt, ít nhất là cho đến khi nó trở thành một hình thức thường xuyên xảy ra. Khi nhà trường thực hiện các biện pháp xử lý thì đứa trẻ đó đã có thể phủ nhận việc trốn học, tự viết giấy xin phép nghỉ học và giả mạo chữ ký của phụ huynh. Cha mẹ không biết rằng con mình trốn học, cũng như nó sử dụng thời gian như thế nào trong thời gian đó.

Một số nhân viên nhà trường phải đối mặt với khó khăn trong công tác quản lý các học sinh gây rối. Nếu phải kiềm chế hoặc cách ly một đứa trẻ bạo lực, họ có nguy cơ gặp rắc rối với lãnh đạo nhà trường hoặc phụ huynh học sinh, bị đưa ra tòa hoặc bị bạn bè của kẻ phạm tội hành hung. Tuy nhiên, họ cũng có thể gặp rắc rối nếu không có hành động gì khi một đứa trẻ nào đó bị xâm hại. Đình chỉ học tập giúp tạm thời xoa dịu tình hình, tuy nhiên đuổi học vĩnh viễn một học sinh gây rối thường hiếm khi xảy ra, do đó khó có thể là giải pháp khả quan. Nỗ lực vận động một đứa trẻ như vậy tham gia một chương trình hoặc đến cơ sở đặc biệt gặp phải những cáo buộc rằng nó đang bị kỳ thị, bị tước đi cơ hội và bị ruồng bỏ.

Trường học thường không tố giác hành vi tội phạm cho cơ quan công an. Họ muốn xử lý các vấn đề trong phạm vi nội bộ và tránh công khai. Lý do là bởi các lãnh đạo nhà trường không coi hành vi như vậy là một hành vi phạm tội. Lý do thứ hai là tố giác tội phạm có thể khiến một số cơ quan bên ngoài tiến hành công tác điều tra độc lập, từ đó gây rắc rối cho nhà trường. Lý do thứ ba là một vụ việc như vậy sẽ làm xấu hình ảnh cho cả ngôi trường cũng như ban giám hiệu.

Nhiều trường học hiện nay có những nhân viên thực thi pháp luật ngay tại cơ sở. Ví dụ như tại Washington, D.C., các trường công lập và bán công có 102 “sĩ quan cảnh sát tại chỗ” được vũ trang ngay trong khuôn viên nhà trường và 253 bảo vệ không vũ trang trong năm học 2012-2013.^[52] Sự hiện diện của các nhân viên thực thi pháp luật tạo thành một tấm lưới ngăn chặn đối với một số hành vi phạm tội. Họ có thể ngăn chặn các cuộc xung đột cũng như bắt giữ đối tượng kịp thời. (Trong năm 2011, cảnh sát thuộc các ngôi trường tại D.C. đã thực hiện gần năm trăm vụ bắt giữ.) Một số trường có hệ thống giám sát an ninh giống như sân bay và học sinh phải đi qua mỗi khi vào trường.

Nhiều trường học, đặc biệt là tại các khu vực nội thành, giống các khu vực chiến sự hơn là các trung tâm học tập vì có những kẻ phạm pháp cai quản địa bàn và khẳng định ai mới là người phụ trách ở đó. Năm 2013, Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ (APA) công bố những phát hiện từ cuộc khảo sát trên 2.998 giáo viên từ bậc mẫu giáo đến lớp 12.^[53] 94% số giáo viên này cho biết họ trở thành nạn nhân theo những cách thức như: 44% bị tấn công thể xác, 72% bị quấy rối, trong khi 50% bị trộm cắp hoặc thiệt hại tài sản tại trường học. Bạo lực đối với giáo viên đã trở thành một “cuộc khủng hoảng quốc gia”.

Tờ Baltimore Sun số ra ngày 16 tháng 2 năm 2014 đưa tin, trong năm học vừa qua, đã có 873 trường hợp bị đình chỉ học tập và tấn công nhân viên. Báo cáo này nhấn mạnh thực tế rằng, nhân viên tại các trường công lập bị tấn công thường xuyên hơn những nhân viên khác tại các cơ quan khác tại thành phố Baltimore, ngoại trừ nhân viên thuộc sở cảnh sát.^[54]

Một bài báo của APA năm 2013 đã đề xuất các biện pháp ngăn chặn bạo lực đối với giáo viên. Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ, “Preventing Violence Against Teachers”, Monitor on Psychology, tháng 11 năm 2013, 61-64.^[55] Một biện pháp can thiệp trong số đó là thu hút học sinh tham gia “các hoạt động tích cực” trong cộng đồng để nâng cao giá trị bản thân. Mặc dù phương pháp này có thể hiệu quả với nhiều học sinh, tuy nhiên rất ít học sinh phạm pháp muốn tham gia vào các tổ chức cộng đồng. Bài báo này

tiếp tục cho biết, “các biện pháp can thiệp vào khủng hoảng tại trường học” mang lại “những thay đổi tích cực từ quan điểm của giáo viên và nhân viên... nhưng không phải từ quan điểm của học sinh”. Nói tóm lại, nhiều học sinh phạm pháp từ chối bất cứ thứ gì được đưa ra vì nó không phù hợp với sở thích của chúng.

Một số hệ thống trường học áp dụng “chính sách không khoan nhượng” để đối phó với những học sinh mang ma túy hoặc vũ khí vào sân trường. Các chính sách này ngày càng gây ra nhiều tranh cãi. Rất ít người phản đối việc cần phải có những biện pháp mạnh mẽ để xử lý những học sinh đe dọa môi trường an toàn, tuy nhiên một số người chỉ trích đã lên án những chính sách này là thái quá và không hiệu quả. Một lực lượng đặc nhiệm do APA ủy quyền tuyên bố: “Các chính sách không khoan nhượng có thể tạo ra hoặc làm gia tăng một số hậu quả tiêu cực liên quan đến sức khỏe tâm thần cho thanh thiếu niên do sự gia tăng tình trạng xa lánh, lo lắng, chối bỏ của học sinh và phá vỡ mối quan hệ lành mạnh của người lớn”. Mặc dù điều này có thể đúng trong một số trường hợp, tuy nhiên hãy chú ý tới những đứa trẻ chúng ta đang xem xét. Ai xa lánh ai? Những đứa trẻ phạm pháp bị giam hãm trong cuộc chiến với những người muốn giáo dục chúng. Một giáo viên nói với tôi, Brian có thái độ kiêu “Tôi thách bà dạy được tôi đấy”. Khi còn nhỏ, tội phạm xa lánh chính những người muốn dạy dỗ và giúp đỡ mình. Anh ta không quan tâm đến việc xây dựng “mối quan hệ lành mạnh của người lớn”. Chắc chắn là bất kỳ chính sách nào cũng có thể bị áp dụng sai lệch. Đình chỉ học một đứa trẻ bảy tuổi vì nó cắn chiếc bánh ngọt thành hình khẩu súng và chĩa vào bạn cùng lớp là một phản ứng thái quá, và hình phạt tương tự với một thiếu niên mang aspirin trong túi vào sân trường cũng giống như vậy. Nhưng chắc chắn, sẽ cần đến một số hình thức “không khoan nhượng” để xử lý những học sinh đe dọa đến sự an toàn của cộng đồng.

Về mặt học tập, hầu hết những đứa trẻ phạm pháp đều không phát huy hết tiềm năng của chúng. Do áp lực xã hội mạnh mẽ và luật định cần phải đến trường, một số học sinh duy trì việc đến trường trong một khoảng thời gian đủ để tránh gặp phải rắc rối với phụ huynh, giáo viên, nhân viên quản

lý học sinh trốn học và tòà án. Khi chúng đến tuổi không bắt buộc phải đi học theo quy định của pháp luật, nhiều người sẽ bỏ học.

Tỷ lệ mù chữ cao trong giới tội phạm thường được cho là do họ bị khiếm khuyết trong học tập. Giả thuyết được đưa ra như sau: Khi đứa trẻ bị khiếm khuyết trong học tập, nó thất bại, chán nản, bực bội và giảm đi lòng tự trọng. Cậu ta không nhận được sự quan tâm tích cực và sẽ bù đắp điều đó bằng cách tìm kiếm theo những hướng tiêu cực. Có lẽ một bộ phận nhỏ trẻ em vi phạm thực sự bị khiếm khuyết trong khả năng học tập, tuy nhiên vẫn chưa có bằng chứng nào cho thấy mối liên hệ nhân quả giữa tình trạng khiếm khuyết học tập và hành vi phạm pháp ở tuổi vị thành niên. Lý do khiến hầu hết những đứa trẻ phạm pháp mù chữ là do chúng không chịu học hành chứ không phải bị khiếm khuyết trong học tập. Hãy xem những yêu cầu cần có với một bài học đọc - sự chú ý, tập trung, rèn luyện, kiên trì với một nhiệm vụ dường như tẻ nhạt hoặc khó khăn.

Khi còn nhỏ, tội phạm luôn cho rằng mình thông minh hơn những người khác. Anh ta nổi cáu khi bị yêu cầu phải làm gì và phải thực hiện theo mệnh lệnh của người khác. Điển hình là câu nói của một cậu bé từng nói với tôi: “Cháu có thể đạt được tất cả điểm A nếu muốn, nhưng trường học rất tẻ”. Những người trẻ này thực hiện công việc ở mức tối thiểu và gần như không quan tâm đến kết quả cuối cùng. Chúng tự xác định tiêu chuẩn cho những gì có thể chấp nhận được. Một số kẻ phạm pháp thậm chí quyết định không thực hiện các yêu cầu được giao. Một anh chàng khẳng định, “Tôi thấy không cần thiết phải làm bài tập về nhà và tôi nói với giáo viên tôi sẽ không làm”.

Các hệ thống trường học gặp phải một vấn đề lớn khi tiếp nhận những học sinh thường xuyên quậy phá. Một hoặc hai học sinh như vậy có thể cướp đi cơ hội học tập của cả một lớp. Hầu hết mọi giáo viên đều đã có kinh nghiệm xử lý một đứa trẻ hoặc một cậu thiếu niên ngỗ ngược luôn đưa ra yêu cầu bất thường về thời gian của chúng. Đây không phải là một đứa trẻ nhiều lời, một “chú hề trong lớp”, hay đứa trẻ luôn đòi hỏi phải có sự thúc giục liên tục mới chịu hoàn thành dự án hoặc nộp bài tập về nhà. Tồi tệ nhất, những học sinh này thực hiện hành vi vi phạm ngay trong lớp học -

trộm cắp, hành hung và phá hoại. Chúng chiếm đoạt thời gian, sự chú ý và các nguồn lực nên được dành cho các học sinh khác trong lớp. Chúng không phản ứng với các biện pháp kỷ luật thông thường hoặc những nỗ lực phi thường để thu hút chúng vào các môn học. Ban giám hiệu không phải lúc nào cũng ủng hộ những giáo viên vốn đang phải dẫn dắt cho những cá nhân ngoan cố này. Một giáo viên nói với tôi rằng các lãnh đạo sẽ nói với giáo viên, “Nếu một học sinh cư xử không đúng mực trong lớp học thì giáo viên phải chịu một phần trách nhiệm”. Cô ấy cho rằng, với thái độ như vậy, các nhà quản lý giáo dục sẽ “để những đứa trẻ ngỗ ngược tiếp tục ở lại trường và khùng bố những đứa khác”.

Đình chỉ học những đứa trẻ có vấn đề nghiêm trọng về hành vi khiến chúng không được giám sát khi ở nhà hoặc ngoài đường phố do cha mẹ chúng thường bận bịu đi làm. Nếu được xếp vào những nơi được coi là trường học thay thế với những thành viên giống như chúng thì chúng sẽ tiếp tục gây rối. Thông thường, những trường học như vậy là “bãi rác” cho học sinh.

Tuy nhiên việc cho phép những học sinh này trở lại lớp học bình thường và cản trở những học sinh ham học lại là một trò hề. Sẽ là một sự bất bình khủng khiếp khi để những đứa trẻ chăm chỉ và ngoan ngoãn đến trường mỗi ngày phải lo sợ bị bắt nạt, bị giật tiền ăn trưa hoặc bị đe dọa theo nhiều cách khác. Đối với một số ít học sinh gây rắc rối, việc giới thiệu chúng đến các trung tâm chăm sóc sức khỏe tâm thần có thể mang lại tác dụng. Nhiều khả năng những đứa trẻ này sẽ từ chối bất cứ sự hỗ trợ nào từ các nhà cố vấn. Theo quan điểm của chúng, vấn đề không nằm ở bản thân chúng mà nằm ở những người khác.

Đầu năm 2014, Bộ trưởng Tư pháp Hoa Kỳ Eric Holder tuyên bố rằng các chính sách không khoan nhượng khiến học sinh bị đình chỉ học “làm gián đoạn quá trình học tập” và góp phần đưa chúng từ “trường học đến nhà tù”.^[56] Ông Holder cho rằng những biện pháp như vậy có tác động xấu đến giới trẻ, “làm tăng khả năng gặp phải các vấn đề pháp luật dành cho lứa tuổi vị thành niên và các hệ thống tư pháp hình sự trong tương lai”. Có phải

trật tự nguyên nhân kết quả đang bị đảo ngược? Không phải các chính sách làm gián đoạn quá trình học tập mà chính những học sinh gây ra rắc rối đòi hỏi cần phải có các chính sách này. Cũng không phải các chính sách này khiến những người trẻ tuổi bị bắt giữ. Có lẽ đã có sai sót khi áp dụng các biện pháp trừng phạt nghiêm khắc đối với hành vi sai trái nhỏ bé. Tuy nhiên, khi hành vi phạm tội xảy ra trong trường học, các nhà quản lý cần phải có các động thái về mặt pháp lý.

Nếu những học sinh gây nguy hiểm cho người khác được giáo dục trong các trường công lập thì cần phải đầu tư phát triển các chương trình với cơ chế giám sát chặt chẽ trong một môi trường mang tính quản lý chặt chẽ, trong đó một giáo viên và một phụ tá chịu trách nhiệm quản lý một số lượng nhỏ học sinh có thể trở thành tội phạm trong tương lai. Nếu những học sinh này cải thiện hành vi, chúng có thể được phép quay trở lại lớp học chính thống. Các biện pháp như vậy thường rất tốn kém. Tuy nhiên việc chi tiêu bất kỳ khoản tiền nào cần thiết cũng sẽ mang lại lợi ích rất lớn cho quá trình giáo dục con em chúng ta và có thể thay đổi những đứa trẻ có vẻ khó sửa khác.

Học tập giảm sút

Một số học sinh có thành tích học tập rất tốt trong thời gian học tiểu học. Chúng không cảm thấy học tập là một việc khó khăn và gần như chẳng cần nỗ lực cũng có thể đạt điểm cao. Do có ít bài tập về nhà, chúng có thể hoàn thành ở trường hoặc tranh thủ làm khi ở nhà. Chúng hoàn thành công việc học tập đủ tốt để hiếm khi bị nghi ngờ liệu có cần động viên chúng hay không. Chúng thi đỗ lên lớp một cách dễ dàng. Một số đứa trẻ trong nhóm này có kết quả học tập rất tốt nên giáo viên thường buông lỏng những hành vi sai trái của chúng. Một giáo viên lớp 4 đã viết trên phiếu báo điểm của một cậu bé rằng: “Nếu có thể điều chỉnh hành vi phù hợp với khả năng học tập thì cậu bé sẽ là học sinh xuất sắc nhất trường”.

Clark, một cậu bé 9 tuổi, là một trong những đứa trẻ dường như sở hữu mọi đặc điểm tốt đẹp. Cậu ta đẹp trai, là một vận động viên xuất sắc, tôn trọng giáo viên và dễ dàng tiếp thu những gì được dạy. Bài kiểm tra trí tuệ cho thấy cậu ta nằm trong top trên những người có chỉ số thông minh vượt trội. Việc Clark có tính cạnh tranh cao trong mọi hoạt động là một điểm cộng quyết định nhưng cũng gây ra hạn chế. Một giáo viên chỉ ra “bản tính cạnh tranh” giúp cậu ta xuất sắc trong các môn học ở trường, nhưng cũng lưu ý “tính cách này đôi khi phản tác dụng về mặt xã hội. Cậu ta quá hung hăng với bạn bè của mình”. Clark bắt nạt các học sinh khác và hay gây sự khi chơi các môn thể thao đồng đội đến mức nhiều lần bị khiển trách vì những hành vi thô bạo quá mức. Trong số một loạt các điểm A và “Xuất sắc” có ba điểm U (Không đạt yêu cầu) trong các danh mục “thể hiện sự tôn trọng đối với bạn bè, tài sản và người có thẩm quyền”, “hòa đồng với người khác” và “khả năng cộng tác làm việc”. Giáo viên xếp chỗ Clark cách xa những học sinh còn lại để cậu không làm phân tâm những học sinh khác hoặc ngược lại. Trong một ghi chú trên phiếu báo điểm của cậu bé, cô giáo nhận xét, “Chính hành vi xã hội của cậu bé vẫn là một mối

lo ngại và khiến cậu không phát huy hết tiềm năng khi ở trong vị trí là một học sinh và nhà lãnh đạo”.

Clark vẫn còn rất trẻ, và tất nhiên hy vọng là cậu bé sẽ phát triển ra khỏi giai đoạn chỉ mang tính thời điểm này. Nhiều đứa trẻ đã trải qua những thời điểm thực hiện các hành vi gây rối. Tuy nhiên, chúng đã cải thiện nhờ quá trình uốn nắn và kỉ luật từ người khác cũng như học hỏi từ bạn bè. Đây không phải là những gì đang xảy ra với trường hợp của Clark khi cậu bé ngày càng trở nên tồi tệ hơn theo thời gian. Việc Clark có thể vượt qua những vấn đề này trong một khoảng thời gian cũng không có gì đáng nghi ngờ vì cậu ta cực kỳ thông minh, giỏi thể thao, tài năng và rất cuốn hút. Nhưng tất cả những điều đó sẽ chỉ đưa cậu ta ngày càng đi quá xa. Cho dù cậu ta bỏ dở con đường đại học hay vạch ra một con đường hoàn hảo thông qua đại học hay bậc cao hơn cũng vẫn còn là vấn đề cần phải xem xét. Nhưng rõ ràng, rắc rối nghiêm trọng vẫn nằm ở phía trước nếu Clark không thay đổi những tính cách vốn đã khiến cậu ta xung đột với giáo viên và các học sinh khác (cũng như cha mẹ và các anh chị em).

Khi những đứa trẻ như Clark bước vào cấp hai, chúng thường tiếp tục đạt được kết quả học tập tốt ít nhất là trong một khoảng thời gian nào đó. Trải nghiệm ở trường trung học cơ sở là điều mới mẻ và học sinh được tự do đi lại từ lớp này sang lớp khác mà không bị giáo viên giám sát suốt cả ngày. Chúng có thể đạt được kết quả xuất sắc trong giai đoạn phân loại đầu tiên vì nhiều bài tập có các tài liệu ôn luyện và không quá khó. Nhưng khi tính mới mẻ của trường trung học cơ sở mất dần và nhịp độ cũng như độ khó của bài tập tăng lên, một số học sinh không thể tự thích nghi và chất lượng học tập bị giảm sút. Một học sinh nói với tôi rằng, sau khi nhận được điểm xuất sắc trong kỳ thi đầu tiên, cậu ta trở nên “thất vọng” và “vỡ mộng” trong khoảng thời gian sau đó. Điểm của cậu ta giảm từ A xuống C. “Cháu không muốn nhận điểm C. Cháu không phải là học sinh ở mức C”, cậu bé tuyên bố, sau đó thừa nhận, “Cháu đã mất đi động lực và khao khát của bản thân”. Thực tế là cậu bé nhận thấy việc học ngày càng trở nên khó khăn hơn và không thể tiếp tục đạt điểm cao như trước đây với mức nỗ lực tối thiểu. Những thói quen được phát triển ở trường tiểu học không còn

mang lại kết quả như bản thân mong đợi. Và cậu ta không thấy được bất kỳ lý do gì để bản thân phải học tập chăm chỉ hơn.

Tôi từng tư vấn cho James, một học sinh lớp 10, và cậu bé nói rằng mình sẽ có một bài kiểm tra lịch sử vào ngày hôm sau. Tôi thấy cậu bé đi từ trường đến văn phòng tôi mà không mang theo sách vở nên đã hỏi cậu ấy về điều đó. Cậu ta trả lời rằng cậu ta biết mình sẽ vượt qua bài kiểm tra và không có lý do gì để xem lướt qua cuốn sách giáo khoa. Khi gặp James vào tuần sau đó, tôi hỏi cậu bé về kết quả bài kiểm tra này. Khi ấy, chủ đề này đã không còn trong tâm trí và cậu bé hỏi lại tôi đang muốn nói về điều gì. James thừa nhận không vượt qua bài kiểm tra, nhưng sau đó lại đổ lỗi cho giáo viên và bài kiểm tra. Thất bại không dạy được cho cậu bé bài học gì. Cậu ta tiếp tục nói về những mục tiêu cao cả của bản thân. Tuy nhiên những thứ đó chỉ thực sự là ảo tưởng chứ không phải mục tiêu. Cậu ta khẳng định bản thân có thể viết “một cuốn sách đáng kinh ngạc”, sẽ trở thành một cuốn sách bán chạy bậc nhất và sau đó nhận được bằng danh dự.

Đây là tư duy của một tên tội phạm. Chỉ nghĩ ra điều gì đó và muốn nó trở thành hiện thực. Khi James nói rằng cậu ta sẽ nhận được điểm A mà không cần học, đây không phải là một cuộc nói chuyện đơn thuần. Cậu ta hoàn toàn quả quyết điều đó sẽ xảy ra. Cậu ta không phải lôi sách vở về nhà và dành hàng giờ ôn tập để chuẩn bị cho bài kiểm tra. Khi nhận lại bài kiểm tra từ cô giáo với số điểm không đạt, cậu ta tái xanh mặt. Điều đó đáng lẽ không thể xảy ra. Giáo viên là một kẻ ngốc. Bài kiểm tra không phản ánh những gì cậu ta đã học được,... Khi mọi thứ không diễn ra như mong đợi thì đó luôn là lỗi của người khác bất kể những kỳ vọng có phi thực tế đến mức nào đi nữa. Đổ lỗi cho người khác là thói quen không có hồi kết: trường học vốn có tiếng không tốt, giáo viên không biết cách dạy, giáo viên không thích anh ta,...

Nếu không đổ lỗi cho người khác, những học sinh này cho rằng họ bị khiếm khuyết, chẳng hạn như khiếm khuyết trong học tập. Perry nói với tôi rằng bài tập ở trường rất khó vì cậu ta mắc “chứng khó đọc”. Không lâu trước khi nói ra điều này, cậu ta cho biết từng bị cuốn hút bởi một cuốn sách dài về kẻ thao túng và giết người Charles Manson. Khi tôi hỏi liệu

“chứng rối loạn” của cậu ta có cản trở việc đọc cuốn sách đặc biệt đó hay không thì cậu ta trả lời, “Cháu đọc rất chăm chú nếu đó là chủ đề mình thích. Nếu nó nhàm chán, cháu không biết làm thế nào để tập trung cả”.

Những đứa trẻ như Perry có thể tỏ ra mình là người trách nhiệm bằng cách đưa ra những tuyên bố như: “Cháu không thể tiếp thu nhanh như những người khác. Cháu gặp khó khăn khi làm bài kiểm tra. Cháu rất dễ thất vọng”. Thay vì mắc phải chứng khuyết tật nào đó, sự thật khiến những học sinh như vậy không thể học tập tiến bộ bởi vì chúng không hề tập trung. Chúng gặp khó khăn khi làm bài kiểm tra, nhưng đó là do chúng không chuẩn bị bài học. Chúng cũng dễ nản lòng vì khi không thể nhanh chóng nắm bắt được một chủ đề nào đó, chúng không muốn kiên trì cho đến khi đạt được kết quả tốt.

Những học sinh buông thả chỉ hoàn thành ở mức đủ để vượt qua. Chúng “quên” làm bài tập về nhà hoặc lơ là không nộp bài tập. Các bài tập và bài luận bị vứt xó hoặc làm cầu thả vào phút chót. Một cậu bé không có điều gì tích cực để nói về công việc học tập ở trường học nhưng lại tuyên bố thực sự thích nó. Khi tôi hỏi tại sao, cậu ta trả lời, “Cháu có thể thoải mái thư giãn đầu óc trò chuyện với bạn bè khi ở trường bởi vì cháu có thể gặp bạn bè ở đó”. Đối với một chàng trai như vậy, các môn học gần như không được quan tâm. Một thiếu niên nói khá nghiêm túc, “Tại sao phải học lịch sử? Tất cả đều đã là quá khứ”. Đây không phải là một lời chỉ trích dành cho trường học. Nếu chương trình đào tạo bao gồm một khóa học về phóng hỏa, phá kết và bẻ khóa, những đứa trẻ này có thể cảm thấy bị thách thức và trở nên hứng thú. Một số học sinh buông thả học không gặp vấn đề gì khi đào sâu vào một chủ đề chúng quan tâm. Điều này phù hợp với thái độ của chúng đối với rất nhiều thứ trong cuộc sống: “Nếu tôi thích thì tôi làm, nếu không thích thì quên đi”. Kết quả học tập của chúng hết sức yếu kém, chẳng hạn như ngoại ngữ, đòi hỏi sự chăm chỉ luyện tập, học thuộc và ghi nhớ. Chúng đạt điểm cao trong các môn học chúng yêu thích hoặc cảm thấy đó là một việc làm dễ dàng. Nếu không, chúng hầu như không qua môn.

Có thể hiểu được sự tức giận của các bậc cha mẹ khi đưa con buông thả của họ mang về nhà một tờ phiếu báo điểm với điểm số thấp, đặc biệt là sau khi họ đã quen với mức điểm xuất sắc ở trường tiểu học của con cái. Làm thế nào mà học sinh danh dự của họ lại có thể trượt các bài kiểm tra và bị giáo viên gửi giấy báo về nhà vì không tự giác nộp bài tập?

Van là một mẫu học sinh buông thả điển hình. Trong thời gian học lớp 5, với trí tuệ ở mức trung bình, Van luôn bị điểm D và F. Cha mẹ đã cho cậu bé học lại lớp năm, và cậu bé giải thích đó là “vì con đã không sử dụng hết tiềm năng của bản thân”. Cậu ta sẽ phớt lờ các yêu cầu làm bài tập về nhà, lãng quên bài tập cho đến phút cuối cùng và đôi khi không hoàn thành công việc học tập. Năm lớp 6, cậu ta bị đình chỉ học một thời gian ngắn vì đánh nhau và biện minh là hành động tự vệ. Ở trường cấp hai, cậu ta nhiều lần bị đưa đến văn phòng hiệu trưởng vì cãi lại giáo viên. Cậu ta từng bị đuổi khỏi xe buýt của trường vì nói tục và có hành vi gây rối. Và cậu ta bị đình chỉ học tập một thời gian ngắn vì tội hút thuốc trong nhà vệ sinh. Năm lớp 10, Van nghe được tin đồn bạn gái sẽ chia tay cậu ta vì đã thích một chàng trai khác. “Tin đồn đó khiến tôi phát điên”, cậu ta nhớ lại và đáp trả bằng lời đe dọa giết chết tình địch vào thời điểm đó. Van nói rằng anh ta không bao giờ thực sự có ý định thực hiện lời đe dọa của mình ngoại trừ việc “đang nói cho hả giận”. Tuy nhiên, cậu ta đã bị đình chỉ học một tuần.

Van chia sẻ rằng hoàn thành những bài tập về nhà là việc làm không “ngầu”. Nếu cảm thấy công việc được giao thú vị thì cậu ta mới thực hiện việc đó. Cậu ta chủ động đọc cuốn tiểu thuyết kinh điển Fahrenheit 451 (tên tiếng Việt: 451 độ F) nhưng từ chối đọc những truyện ngắn “chán ngắt, ngớ ngẩn” được yêu cầu trong bộ môn ngôn ngữ Anh. “Những việc đó phải thực hiện theo yêu cầu của người khác”, cậu ta nói với tôi, và nói thêm, “Cháu không phải là một người mạnh mẽ khi phải đối mặt với những việc bản thân không muốn làm”. Cậu ta nghĩ rằng thật vô ích khi “giải những bài toán chẳng bao giờ dùng đến”. Ngược lại, cậu ta chia sẻ, “Hầu hết mọi thứ liên quan đến khoa học đều thú vị”. Cậu ta đắm chìm trong một số dấu mốc lịch sử vì thích “tìm hiểu về các cuộc chiến tranh”. Tuy nhiên, cậu ta bị trượt môn tiếng Tây Ban Nha vì không chịu nỗ lực học tập một ngoại

ngữ bắt buộc. Những kỳ vọng của Van vượt xa kết quả thực tế của cậu ta. Ngay sau khi nhận được phiếu báo điểm với điểm C, Van nói với tôi: “Dù sao thì, tất cả những gì cháu quan tâm cũng đã qua. Để đạt điểm A, cháu phải về nhà và học tập chăm chỉ, cháu không muốn làm điều đó”. Với kết quả học tập yếu kém, cậu ta vẫn tưởng tượng mình đang đi bộ trong khuôn viên của một trường đại học hàng đầu cả nước. Với mong muốn tìm ra lời giải cho vấn đề kém tập trung của con trai, cha mẹ của Van đã tìm đến bác sĩ tâm lý để được tư vấn. Khi còn học cấp 3, Van bắt đầu dùng thuốc điều trị chứng “rối loạn tăng động giảm chú ý” (ADHD). Khi nhận thấy việc sử dụng thuốc không giúp cải thiện điểm số hay bất kỳ biểu hiện nào khác trong hành vi của cậu ta, bác sĩ đã ngừng thuốc. Cậu thiếu niên chỉ kịp tốt nghiệp trung học, sau đó kiếm một công việc bán lẻ. Cuối cùng, Van phải vào tù vì bị kết tội trộm cắp tài sản.

Đứa trẻ phạm pháp dường như sẽ có một khoảng thời gian ngắn chú ý tới hầu hết các bài tập trên lớp. Và nếu anh ta được chẩn đoán mắc chứng rối loạn thiếu tập trung thì căn bệnh đó có thể lý giải và bào chữa cho bất cứ điều gì, kể cả hành vi phạm tội. Andy, 16 tuổi, được giới thiệu đến gặp tôi để được tư vấn sau khi cậu ta làm vỡ hộp sọ của một người bạn cùng lớp trong một cuộc ẩu đả ở phòng thay đồ. Mẹ của Andy chuẩn bị sẵn một đồng giấy tờ, bao gồm báo cáo từ các đánh giá giáo dục và tâm lý. Các báo cáo có đầy đủ các yếu tố tham chiếu liên quan đến chứng rối loạn ADHD được chẩn đoán gần đây của con trai cô. Thực tế, mọi vấn đề thiếu niên này gặp phải đều là do ADHD, bao gồm điểm thấp, cảm xúc dễ thay đổi, kỹ năng giải quyết vấn đề kém, bốc đồng, né tránh thử thách và sống tiêu cực. Tôi không biết làm thế nào ADHD lại có thể biện minh cho hành vi đe dọa tấn công một cậu bé của Andy, rồi lại tiếp tục đe dọa chỉ trong hơn một giờ sau đó. ADHD dường như cũng không liên quan đến các hành vi phạm tội mà Andy tiết lộ, bao gồm đánh nhau, hàng chục vụ trộm cắp, phá hoại tài sản, trộm cắp tài sản của cha mẹ, trốn học, gọi điện nặc danh, lái xe không bằng lái, uống bia khi chưa đủ tuổi và hút cần sa. Bào chữa cho hành vi của cậu ta bằng chẩn đoán với một hội chứng nào đó không hề giúp cải thiện hạnh kiểm của cậu bé.

Các nhà giáo dục và chuyên gia sức khỏe tâm thần thường quan tâm đến quá trình chẩn đoán, , và công việc này được thực hiện trong suốt quá trình nó được đưa ra để giải thích cho mọi khía cạnh trong hoạt động của một cá nhân nào đó. (Theo JAMA Pediatrics, tỷ lệ chẩn đoán ADHD đã tăng 24% kể từ năm 2001.)^[57] Với Andy và những người khác giống như cậu ta, chẩn đoán có thể là một sai lầm. Andy có thể tập trung chú ý khi cậu ta quan tâm đến những gì giáo viên đang trình bày, một việc mà những thanh niên mắc chứng ADHD gặp phải những vấn đề khó khăn rất lớn mới có thể thực hiện. Mẹ cậu ta đã thấy những thời điểm cậu ta dành rất nhiều thời gian vào trò chơi điện tử, và Andy cũng có thể ngồi trong xe hàng giờ liền mà không hề bồn chồn trong những chuyến đi xa đến nơi cậu ta thích. Người cha của một thiếu niên khác kể rằng con trai anh ta, cũng được chẩn đoán mắc chứng ADHD, đã dành trọn hai ngày để lắp ráp một chiếc máy bay mô hình phức tạp, đòi hỏi cậu ta phải tỉ mỉ làm theo các hướng dẫn chi tiết và rắc rối. Tuy nhiên, ở trường, nơi mà cậu ta khinh thường, cậu ta dường như không thể tập trung. Rõ ràng, vấn đề của những đứa trẻ này không xuất phát từ tình trạng bệnh lý mà do không muốn tập trung vào bất cứ điều gì bản thân không thích. Một số thanh thiếu niên như Andy tìm thấy mối quan tâm trong các lớp dạy nghề và sửa chữa sự cố điện, sửa đường ống nước hoặc sửa chữa ô tô. Ngay cả trong những lớp học như vậy, nhiều đứa trẻ phạm pháp cũng gặp nhiều khó khăn và thử thách khi chúng cảm thấy buồn chán, không hứng thú và bị yêu cầu làm một việc gì đó bản thân không mong muốn.

Ở tuổi 16, Warren trải qua một cuộc “đánh giá tâm lý” toàn diện. Cha mẹ cậu ta lo lắng về vấn đề khó tập trung, vô tổ chức và luôn trì hoãn của con trai họ. Warren được đánh giá có chỉ số thông minh ở mức khá cao. Báo cáo đánh giá bao gồm các nhận xét rằng cậu ta dường như không quan tâm đến trường học, mắc những lỗi cấu thả và né tránh các nhiệm vụ đòi hỏi nỗ lực tinh thần bền bỉ.

Nhà tâm lý học viết rằng Warren có vấn đề trong việc chú ý khi cậu ta cảm thấy chủ đề không thú vị và “bị phân tâm bởi thực tế là cậu ta không

muốn thực hiện công việc”. Hơn nữa, anh ta quan sát thấy Warren không cảm thấy bản thân đang gặp bất kỳ vấn đề nào với trường học hay bất kỳ khía cạnh nào trong hoạt động của mình, ngoại trừ thực tế rằng mối quan hệ của cậu ta với cha mẹ đang căng thẳng. Bỏ qua tất cả các yếu tố về mặt động lực và quan điểm, bác sĩ tâm lý chẩn đoán Warren mắc ADHD và đưa ra khuyến nghị về biện pháp và nơi điều trị. Nhà tâm lý học thậm chí còn khuyên rằng cậu ta cần được cung ứng hoạt động ghi chú nhằm hỗ trợ khi ôn thi, và nên được cung cấp bản sao bài giảng của giáo viên hoặc ghi chú của bạn cùng lớp.

ADHD không hề ngăn cản việc đạt được thành tích. Nhiều đứa trẻ gặp phải khó khăn trong việc chú ý muốn đạt được thành tích cao trong học tập. Những đứa trẻ này không có dấu hiệu hành vi chống đối xã hội. Chúng làm bất cứ điều gì cần thiết để cải thiện thành tích học tập, kể cả học thêm ngoài giờ với một gia sư. Hoặc chúng cố gắng bù đắp bằng cách đạt được thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực khác ngoài hoạt động học tập, chẳng hạn như thể thao, nghệ thuật hoặc kỹ năng cơ khí. Một số trường hợp như vậy là nhờ sử dụng thuốc điều trị. Cho đến nay, không có bằng chứng nào cho thấy thuốc được kê đơn cho chứng rối loạn tăng động giảm chú ý làm thay đổi tư duy tội phạm.

Một số độc giả có thể tự hỏi liệu việc chẩn đoán mắc ADHD có khiến một người đối mặt với nhiều nguy cơ thực hiện các hành vi phạm tội hơn hay không. Một số nghiên cứu cho thấy điều này cũng có thể xảy ra. Tuy nhiên, có hai vấn đề với những nghiên cứu như vậy. Đầu tiên, dường như không có sự thống nhất về cách đánh giá ADHD. Thứ hai, để thực hiện một đánh giá thực sự chính xác, một chuyên gia sẽ phải quan sát đối tượng tham gia trong nhiều nhiệm vụ với các bối cảnh khác nhau, và điều này hiếm khi được thực hiện.

Ngay cả khi những học sinh không có động lực, thiếu chú ý, tiêu cực hoặc có hành vi thù địch, giáo viên vẫn luôn có xu hướng thông cảm và muốn giúp đỡ chúng. Họ vẫn tin rằng những học sinh như vậy bị rối loạn cảm xúc. Chiến lược của họ là phát triển bất kỳ điểm mạnh nào của học sinh và nuôi dưỡng hình ảnh bản thân tích cực. Họ khuyến khích kẻ phạm

tội thực hiện những gì anh ta có thể làm tốt và hạ thấp những điểm yếu kém và hành vi ngỗ ngược của anh ta. Bất cứ việc tốt nào đứa trẻ ấy thực hiện đều được nêu lên như một tấm gương cho những đứa trẻ khác. Khi được khuyến khích, giáo viên có thể nói lỏng các hình thức kỷ luật. Cuối cùng, học sinh này có được người giáo viên mà bản thân mong muốn. Cậu ta hiểu rằng giáo viên này sẽ không gây áp lực vì cô ấy muốn giữ bầu không khí hòa bình. Nếu giáo viên có những kỳ vọng cao hơn, mối quan hệ găng bó sẽ trở nên rạn nứt và học sinh sẽ hành động như thể một đồng minh đã phản bội mình. Cậu ta thực hiện hành vi có lỗi với giáo viên vì bất cứ điều gì đó xảy ra và một lần nữa thể hiện mình là nạn nhân của sự bất công.

Các giáo viên sẽ gặp khó khăn rất lớn khi một học sinh có năng khiếu bị trượt môn. Họ sẽ tăng cường chú ý và hỗ trợ như: kéo dài thời hạn bài tập về nhà cũng như các dự án, giúp đỡ trực tiếp, giới thiệu gia sư và cố vấn cho những học sinh này. Các nhà giáo dục vẫn tận tâm giúp đỡ những đứa trẻ để chúng đạt được thành công. Một số học sinh có thể đạt kết quả tốt nhờ những biện pháp như vậy, trong khi một số đứa trẻ phạm pháp cố gắng lợi dụng chúng.

Brad, 17 tuổi, là một chàng trai cực kỳ có năng lực, tuy nhiên nếu không nhận thấy một chủ đề dễ dàng hoặc đặc biệt hấp dẫn thì cậu ta sẽ từ chối thực hiện công việc đó. Một nhà đánh giá giáo dục nhận xét, “Lý do thực sự khiến cậu ta bị phân tâm là bởi cậu ta không muốn làm việc. Cậu ta tránh những công việc đòi hỏi nỗ lực tinh thần bền bỉ”. Nhà đánh giá này đề nghị sử dụng liệu pháp tâm lý cá nhân. Cha mẹ của Brad đưa cậu đến gặp một nhà trị liệu, nhưng con trai của họ cung cấp rất ít thông tin, sau đó từ chối tham gia thêm bất kỳ buổi gặp gỡ nào nữa. Cậu ta cũng từ chối dùng thuốc điều trị. Vị chuyên viên đánh giá đề nghị Brad dành thêm thời gian để thực hiện các bài kiểm tra, trong đó cậu ta được kiểm tra trong một nhóm nhỏ hoặc phòng riêng để giảm bớt sự phân tâm và có “thời gian nghỉ ngơi” sau mỗi ba mươi phút kiểm tra. Và cậu ta được phép làm lại một công việc để sửa chữa những lỗi bất cẩn trước đó. Nhà trường đã thực hiện những điều kiện hỗ trợ này, tuy nhiên vẫn không thể cải thiện động lực hay kết quả học tập của Brad. Brad tận dụng sự chú ý đặc biệt và tiếp tục tin

rằng các giáo viên vẫn thông cảm và nhượng bộ nhiều hơn. Khi cân nhắc nộp đơn vào trường đại học, Brad hoàn toàn không thực hiện các bài tập hằng ngày. Giữa năm cuối cấp, cậu ta thi trượt môn khoa học. Người giáo viên thất vọng nhưng vẫn rất tận tâm của cậu ta gửi thư đến cha mẹ cậu ta rằng, [Brad] biết cậu ta có thể hoàn thành công việc nhưng cậu ta thực sự không muốn nỗ lực. Tôi và cậu bé đã cùng nhau thảo luận về thực tế rằng một người không thể chỉ mãi mong ước những gì bản thân mong muốn. Anh ta phải làm việc để đạt được được đó. Mẹ cậu ta cho biết các giáo viên đã “bắt đầu khen ngợi cậu ta với hy vọng thúc đẩy động lực của thằng bé đi lên”. Có hai vấn đề đối với cách tiếp cận này. Đầu tiên, Brad đã làm một việc nhỏ đáng được khen ngợi. Thứ hai, Brad thiếu động lực bên trong. Một viễn cảnh mờ mịt cho thấy, một khi bước vào đại học (nếu thi đỗ), cậu ta sẽ tự biến thành một quả cầu lửa trong hoạt động học tập.

Chris đăng ký vào một trường trung học dành cho học sinh có năng khiếu về toán và khoa học. Cậu ta rất xuất sắc, là kiểu học sinh có khả năng sẽ được các trường đại học theo đuổi khi nộp đơn. Tuy nhiên, thật khó có thể giải thích, kết quả học tập của Chris không như lời hứa của cậu ta. Vào giữa năm học thứ hai, cậu ta trượt gần như tất cả các môn học, một điều hầu như chưa từng có đối với một học sinh tại trường trung học đặc biệt này.

Các giáo viên cho rằng Chris có thể bị phân tâm, không hoàn thành bài tập về nhà và thường xuyên nghỉ học. Các giáo viên đều cho rằng nguyên nhân của sự mất tập trung đó nằm ở sự chăm chú quá mức của cậu ta vào chiếc máy tính xách tay. Vì trường học có rất nhiều máy tính, nên việc mang máy tính riêng đến trường là điều không cần thiết. Một khuyến nghị được đưa ra là Chris nên để máy tính xách tay ở nhà, nhưng cậu ta đã từ chối thực hiện điều đó.

Hóa ra Chris tập trung vào nội dung khiêu dâm đến mức quên đi bất kỳ điều thực tế nào khác. Kể từ năm 11 tuổi, khi lần đầu tiên khám phá ra nội dung khiêu dâm trên máy tính, cậu ta dường như bị ám ảnh bởi thứ đó. Gần như không thể kéo cậu ta ra khỏi chiếc máy tính, như thể một sợi dây rốn đã được gắn vào nó vậy. Chris đã lưu hàng nghìn hình ảnh và video

khiêu dâm bạo lực, với những thứ tàn bạo nhất có thể tưởng tượng được, bao gồm cả hiếp dâm đường hậu môn và cắt bỏ bộ phận sinh dục. Cậu ta cũng đăng tải những bức ảnh của mình trong tư thế quan hệ tình dục, buôn bán nội dung khiêu dâm với những thanh thiếu niên khác và với những người lạ trên khắp thế giới. Ngoài ra, cậu ta còn xâm nhập vào tài khoản Facebook của các học sinh khác. Cha mẹ cậu đã phải chặt vật để hạn chế thời gian sử dụng máy tính của con mình. Cậu ta nói dối rằng cần truy cập máy tính để hoàn thành bài tập về nhà. Chris bắt đầu thức đến hai ba giờ sáng để đắm mình trong những bộ phim khiêu dâm. Đôi khi, cậu ta mệt mỏi đến mức phải thuyết phục cha mẹ rằng mình không đủ sức khỏe để đi học. Cậu ta từ chối mọi nỗ lực hạn chế sử dụng máy tính và phàn nàn về việc xâm phạm quyền riêng tư. Một lần, khi mẹ cậu ta lấy được máy tính và cất nó trong tủ khóa, cậu ta đã nổi cơn thịnh nộ và đập phá tài sản trong nhà.

Các giáo viên của nhà trường làm mọi cách để giúp đỡ cậu bé này. Họ bàn bạc với cha mẹ cậu ta, những người đã dẫn cậu ta đến gặp bác sĩ tâm lý để điều trị, một quá trình mà cậu bé này kiên quyết phản đối. Mặc dù điểm trung bình học tập giảm xuống dưới mức có thể để được chấp nhận lại trường, tuy nhiên Chris bị quản chế và vẫn được phép ở lại thay vì bị chuyển đến trường công lập lân cận. Các giáo viên đã cố gắng hết sức để khuyến khích cậu ta, tiếp tục điều chỉnh và kéo dài thời hạn. Chris kiên quyết khẳng định mình không gặp vấn đề gì và từ chối những lời đề nghị được đưa ra.

Rõ ràng, có nhiều học sinh bỏ học vì những lý do không liên quan đến hành vi phạm tội. Nhiều học sinh không phải là tội phạm nhưng vẫn không có động lực để học tập. Chúng né tránh bài tập về nhà, ít quan tâm đến điểm số và đặc biệt không quan tâm đến các môn học truyền thống ở trường. Chúng có thể đăng ký vào các chương trình dạy nghề và phát triển các kỹ năng riêng biệt. Nhìn bề ngoài, chúng có thể giống với những tên tội phạm mà tôi đang mô tả, nhưng tính cách thì hoàn toàn khác. Chúng thường thừa nhận sai lầm và học hỏi từ những sai lầm đó. Chúng hiểu rằng đôi khi cần phải làm những việc chúng không muốn làm. Chúng chứng tỏ

bản thân đáng tin cậy bằng cách nói về những người mình đang ở cùng và những gì mình đang làm.

“Công việc” của một đứa trẻ là đi học. Ở bất kỳ công việc nào, ai cũng sẽ đều phải làm những việc họ không hề mong muốn. Một tên tội phạm khi còn nhỏ đã vượt rào, đổ lỗi cho người khác về những vấn đề của bản thân, nói dối về những gì mình đã làm hoặc không làm được và đòi hỏi người khác đáp ứng yêu cầu của mình hơn là mình phải đáp ứng yêu cầu của người khác. Những kỳ vọng của cậu ta về người khác là phi thực tế và cậu ta trở nên tức giận khi những kỳ vọng đó không được đáp ứng. Bỏ học trở thành một lối sống, không chỉ với trường học mà còn với các môn thể thao, trường học tôn giáo, các câu lạc bộ và hoạt động có tổ chức, các bài học âm nhạc - bất cứ điều gì đòi hỏi nỗ lực bền bỉ và làm việc theo ý người khác. Cảm giác phẫn khích mà cậu ta tìm kiếm không thể tìm thấy trong một thế giới sống có trách nhiệm. Đứa trẻ chối bỏ trường học chứ không phải trường học từ chối cậu ta.

Học sinh ngoan

Những sinh viên đại học được trải qua khoảng thời gian tự do chưa từng có khi lần đầu tiên sống xa cha mẹ. Đã nhiều thập kỷ kể từ khi các nhà quản trị đại học hoàn thành vai trò của một người phụ huynh. Sinh viên hầu như không bị giám sát, và môi trường độc lập mới mẻ của chúng mang lại cơ hội trải nghiệm về mặt học tập và xã hội. Đối với những thanh thiếu niên có bản tính phạm tội, trường đại học có thể biến thành một sân chơi. Trước khi bước vào những bức tường phủ đầy cây thường xuân, chúng đã có những sự tự do to lớn khi có thể tự làm mọi thứ và bất chấp những quy tắc đặt ra. Giờ đây, gần như tất cả những ngăn cấm không còn nữa. Để duy trì đặc quyền ở lại trường đại học trong khi người khác đang phải chi trả những hóa đơn đắt đỏ, tất cả những gì chúng cần làm là qua môn và tránh bị bắt vì vi phạm quy tắc nghiêm trọng hoặc thực hiện hành vi phạm tội. Về kết quả học tập, có ba hình mẫu cơ bản. Một số sinh viên bỏ học hoặc trượt môn trong năm đầu tiên. Một số khác chật vật vượt qua và tốt nghiệp. Và có những học viên khác đạt thành tích xuất sắc.

Cha mẹ có thể gặp khó khăn trong việc thu thập thông tin về tiến độ học tập của con cái. Theo Đạo luật Quyền riêng tư và Quyền Giáo dục Gia đình (FERPA) của Mỹ^[58], khi sinh viên tròn 18 tuổi, phụ huynh sẽ phải trao lại rất nhiều quyền cho những sinh viên này. Việc tiết lộ hồ sơ của sinh viên cho bên thứ ba cần có sự đồng ý của sinh viên đó. Nếu không có sự đồng ý đó, cha mẹ anh ta có thể hoàn toàn mù mịt về tình trạng học tập của con cái. Tôi từng biết về một số trường hợp sinh viên bỏ học trong nhiều tháng liền, tuy nhiên cha mẹ chúng lại hoàn toàn tin tưởng và cho rằng đứa con của họ vẫn tập trung hết mình vào học tập.

Một số kẻ phạm tội lựa chọn đích danh một ngôi trường đại học cụ thể vì nơi đó nổi tiếng với những sinh viên dính dáng tới tệ nạn. Một thiếu niên nói với tôi rằng cậu ta chỉ xem xét các trường đại học coi bộ môn bóng đá là vua, sinh viên được phép sở hữu ô tô trong năm học đầu tiên và các hội

sinh viên đại học tổ chức chào đón sinh viên năm nhất. Các yêu cầu về khóa học cụ thể không được xem xét. Những kẻ phạm tội từng cư xử như thể bị dị ứng với công việc vẫn tiếp tục theo học các khóa học dễ dàng và đạt mức tối thiểu để nhận được bằng tốt nghiệp sau bốn năm học, dù vẫn có một số sinh viên sẽ phải học trong thời gian lâu hơn. Chúng xem xét những yêu cầu được giao và cố gắng tìm ra lối tắt để đánh bại cả hệ thống. Chúng chỉ đọc những bản tóm tắt thay vì nguyên văn theo yêu cầu. Chúng “mượn” bài tập của các bạn cùng lớp. Tất cả mọi thủ đoạn nhằm đi đến kết thúc đều được áp dụng, gian lận và đạo văn là một hành vi phổ biến. Khi biết giảng viên có thể sử dụng các chương trình máy tính để phát hiện đạo văn, một số sinh viên chỉ cần thuê người khác và trả phí để họ viết khóa luận cho mình. Nếu tội phạm không tìm được ai đó trong trường để thực hiện việc này, anh ta có thể tìm ai đó trên internet.

Mark theo học một trường cao đẳng nhỏ ở miền Trung Tây. Thay vì tham gia các lớp học và hoàn thành bài tập, cậu ta thiết lập một chu kỳ thức khuya để chơi trò chơi điện tử, sau đó ngủ trong các tiết học buổi sáng. Cậu ta khoe rằng 8 giờ sáng mình mới đi đến lớp, chỉ học nửa buổi mà vẫn được điểm A. Với cảm giác tò mò, Mark dành hàng giờ mỗi ngày để lướt mạng, đọc về tất cả các chủ đề mà cậu ta quan tâm trong khi bỏ dở việc học hành trên lớp. Với khuynh hướng gắn bó với chính bản thân, cậu ta dần cảm thấy chán nản khi dành nhiều thời gian ở trong phòng. Cuối cùng, cậu ta tìm thấy những người khác giống mình và vượt qua sự nhút nhát của bản thân bằng cách sử dụng rượu như “chất bôi trơn xã hội”. Cậu ta không ngừng tìm cách để qua môn bởi vì nếu bị đuổi học, cha mẹ có thể sẽ bắt cậu ta đi làm một công việc mà theo cậu ta là một công việc khó chịu.

Người thanh niên này tỏ ra tự cao về mặt trí tuệ và coi hầu hết công việc không tương xứng với trình độ của cậu ta. Khi nói chuyện với tôi về trải nghiệm của bản thân, cậu ta tiết lộ rằng bản thân không coi trọng các sinh viên khác, cho rằng mình không có điểm chung nào với họ và thông minh hơn họ rất nhiều. Mark tự mình sáng tác ra một bài thơ và coi thường khóa học sáng tác. Cậu ta coi thơ của sinh viên khác là “ngây ngô”. Do thể hiện “thái độ khinh thường”, cậu ta đã xung đột với giáo viên hướng dẫn

của mình. Khi đến lớp, cậu ta thường không chuẩn bị bài và nói dối về điều đó. Cậu ta nộp bài muộn và có thành tích yếu kém trong các bài kiểm tra vì không dành thời gian ôn tập và tìm hiểu. Thỉnh thoảng, Mark bỏ toàn bộ một bài kiểm tra và bị điểm liệt. Bất ngờ trở lại với thực tế, Mark đôi khi cố gắng một cách thất thường trong quá trình học tập. Khi điểm trung bình giảm, cậu ta sẽ nói với bố mẹ và chủ nhiệm khoa rằng cậu ta bị “choáng ngợp” bởi công việc học hành. Cậu ta chia sẻ, “Tôi sẽ không nói với họ rằng tôi không quan tâm”. Khi phàn nàn rằng đã học sai trường, Mark tuyên bố: “Tôi không học thêm được bất cứ điều gì mà tôi chưa được học ở trường trung học”, điều này tất nhiên trái ngược với lời than thở của cậu ta với những người khác rằng bản thân đã bị choáng ngợp. Coi đại học là việc “chui qua một mê cung chuột”, Mark tiếp tục uống rượu, sử dụng ma túy, chơi điện tử, ngủ muộn và bỏ học. Với sự tự tin tột độ, Mark tuyên bố, “Tôi có khả năng qua môn dễ dàng”. Không biết làm thế nào để “thay đổi động lực của tôi”, cậu ta vẫn dự định học cao học và trở thành một giảng viên. Khi được hỏi về cách thức các nhà tuyển dụng tiềm năng đánh giá bảng điểm đại học của bản thân, cậu ta trả lời, “Tôi không nghĩ đến ý nghĩa của điểm đại học”. Đây lại là một minh họa khác về kiểu suy nghĩ của tội phạm được đề cập trước đó, cụ thể là suy nghĩ rằng điều đó thực sự xảy ra. Cậu ta thấy mình là một giáo viên đang đứng trước một lớp học cấp ba và tự tin điều này sẽ xảy ra.

Không giống như Mark, người gần như không thể tốt nghiệp đại học, những sinh viên mang trong mình tính cách phạm tội khác luôn được thôi thúc học tập tốt và tham gia các lớp học đầy thử thách. Một kết quả học tập tốt là tấm vé để chúng có được những công việc danh giá và quyền lực. Tuy nhiên, dù chúng có thể đạt được các danh hiệu học tập xuất sắc thì hạnh kiểm của chúng trong các lĩnh vực khác của cuộc sống vẫn không thể là tấm gương về đạo đức. Chúng gặp khó khăn khi hòa đồng với bạn cùng phòng, xung đột với các sinh viên khác trong các câu lạc bộ tại trường học và bị cuốn vào các mâu thuẫn với giảng viên.

Ned chỉ đạt mức thành tích trung bình trong các khóa học phức tạp về mặt học thuật. Cậu ta hình dung mình trở thành một ông trùm tài chính,

một giám đốc điều hành công ty với tất cả những đặc quyền mà các CEO thường có. Cậu ta cho rằng điểm kém và nhận xét “không hoàn thành” mà cậu ta nhận được ở các môn là do sự trì hoãn của bản thân. Vào các ngày cuối tuần, cậu ta sẽ uống rất nhiều rượu. “Tôi có khả năng chịu đựng cao”, cậu ta đưa ra lời nhận xét và nói với tôi rằng cậu ta thường xuyên uống bốn hoặc năm chai bia trong vòng hai giờ. Vào những buổi tối cuối tuần, cậu ta sẽ uống tới mười chai bia. Một đêm nọ, một sự cố xảy ra khi Ned đang tham gia vào cuộc nhậu nhẹt theo thói quen. Một nhóm người tụ tập trong phòng ký túc xá của cậu ta. Ned đã xúc phạm một trong số những kẻ nằm để chân đi giày lên trên ghế. Cậu ta trách mắng người đó và sự việc leo thang nhanh chóng đến mức Ned nổi cơn thịnh nộ. “Tôi cúi kính và bắt đầu la hét”, cậu ta nhớ lại. Cậu ta không chỉ văng những lời tục tĩu mà còn đe dọa thanh niên kia, và người đó đã gọi điện báo nhân viên an ninh nhà trường. Ned bị buộc tội vì hành vi gây mất an ninh trật tự. Cậu ta thừa nhận với tôi rằng bản thân gặp “vấn đề về tính khí” trước khi xảy ra sự cố này. Trước đó, cậu ta đã bị truy tố với tội danh mà cậu ta gọi là “hành vi vi phạm liên quan đến vũ khí không có thật” và sau đó được bãi nại. Ned miễn cưỡng thừa nhận, “Tính khí của tôi ngày càng tồi tệ và tôi không coi đó là một vấn đề”.

Một số sinh viên có tính cách tội phạm thực hiện các vụ trộm cắp, hiếp dâm và hành hung ngay trong khuôn viên nhà trường^[59]. Hầu hết những sinh viên này không bị bắt. Một bài báo trên tờ Penn State Daily Pennsylvanian thảo luận về hoạt động báo cáo thiếu đầy đủ về các hành vi sai phạm trong khuôn viên nhà trường. Một trong số các lý do được đưa ra cho vấn đề này là do thiếu bằng chứng. Một chiếc máy tính xách tay có thể bị đánh cắp nhưng không có cách nào để lần ra dấu vết về cách thức thực hiện hành vi. Nạn nhân có thể kết luận rằng tố cáo những vấn đề như thế là việc làm vô nghĩa. Một số hành vi phạm tội không bị tố cáo do sinh viên lo sợ bản thân sẽ bị xấu hổ khi trở thành nạn nhân trong lúc đang sử dụng ma túy hoặc uống rượu khi chưa đủ tuổi. Hiếp dâm người quen là hành vi phạm tội ít

được tố cáo nhất. Những tên tội phạm thường lợi dụng thực tế rằng nạn nhân sẽ không bao giờ dám tiết lộ về những gì đã xảy ra.

Thành tích học tập tốt có thể trở thành tấm màn ngụy trang cho hành vi tội phạm. Một tội phạm ít có khả năng trở thành nghi phạm nếu anh ta nổi tiếng là người luôn đứng đầu toàn trường và là một sinh viên danh dự. Tôi từng phỏng vấn những người đã rất sửng sốt khi thấy một người nổi tiếng xuất sắc bị bắt vì một tội danh nghiêm trọng. Đối với một số tội phạm, thành tích học tập xuất sắc mở đường cho những thành công tương tự trong sự nghiệp, nơi chúng vươn lên những vị trí có trách nhiệm và quyền lực lớn hơn. Thành công của chúng tạo ra một bình phong được tôn trọng để giúp chúng đạt được nhiều mục đích khác nhau. Trong chương tiếp theo, chúng ta sẽ xem xét những tội phạm có vẻ thành công theo một tiêu chuẩn nào đó nhưng không có thành công nào là thực sự hợp pháp.

5. CÔNG VIỆC VÀ TỘI PHẠM

Tội phạm sử dụng những quy trình tư duy giống nhau để tiếp cận công việc và vấn đề giáo dục. Về cơ bản, họ không thích công việc vì họ không coi trọng những nhiệm vụ được giao. Một số tội phạm gần như không hề làm việc. Một số kẻ khác đảm nhận những công việc trong thời gian ngắn quăng để được kính trọng trong khi đó lại phạm tội công khai ngay trước mặt ông chủ. Những cá nhân này gắn bó với công việc cho đến khi cảm thấy nhàm chán, hoặc nghi ngờ chính quyền đang theo dõi họ. Những người khác duy trì công việc trong một thời gian dài và làm tốt công việc đó. Việc có được tiếng tăm tốt sẽ giúp chúng có được điều kiện dễ dàng hơn để tham gia vào các hoạt động phạm pháp mà không bị nghi ngờ.

Đối với nhiều tội phạm, làm việc tức là trở thành nô lệ. Tuy nhiên, với rất ít kỹ năng cần thiết, họ lại từ chối đảm nhận những vị trí duy nhất mà họ đủ năng lực, thường liên quan đến công việc thường ngày không cần đến kỹ năng hay trình độ. Công việc như vậy không phù hợp với quan niệm được thối phồng về địa vị mà họ cho là mình xứng đáng. Thay vì lau sàn, dọn rác, hoặc khâu vá hành lý, họ lựa chọn tiếp tục thất nghiệp. Một phạm nhân trẻ tuổi đã bỏ học và không có kỹ năng việc làm đang sống ở nhà và từ chối cân nhắc làm việc tại một nhà hàng bán đồ ăn nhanh. Anh ta nói với tôi, “Tôi thà chết còn hơn để bạn bè nhìn thấy tôi phục vụ khoai tây chiên”. Một phạm nhân khác phàn nàn ông chủ của anh ta không công bằng và không bao giờ cho anh ta cơ hội. Sau đó, anh ta tiết lộ mình thường xuyên đi làm muộn và say xỉn. Anh ta phớt lờ những lời cảnh báo và khuyến khích của người quản lý nhằm giúp anh ta tìm cách điều trị hành vi lạm dụng chất kích thích. Cuối cùng, anh ta bị sa thải. Một người khác sau khi bị sa thải khỏi công việc thứ mười trong một năm đã thừa nhận, “Nếu công việc có ý nghĩa gì đó, thì tôi có lẽ đã ở đó”.

Tôi đã hỏi nhiều người ngồi tù về công việc họ muốn làm sau khi được trả tự do. Nhiều người trả lời muốn kinh doanh riêng. Người ta khó có thể chê trách họ chỉ vì họ khao khát đạt được những gì được coi là giấc mơ Mỹ đối với nhiều người. Khi được hỏi trở thành một doanh nhân cần đến những yếu tố gì, hầu hết những người trong số họ đều không hề biết. Họ sống trong thế giới giả tưởng của riêng mình, và tưởng tượng mình đang quát tháo, ra lệnh trong khi những người khác vội vàng tuân theo yêu cầu đó. Thay vì lường trước những vấn đề liên tục xảy ra ảnh hưởng đến ngay cả những người cẩn thận nhất trong quá trình xây dựng và vận hành một doanh nghiệp hàng ngày, tội phạm lại tập trung vào khối tài sản khổng lồ mà chúng cho rằng chắc chắn sẽ được sở hữu. Đó là khái niệm “điểm số lớn” - một khoản tiền lớn dễ dàng có được.

Đối với một số tội phạm, phạm tội là công việc của họ. Một người đàn ông làm công việc mà anh ta gọi là “công việc hàng ngày” nói rằng: “Anh làm việc của anh, tôi làm việc của tôi”. Anh ta ăn cắp các cửa hàng và bán ma túy mỗi ngày. Số lần phạm tội của anh ta lên đến con số hàng nghìn vì anh ta cứ thực hiện việc đó hàng ngày, hàng tháng và hàng năm. Anh ta bị bắt không phải vì những tội danh nói trên mà vì quan hệ tình dục với trẻ vị thành niên. Người này cho rằng công việc là dành cho những kẻ khờ khạo. Anh ta có thể sống tốt nhờ số tiền có được từ hành vi phạm tội.

Aaron, 35 tuổi, bị kết án với nhiều cáo buộc liên quan đến tàng trữ và phân phối heroin và cần sa.

Khi còn là một thiếu niên, anh ta bị chuyển đến một trung tâm điều trị nội trú vì không thể cải tạo, hoàn toàn coi thường những ngăn cấm và tắc quy của cha mẹ. Anh ta bỏ nhà ra đi, ăn cắp tại các cửa hàng, không chịu đi học, phạm nhiều tội về giao thông và nhiều lần vi phạm trong thời gian thử thách. Anh ta tự coi mình là luật và phớt lờ các quy tắc khác. Một báo cáo từ trung tâm thanh thiếu niên cho biết, “Anh ta đã liên tục phấn đấu để trở thành một người tự do”. Khi tôi phỏng vấn Aaron, anh ta không hề tự do. Anh ta ngồi tù vì tội buôn bán ma túy.

Aaron nói: “Tôi không tìm thấy bất cứ thứ gì khiến tôi có động lực”. Mặc dù rất thông minh nhưng Aaron cảm thấy buồn chán sau ba học kỳ đại

học và đã bỏ học. Anh ta sử dụng ma túy sau khi bắt đầu hút cần sa lúc 13 tuổi. Không lâu sau, anh ta sử dụng Cocaine và heroin. Anh ta tự hào khi trở thành một doanh nhân chứ không phải một con nghiện. Năm 20 tuổi, anh ta “làm ăn” với một người đàn ông bán cần sa với số lượng lớn. Anh ta tìm được một người mua số lượng lớn ngoài tiểu bang và kiếm được hơn 2.500 đô la từ lần mua bán đầu tiên. Hai năm sau, anh ta bắt đầu bán heroin vì nó đem lại lợi nhuận cao hơn. Aaron coi mình là “tự làm chủ” khi kiếm được gần 100.000 đô la “được miễn thuế” mỗi năm. Tuy nhiên, anh ta đang mắc nợ thẻ tín dụng hàng nghìn đô la. Dù kiếm được bao nhiêu, Aaron vẫn tiếp tục chi tiêu nhiều hơn. Anh ta bị ám ảnh bởi vẻ ngoài thành đạt và dành một số tiền nhỏ để tích lũy một tủ quần áo khổng lồ, bao gồm hơn hai tá cặp quần dài và ba tá áo len. Anh ta chia sẻ, “Khi vẻ ngoài của bạn ổn, bạn sẽ cảm thấy ổn”. Phần lớn anh ta tiêu tiền cho cuộc sống thượng lưu - sắm sửa căn nhà trong con phố sang trọng, ăn uống tại các nhà hàng sang trọng, đánh bạc và đi du lịch. Anh ta lý giải rằng mọi người có nhu cầu rất lớn về ma túy, vậy tại sao anh ta lại không đáp ứng nhu cầu đó và kiếm lợi nhuận? Anh ta nhấn mạnh mình là một tay buôn lương thiện chứ không phải là một trong những kẻ gian xảo pha trộn ma túy và lừa đảo khách hàng. Cán bộ quản chế của anh ta chỉ ra rằng anh ta đã nhập khẩu gần nửa tấn cần sa vào khu vực Washington, D.C., cũng như các loại ma túy khác với số lượng nhỏ hơn. Aaron không nghĩ hoạt động kinh doanh của mình làm hại bất cứ ai. Sự hối tiếc duy nhất của anh ta là để bị bắt.

Aaron gần như không có bạn bè và không có mối quan hệ lâu dài thân mật với ai. Trong hồ sơ kiểm tra tâm lý có ghi, “Anh ta khá hướng ngoại và hòa đồng, và rất mong muốn được ở bên người khác... mặc dù các mối quan hệ cá nhân của anh ta có thể hơi hời hợt. Những người được lập hồ sơ này thường có tiền sử với các hành vi liều lĩnh và vấn đề trong các mối quan hệ có khả năng tiếp diễn. Họ thường không có nhiều động lực để thay đổi hành vi”. Aaron hầu như không chấp hành thời gian thử thách khi bị bắt và bị buộc tội lái xe quá tốc độ và không có bằng lái. Anh ta cũng có kết quả dương tính với ma túy trong một số lần xét nghiệm nước tiểu. Anh ta khinh thường các chương trình về ma túy mà anh ta cho là yêu cầu “bạn

phải gạt đi cái tôi của mình”. Anh ta từ chối điều trị ma túy và khẳng định: “Tôi sẽ không khổ sở như các người mong muốn”. Sau đó, Aaron phàn nàn thời gian thử thách còn tồi tệ hơn thời gian ở tù. Sau khi kết quả xét nghiệm nước tiểu cho thấy anh ta đã có hành vi vi phạm trong thời gian thử thách, Aaron nói, “Tôi chán ngấy những quan điểm của người khác về việc tôi nên sống như thế nào”. Anh ta nói bản thân đã sẵn sàng hủy bỏ thời gian thử thách và ngồi tù trong thời gian còn lại. Những hậu quả khi không còn là một “tác nhân tự do” không làm thay đổi quan điểm của anh ta về bản thân hoặc về những gì anh ta coi là quan trọng trong cuộc sống. Khi được hỏi liệu có muốn thay đổi điều gì về bản thân không, Aaron trả lời ngắn gọn: “Tôi hài lòng với bản thân mình”.

Tội phạm từ lâu cho rằng nếu hạ mình để làm một công việc chính đáng, anh ta sẽ sỏi bước qua cánh cửa, qua mặt người phỏng vấn và giành được một công việc lương cao. Anh ta nghĩ mình sẽ thành công vang dội trên bất cứ phương diện nào nếu người khác công nhận tài năng và giao quyền lực cho anh ta. Anh ta dễ dàng hình dung mình là quản lý của một cửa hàng bách hóa nhưng lại chưa bao giờ tính đến việc lau sàn cửa hàng đó. Với một chút kiến thức và kinh nghiệm, anh ta có thể phô diễn bản thân một cách ấn tượng đến mức thuyết phục được giám đốc điều hành công ty đề nghị cho anh ta một vị trí với trách nhiệm lớn lao.

Daniel, một học sinh xuất sắc ở trường trung học, được nhận vào một trường đại học hạng nhất của bang nhưng anh ta bỏ học trước năm ba đại học. Anh ta thừa nhận: “Tôi không phải là một học sinh giỏi; Tôi không chăm học”. Khi còn học đại học, Daniel bắt đầu học đòi tham gia vào bất động sản. Anh ta chán ghét mọi công việc đòi hỏi phải làm việc hàng giờ đều đặn, và tưởng tượng mình trở thành một ông trùm bất động sản kiếm được thật nhiều tiền với tư cách là một doanh nhân tự kinh doanh. Daniel sáng tạo ra một “thế giới trong mơ”, trong đó anh ta thấy mình đang sống trong một tòa lâu đài, mặc quần áo được cắt may riêng theo phong cách Ivy League và được những người khác tư vấn với tư cách là một chuyên gia tư vấn về các triển vọng đầu tư bất động sản hấp dẫn.

Daniel bị bắt vì thực hiện một loạt vụ trộm cướp với số tiền hơn 15.000 USD từ việc bán những món đồ ăn trộm. Trước khi thực hiện những hoạt động phạm tội này, anh ta từng sống xa hoa nhưng thu nhập lại rất thấp. Daniel vay tiền từ một thanh niên giàu có mà anh ta thuyết phục được, sau đó thành lập một công ty phát triển đất đai. Anh ta mở một văn phòng sang trọng và thuê một thư ký, nhưng công ty không thể trang trải chi phí và buộc phải đóng cửa. Daniel được nhận một công việc với vai trò đại lý hàng đầu cho một công ty bất động sản nhờ gây được ấn tượng với một giám đốc điều hành trong cuộc phỏng vấn. Anh ta bị sa thải khi công ty gặp phải những vấn đề nghiêm trọng về tài chính. Thay vì săn tìm công việc khác, Daniel lựa chọn không làm gì cả.

Rosalind, vợ của Daniel, nói rằng kể từ khi cô ấy biết anh ta thì anh ta chưa bao giờ có được “một công việc thực sự”. Rosalind nhận xét, “Anh ấy dường như luôn có một thỏa thuận trong công việc”. Tuy nhiên, không có thỏa thuận nào từng thành công. Tuy vậy, Rosalind vẫn tin Daniel có nhiều điểm đáng giá, và cô tiếp tục tin tưởng vào khả năng thực hiện tham vọng của anh. Tuy nhiên, vào thời điểm tôi nói chuyện với cô ấy thì cô ấy đã hoàn toàn vỡ mộng. Cô đã luôn giao việc quản lý tài chính của gia đình cho chồng mình vì tài chính là lĩnh vực chuyên môn của anh ta. Cô đã sốc khi thấy những tấm séc bị trả lại vì không có tiền trong tài khoản ngân hàng để chi trả. Hơn một trăm chủ nợ đang đuổi theo Daniel. Xe ô tô của anh ta bị thu hồi. Những gì khiến Rosalind cảm thấy khó đương đầu nhất là Daniel đã xâm nhập tài khoản của con họ để thanh toán các hóa đơn. Rosalind quyết định không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân nữa. Cô ấy nói, “Chúng tôi thà bơi riêng còn hơn chết đuối cùng nhau”. Sau khi cô và Daniel ly thân, chồng cô dường như hoàn toàn không quan tâm đến việc trả tiền cấp dưỡng nuôi con. “Tôi ước anh ta sẽ nhảy xuống hồ và để chúng tôi yên”, cô chia sẻ, sau đó nói thêm, “Tôi cảm thấy thương hại cho anh ta”. Rosalind vừa tức giận nhưng cũng vừa buồn vì người đàn ông tài năng, đầy hứa hẹn mà cô từng yêu này đã phung phí quá nhiều cơ hội và hủy hoại cuộc sống của chính mình và gia đình.

Daniel từ chối xin việc. Trong nhiều tháng qua, anh ta sống mà không kiếm được thu nhập gì ngoài việc nhận trợ cấp hàng tháng của bố mẹ. (Daniel nhớ lại đã từng chỉ trích gay gắt bố mình vì “quá eo hẹp” trong khi vẫn đang sống nhờ vào số tiền đó.) Cuối cùng, anh ta kết luận, “Tôi không nên kinh doanh bất động sản”, và thừa nhận “vấn đề cái tôi” đã cản trở anh ta nhận những công việc không đáp ứng tiêu chuẩn của bản thân. Anh gặp khó khăn khi hình dung mình ở trong bối cảnh làm việc không được mặc vest và đeo cà vạt. Suy nghĩ của Daniel nhảy vọt từ nhân viên làm việc tại một trạm xăng đến một giám đốc điều hành. “Cách suy nghĩ của tôi không giống thông thường. Liệu đây có phải là một căn bệnh?”, anh ta đặt câu hỏi. Anh ta tuyên bố sau khi đưa ra câu hỏi tu từ trên, “Tôi muốn làm công việc mà tôi yêu thích”. Anh ta nói những công việc “cấp thấp” không thú vị và anh ta không thể tưởng tượng ra một công việc nếu nó không thú vị.

Hầu hết mọi người đều muốn tận hưởng công việc mà họ dành phần lớn thời gian thức giấc ở đó. Tuy nhiên, nhiều người cảm thấy công việc tẻ nhạt và hết sức khó chịu vì hoàn cảnh vượt quá tầm kiểm soát của bản thân. Họ làm những gì được yêu cầu để đáp ứng những nhu cầu thiết yếu trong cuộc sống hàng ngày. Không phải Daniel, người khao khát được hưởng thành quả lao động mà không thực sự phải lao động để có được chúng. Ngay cả trước khi có công việc đầu tiên, anh ta đã hình dung mình là một doanh nhân thành đạt và là ông chủ của chính mình. Anh ta không phải học hết đại học và đăng ký vào một chương trình sau đại học cung cấp những kiến thức và kỹ năng để thực hiện những hoài bão cao cả. Anh ta chưa bao giờ suy nghĩ nghiêm túc về giá trị của việc tích lũy kinh nghiệm khi làm việc cho người khác. Anh ta vẫn thất nghiệp, và hy vọng: “Tôi sẽ bắt đầu một điều gì đó mà tôi thực sự thích. Tôi vẫn tiếp tục chờ đợi điều gì đó sẽ xảy ra”. Khi tôi nói anh ta có thể tự trang trải tạm thời bằng cách làm bồi bàn tại một nhà hàng cao cấp ở trung tâm thành phố, Daniel kinh hoàng nhìn tôi và nói rằng anh ta sẽ liên tục so sánh mình với những thực khách đó. Daniel cho biết cảm thấy xấu hổ vì không còn cách nào khác ngoài việc ăn trộm, và anh ta khinh bỉ gọi đó là “tội phạm cỡ còn xanh”. Nếu tôi tư vấn cho Daniel thì anh ta từ chối làm việc. Giải pháp cuối cùng với anh ta

được nhiều người gọi là “phương pháp chữa trị địa lý”: di chuyển ra khỏi khu vực đó.

Tội phạm thường thành lập doanh nghiệp của riêng mình với vai trò cung cấp các dịch vụ hoặc sản phẩm nhưng sau đó không hề thực hiện cả hai vai trò này. Ngành kinh doanh sửa chữa nhà ở là một trong nhiều ngành bị thiệt hại do các hoạt động thiếu tin cậy gây ra. Ví dụ, một nhà thầu lái xe quanh một khu phố, đề nghị một mức giá phù hợp để cải tạo lại bề mặt đường đi vào nhà cho chủ nhà, sau đó bỏ túi một khoản tiền đặt cọc và không bao giờ quay lại.

Một số tội phạm là những người có công việc ổn định vì họ nhận ra việc làm là biểu tượng của sự tôn trọng. Nếu tội phạm làm việc, những người khác sẽ ít nghi vấn hơn về cách sử dụng thời gian của anh ta. (Thường thì bố mẹ, vợ/chồng và người tư vấn sẽ nghĩ tội phạm đang sửa chữa những sai lầm chỉ vì anh ta có một công việc.) Khi chọn cách nỗ lực trong một công việc, anh ta nhanh chóng học hỏi mọi thứ và tràn đầy năng lượng. Anh ta được ông chủ đánh giá cao và thăng tiến trong công việc. Ít nhất là trong một khoảng thời gian, anh ta sẽ được ghi nhận bởi vì điều đó thể hiện công khai những gì trong thâm tâm mà anh ta chắc chắn ngay từ đầu - rằng anh ta vượt trội hơn bình thường. Nhưng đó là tất cả những gì được thể hiện vì anh ta vẫn không nghĩ mình là một người làm việc bình thường như những đồng nghiệp khác, và rất có thể khinh thường công việc và cả những người đã đề bạt anh ta. Tuy nhiên, anh ta biết rằng, giống như việc đạt được điểm số tốt ở trường giúp anh ta hoặc bạn bè giải quyết được những vấn đề bên lề thì một bản sơ yếu lý lịch ấn tượng cũng có thể như vậy.

Địa vị và quyền hạn đối với tội phạm quan trọng hơn nhiều so với chất lượng công việc. Vươn tới đỉnh cao là quyền được hưởng của anh ta chỉ vì bản chất anh ta là như vậy. Trong công việc, anh ta khẳng định con đường của mình là con đường duy nhất. Anh ta đưa ra lời khuyên mà không ai yêu cầu và áp đặt những ý kiến của bản thân. Anh ta nhần tâm chỉ trích người khác và sẵn sàng nổi giận với bất cứ ai đưa ra gợi ý dù rất nhỏ cho anh ta. Những đồng nghiệp phản nộ với chủ nghĩa giáo điều, sự cứng đầu và tâm

hồn hẹp hòi của anh ta. Anh ta thường xuyên tranh cãi về những vấn đề nhỏ nhặt với đồng nghiệp, cấp dưới và người giám sát. Anh ta lạm dụng quyền hạn được nắm giữ một cách chính đáng thay vì thực hiện nó theo những cách có lợi cho công ty. Với tư cách là một nhà điều hành, anh ta tự mình đưa ra các quyết định thay vì tham vấn người khác. Anh ta nêu ý kiến và đưa ra kết luận như những sắc lệnh. Trong ngắn hạn, sự tự tin và chắc chắn của nhân viên có thể được cấp trên đánh giá cao đến mức bỏ qua những thiếu sót của anh ta. Phong cách điều hành của anh ta tạo ra sự thuyết phục cho đến khi người ta thấy rõ rằng anh ta không chỉ chống đối mọi người mà còn không có kiến thức chuyên sâu về doanh nghiệp. Một số tội phạm mang tính chất ôn hòa thay vì gây tranh cãi, được mển mộ thay vì thiếu thân thiện, quanh co thay vì đáng sợ. Chúng giả vờ quan tâm đến những gì người khác nói. Khi đưa ra những đề nghị, trong thâm tâm của những tội phạm gạt đi từng ý tưởng mà không xem xét đến giá trị của nó. Họ dường như bình tĩnh giải quyết trước những lời chỉ trích nhưng thực ra lại phớt lờ nó và cố tình ghi nhớ người chỉ trích là ai. Họ lạm dụng quyền hạn và phản bội lòng tin nhưng không trắng trợn khi làm vậy. Với tội phạm là người đứng đầu, tinh thần nhân viên sẽ sa sút. Phương pháp hoạt động của anh ta sớm muộn cũng khiến người khác mất động lực khi đề xuất các ý tưởng đổi mới và phát triển các giải pháp mang tính sáng tạo.

Về quan điểm, điều quan trọng cần ghi nhớ là những người không phải tội phạm đều có những khuyết điểm tương tự trong tính cách, tuy nhiên vấn đề nằm ở mức độ. Một số giám đốc điều hành sẽ làm việc hiệu quả hơn nhiều nếu họ ít giáo điều hơn, tự phê bình nhiều hơn và nhạy cảm hơn trước những nhu cầu của người khác. Tuy nhiên, họ coi trọng công việc, trung thành cống hiến hết mình cho công ty và không cố ý bóc lột đồng nghiệp. Một tội phạm sẽ coi công việc đa phần giống như một đấu trường để tìm kiếm quyền lực. Anh ta đạt được quyền lực bằng cách hy sinh lợi ích của người khác đôi khi theo cách tàn nhẫn, và thực thi nó nhằm nâng cao hơn nữa những mục tiêu của riêng mình.

Chính những công việc thường ngày khiến nhiều kẻ phạm tội cảm thấy khó chịu vì họ dường như dị ứng với điều đó ở bất kỳ đâu trong cuộc

sống. Để vượt qua sự tẻ nhạt, một số người sử dụng ma túy trong khi làm việc. Khi phấn khích, tội phạm có thể chịu đựng suốt cả ngày vì ma túy giúp tâm trí anh ta bay bổng từ những điều hăng ngày đến những điều thú vị. Ngoài ra, tội phạm còn có âm mưu tìm hiểu xem đồng nghiệp nào cũng sử dụng, xác định các nguồn mua ma túy mới, hoặc khám phá các thị trường giao dịch. Bởi vì tội phạm hoàn thành tốt công việc nên việc sử dụng ma túy khó có thể bị người quản lý để ý tới. Nếu anh ta không nỗ lực hoặc bất cẩn, ông chủ sẽ khiển trách và có thể cho rằng có điều gì đó đang tạm thời gây khó khăn cho anh ta. Nếu tình trạng làm việc kém hiệu quả kéo dài, kẻ thực hiện hành vi phạm tội có thể bị sa thải nhưng ông chủ sẽ không bao giờ nghi ngờ anh ta có dính dáng đến ma túy. Trong trường hợp không chắc tội phạm bị bắt quả tang đang sử dụng ma túy, sếp của anh ta có thể khuyên anh ta nên tìm cách điều trị, có thể bằng chi phí của công ty. Một số người chủ thậm chí phải gánh một phần trách nhiệm. Thay vì phạt người sử dụng, họ cho rằng điều kiện tại nơi làm việc không đạt yêu cầu đã khiến anh ta sử dụng ma túy. Điều tồi tệ nhất có thể xảy ra là tội phạm bị mất việc làm nhưng đó có thể không phải là một hình phạt đặc biệt nghiêm khắc đối với anh ta.

Tội phạm thường sử dụng công việc nhằm phục vụ trực tiếp cho hoạt động phạm tội. Các doanh nghiệp phải hứng chịu nhiều hành vi trộm cắp từ chính nội bộ nhiều hơn là từ các khách hàng. Các nhân viên bỏ trốn cùng với số hàng hóa trị giá hàng triệu đô la và biến thủ một số lượng tiền mặt đáng kể. Người ta ước tính rằng có 30%-60% thất bại của doanh nghiệp nhỏ là do hành vi trộm cắp của nhân viên. Ngoài ra, các công ty phải đối mặt với các cuộc tấn công mạng nhằm vào các hệ thống máy tính. Một nghiên cứu năm 2013 dựa trên một mẫu đại diện của 60 tổ chức trong các lĩnh vực công nghiệp khác nhau chỉ ra tổn thất chi phí trung bình do tội phạm mạng gây ra là 11,6 triệu đô la mỗi năm, trải dài trong phạm vi từ 1,3 đến 58 triệu đô la trên mỗi công ty^[60]. Các doanh nghiệp cũng phải đối mặt với vấn đề trộm cắp trên mạng, trong đó tội phạm sử dụng máy tính để lừa đảo và tham ô, cũng như đánh cắp dữ liệu cá nhân hoặc tài chính. Theo báo

cáo trên một ấn phẩm của tạp chí Forbes, đánh cắp bí mật thương mại ảnh hưởng đến các công ty đến mức họ “bị thiệt hại về tài chính, buộc phải giảm bớt việc làm và thu hẹp quy mô hoặc thậm chí chấm dứt hoạt động”.^[61]

Những tội phạm tỏ ra là những nhân viên vững vàng, đáng tin cậy, biết nắm bắt cơ hội để làm giàu cho bản thân bất chấp tổn hại đến lợi ích chung. Họ được đào tạo, trang bị những kỹ năng và không có bất kỳ tiền án tiền sự nào trước đó, và gần như không gặp khó khăn để đáp ứng đủ các điều kiện cho các công việc trong chính quyền liên bang, tiểu bang hoặc chính quyền địa phương. Wanda làm việc cho một cơ quan cấp hạt có nhiệm vụ quản lý việc đăng ký hàng trăm khóa học giáo dục cho người trưởng thành. Trong khoảng thời gian ba năm, cô đã chuyển số tiền gần một phần tư triệu đô la từ các quỹ trong kho bạc của hạt vào một tài khoản mang tên cô. Lúc đầu, cô dùng tiền để thanh toán các hóa đơn khám chữa bệnh không lồ của các thành viên trong gia đình. Sau đó, như cô ấy nói, cô ấy đã “vượt quá khả năng” và chi hàng nghìn đô la cho những kỳ nghỉ xa hoa và đồ trang sức. Về lý do biến thủ tiền, Wanda đã nói, “Tôi đã cố gắng khiến mọi người hạnh phúc” và nhắc đến cha mẹ, chồng và con cái của cô ấy, những người được hưởng lợi từ khoản chi tiêu của cô. Cô ta chia sẻ tiếp, “Tôi cố gắng làm hài lòng mọi người quá nhiều”.

Wanda cho biết cô nhanh chóng nhận ra những nhân viên kế toán khác là đồng nghiệp của cô “không phải là người nhanh nhẹn nhất” và cô cho họ là những người cầu thả và không lưu tâm đến từng chi tiết. Hơn nữa, việc giám sát lệ phí đăng ký còn lỏng lẻo, và người giám sát phải làm việc quá sức lại hoàn toàn tin tưởng cô. Wanda luôn kiểm soát mọi thứ. Cô ấy hiếm khi thừa nhận không biết điều gì đó hoặc cần giúp đỡ. Cô ấy nói rằng, thời còn đi học cô ấy sẽ cảm thấy xấu hổ khi yêu cầu giáo viên giải thích điều gì đó mà mình không hiểu. Bởi vì Wanda hiếm khi giải bày bản thân hoặc tâm sự với người khác nên cô ấy có rất ít bạn bè và không có người bạn thân nữ giới nào. Cô chia sẻ, “Tôi là người thích kiểm soát hơn. Tôi không nói chuyện với bất kỳ ai về bất cứ điều gì”, trong đó bao gồm cả chồng cô là Peter.

Peter không thể tin người vợ và người mẹ những đứa con của mình lại có thể ăn trộm một thanh kẹo chứ chưa nói đến tham ô một số tiền lớn như vậy. Vì cô ấy là một kế toán nên anh ấy giao việc quản lý tài chính của gia đình cho cô. Anh ta không hề biết các vấn đề liên quan đến thanh toán các hóa đơn. Anh cho rằng bất cứ điều gì Wanda nói với anh đều là sự thật. Wanda đã lợi dụng bản chất dễ dãi đó của chồng mình. Cô chi tiêu các hóa đơn trên ba thẻ thanh toán đến khi đạt mức cho phép tối đa trên mỗi thẻ và phải trả lãi suất trên 20% cho số tiền chưa thanh toán. Để mua một chiếc ô tô mới tinh, cô đã vay một khoản vay trong năm năm. Khi không thể thanh toán được nữa, đại lý đã thu hồi lại chiếc xe. Wanda nói về chồng mình, “Tôi chưa từng thấy bất kỳ ai ít phản đối như anh ấy”. Wanda chỉ đạo mọi thứ và kiểm soát chặt chẽ mọi hành động của anh. Cô nhận xét, “Chồng tôi thậm chí còn không dọn giường bởi vì anh ấy biết tôi sẽ làm việc đó”. Khi được hỏi liệu sự cầu toàn mang tính kiểm soát của cô ấy có khiến Peter lo lắng hay không, cô ấy trả lời: “Tôi chắc chắn là có. Anh ấy không nói gì cả”. Wanda thừa nhận mình hoàn toàn không cần phải biến thủ tiền từ công việc. “Chúng tôi luôn có mọi thứ chúng tôi thực sự cần hoặc muốn”.

Peter rất đau lòng khi Wanda bị truy tố vì tội tham ô nhưng vẫn chung thủy, “Tôi đã nói với cô ấy rằng chúng tôi sẽ vượt qua chuyện này. Tôi sẽ không bỏ rơi cô ấy. Cô ấy có một trái tim tuyệt vời. Tôi rất yêu cô ấy”. Vợ anh ấy nói rằng họ có thể chi trả cho hai chuyến du lịch trên biển vì cô ấy tìm thấy gói du lịch giá rẻ. Đối với đồ trang sức, anh ấy cho biết không nhìn thấy nhiều trang sức và thực sự không chú ý đến những gì Wanda có. “Tôi không phân biệt được viên đá này với viên đá khác”, anh ấy nói với tôi. Peter khẳng định vợ anh là người cầu toàn. Khi nói đến việc dọn giường, anh ấy chia sẻ, nó “phải hoàn hảo - theo phong cách quân đội”. Nói chung, Wanda “phải làm mọi thứ theo cách riêng của mình”.

Wanda luôn cố gắng kiểm soát mọi thứ ở nhà và không sẵn sàng đón nhận những lời chỉ trích. Cô ấy coi lời đề nghị nhẹ nhàng nhất như một sự xúc phạm. Trong khi chờ tuyên án, Wanda nhận được một công việc văn thư mà ở đó ông chủ của cô dường như có tính cách tương tự như chồng cô. Cô ấy nói người giám sát trực tiếp miễn cưỡng đưa ra đề xuất hoặc chỉ trích

nếu anh ta nghĩ rằng những gì cô ấy đang làm có gì đó sai trái. Ở công việc mới này, nếu có thắc mắc, cô sẽ không hỏi để tránh tỏ ra “thiếu hiểu biết”. Cô ấy sẽ tận dụng cơ hội để có thể tự mình giải quyết vấn đề. “Tôi chưa bao giờ nói chuyện với bất kỳ ai về vấn đề của mình”, cô cho biết. Kết quả một bài kiểm tra tâm lý cho thấy: “Khuyh hướng cơ bản chủ đạo của cô ấy là hợp lý hóa sự thù địch, ngầm đổ lỗi cho người khác và thể hiện những vấn đề ra bên ngoài. Cô ấy được cho là nhạy cảm quá mức, dễ bị tổn thương và nổi cáu. Cô ấy rất nhạy cảm với những lời chỉ trích. Cô ấy có thể kiểm soát chặt chẽ quá mức sự thù địch của mình trong thời gian dài với những đợt bùng phát hiếm gặp nhưng đầy nguy hiểm”.

Mẹ của Wanda mô tả con gái mình là đứa độc lập nhất trong số bốn đứa con. Khi được hỏi ý nghĩa của câu nói đó, bà trả lời, “Nó luôn muốn kiểm soát” và đề cập đến việc Wanda cố gắng kiểm soát anh chị em của mình và liên tục mâu thuẫn với họ. Không muốn đổ lỗi cho Wanda về sự chi tiêu quá mức và tội mà đứa con gái đã phạm phải, người phụ nữ này than thở, “Thế hệ bây giờ muốn mọi thứ” và so sánh sự hoang phí của con gái và con rể với sự tiết kiệm của người chồng mình đã làm việc hơn ba thập kỷ để cuối cùng mới mua được một số mặt hàng xa xỉ mà họ đang hưởng thụ. “Wanda có thể làm gì với số tiền đó?”, mẹ cô đặt câu hỏi. Bà thắc mắc tại sao con rể bà không hỏi Wanda về những thứ nó mua. Bà nhận xét, “Cậu ta chỉ ủng hộ nó thôi”.

Tình huống của Wanda phản ánh một khuôn mẫu chung cho những kẻ phạm tội ăn cắp trong công việc. Kiểm soát người khác là nguồn gốc chính của lòng tự trọng trong con người họ. Họ rất giỏi che giấu tội ác đằng sau vẻ ngoài thông minh, có năng lực và tận tâm với công việc. Họ tìm kiếm và khai thác những điểm yếu ở đồng nghiệp hoặc trong cách vận hành hệ thống. Bởi vì họ tỏ ra thực hiện rất tốt nhiệm vụ và cách xử sự của họ thường mang tính hăm dọa nên không ai thách thức họ. Họ thực hiện hành vi lừa đảo trong một thời gian dài cho đến khi bị phát hiện.

Tội phạm trong các tập đoàn không phải là mới và bắt đầu nhận được sự chú ý trên các phương tiện truyền thông trong thời kỳ suy thoái của thị trường chứng khoán giai đoạn 2000-2003. Trong suốt cuộc đại suy thoái

bắt đầu vào năm 2009, những gã tài chính khổng lồ đã góp phần vào sự sụp đổ của các ngân hàng và các công ty môi giới. Những đề mục về cho vay nặng lãi và gian lận thế chấp thường xuyên xuất hiện. Nổi tiếng nhất là Bernard Madoff, người quản lý hàng tỷ đô la cho các nhà đầu tư. Madoff thực hiện một kế hoạch có tên Ponzi, núp bóng dưới hình thức một quỹ phòng hộ và lừa đảo hàng nghìn nhà đầu tư. Tháng 3 năm 2009, ông ta phạm phải 11 tội danh liên quan đến lừa đảo, rửa tiền và khai man và bị kết án 150 năm tù. Doanh nghiệp trá hình của Madoff là một trò lừa đảo kinh điển với những người có nét tương đồng. Nhiều tổ chức Do Thái và các nhà đầu tư cá nhân người Do Thái đã đầu tư với Madoff - cũng là người Do Thái - cho rằng một trong những tổ chức của họ hoàn toàn đáng tin cậy và đem lại lợi ích tốt nhất. Tuy nhiên, Joseph Epstein, nhà báo của chuyên mục Neosukeek, chỉ ra rằng, “Có thể nói, Madoff đã lừa đảo chính cả gia đình mình”.^[62] Các cuộc điều tra sau đó cho thấy, ngay từ đầu những năm 1970, Madoff đã cử nhân viên đi mua ma túy để sử dụng, công ty và nơi làm việc của ông “đầy rẫy cocaine [và] tình dục”.

Có những cáo buộc Madoff sử dụng tiền của nhà đầu tư để trả cho những người hộ tống và nhân viên mát-xa. Một bài báo trên tờ New York Times nói rằng Bernard Madoff “có thể đã ăn cắp chỉ nhằm mua vui, khai thác mọi mối quan hệ trong cuộc đời ông ta trong nhiều thập kỷ trong khi cố tình thao túng các cơ quan quản lý tài chính”.^[63]

Tâm lý của người điều hành lạm dụng quỹ của công ty hoặc nhà đầu tư cũng giống như tâm lý của kẻ cướp ngân hàng có vũ trang vì cả hai đều không cần tiền. Số tiền có được từ việc phạm tội là chỉ số đánh giá khả năng của người đó. Tên cướp ngân hàng cướp tiền bằng vũ lực. Giám đốc điều hành công ty cũng làm như vậy thông qua các âm mưu tinh vi, xảo quyệt và những thủ đoạn lừa đảo. Cả hai đều biết phân biệt hành vi đúng sai nhưng đều bỏ qua những cân nhắc đó khỏi suy nghĩ của họ. Cả tên cướp ngân hàng và kẻ lừa đảo trong công ty đều tính toán cách tránh bị phát hiện, và tận hưởng niềm vui thành công khi hoàn thành công việc. Và không ai quan tâm đến tác động từ hành vi của mình đối với người khác.

Đối với tội phạm cổ cồn trắng, anh ta không hề bị nghi ngờ vì những thành tích và vị trí đáng nể đang nắm giữ. Những nạn nhân miễn cưỡng ra mặt vì họ biết lời nói của họ sẽ mâu thuẫn với lời nói của một chuyên gia được đánh giá cao. Tội phạm trông chờ nạn nhân vẫn sẽ giữ im lặng. Nếu hành vi sai trái bị phát hiện, anh ta sẽ tìm cách hạ thấp uy tín của người tố cáo.

Về phần các yếu tố môi trường trong tội phạm doanh nghiệp, thông thường nếu cảm dỗ xuất hiện trước mặt một cá nhân đầy tham vọng thì lòng tham có thể lấn át sự liêm chính và phán xét đúng đắn. Các nhà phân tích tội phạm tài chính cho rằng các hoạt động bất hợp pháp nhiều khả năng được thực hiện khi thiếu sự giám sát. Tháng 2 năm 1995, ngân hàng Barings có tuổi đời 233 năm tuổi - được biết đến với sự tài trợ cho các cuộc chiến tranh chống lại Napoléon, giao dịch Louisiana (thương vụ giúp tăng gấp đôi diện tích đất Hoa Kỳ) và kênh đào Erie đã chính thức sụp đổ chủ yếu do các hoạt động của một cá nhân gây ra. Sau khi tham gia vào giao dịch hợp đồng tương lai trái phép, Nick Leeson đã làm giả các tài liệu và che giấu khoản lỗ giao dịch trị giá 1,3 tỷ đô la. Leeson phải ngồi tù tại Singapore, nơi anh ta từng là quản lý chi nhánh của Barings tại đây. Trong một cuộc phỏng vấn trên tạp chí Research, Leeson đã đổ lỗi cho “sự thất bại trong hoạt động quản lý rủi ro của Barings khiến hành vi gian lận của anh ta lan rộng”.^[64] Leeson cũng coi hoạt động gian lận của bản thân là động lực bên trong hướng tới “thành công”. Nick Leeson chia sẻ trong một hội nghị chuyên đề tổ chức tại Miami vào năm 2005, “Từ tội phạm là một từ xấu xí. Tôi không nghĩ mình là tội phạm. Đó là điều gì đó mà tôi đã trở thành”.

Quy định lỏng lẻo thực sự tạo ra nhiều cơ hội hơn khiến những người không trung thực lợi dụng nhằm phục vụ lợi ích của riêng họ. Những người trung thực sẽ làm điều đúng đắn cho dù có ai đó đang dòm ngó họ hay không. Một lần nữa, chính cá nhân mới là người quyết định cách thức hoạt động bất kể điều kiện môi trường như thế nào. Nick Leeson là một ví dụ điển hình trong việc tội phạm tìm ra điểm yếu của hệ thống và lợi dụng nó.

Giáo sư Terry Leap tại trường Cao đẳng Quản trị Kinh doanh thuộc Đại học Tennessee chỉ ra rằng những giám đốc điều hành đang thăng tiến đột ngột biến thành những quái vật với “những khuyết điểm nghiêm trọng trong tính cách bị che giấu hoặc phớt lờ trong nhiều năm”^[65]. Những siêu sao này được khen ngợi và thăng chức vì sự cống hiến và làm việc chăm chỉ. Những khuyết điểm cá nhân được dung thứ và bị lu mờ bởi thành tích của họ. Nếu một người vượt trội về những gì đã làm thì anh ta chính là một thành viên có giá trị của tổ chức. Sự thiếu trung thực, thiếu trách nhiệm và những giới hạn nghiêm ngặt giữa các cá nhân ngày càng lộ rõ khi anh ta đạt đến vị trí điều hành và nắm trong tay nhiều quyền lực. Ngay cả khi đó, tài năng và hiệu quả làm việc của anh ta dường như vẫn vượt trội hơn so với những nét tính cách tiêu cực cho đến khi những hành vi tham ô được đưa ra ánh sáng.

Lester, một luật sư tài giỏi, bị bắt vì biển thủ hàng triệu đô la từ các quỹ tín thác của khách hàng. Là một người được trả lương cao nhưng anh ta không ăn cắp tiền ngoài mục đích về tài chính. Lester chia sẻ, “Phần lớn số tiền đó chỉ để có một cuộc sống tốt đẹp”, khi nói về các khoản chi phí cho rượu vang hảo hạng, nghệ thuật, quần áo đặt may riêng, đồ trang sức và du lịch.

Vợ anh, Joann, nói rằng cô luôn coi chồng mình là “người hoàn hảo”. Tuy nhiên, cô cho biết anh là người cực kỳ hay phán xét người khác. Cô ấy nói trong nước mắt, “Tôi chưa bao giờ làm bất cứ điều gì đáp ứng được tiêu chuẩn hoàn hảo của anh ấy”. Cô luôn cố gắng để không kích động cơn thịnh nộ của anh vì những hậu quả khó lường. Cô nhận xét, “Khi Lester tức giận, điều đó thật tồi tệ - anh ấy như thể ghét tôi vậy”. Joann cho biết một khi chồng cô đã quyết định việc gì đó thì không gì có thể can ngăn. Do đó, cô để anh quyết định hầu hết mọi việc, bao gồm cả việc mua một ngôi nhà “khổng lồ” với một ga ra chứa ba xe hơi và hồ bơi. Cô ấy chia sẻ với tôi, “Tôi sẽ không bao giờ mua nó, nhưng tôi đã làm tất cả những gì bạn sẽ làm khi là một người nội trợ và làm nó tốt nhất có thể”. Lester trả tiền cho thời gian ở một ngôi nhà dùng chung khi đi du lịch, và cô ấy không thắc mắc về điều đó. “Tôi đã ký vào các giấy tờ. Tôi nghĩ rằng Lester kiểm soát được

mọi thứ. Anh ấy giải quyết vấn đề đó. Tôi nghĩ, anh ấy là một luật sư, và tôi chưa bao giờ để ý đến chuyện đó”. Mặc dù Lester rất giỏi trong công việc nhưng vẫn khẳng định rằng Joann cần tiếp tục làm việc ngay cả khi cô ấy bị ốm. Dù sẵn sàng thừa nhận Lester rất hay kiểm soát người khác nhưng Joann cũng chỉ ra anh ấy cũng rất rộng lượng. Trước khi kết hôn, Joann chưa bao giờ chi quá 150 đô la cho một chiếc váy nhưng giờ đã có thể bỏ ra hơn 1.000 đô la để mua một bộ trang phục. Cô cũng nhận được trang sức, thứ mà trước đây cô không bao giờ quan tâm đến. Joann không bao giờ nghi ngờ cuộc sống mà cô và Lester đang tận hưởng là kết quả của những vụ lợi bất chính. “Toàn bộ cuộc hôn nhân của chúng tôi chỉ là một lời nói dối”, cô ấy nói với tôi sau khi chồng bị bắt và cũng là thời điểm cô ấy đang chìm dần từ lối sống xa hoa sang một cuộc sống thắt lưng buộc bụng, trong đó ngân hàng sắp tịch thu ngôi nhà của họ. Bất chấp tất cả những gì đã xảy ra, cô ấy dứt khoát nói với tôi, “Tôi vẫn yêu Lester”, và nhấn mạnh, “Anh ấy về cơ bản vẫn là người rất có đạo đức”.

Lester không đồng tình với nhận xét của vợ về anh ta. “Quan điểm của tôi về Joann là cô ấy là đứa con một hư hỏng điển hình”. Anh ta thừa nhận, trong khi bản thân có thể hay phán xét nhưng một phần nguyên nhân là do vợ anh ta có xu hướng “tin rằng những người cô ấy thực sự yêu là hoàn hảo”. Đối với việc cô ấy sợ làm anh tức giận, Lester bác bỏ điều này và khẳng định, “Cô ấy dường như quá thận trọng”. Khi chúng tôi nói chuyện, Lester đã có thể nói rõ làm thế nào mà anh ta có thể lừa đảo trong một thời gian dài dù biết điều đó là sai trái và có thể kết thúc sự nghiệp cũng như khiến anh ta mất tự do. Về những việc làm sai trái, anh ta nói, “Tôi đã có thể ngăn chặn nó. Tôi có thể mở một cánh cửa nhỏ và bước ra để nhìn thấy những sai trái về nó. Tôi có thể đóng nó lại trong một căn phòng cách âm và sẽ không ai nghe thấy tiếng la hét. Nhìn chung, điều đó có tác dụng”. Anh ta nhận xét, “Nếu mọi người không có khả năng ngăn chặn mọi thứ thì bạn gần như không thể vượt qua những thách thức trong cuộc sống”. Anh ta giải thích, “Tôi đã được che chở trong khoảng thời gian đó. Không có gì tồi tệ xảy ra cả. Không ai bước vào và nói: Tôi cần kiểm những khoản tiền bên ngoài công ty của tôi”. Và anh ta chỉ ra, “Bất kể bạn cố thuyết phục

bản thân hoàn trả số tiền bao nhiêu lần đi nữa thì điều đó cũng không bao giờ, không bao giờ xảy ra. Bạn chỉ tự đào cho mình một cái hố ngày càng sâu hơn mà thôi”.

Lester mô tả một trong những động lực của anh ta giống với Nick Leeson khi cho rằng nhiều khoản mua sắm xa hoa của mình “là biểu tượng của những gì tôi đang cố gắng trở thành chứ không phải bản chất của tôi”. Anh ta nhớ lại, kể từ khi học cấp hai, anh ta “luôn cần phải lớn hơn”, ý anh ta là quan trọng hơn. Trở thành một nhân vật quan trọng là cách định nghĩa thành công của anh ta.

Tại sao một người thành công trong nghề nghiệp của mình lại phải chịu rủi ro như vậy? Câu hỏi này quay trở lại quan điểm cơ bản của tội phạm về việc làm dành cho nô lệ và những kẻ gốc ghêch. Việc đạt đến nấc thang cao nhất của công ty là chưa đủ. Năm giữ một vị trí đáng tin cậy và được đánh giá cao như bác sĩ, giáo viên, luật sư hay cố vấn tài chính cũng là chưa đủ. Bất kỳ phần thưởng chính đáng nào mà công việc của tội phạm mang lại đều không khiến anh ta hài lòng. Tội phạm không bao giờ có đủ quyền lực, sự kiểm soát và niềm phấn khích, vốn là nguồn oxy nuôi dưỡng cuộc đời anh ta. Càng ngày, anh ta càng phải chứng tỏ mình thông minh hơn, có năng lực hơn và tài trí hơn những người khác. Do đó, anh ta theo đuổi mục tiêu của mình bằng cách vi phạm các chính sách của người sử dụng lao động, phá vỡ các quy tắc và lôi kéo người khác phục vụ mục tiêu của riêng mình.

Trong hơn một thập kỷ, một quan chức của cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA) đã nghỉ việc trong thời gian dài, nói với những người giám sát của mình rằng anh ta đang thực hiện một nhiệm vụ bí mật cho cơ quan Tình báo Trung ương Hoa Kỳ. Anh ta đã lừa những người đóng thuế số tiền 900.000 đô la khi nhận lương từ chính quyền liên bang, tiền thưởng và các lợi ích khác cho công việc mà anh ta chưa bao giờ làm. Tờ Washington Post đưa tin, bị cáo khai trước tòa rằng anh ta bị thôi thúc bởi “cảm giác phấn khích và vội vã thoát khỏi một thứ gì đó”? Vị cựu quan chức của EPA

này bị kết án 32 tháng tù giam và phải hoàn trả các khoản tiền kiếm được phi pháp.^[66]

Các công chức đáng tin cậy đã lợi dụng chức vụ và sự tin tưởng được giao. Các vụ bê bối gian lận hàng loạt đã được báo cáo, trong đó không chỉ học sinh gian lận mà còn cả giáo viên và quản lý trường học, những người thao túng điểm thi vì sự nhìn nhận từ bên ngoài hoặc vì thành tích. Điều này xảy ra trong vụ bê bối gian lận lớn nhất trong lịch sử. Năm 2013, tại Atlanta, Georgia, 35 cán bộ công chức ngành giáo dục đã bị truy tố, trong đó có một người từng là quản lý trường học. Theo một báo cáo, bản cáo trạng nêu rõ, “Trong ít nhất 4 năm, từ năm 2005 đến năm 2008, các câu trả lời của bài kiểm tra đã bị thay đổi, bịa đặt và chứng nhận sai”.^[67] Các lĩnh vực pháp lý khác trên khắp nước Mỹ cũng được báo cáo có xuất hiện gian lận trên toàn hệ thống. Ngoài những hậu quả về mặt pháp lý, một sự tranh cãi trên toàn quốc nổ ra làm tăng thêm áp lực đối với các giáo viên trong việc định hướng chương trình giảng dạy xoay quanh việc kiểm tra. Áp lực ngày càng gay gắt khi hoạt động đánh giá của giáo viên chủ yếu dựa trên điểm kiểm tra như một thước đo thành tích của học sinh. Đây không phải là nơi để thảo luận về sự tranh cãi cụ thể đó. Vấn đề là, mặc dù có thể có áp lực bên ngoài từ các đồng nghiệp hoặc ban giám hiệu trong việc thay đổi điểm thi, nhưng chính các giáo viên mới là người quyết định có tham gia hoạt động gian lận đó hay không. Trong các bản tin, chúng ta biết đến những nhà giáo dục không chịu nổi áp lực đó nhưng lại không biết đến đa số những người chống chọi lại được.

Khi Tiến sĩ Yochelson và tôi thực hiện nghiên cứu ban đầu về tội phạm (1961-1978) tại Bệnh viện St. Elizabeths ở Washington D.C., trong số những câu hỏi được đặt ra, có câu hỏi là, “Khi lớn lên, bạn muốn làm công việc gì?” Một số lượng lớn người tham gia trả lời muốn trở thành cảnh sát. Họ bị những biểu tượng của quyền lực cũng như việc thực thi quyền lực thu hút. Những sức hút đó là đồng phục, huy hiệu, xe ô tô cảnh sát, súng và khả năng truy đuổi và bắt giữ kẻ xấu. Động lực của họ không liên quan đến phục vụ cộng đồng và biến nó thành một nơi an toàn hơn. Về

bản chất công việc, các sĩ quan cảnh sát có thẩm quyền hợp pháp để thực thi pháp luật. Họ phần lớn là người trung thực, tận tụy với công việc, hy sinh bản thân và mạo hiểm cả tính mạng để giúp đỡ người khác. Tuy nhiên, một người có tính cách tội phạm khi trở thành cảnh sát có thể sử dụng sai quyền lực được giao phó và bị lôi kéo vào xung đột trong nội bộ cơ quan cũng như trong cộng đồng. Một sĩ quan cảnh sát có tính cách tội phạm có thể nhận hối lộ, sử dụng vũ lực quá mức trong khi bắt giữ và nhìn chung là tìm cách thỏa mãn nhu cầu của bản thân trước khi phục vụ người khác.

Vụ án cựu sĩ quan cảnh sát Drew Peterson bị cáo buộc giết hai người vợ là một vụ án nổi tiếng. Tôi đã không phỏng vấn ông Peterson nhưng ông ta là tâm điểm của dư luận truyền thông trong nhiều năm và là một nhân vật nổi tiếng thu hút đối với công chúng. Năm 1979, ông ta được Sở Cảnh sát Bolingbrook ở Illinois vinh danh là “Sĩ quan Cảnh sát của năm”. Năm 1985, ông ta bị sa thải vì không tuân lệnh cấp trên, tự ý tiến hành một cuộc điều tra, không báo cáo ngay về hành vi hối lộ và lạm dụng chức vụ, quyền hạn. Ông ta bị truy tố về các hành vi lạm dụng chức vụ quyền hạn và không báo cáo việc nhận hối lộ. Các cáo buộc đã bị đình chỉ vì thiếu bằng chứng và năm sau đó, ông ta được khôi phục lại công việc. Tháng 5 năm 2008, ông Peterson bị cáo buộc trọng tội là sử dụng trái phép vũ khí. Khi cảnh sát khám xét nhà, họ tìm thấy 11 khẩu súng. Các cáo buộc một lần nữa lại bị đình chỉ.

Người vợ thứ ba của ông Peterson, Kathleen Savio, đã chết trong một vụ tai nạn bồn tắm đầy khó hiểu vào ngày 1 tháng 3 năm 2004, ngay trước khi diễn ra phiên tòa giải quyết vấn đề tài chính khi ly hôn giữa hai người. Từ năm 2002 đến 2004, cảnh sát đã đến nhà Peterson nhiều lần vì những xáo trộn trong gia đình. Khám nghiệm tử thi cho thấy cái chết của cô Savio là một vụ giết người chứ không phải một vụ tai nạn theo như kết luận trước đó của các nhà điều tra. Trong tháng 10 năm 2007, người vợ thứ tư của ông, Stacy Peterson, đã biến mất. Người thân của cô nói rằng Stacy, mẹ của hai đứa con nhỏ, sẽ không bao giờ bỏ trốn cùng người đàn ông khác như chồng cô nghi ngờ. Đầu năm 2009, Christina Raines, người đã đính hôn để trở thành người vợ thứ năm của ông Peterson, chuyển đến nhà của ông

cùng với hai đứa con nhỏ. Ngày 7 tháng 5 năm 2009, Drew Peterson bị truy tố hai tội danh giết người và bị bắt giam. Tháng 2 năm 2013, ông ta bị kết án 38 năm tù vì tội giết Kathleen Savio. Theo các bản tin, ông không hề tỏ ra hối hận và thậm chí còn chê trách các báo cáo sai sự thật của cảnh sát và “những tin đồn, những câu chuyện phiếm, những lời nói dối mang tính xúc phạm và quan trọng hơn cả là những tin đồn không đáng tin cậy”.^[68] Hơn nữa, Peterson còn cáo buộc, “chính quyền đã tiếp nhận một vụ tai nạn và dàn dựng nên một vụ giết người”.

Trong nhiều năm, ông Peterson đã có thể trốn tránh hậu quả từ những hành động của mình. Hành vi phạm tội của ông ta hoặc ít nhất là những cáo buộc về hành vi đó dường như không bắt đầu từ vụ giết bà Savio. Ông ta có thể trốn tránh các cáo buộc về hành vi lạm dụng chức vụ và giữ được chức vụ cảnh sát. Hơn nữa, vì đã rất quen thuộc với cách thức làm việc của cảnh sát nên ông ta có thể thoát khỏi tội giết người trong nhiều năm và thiếu tôn trọng cảnh sát. Ông ta trở nên nổi tiếng trên các phương tiện truyền thông, luôn khẳng định sự vô tội của mình trên các chương trình truyền hình quốc gia và xuất hiện trên trang bìa của tạp chí People. Ông ta chế nhạo các điều tra viên và dự đoán mình sẽ được xử trắng án. Theo tin tức của tờ Chicago Tribune, “Drew Peterson đã thậm trọng đánh giá từng bồi thẩm đoàn tiềm năng [và] vẫn theo dõi sát sao quá trình lựa chọn các bồi thẩm đoàn cuối cùng”.^[69]

Những trường hợp được mô tả ở trên là minh họa cho thấy mức độ lan rộng và phổ biến của tham nhũng trong cuộc sống của những tên tội phạm, những kẻ thường được ngưỡng mộ vì sự thành công trong công việc. Họ ngược đãi người khác ở nơi làm việc và làm điều tương tự với các thành viên trong gia đình. Họ để lại dấu vết của sự hủy hoại gây ảnh hưởng đến đồng nghiệp, gia đình và cộng đồng. Đối với hầu hết tội phạm, hối tiếc lớn nhất là để bị bắt. Ngay cả sau khi bị kết án, nhiều người vẫn phủ nhận tội lỗi và buộc tội những người khác đã đối xử bất công với họ.

6. CUỘC SỐNG LÀ CON ĐƯỜNG MỘT CHIỀU - CON ĐƯỜNG CỦA TÔI

Lỗi suy nghĩ và tính cách tội phạm

Tên tội phạm khao khát quyền lực vì những lợi ích mà nó mang lại và anh ta sẽ thực hiện hầu hết mọi thứ để đạt được nó. Anh ta chỉ coi trọng người khác ở một mức độ nào đó, khi họ tuân theo ý muốn của anh ta hoặc có thể bị ép buộc hoặc thao túng để làm những gì anh ta mong muốn. Tên tội phạm đã sở hữu tính cách như vậy từ khi còn nhỏ, và đến khi trưởng thành, anh ta luôn tin rằng bản thân có quyền đạt được bất cứ điều gì bản thân mong muốn. Đối với anh ta, thế giới là một bàn cờ và những người khác phục vụ anh ta như những con tốt. Anh ta luôn luôn phóng đại tham vọng khống chế mọi người và mọi tình huống của bản thân.

Những tên tội phạm luôn mong muốn chiếm ưu thế trong mọi tình huống. Anh ta coi mình là trung tâm của chiếc bánh xe và không bao giờ chịu là một trong những chiếc nan hoa. Như một người đàn ông từng chia sẻ, “Tôi tự biến mình thành một vị thần nhỏ ở mọi bước đi”. Thái độ của tên tội phạm đối với mọi người là nhân từ, phụ thuộc vào việc những người đó có giá trị lợi dụng đối với anh ta vào thời điểm đó hay không. Những người khác giống như một loại tài sản. Hẳn ta không coi mình phải có nghĩa vụ đối với bất kỳ ai và hiếm khi biện minh cho hành động của bản thân. Những lời biện minh sẽ đến vào một thời điểm sau này và chỉ khi anh ta phải tự bào chữa cho bản thân trước những người khác. Thứ duy nhất

hợp lý hóa cho hành động đó là những quyết định mà hẳn tự thực hiện cho bản thân. Tên tội phạm cố gắng giành lấy ưu thế nhưng không thông qua cạnh tranh công bằng. Thay vào đó, hẳn ta thực hiện hành động một cách lén lút, chỉ chú ý những thứ có lợi cho bản thân. Tính cách lén lút này mang lại cho anh ta lợi thế rất lớn và tạo ra cho anh ta một cảm giác quyền lực. Những người khác không biết về những ý định nham hiểm ẩn sau vẻ ngoài hiền lành. Chỉ có tên tội phạm mới biết thời điểm nào và vị trí nào cần phải bùng nổ. Nếu mọi người cũng giở thủ đoạn và âm mưu giống như anh ta, anh ta sẽ thích thú chơi đùa với tâm trí của người khác và khiến người khác phải bối rối.

Ham muốn chinh phục của tên tội phạm có thể tạm thời được xoa dịu nhưng không bao giờ được thỏa mãn. Ngay khi đạt được chiến thắng hiện tại thì ngay lập tức hẳn sẽ chuyển sang mục tiêu tiếp theo. Những tên tội phạm có tiền án tiền sự hiếm khi chỉ dính dáng đến một loại hành vi phạm tội duy nhất. Rõ ràng, để hệ thống công lý của chúng ta hoạt động hiệu quả thì suy đoán vô tội là nguyên tắc cần phải tồn tại. Tuy nhiên, những cán bộ tiến hành điều tra lý lịch và đánh giá kẻ phạm tội cần biết rằng việc bắt giữ có thể chỉ thể hiện một phần nhỏ số hành vi phạm tội từng được thực hiện và cần phải cố gắng xác định mức độ phạm tội trước đó. Điều này sẽ liên quan đến các quyết định tuyên án vì các thẩm phán cần xem xét các tiền án tiền sự trước khi đưa ra phán quyết.

Bạn có thể nói rằng tiêu đề của chương này, “Cuộc sống là đường một chiều - Con đường của tôi” không chỉ áp dụng cho tội phạm. Tất cả chúng ta đều biết những người cực kỳ thích kiểm soát luôn có thái độ “nghe lời tao hoặc lãnh đủ hậu quả”. Sẽ vô cùng đau khổ khi phải đối đầu với một thành viên trong gia đình, đồng nghiệp hoặc bạn bè không chịu thỏa hiệp ngay cả đối với những vấn đề tưởng như nhỏ nhặt. Ngay cả khi họ không thực hiện hành vi phạm pháp thì những người như vậy vẫn khiến người khác trở thành nạn nhân của họ.

Larry và Trevor từng gây xôn xao dư luận vì đã thực hiện hành vi giết người. Larry, một học sinh trung học bỏ học, được một bà mẹ đơn thân nuôi dưỡng trong khu dân cư nghèo khó tại một thành phố nhỏ phía Nam.

Trevor, một sinh viên đại học, lớn lên ở vùng ngoại ô, được cha mẹ nuôi dưỡng trong hoàn cảnh sung túc. Mặc dù hai thanh niên này có ít điểm chung về hoàn cảnh gia đình nhưng lại có lối suy nghĩ và tính cách giống nhau. Sau khi mô tả những thanh niên trẻ tuổi này, tôi khám phá một số điều mà tôi gọi là “lỗi trong suy nghĩ” bên trong họ. Tất nhiên, chúng ta đều mắc lỗi trong suy nghĩ của mình ở một mức độ nào đó. Tuy nhiên, những người gây thương tích cho người khác luôn luôn tồn tại những suy nghĩ cực đoan đến mức họ có cái nhìn hoàn toàn khác về thế giới với những người sống có trách nhiệm ở mức cơ bản. Những tên tội phạm như Larry và Trevor dường như không tạo ra được tiếng nói ảnh hưởng đối với những người khác, ở đó, chúng không thể hiện sự đồng cảm và thờ ơ với những đau khổ mà chúng gây ra. Chúng để lại sau mỗi lần thức dậy dấu vết của sự tàn sát về mặt tình cảm, tài chính và thể chất.

Những lỗi lầm trong suy nghĩ lan tràn trong cuộc sống của những người phạm tội thuộc các hoàn cảnh khác nhau cũng như những người đã bị bắt vì thực hiện các hành vi tội phạm khác nhau. Larry và Trevor đưa ra các ví dụ sau:

- + Thiếu sót về mặt quan niệm trong vấn đề gây tổn hại cho người khác.

- * Tự nhận mình là nạn nhân và đổ lỗi cho người khác khi phải chịu trách nhiệm.

- + Sẵn sàng dập tắt lương tâm.

- * Cảm giác cực kỳ thích thú.

- * Cảm giác đặc biệt

- * Thiếu khái niệm về nghĩa vụ.

- + Khả năng ngăn chặn nỗi sợ hãi.

Larry

Larry mới ngoài hai mươi tuổi tại thời điểm anh ta và một người bạn theo dõi một quý ông lớn tuổi bước ra khỏi cửa hàng. “Chúng tôi chỉ muốn có việc gì đó để làm”, anh ta nói với tôi trong cuộc gặp mặt anh ta trong nhà tù. Và vì vậy, với một cảm giác “chán ngán”, anh ta và một người bạn đã bắt cóc người đàn ông này, một người hoàn toàn xa lạ, và liên tục dùng gậy bóng chày đánh ông ấy. Những cú đánh khiến người đàn ông ngã xuống đất, và trong lúc đó những kẻ tấn công bắt đầu đấm đá người đàn ông, sau đó giật lấy ví của ông ấy và bỏ mặc ông ấy nằm với vết thương rỉ máu trên vỉa hè. Theo báo cáo khám nghiệm tử thi, nạn nhân chết do “nhiều thương tích do va chạm mạnh” vào đầu.

Sự thật là đây. Larry là một “em bé sinh đủ ngày đủ tháng” mà không có bất kỳ biến chứng nào liên quan đến quá trình ra đời của anh ta. Cha mẹ anh ta chia tay khi anh ta mới học cấp hai. Larry và năm anh chị em của mình đến sống với Edna Green - mẹ của họ, trong một khu nhà công cộng đổ nát được gọi là “khu nhà ở xã hội”. Theo một nghiên cứu của bộ phận quản chế do tòa án yêu cầu thực hiện, cô Green hiện là người thất nghiệp và đang nhận trợ cấp của nhà nước, tinh thần không ổn định và gặp khó khăn trong việc giám sát con cái. Cha của Larry nói với nhân viên điều tra rằng vợ cũ của ông và các con cư xử không bình thường và những đứa trẻ cư xử như “động vật hoang dã”. Ông Green làm một công việc bình thường, thỉnh thoảng mang đồ ăn đến và thanh toán các hóa đơn cho người vợ cũ. Cả cha và mẹ của đứa trẻ này đều chưa từng bị kết án với một tội danh nghiêm trọng. Larry duy trì điểm trung bình ở mức C cho đến năm lớp chín, khi anh ta chán học, dừng mọi công việc học hành và bắt đầu trốn học, rồi cuối cùng bỏ học ở tuổi mười lăm. Ngoài việc thỉnh thoảng làm công việc dọn dẹp sân vườn, thời gian lâu nhất mà Larry thực hiện công việc là một ngày.

Tôi đã dành gần 10 giờ để phỏng vấn Larry và những người biết rõ về anh ta. Tôi cũng đã xem xét hồ sơ tòa án và thông tin quản chế. Larry sẵn sàng trả lời tất cả các câu hỏi tôi hỏi ngoại trừ những câu hỏi liên quan đến vụ giết người. Anh ta không có bất cứ điều gì tốt đẹp để nói về mẹ của mình và tuyên bố, “Tôi và mẹ tôi ghét nhau” và tố cáo bà là người xấu tính và không quan tâm chăm sóc con cái. Sau khi chỉ trích bà vì thường xuyên mất bình tĩnh và tát, đánh anh ta, anh ta ước mình có một bà mẹ khác.

Có một chút nghi ngờ về việc cô Green có những vấn đề và hạn chế của riêng mình. Môi trường gia đình hỗn loạn và quá trình giám sát con cái rất thất thường. Tuy nhiên, những đứa trẻ khác không hề có tiền án tiền sự, ngoại trừ một đứa trẻ bị buộc tội gây rối khi còn là một thiếu niên. Khi một tên tội phạm bị lấy lời khai sau khi bị bắt, anh ta có khả năng thể hiện mình là nạn nhân của hoàn cảnh - gia đình, nghèo đói, áp lực từ bạn bè,... Khi tôi nói chuyện với cô Green, cô ấy không hề phù hợp với hình ảnh của một người phụ huynh không quan tâm và chối bỏ con cái. Cô đau xót khi chia sẻ về những khó khăn trong quá trình nuôi dạy Larry. Anh ta không bao giờ nghe lời giáo viên và tỏ ra bực bội khi giáo viên yêu cầu anh ta phải thực hiện điều gì. “Ở trường, nó luôn luôn cãi cộ với giáo viên”, người mẹ chia sẻ. Larry phàn nàn về việc mẹ anh ta “luôn quấy rối con cái”. Cô Green thừa nhận rằng cô làm điều đó nhưng là do người con trai “không bao giờ để ý đến tôi”. Mỗi khi đi ra khỏi nhà, anh ta đều gây gỗ đánh nhau với ai đó. “Nó luôn ra ngoài và đánh nhau với bạn bè”, cô nhớ lại. Điều cô cảm thấy không thể chịu đựng được là những cách thức tàn nhẫn mà anh ta sử dụng để đối xử với anh chị em của mình, một việc hoàn toàn vượt ra ngoài cử chỉ trêu chọc. Khi một trong những đứa em vô tình làm anh ta thức giấc khi đang ngủ, Larry đã nổi cơn thịnh nộ. Cô Green nhớ lại, “Nó nổi điên và nhảy lên người cậu em. Nó đánh cậu bé vào đầu và đá vào sườn cậu bé”. Larry đã trở nên tức giận với một người em khác đến mức “nó suýt bóp cổ người em cho đến chết”. Cô Green nói, “Không có đứa nào trong số anh chị em quý mến nó. Chúng gọi nó là kẻ điên rồ”. Khi cô thúc ép anh ta đi kiếm việc làm, anh ta sẽ vạ lại, “Tôi không cần việc làm. Tôi có thể ra ngoài và ăn trộm nếu tôi cần thứ gì đó”. Khi được hỏi về việc người con

tra đã làm gì trong suốt thời gian một ngày, bà Green trả lời: “Ngồi quanh nhà, nghe đài, xem ti vi”, và đến thăm một bà lão có một người con gái và một đứa cháu trai trong khu phố. “Nó phát cuồng vì cậu bé đó”, người mẹ chia sẻ và lưu ý rằng anh ta đã yêu mẹ của cậu bé. Larry trở về nhà rồi lại đi tùy theo ý thích, ngoảnh mặt làm ngơ trước những lời khuyên răn làm việc có ích của người mẹ.

Cô Green nói rằng tính khí nóng nảy của Larry liên tục khiến anh ta gặp rắc rối. “Cách nó nói chuyện với mọi người và thu hút mọi người. Nếu ông nhìn nó trong một cửa hàng nào đó, nó sẽ nói, ‘Ông nhìn tôi làm cái gì đấy’”, người mẹ chia sẻ, “Tôi đã nuôi dạy các con của mình để chúng không làm hại người khác. Bản thân tôi không làm hại ai cả. Tôi ước gì nó nghe lời tôi từ ngày xưa”. Buồn bã vì con trai có vẻ ghét mình, cô ấy hóm hỉnh nói: “Tôi tự hỏi làm thế nào mà anh có thể nói xấu người đã giúp anh vượt qua cuộc đời”. Đau lòng trước việc Larry bị bắt vì tội giết người, cô ấy nói, “Thật là điên rồ, gây rối với một người đàn ông không bao giờ gây hại cho ai. Tôi ước rằng người đàn ông đó sẽ bước ra từ thiên đường và nói chuyện với đứa con của tôi để nó có thể ngồi lại và suy nghĩ về cách nó đối xử với mọi người”. Cô ấy chia sẻ rằng nếu cô ấy có linh cảm về điều gì sắp xảy ra, cô ấy sẽ “đẩy người đàn ông đó ra và để nó đánh tôi”. Cô ấy tiếp tục những lời chia sẻ, “Tôi yêu con trai mình nhưng tôi không dạy nó ra ngoài xã hội và làm tổn thương người khác”.

Em gái của Larry, Caroline, cho rằng vấn đề của anh ta là do thái độ của bản thân anh ta. Cô ấy nói, “Nếu ai đó cố gắng sửa chữa việc làm của anh ta, anh ta muốn bản thân mình luôn là người đúng. Tôi nghĩ anh ta muốn mọi thứ phải xảy ra theo mong muốn của bản thân, không bao giờ muốn là người sai”. Những người khác nhìn thấy khía cạnh nhẹ nhàng hơn trong con người Larry. Bà lão trong xóm có đứa cháu nhỏ nói: “Larry đối xử với tôi như một người mẹ. Anh ta đến trông cửa hàng cho tôi và không lấy bất kỳ đồng tiền nào. Anh ta đến chơi và đưa cháu tôi đến cửa hàng”. Cha của Larry nhận thấy việc lựa chọn bạn bè của con trai là nguyên nhân khiến anh ta trở nên hư hỏng. “Nó muốn ở cùng với một đám chuyên gây rắc rối”, người cha nhận xét, “Nó lựa chọn những người bạn mà nó muốn ở

cùng”. Ông Green đối chiếu những đứa con khác của mình với Larry. Nói về cậu con trai út, ông nói, “Cậu bé không đi chơi với Larry. Cậu bé không muốn ở cùng nó. Cậu bé muốn tránh xa rắc rối”. Vì ông Green không ở gần Larry nhiều sau khi anh ta về sống với mẹ nên ông không chứng kiến những tức giận và hành vi hung hăng, thô bạo. Ông choáng váng khi nghe tin trên radio thông tin Larry bị bắt vì tội giết người. Ông đã có những kỷ niệm đẹp về con trai mình khi nó còn là một cậu bé vẽ tranh và giúp đỡ người già. Khi được hỏi tại sao Larry không ở với ông ấy, người cha trả lời: “Nó muốn quay trở lại với một đám hoang dã”.

Larry nhất quyết thực hiện tất cả mọi việc theo cách của riêng mình và loại bỏ bất kỳ ai không đồng ý với anh ta. Sau khi bỏ học, anh ta dành cả ngày lang thang trên phố, xem ti vi ở nhà, tán tỉnh phụ nữ và thường xuyên đến các câu lạc bộ. Anh ta bắt đầu uống rượu, hút cần sa và thử các loại ma túy khác. Anh ta nói rằng mình bỏ học vì “tâm trí của tôi không ở nơi đó. Có vẻ như tôi đang mơ mộng. Tôi sẽ ngủ thiếp đi. Tôi không muốn làm công việc của mình. Tôi thoát ra. Tôi muốn làm mọi thứ theo cách của mình thay vì để mọi người bảo tôi phải làm gì”. Sau khi tan học, anh ta ở gần mẹ nhiều hơn và xung đột của họ ngày càng leo thang. Anh ta phàn nàn, “Bà ấy luôn bảo tôi đi kiếm việc làm”. Larry không bao giờ có suy nghĩ sẽ làm việc tại một nhà hàng thức ăn nhanh. Anh ta kêu la, “Tôi không muốn làm việc ở một nhà hàng với mức lương tối thiểu”, và khẳng định “Tôi muốn làm một công việc được trả mức lương cao”. Thay vì kiếm được tiền, anh ta đòi tiền từ mẹ của mình, sau đó lại bực bội với bà khi “bà ấy lưỡng lự và bực mình”. Anh ta nói ra một tràng đả kích rằng mẹ của anh ta đã làm cho bạn trai nhiều hơn những gì làm cho con trai và nói rằng bà ấy không đối xử với bạn trai như một đứa con trai. Những cuộc xung đột giữa anh ta với người mẹ lớn đến mức cô Green đe dọa sẽ gọi báo cảnh sát vì cô không biết phải làm gì khác. Larry tỏ thái độ tức giận với các sĩ quan cảnh sát. Anh ta nói với tôi, “Tôi mệt mỏi khi nhìn thấy cảnh sát. Nếu một người cảnh sát bảo tôi về nhà, tôi sẽ nói với anh ta nơi tôi muốn đi. Những nhân viên cảnh sát câm lặng. Họ sẽ không bảo tôi phải làm gì. Họ muốn thực hiện một vụ bắt giữ. Như thế họ đã có việc để làm”. Anh ta đã đưa ra cho

các nhân viên cảnh sát những địa chỉ giả và tên giả trong rất nhiều lần khác nhau. Anh ta nhớ lại các sĩ quan cảnh sát chặn anh tại một lễ hội khi anh ta say rượu và chửi bới những người qua đường. Sau khi được yêu cầu về nhà, anh ta giả vờ rời đi và sau đó lại quay trở lại công viên.

Thay vì chế ngự tính khí của mình, Larry có vẻ tự hào về điều đó. Anh ta tự chia sẻ, “Nếu ai đó tiếp tục tranh cãi, tâm trí của tôi sẽ bùng nổ”. Ngay cả bạn gái của anh ta, mẹ của cậu bé mà anh ta gắn bó, cũng từng phải chịu cơn thịnh nộ này. “Đôi khi cô ấy nói về chồng mình, tôi nổi điên và mắng đuổi cô ấy ra ngoài”, anh ta nói. Larry nhớ lại một ngày nọ, khi người phụ nữ trẻ sờ vào đầu anh, nghĩ rằng anh có thể bị sốt. Phản ứng của Larry là nắm lấy cổ tay cô ấy và bẻ cong lại. “Cô ấy đã thấy tôi nổi điên rất nhiều lần, anh ta nói. Khi được hỏi liệu anh có còn chung thủy với cô ấy hay không, hay đã ngủ với những người phụ nữ khác”, Larry trả lời: “Nếu tôi không làm như vậy thì đó mới là điều không ổn”. Hơn nữa, anh ta nói rằng khi anh ta quan hệ tình dục, “Tôi không sử dụng biện pháp bảo vệ nào vì tôi muốn có cảm giác đó”.

Larry và tôi đã có một cuộc thảo luận thẳng thắn đáng ngạc nhiên về lương tâm. Mặc dù con đường học hành của anh ta dừng lại ở lớp 9, nhưng Larry vẫn là một người thông minh và rành mạch. Nói về những tình huống khi anh ta trở nên tức giận, anh ta nói, “Không thể nói trước những gì tôi có thể làm. Tôi chỉ muốn làm tổn thương người đó để họ biết rằng họ không nên gây rối với tôi. Nếu tôi nhìn thấy thứ gì đó trong tầm mắt của mình, tôi có thể tóm lấy và phá hủy chúng. Nhiều người nói với tôi rằng tôi có lương tâm. Họ không biết gì về tôi. Làm sao họ biết được? Họ không trải qua những suy nghĩ của tôi. Họ nghĩ nếu tôi gặp rắc rối nghiêm trọng, lương tâm sẽ khiến tôi phải buồn phiền. Tôi thậm chí không hề suy nghĩ về điều đó. Họ nói tôi cần giúp đỡ. Họ mới là những người cần giúp đỡ. Tôi không có lương tâm. Nếu điều gì đó xảy ra thì đó là thứ cần phải xảy ra. Tôi đã làm rất nhiều thứ. Tôi không lo lắng về điều đó. Một số người có lương tâm. Thứ đó sẽ làm phiền họ. Đối với tôi, điều đó là không thể”. Khi được hỏi liệu anh ta đã từng nhớ lại và cảm thấy hối lỗi vì điều gì đó mình đã làm hay không, Larry dừng lại và suy nghĩ, sau đó trả lời: “Không hẳn. Nếu

tôi đã làm gì đó, chắc tôi không thể nhớ được. Tôi có thể nói với ai đó rằng tôi xin lỗi. Nhưng thường thì tôi nhìn họ và cười”. Anh ta nói rằng nếu anh ta làm tổn thương cảm xúc của một người phụ nữ, “Chính họ đã tự chuốc lấy điều đó. Không phải do tôi”. Larry nói, “Tôi là một người tốt. Tôi không muốn làm phiền ai cả”.

Hồ sơ tội phạm của Larry trước khi xảy ra án mạng khá dài. Hồ sơ bao gồm các vụ bắt giữ liên quan đến tội hành hung, trộm cắp tài sản, ăn cắp vặt, hành vi gây mất trật tự, phá hoại tài sản và trộm cắp tại các cửa hàng. Hầu hết đều là các hành vi phạm tội không có tổ chức hoặc thực hiện khi anh ta mất bình tĩnh. Đối với những thứ liên quan đến quá khứ, anh ta và một số bạn bè đã đi ngang qua một trường học vào ban đêm và, ngay trong lúc đó, đã quyết định đột nhập vào ngôi trường. Họ không muốn thứ gì ở đó cả. “Tôi chỉ nghĩ đơn giản là sẽ thực hiện việc đó thôi”, anh ta nhớ lại. Các thanh niên đập cửa sổ để đột nhập, lục soát phòng học, lật bàn học, sau đó lấy trộm sách giáo khoa và ném vào bụi rậm. Larry là một làn sóng tội phạm thực hiện đơn độc. Anh ta bị bắt chỉ vì một phần nhỏ những tội ác mà anh ta đã thực hiện. Hoàn toàn về hành vi trộm cắp của bản thân, anh ta ung dung nói: “Nếu thấy thứ gì đó tôi muốn, tôi cứ lấy nó thôi. Giá cả không quan trọng.” Anh ta khoe khoang, “Tôi có thể ăn trộm mà không bị bắt”.

Larry cho biết bản thân đam mê đánh nhau từ năm 9 tuổi và xem phim kung fu trên truyền hình. Anh ta tưởng tượng mình đang ở trên ti vi thực hiện những màn múa võ đó. “Kung fu giống như một động tác khiêu vũ”. Nhưng anh ta còn làm nhiều hơn là việc chỉ chiêm ngưỡng một loại hình nghệ thuật. Anh ta thích đánh nhau. “Khi tôi chiến đấu, tôi phải đấm đá”. Anh ta quan sát, “Một phút đầu tiên, tôi rất nhẹ nhàng. Một phút tiếp theo, tôi có thể nổi điên và cáu kỉnh, lấy một chiếc ghế và ném nó đi”. Anh ta thừa nhận rằng tính khí của anh ta dễ bùng nổ hơn nếu uống rượu. Khi được hỏi liệu anh ta đã bao giờ bị tấn công và đánh đập chưa, Larry trả lời không do dự: “Điều đó khiến tôi cảm thấy dễ chịu, giống như thể tôi có thể chịu được áp lực. Tôi đã bị đánh vào đầu bằng chổi, chai lọ và gạch đá. Tôi có thể xử lý hai người. Cảm giác thật tuyệt khi có ai đó nhảy vào tôi và biết rằng tôi có thể chịu đựng được điều đó”. Anh ta đề cập đến một đêm khi

“hai kẻ đã nhảy vào tôi từ phía sau. Tôi đã bị một vết bầm tím trên vùng đầu”. Anh ta từ chối đến bệnh viện vì “tôi không thích bệnh viện. Như thế tôi rất ghét chúng. Tôi thà tự mình chịu đựng cơn đau”. Khi thảo luận về việc tham gia thực hiện các hành vi phạm pháp, Larry ám chỉ “áp lực từ bạn bè” nhưng sau đó chỉ ra rằng anh ta cảm thấy đang được thách thức để “mọi việc xảy ra trên đường phố thì như thế nào, thực hiện theo băng đảng thì ra sao và tôi có thể tự mình xử lý vụ việc như thế nào”.

Larry chỉ thụ mức án tù ngắn hạn, hầu hết là được thẩm phán giảm án để tạo cơ hội cải tạo trong thời gian bị quản chế. Larry đã không chấp hành quy định quản chế tại địa phương khi không chịu tìm kiếm việc làm, chuyển đi nơi khác mà không thông báo cho cán bộ chức năng và không nộp báo cáo hàng tháng. Quyết định quản chế tại địa phương của Larry đã bị thu hồi rất nhiều lần và anh ta buộc phải ngồi tù thêm thời gian. Khi tôi hỏi về những vi phạm quản chế mà anh ta thường xuyên thực hiện, Larry tỏ ra phẫn nộ và đổ lỗi cho viên chức quản chế. “Anh ta không biết mình đang nói về cái gì. Anh ta chắc bị mất trí rồi. Có lẽ tôi không thể tuân theo. Tôi muốn làm mọi thứ theo cách của tôi, không phải theo cách của họ. Tôi sẽ không làm việc ở nhà hàng hay quán ăn nhanh. Tôi có thể đi cắt cỏ”.

Khi tôi trò chuyện với anh ta ở trong nhà tù, Larry nói, “Tôi ước mình có thể đi ngủ và khi thức dậy tất cả chỉ là một giấc mơ. Tôi ước mình có thể thức dậy và nhìn thấy một tương lai hoàn toàn mới trước mặt”. Ngay sau khi nói xong điều này, anh ta tự nhận xét, “Tôi không coi mình là một người xấu”. Đối với một bản án tử hình có thể sẽ sắp xảy ra, Larry nói một cách khá rõ ràng: “Tôi thà tự đoạt mạng của mình còn hơn để người khác lấy mạng tôi”. Anh ta đã thảo luận về những suy nghĩ tự sát khi ở trong tù. Anh ta muốn kiểm soát toàn bộ bản thân cho đến phút cuối cùng. Đưa ra lời cảnh báo cho thẩm phán, Larry nói, “Tôi không quan tâm thẩm phán có nổi điên lên hay không. Điều đó không thể làm tôi sợ. Tính tôi nóng nảy; họ không thể biết được mức độ của cơn giận dữ đó. Họ sẽ thấy được điều đó. Tất cả những gì họ có thể nhìn thấy ở tôi là sự khinh thường tòa án”. Mặc dù đưa ra những lời kể không nhất quán về vụ giết người, anh ta vẫn cố gắng đổ lỗi về hành vi này cho một người bạn. Larry đã nhấn mạnh rằng

anh và người bạn này thân thiết đến mức nào cũng như đã cùng nhau thề thốt ra sao. Và giờ đây, khi đang phải đối mặt với nguy hiểm về mặt pháp lý, lời thề đó chẳng có ý nghĩa gì, ai có thân người ấy lo. “Tôi sẽ cố gắng cứu lấy cái đầu của mình. Trước đây tôi đã gọi cảnh sát rất nhiều lần để tố cáo chính bạn của tôi. Họ sẽ không bao giờ biết tôi sẽ làm những việc gì”. Larry đang chịu mức án chung thân trong nhà tù.

Trevor

Trevor được nuôi dưỡng trong một gia đình trung lưu giàu có ở khu ngoại ô. Hai người em trai của anh ta đều đạt thành tích xuất sắc trong học tập và công việc chuyên môn. Bố mẹ đều không có tiền án tiền sự, anh em của anh ta cũng vậy. Trevor đã bị bắt vì đâm chết cha mình trong một cuộc tranh cãi về vấn đề anh ta có đồng ý điều trị tâm thần nội trú hay không. Tôi đã dành khoảng 20 giờ để nói chuyện riêng với anh ta và đánh giá tâm lý theo chỉ đạo của tòa án.

Trevor ngưỡng mộ cha mình, ông Winter, vì có một bộ óc “bách khoa” tuyệt vời và những thành tích của ông với tư cách là một kỹ sư. “Đối với ông ấy, tiếp thu kiến thức giống như một loại phản ứng của hệ thần kinh giao cảm”, anh ta nhận xét, điều mà anh ta không thể tưởng tượng được rằng lại xảy ra trong cuộc đời mình. Trevor chỉ trích gay gắt tính cách của cha mình và nói rằng ông Winter luôn quý mến người khác nhưng lại cư xử với anh ta như một con quỷ. Anh ta khẳng định tất cả những gì thực sự quan trọng trong “cuộc sống tồn tại khốn khổ” của bố anh ta là tiền bạc, của cải vật chất và duy trì một hình ảnh xuất sắc trước mặt mọi người. Gọi cha mình là một “người nghiện công việc”, Trevor không nhìn thấy điểm quan trọng của tất cả những công việc đó. Anh ta nghĩ rằng vui vẻ quan trọng hơn nhiều và khẳng định “công việc khiến tôi đau đầu”. Khi được hỏi rằng liệu anh ta có được hưởng lợi từ thành công của cha mình hay không, Trevor miễn cưỡng thừa nhận rằng anh ta có một cuộc sống thoải mái. Tuy nhiên, anh ta nói rằng, thay vì sống trong một phong cách xa hoa hiện tại của gia đình, anh ta sẽ hài lòng với một căn hộ nhỏ và một công việc thường ngày với không quá nhiều đòi hỏi. Dù chê bai giá trị của cha mẹ mình, anh ta vẫn tập trung vào số tiền của họ. Gọi ông Winter là “một con người vô giá trị ngoại trừ số tiền của ông ta”, Trevor nói, “Mọi thứ sẽ tốt đẹp như thiên đường nếu ông ấy không bao giờ phàn nàn điều gì và chi trả hết đồng hóa đơn của tôi”. Nếu có bất cứ khoản tiền nào anh ta muốn mà

bố mẹ không cho thì Trevor sẽ đều tự lấy cho mình. Anh ta biết rằng nếu bố hoặc mẹ bỏ sót tiền trong ví hoặc túi xách thì họ sẽ cho rằng người kia đã cầm. Các vụ trộm như vậy có thể lên tới hàng trăm đô la.

Về phần mẹ của mình, Trevor coi bà chỉ đơn giản là “cơ quan ngôn luận” của cha anh ta và cảm thấy phẫn nộ với bà ấy vì điều này. Ngoài ra, anh ta cũng cảm thấy có lỗi với bà ấy vì bà ấy đã phục tùng và không bao giờ đứng ra bênh vực chồng. Trong thời niên thiếu, anh ta nhớ lại, “Tôi luôn có cảm giác tức giận trong tâm trí khi ở bên bà ấy và có đủ năng lượng để tạo ra một tâm trạng xấu xí, ghê tởm”. Anh ta nhớ lại một lần bản thân trở nên tức giận đến nỗi anh ta đã túm lấy người mẹ và xoay người bà ấy vòng quanh để “thu hút sự chú ý của bà ấy”. Trevor nói với tôi rằng mẹ anh ta về cơ bản là một người tốt và chịu đựng sự xấu xa của anh ta “vì bà ấy nghĩ rằng tôi cần một lối thoát”.

Mô tả cha mình là “kẻ tàn bạo về mặt tình cảm”, thực tế Trevor từ lâu đã trở thành thành viên tàn bạo trong gia đình. Ngay từ khi còn học tiểu học, anh ta đã hành hạ anh chị em của mình, anh ta tỏ ra thích thú khi khiến họ phải khóc lóc khi đấm họ bằng nắm đấm của mình. Trevor khinh thường những người anh trai của mình khi họ coi trọng các giá trị của cha mẹ. “Các anh trai của tôi rất tốt với tôi”, anh ta thừa nhận, tuy nhiên anh ta vẫn tiếp tục tấn công họ. “Bất cứ khi nào nhìn thấy họ, tôi đều muốn đánh hoặc đấm họ”. Lý do duy nhất mà anh ta đưa ra cho hành vi tàn bạo này là “Đơn giản là nó mang lại cảm giác sung sướng”. Anh ta tuyên bố rằng anh ta có thể thao túng cha mẹ mình bằng cách giả vờ hối hận về những cuộc hành hung Vô cơ của bản thân. “Thực ra tôi chưa bao giờ hối hận. Điều đó thực sự rất vui. Tôi đã luyện tập rất nhiều để tỏ ra là mình hối hận”. Cha mẹ của anh ta không thực hiện bất kỳ hình phạt nào để ngăn cản hành vi ngược đãi thể chất mà Trevor đã gây ra. Khi cha mẹ của anh ta cảm thấy thất vọng và dùng đến đòn roi hoặc tát anh ta, anh ta mô tả trong số những lời phàn nàn rằng đó là hành vi “đối xử thô bạo, ngược đãi” của họ đối với anh ta. Trevor mô tả những nỗ lực của cha mẹ nhằm kỷ luật anh ta là hành vi lạm dụng thể chất hoặc tình cảm.

“Giết người không phải là điều mới mẻ đối với bộ não của tôi”, anh ta nói với tôi trong một cuộc gặp của chúng tôi tại nhà tù. Khi còn là một đứa trẻ, anh ta nhớ rằng đã “luôn tàn phá đám côn trùng”. Việc làm này không chỉ đơn thuần là giẫm những con kiến hay con bọ ở trong nhà. Anh ta sẽ săn lùng chúng, sau đó “giẫm nát cả một bầy và cố gắng giết chết tất cả”. Anh ta nhớ lại “mối quan hệ bạo lực thực sự của mình với những món đồ chơi” với “tất cả mọi hành động đều là đánh đập”. Anh ta bị đình chỉ học một thời gian ngắn vì làm bị thương một cậu bé khi đánh nhau. Anh ta đã tức giận với cha mẹ của mình vì điều gì đó mà họ đã làm (anh ta không thể nhớ việc đó là gì) nên anh ta đã cầm một tác phẩm điêu khắc bằng sứ rất có giá trị rồi đập vỡ nó. Trevor tự nhận mình là một kẻ nghiện ngập khi chơi trò chơi điện tử có cảnh giết người hàng loạt. Niềm đam mê giết người của anh ta không chỉ giới hạn ở các nhân vật trong trò chơi điện tử. Kể từ khi còn học tiểu học, Trevor đã luôn tức giận với cha của mình, đến mức anh ta đã nghĩ ra những cách khác nhau để giết chết ông ấy. Anh ta nói với tôi rằng anh ta ước mình đã “đấm vào mặt và bóp cổ ông ấy từ rất lâu rồi”. Anh ta cũng có những suy nghĩ tương tự về mẹ của mình, tuy nhiên ở một mức độ ít hơn.

Trevor học tập với thành tích rất tốt ở trường cho đến khi bước vào một trường trung học có tính cạnh tranh gay gắt. Ban đầu, anh ta vẫn giành được điểm số danh dự, sau đó trở nên “vỡ mộng” và “chán học”. Anh ta cảm thấy trường học thật nhàm chán và phần lớn những gì anh ta đang học đều không phù hợp. Trước sự thất vọng của cha mẹ, điểm trung bình của anh ta đã giảm mạnh khi anh ta trốn học và không làm bài tập về nhà. Nếu Trevor có một bài tập hoặc dự án dài trên lớp, anh ta sẽ không để lộ những việc đó khi ở nhà. “Tôi sẽ không bao giờ nói với họ rằng tôi có bất cứ việc gì to tát cần phải làm. Tôi giả vờ học hành chăm chỉ, sau đó xem ti vi và thư giãn”. Sáng hôm sau, anh ta sẽ “lao vào hoàn thành bài tập một cách điên cuồng” và qua môn thành công, ít nhất là trong một khoảng thời gian. Anh ta phàn nàn rằng bố mẹ anh không ngừng tạo áp lực buộc anh ta phải đạt điểm cao để có thể được nhận vào các trường đại học hàng đầu. Anh ta quyết định nổi loạn để chống đối lại họ cùng “các giá trị bảo thủ” của họ

bằng cách “tự hứa với bản thân rằng tôi không có cam kết nào phải đạt được điểm cao. Tôi đã có một kế hoạch. Tôi biết mình phải làm gì”.

Trevor rất vui khi một số trường đại học hàng đầu từ chối đơn xin nhập học của anh ta. Tuy nhiên, việc anh ta đã được nhận vào một trường đại học với tiêu chuẩn học tập cao mà anh ta biết rằng mình sẽ bị buộc phải theo học đã khiến anh ta cảm thấy vô cùng thất vọng. Trong thời gian học tập tại ngôi trường này, anh ta đã không hề học hành và thi trượt một số môn trên lớp. Việc sử dụng ma túy, bắt đầu từ khi học trung học, đã trở thành tâm điểm trong cuộc đời anh ta. Lấy tiền của cha mẹ để mua ma túy, Trevor nhanh chóng thu hút một nhóm bạn thèm khát được tiêu số tiền mà anh ta có. Trevor nói với tôi, “Tôi không giỏi nói chuyện với mọi người”. Anh ta cho rằng, vì anh ta có đủ tiền để mua một lượng lớn ma túy chất lượng cao nên “việc đi chơi với mọi người sẽ dễ dàng hơn, nhưng tất cả chỉ xoay quanh việc tôi là người có tiền”.

Tại trường đại học, một vị trưởng khoa quan tâm đến Trevor đã báo với cha mẹ của anh ta rằng các chuyên gia cố vấn càng cố gắng giúp đỡ con trai họ thì anh ta càng thực hiện mọi việc tồi tệ hơn. Anh ta đã kéo dài thời gian học năm nhất thêm bốn tháng, sau đó xin nghỉ học với lý do dối trá là trở về nhà và tìm kiếm liệu pháp chữa trị với cam kết tuân thủ thực hiện. Về nhà, anh ta đắm chìm vào việc xem ti vi và chơi điện tử, kiêng ma túy vì cha mẹ sẽ yêu cầu anh ta phải làm xét nghiệm nước tiểu một cách bất ngờ. Sau khi trải qua thời gian mà anh ta gọi là “những tháng buồn chán nhất mà một con người có thể trải qua”, anh ta quyết định quay lại trường đại học, nhưng lần này là đến học tại một ngôi trường với chương trình giáo dục ít khắt khe hơn.

Trevor tỏ ra tự hào vì không ai biết rõ về mình. Anh ta không thân với bất kỳ thành viên nào trong gia đình. Anh ta không có bạn thân. Thực tế là anh ta không thân với ai cả. Ngay cả khi đảm nhận một công việc hoặc chơi một môn thể thao nào đó, hoạt động tương tác của anh ấy với những người khác rất hời hợt. Anh ta nói rằng bản thân “không giỏi nói chuyện với những người bạn đồng trang lứa” mặc dù anh ta có thể hòa đồng với “những người có trí tuệ cao”. Đánh giá tổng thể về kỹ năng giao tiếp xã hội

của anh ta được tóm gọn trong nhận xét “Tôi chậm phát triển như bất kỳ người nào khác”. Khi được hỏi tại sao lại nghĩ như vậy, anh ta trả lời một cách từ tốn, “Chỉ là do một loạt những điều xui xẻo khủng khiếp”. Anh ta cũng khẳng định rằng bản thân “bị khiếm khuyết về mặt cảm xúc” vì anh ta “được nuôi dưỡng bởi những người cha người mẹ kỳ lạ”. “Họ đã không làm tốt công việc nuôi dạy tôi. Họ đã phá hủy mọi thứ”. Anh ta buộc tội họ vì “buộc tôi phải sống một cuộc sống mà tôi phải tập trung vào công việc của mình”. Nói một cách dứt khoát, anh ta tuyên bố, “Tôi không thể nghĩ ra bất kỳ điều gì đó không phải là lỗi của cha mẹ tôi”.

Trevor là một người cô độc vì anh ta không bao giờ quan tâm đến người khác. Anh ta thừa nhận rằng bản thân không quan tâm đến người khác “trừ khi tôi có thể nhận được điều gì đó có lợi từ họ. Làm sao tôi có thể tỏ ra quan tâm nếu nó không mang lại cho tôi điều gì đó?” Thay vào đó, anh ta thích tự cô lập mình và chơi điện tử bằng một số trò chơi lấy trộm từ các cửa hàng. (Lý do anh ta đưa ra lý do cho hành vi ăn cắp không liên quan đến vấn đề thiếu tiền mà chỉ đơn giản là “Tôi nghĩ rằng tôi có thể thực hiện điều đó thành công mà không bị tóm cổ”.) Cha mẹ anh ta đã cố gắng hết sức để hạn chế thời gian xem ti vi và chơi điện tử của anh ta nhưng hoàn toàn vô ích. Các vụ tranh cãi liên quan đến vấn đề này xảy ra gần như mỗi ngày và căng thẳng đến mức gây hại cho bầu không khí của những đứa em của Trevor. Cha mẹ của Trevor đã phải rút lui. Những người con khác của họ xứng đáng những điều tốt đẹp hơn, thay vì phải đương đầu với những sóng gió mà chúng không hề tạo ra. Ông bà Winter không thể hủy hoại toàn bộ cuộc sống gia đình chỉ vì những cuộc cãi cọ liên tục xảy ra.

Trevor tiếp tục con đường đại học, tuy nhiên anh ta đến học tại một ngôi trường mà anh ta mong đợi sẽ dễ dàng hơn. Anh ấy tiếp tục sử dụng ma túy để “thư giãn”. Liên quan đến những việc mà anh ta đang thực hiện để thư giãn, anh ta trả lời rằng đó là việc phải đến lớp, làm bài tập và học bài kiểm tra. Trevor hối hận vì đã cho cha mẹ của mình “một cửa sổ để bước vào tâm trí tôi” và để họ thấy được sự không ăn năn hối lỗi bên trong anh ta khi anh ta cãi cọ với cha mẹ của mình về vấn đề sử dụng ma túy. Để xoa dịu cha mẹ mình với “thái độ hà khắc” của họ về ma túy, anh ta đã

tham gia các lớp giáo dục về lạm dụng chất gây nghiện... nhưng ngủ suốt cả buổi hoặc trốn học.

Cha mẹ của Trevor ngày càng bối rối vì không biết làm cách nào để giúp đỡ con trai của mình. Trevor chối bỏ sự quan tâm và những nỗ lực can thiệp của họ. Từ khi còn là một thiếu niên, anh ta đã luôn phẫn nộ với cái mà anh gọi là “những màn tra hỏi” của cha mẹ về các hoạt động của anh ta và gọi họ là “những tên khốn tọc mạch”. Anh ta thường xuyên xung đột với cha mình vì anh ta càng ít nói với người bố thì người bố càng có nhiều câu hỏi. “Tôi chưa bao giờ muốn nói chuyện với ông ta. Nếu tôi không trả lời, ông ta sẽ rất tức giận. Tôi cố phớt lờ ông ta. Sau đó, ông ta sẽ bắt đầu la mắng tôi”.

Cha mẹ của Trevor không bao giờ ngừng cố gắng cứu vớt đứa con trai của họ thoát khỏi chính bản thân mình. Khi anh ta học đại học, họ đã trả tiền để thuê một gia sư. Trevor nói, “Cha tôi coi đây là một món quà. Tôi không muốn có một gia sư”. Tuy nhiên, anh ta cho biết gia sư đã giúp anh ta cải thiện điểm số trong một thời gian, và nhờ đó đã giúp anh ta “không bị bố mẹ quay lưng”. Cha mẹ của anh ta thường xuyên liên lạc với các nhà quản lý trường học và Trevor cảm thấy bực bội vì coi đó là một hành động quấy rầy. Anh ta nghĩ, “Bố mẹ tôi đang phá hủy cuộc sống của tôi một cách có chủ đích”. Giết cả hai người họ sẽ là một sự giải thoát. “Tôi luôn mơ tưởng về việc bố tôi đã chết. Giết ông ta sẽ là việc làm động trời. Tôi chỉ muốn bố tôi chết. Tiền của ông ta mới là thứ tốt đẹp. Sẽ thật tốt nếu ông ta chết đi và tiền của ông ta vẫn còn ở lại”. Anh ta tưởng tượng sẽ tra tấn và giết chết cha mình bằng cách siết cổ, đâm, chém hoặc bắn ông. Trevor khinh thường cha mình hơn bất kỳ con người nào khác trên hành tinh. Và anh ta rất tức giận với mẹ mình vì đã ủng hộ chồng và lặp đi lặp lại ý kiến của ông ấy trong mọi vấn đề.

Trong thời gian học trung học và sau khi trượt trường đại học đầu tiên, cha mẹ của Trevor đã yêu cầu anh ta phải đến gặp một nhà trị liệu. Trevor nghe theo nhưng không làm gì ngoài việc chỉ là chiếm một chiếc ghế trong các văn phòng khác nhau và tiết lộ rất ít thông tin. Anh ta nói với tôi rằng anh ta không có lý do gì để chống lại các chuyên gia sức khỏe tâm thần và

nghĩ rằng một số người trong đó là những người thông minh và tốt bụng. Anh ta chỉ không cảm thấy có lý do gì để gặp gỡ họ. Trevor không quan tâm đến việc thay đổi bất cứ điều gì về bản thân. Anh ta đã làm hết sức mình để thuyết phục các nhà trị liệu rằng chính cha mẹ anh ta mới là người cần phải thay đổi. Anh ta nói rằng cha mẹ luôn muốn anh ta là “người cần được sửa chữa” nhưng thay vào đó anh ta lại muốn chính cha mẹ của mình cần phải “sửa chữa”. Liệu pháp điều trị đi vào bế tắc mà không đạt được bất kỳ kết quả nào. “Tôi không nói rằng họ không giỏi trong công việc của họ. Tôi không cần họ”, anh ta cho biết.

Một trong những nhà trị liệu đã đề nghị Trevor nhập viện điều trị tâm thần. Ông Winter bắt đầu xem xét điều này một cách nghiêm túc. Vào một ngày giống như rất nhiều ngày khác, Trevor và cha của anh ta cãi nhau âm ỉ về những gì anh ta đang làm, những gì anh ta không làm và những gì anh ta nên làm. Trevor trở nên tức giận đến mức lấy dao và đâm liên tục vào người cha của mình. Khi tôi đặt câu hỏi trong một cuộc gặp trong tù rằng liệu anh ta có nghĩ đến việc giết cha mình và hậu quả với những người còn lại trong gia đình mình hay không, Trevor lạnh lùng trả lời rằng anh ta đã gạt bỏ tất cả.

Sai lầm trong tư duy

Hiếm khi tội phạm nghĩ về tác động của những hành vi mà họ đã thực hiện. Larry không biết gì về người đàn ông vô tội đang bước ra khỏi cửa hàng. Điều đó không quan trọng đối với anh ta. Hành động một cần mục tiêu và tìm kiếm sự phấn khích, Larry đã bị hấp dẫn bởi viễn cảnh “gây rối với người hoàn toàn xa lạ” này. Biến người đàn ông xa lạ thành một đốm lửa nhỏ run rẩy, cầu xin sự nhân tính trước khi giết chết ông ấy là một niềm phấn khích tội độ. Larry có lẽ đã từng giẫm chết một con kiến và việc giết chết người đàn ông này có lẽ cũng chỉ giống với việc đó. Chưa một lần nào trong các cuộc gặp với tôi Larry tỏ ra hối hận về những gì mình đã làm. Anh ta ước mình có thể quay ngược kim đồng hồ, không phải vì hối hận về vụ án mạng mà để không phải suy nghĩ về việc phải ngồi tù trong phần đời còn lại. Đó là mối quan tâm duy nhất của anh ta.

Giết cha mình, Trevor có thể tự giải thoát khỏi người mà anh ta coi là kẻ thù truyền kiếp của bản thân. Tội ác của Trevor không hề thực hiện với một người xa lạ. Nhưng nó cũng có thể đã xảy ra. Trevor chỉ coi người bố kia là kẻ áp bức mình. Anh ta thực sự không coi ông ấy là một con người.

Nhiều lần xuất hiện trong trí tưởng tượng của bản thân, Trevor muốn ông Winter biến mất khỏi Trái đất để anh ta có thể hoàn toàn tự do làm bất cứ điều gì mình muốn. Trong tù, Trevor ít khi nghĩ đến những tác động khôn nguôi mà tội ác của anh ta đã gây ra cho mẹ, anh em, đại gia đình, đồng nghiệp làm việc của bố, bạn bè của gia đình hay những người trong khu vực họ sinh sống. Giống như Larry, mối quan tâm duy nhất của Trevor chỉ tập trung vào bản thân anh ta và cuộc sống trong tù của anh ta sẽ như thế nào? Anh ta từ chối gặp tất cả những người thăm nuôi vì không muốn bất kỳ ai trong quá khứ đến quấy rầy, hỏi han hay tìm kiếm lời giải thích.

Khi một tên tội phạm phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình, một số kẻ tỏ ra ăn năn hối lỗi vì đã làm hại ai đó. Một tên trộm từng nói: “Tôi biết người đó rất nhớ những món đồ của mình, nhưng tôi mới là người

phải ở trong tù cơ mà”. Suy nghĩ của tội phạm về những tổn thương chỉ giới hạn ở việc khiến ai đó nằm trên vũng máu. Nhìn dòng máu rỉ ra từ vết thương của nạn nhân, Larry biết anh ta đã làm người đàn ông kia bị thương, nhưng điều đó không ngăn được anh ta tiếp tục hành vi tấn công cho đến khi người đàn ông kia hoàn toàn tắt thở. Những tên tội phạm thường đổ lỗi cho nạn nhân do họ bất cẩn hoặc khiêu khích. “Nếu anh ta khóa cửa cẩn thận thì tôi đã không thể đột nhập vào nhà anh ta”. “Cô ta để quên chìa khóa trong xe. Đó là một lời mời gọi người khác lấy cắp nó”. “Cô ta bước ra ngoài vào ban đêm như thể đang chuẩn bị đi dự một bữa tiệc, chính cô ta đã khiến vụ việc đó xảy ra”.

Những tên tội phạm sẵn mỗi khi người khác dễ bị tổn thương. Larry xem người đàn ông lớn tuổi đi bộ một mình là mục tiêu thuận lợi, là cách để giải tỏa sự buồn chán. Sau khi một hành vi tội ác như vậy bị tố giác, các cơ quan thực thi pháp luật và sức khỏe tâm thần sẽ tiến hành tìm kiếm động cơ thực hiện. Động cơ đó là tham lam, thèm khát, trả thù, hay đam mê? Một số tên tội phạm sẽ trốn tránh những câu hỏi phân tích như vậy, tỏ ra đó là thứ vô nghĩa và vô lý. Trong cuốn sách bán chạy nhất *The Devil in the White City* (tạm dịch: Ác quỷ trong thành phố trắng) của tác giả Erik Larson, thám tử Geyer cố gắng tìm hiểu lý do tại sao một người đàn ông không chỉ tàn sát những phụ nữ trẻ vô tội mà còn cả trẻ nhỏ.^[70] “Mỗi tội ác đều có động cơ của nó. Tuy nhiên động lực thúc đẩy Holmes dường như tồn tại bên ngoài thế giới mà Geyer từng trải qua. [Geyer] tiếp tục đi đến cùng một kết luận: Holmes đang rất thích thú”. Nếu nắm bắt được tâm lý tội phạm, bạn sẽ hiểu được rằng một tên tội phạm thực hiện hành vi có vẻ không có chủ đích thực ra đều có chủ đích - đạt được cảm giác quyền lực, kiểm soát và sự phấn khích tuyệt đối. Nạn nhân của Larry là một người lạ. “Hãy bắt lấy ông ta” là thứ được gọi là động cơ - để từ đó thực hiện một đòn đánh gục ông ấy, khuất phục, đánh ông ấy thừa sống thiếu chết và sau đó cướp đi sinh mạng của ông ấy.

Bạn có thể phỏng đoán rằng những người như Larry và Trevor là kẻ hoàn toàn không có lương tâm. Sự thật là họ sở hữu một lương tâm rách

nát, xác xơ. Nói một cách khác là họ vẫn sở hữu một yếu tố nào đó của lương tâm. Giống như Larry và Trevor, những tên tội phạm không bao giờ suy xét đến lương tâm khi làm bất cứ điều gì chúng muốn và không cảm thấy hối hận về sau. Tất cả chúng ta đều đã từng làm tổn thương người khác, dù vô tình hay cố ý. Sau đó, chúng ta có thể sẽ phải chịu đựng căn rút của lương tâm và sẽ cố gắng sửa đổi lỗi lầm khi có thể. Chúng ta sẽ rút kinh nghiệm và trở nên nhạy bén hơn trong những lần sau. Thông thường, lương tâm sẽ kiểm chế hành vi của chúng ta ngay từ những giây phút đầu tiên. Đoán trước tác hại mình có thể gây ra, chúng ta cố gắng ngậm chặt môi và kiểm chế sự bốc đồng của bản thân. Những tên tội phạm có thể sẽ trải qua những cảm giác hối tiếc một cách thoáng qua, nhưng những điều này không ngăn cản anh ta thực hiện những hành vi phạm tội trong tương lai. Khi biết ngôi nhà mà anh ta lục soát thuộc về một phụ nữ mắc bệnh nan y, một tên tội phạm đã rất hối hận và đã thu xếp để trả lại tất cả những đồ đạc bị trộm. Tuy nhiên, hành vi này sẽ không ngăn cản anh ta tiếp tục thực hiện các vụ trộm khác. Larry nhận ra rằng người khác có lương tâm, nhưng dường như tự hào rằng đây là điều anh ta không cần phải để tâm. Có vẻ như anh ta có thể hoàn toàn loại bỏ nhận thức về tất cả những lương tâm mà bản thân sở hữu, đủ lâu để theo đuổi mục tiêu trong mỗi thời điểm.

Mặc dù xuất thân trong hoàn cảnh gia đình rất khác nhau, Larry và Trevor lại sở hữu những tính cách giống nhau. Cả hai đều từng phạm phải những tội danh liên quan đến tài sản, sử dụng ma túy trái phép và có hành vi bạo lực. Họ đã từng thực hiện nhiều hành vi phạm pháp hơn những gì mà cơ quan chức năng thấy được. Những sai lầm trong tư duy như vậy được ghi lại một cách sinh động trong tuyên bố của một người mà tôi từng nói chuyện khi anh ta nhớ lại suy nghĩ của bản thân lúc thực hiện hành vi ăn trộm: “Khi tôi bước vào căn phòng đó, mọi thứ trong căn phòng đó đều thuộc về tôi”. Đó không phải là dấu hiệu của bệnh tâm thần. Anh ta biết rõ rằng đầu đĩa DVD, máy vi tính, đồ trang sức và ti vi màn hình phẳng thuộc về người chủ nhân của ngôi nhà anh ta đang đột nhập. Tuy nhiên, trong tâm trí anh ta, những món đồ này đã là của anh ta. Tất cả những gì anh ta phải làm là chiếm hữu chúng, tìm ra cách tốt nhất để bán chúng và sau đó xử lý

số tiền thu được. Larry cho biết bản thân cũng nghĩ như vậy khi nói, “Nếu tôi thấy thứ gì đó tôi muốn, tôi chỉ cần lấy nó mà thôi”. Trevor cũng có quan điểm tương tự khi anh ta tự ý lấy tiền của cha mẹ mình. Anh ta không cần phải biện minh cho việc lấy tiền của bản thân. Trong tâm trí của anh ta, số tiền đó đã là của anh ta và anh ta chỉ việc lên kế hoạch chi tiêu.

Tội phạm không biện minh cho tội ác của họ trước khi thực hiện hành vi nào đó. Chúng hình thành mục tiêu, quyết định cách thức thực hiện, xem xét khả năng bị bắt và sau đó tấn công. Luôn tồn tại cảm giác phấn khích trong mọi giai đoạn của tội phạm - suy tính kết quả cuối cùng, lập kế hoạch phạm tội, thực hiện, trốn thoát, hân hoan với thành công, trốn tránh cảnh sát và thích thú trước sự chú ý của công chúng với tội ác đó. Ngay cả khi những tên tội phạm này đã bị bắt giữ thì cảm giác phấn khích của chúng vẫn chưa hề chấm dứt. Sẽ có thêm rất nhiều người để anh ta có thể giở trò mưu mẹo, trong số đó có cảnh sát, thám tử, chuyên gia sức khỏe tâm thần, nhân viên tòa án và luật sư riêng của anh ta. Những lời biện minh cho những gì anh ta đã thực hiện có tác dụng sau khi anh ta bị bắt giữ và phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình. Một người đàn ông nói với tôi, “Tôi không ăn cắp của mọi người. Tôi chỉ ăn cắp từ các cửa hàng. Họ có đủ khả năng bù đắp những món đồ đó. Họ cũng đã từng lừa dối tiền bạc của mọi người. Họ sẽ không bao giờ bỏ qua điều đó”. Đây là tất cả suy nghĩ không thể thay đổi. Khi anh ta bước vào cửa hàng với ý định ăn trộm có sẵn trong đầu, anh ta phát hiện ra món đồ trang sức, tìm cách lấy nó và trốn thoát. Anh ta thừa nhận rằng, trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, anh ta không hề suy nghĩ về việc liệu cửa hàng có thể vượt qua được mất mát về mặt tài chính đó hay liệu có ai đó đã bị cửa hàng này lừa dối để chiếm đoạt tiền hay chưa. Trong nhiều năm, anh ta đã ăn cắp từ nhiều cửa hàng và các cá nhân khác nhau, bao gồm cả mẹ ruột của mình.

Tất cả chúng ta đều muốn có được thứ bản thân mong muốn trong thời điểm thèm khát. Câu hỏi đặt ra là: Chúng ta muốn thứ gì? Làm thế nào để chúng ta đạt được nó? Và điều gì sẽ xảy ra khi chúng ta bị cản trở? Hai người đàn ông bước vào một cửa hàng bán DVD. Một người là tội phạm, người kia thì không. Người đầu tiên chọn một bộ DVD. Việc phải trả tiền

để mua thứ đó không xuất hiện trong tâm trí anh ta. Anh ta quan sát thấy nhân viên thu ngân đang bận bịu với một hàng dài khách hàng, tìm thấy một lối ra gần đó và không phát hiện có dấu hiệu bảo vệ của nhân viên hay thiết bị an ninh. “Tôi có thể đánh cắp toàn bộ nơi này”, anh ta nghĩ và lấy những gì anh ta muốn, nhanh chóng nhét các đĩa DVD vào một cái túi mà anh ta đã mang theo để chuẩn bị cho vụ trộm. Người không thực hiện hành vi tội phạm chọn một bộ DVD mà anh ta vô cùng yêu thích nhưng phát hiện ra nó có mức giá cao hơn anh ta nghĩ. Anh ta để lại món đồ vào giá để hàng một cách miễn cưỡng và nghĩ: “Mình sẽ tiết kiệm và mua nó vào tháng sau”, rồi bỏ đi. Hành vi trộm cắp không xuất hiện trong tâm trí anh ta. Một tên trộm có thể ăn cắp một món đồ ngay cả khi anh ta có đủ số tiền trong túi để mua nó. “Tại sao phải mua nếu bạn có thể ăn cắp nó?” - một người đàn ông chuyên hành nghề trộm cắp nói. Một số kẻ trộm cho đi hoặc vứt bỏ những gì họ đã trộm. Hành động ăn cắp có ý nghĩa quan trọng hơn số tiền thu được. Thứ mà những kẻ phạm tội thực sự khao khát là sự phấn khích mà hẳn nhận được khi qua mặt thành công những người bán hàng.

Mong muốn tạo ra cảm giác độc nhất của tên tội phạm là động lực thúc đẩy nhân cách của hắn. Mỗi con người đều sở hữu sự độc nhất trong thể chất, tâm lý và kinh nghiệm. Một tên tội phạm có thể trả tiền cho những gì anh ta sử dụng chung với những người khác, nhưng bên trong anh ta tin rằng anh ta giống như một dấu vân tay, hoàn toàn độc nhất vô nhị. Anh ta không chịu phải nhún nhường trước bất kỳ ai khác, ít nhất là trong một khoảng thời gian khá lâu, cũng như không để ý đến lời khuyên của mọi người. Theo quan điểm của anh ta, nếu anh ta phục tùng người khác thì điều đó giống như anh ta đang đánh mất thể diện của chính mình. Nếu chính tên tội phạm cùng ở trong một đội bóng chày thì tất cả chúng sẽ đều nghĩ mình là đội trưởng hoặc chỉ huy phụ trách. Anh ta mong muốn người khác đáp ứng yêu cầu của mình chứ không phải là điều ngược lại. Nếu không, anh ta sẽ lạm dụng hoặc cố gắng phá hoại họ. Khi không nhận được sự công nhận mà anh ta tin rằng bản thân có quyền được hưởng, anh ta sẽ trở nên thất vọng và tức giận. Bỏ học trở thành một lẽ sống. Những tên tội

phạm không còn tham gia vào bất kỳ hoạt động hay tổ chức nào, và sau đó là bỏ việc. Trevor và Larry không hòa nhập được với những người khác một phần là do cảm giác độc nhất vô nhị, niềm tin rằng chúng tốt hơn những người khác và những gì áp dụng cho người khác không phù hợp với họ.

Những tên tội phạm không có khái niệm nghĩa vụ. Trong quan điểm của chúng, ép buộc là một việc làm vô dụng. Những tên tội phạm hầu như chỉ tập trung vào những gì mà chúng coi là nghĩa vụ của người khác đối với chúng. Chúng có vẻ sẽ tỏ ra hoàn thành nghĩa vụ, tuy nhiên nhìn chung chúng làm như vậy để mọi người không quá chú ý vào chúng, hoặc đó là một phần trong kế hoạch lợi dụng những người mà chúng có vẻ như đang giúp đỡ. Trevor không đánh giá cao tình yêu của cha mẹ và liên tục phàn nàn về cuộc sống của bản thân. Mặc dù đang tận hưởng những tiện nghi và cơ hội mà cha mẹ mang đến, tuy nhiên anh ta vẫn cảm thấy không có nghĩa vụ gì đối với họ cũng như khao khát tổng khứ họ đi. Suy nghĩ này đã đi rất xa so với những cuộc nổi loạn ở tuổi vị thành niên. Anh ta muốn họ tránh xa khỏi cuộc đời anh ta. Giống như tất cả các bậc cha mẹ, ông bà Winter đều có những sai sót của riêng họ. Nhưng những đứa trẻ khác đã cố gắng để chung sống với những thiếu sót đó. Khi giết cha mình, Trevor không bao giờ coi anh ta có bất kỳ nghĩa vụ nào đối với gia đình của mình. Ở trong tù, anh ta tin rằng mẹ anh ta có nghĩa vụ phải thuê một luật sư bào chữa hạng nhất để đại diện cho anh ta tại phiên tòa. Mẹ, cha, anh chị em và nhiều người thân từ lâu đã cầu nguyện để anh ta thay đổi con đường của mình. Trong lần đầu tiên họ biết về việc anh ta bị bắt vì tội giết người, ngay cả khi đã rất hiểu con người của Larry, họ vẫn bị sốc và suy sụp. Cả trước và sau khi gây án, Larry đều cho thấy rằng anh ta không cảm thấy có bất kỳ nghĩa vụ nào đối với những người quan tâm đến mình, thậm chí là cả cậu bé mà anh ta kết bạn hay mẹ của đứa trẻ đó - người đã trở thành bạn gái của anh ta.

Giống như Larry và Trevor, những kẻ phạm tội thường nói rằng họ không có gì để làm và phàn nàn về sự buồn chán. Những cá nhân có tinh thần trách nhiệm cao cũng thể hiện những điều tương tự. Chúng ta có thể

cảm thấy một bài giảng nhàm chán hoặc một bài đọc thuộc lòng tẻ nhạt. Đôi khi, chúng ta khao khát được thoát khỏi những thói quen hàng ngày này. Khi những kẻ phạm tội nói rằng cảm thấy buồn chán, chúng cũng có thể đang trong một hành tinh khác với chủ ý của riêng chúng. Trevor ngày càng chán chường - hay giống như anh ta nói là anh ta cảm thấy bị vỡ mộng. Anh ta Có vẻ trầm cảm về mặt lâm sàng. (Trong một thời điểm, Trevor định nghĩa trầm cảm là “sự thiếu vắng của niềm vui”.) Tuy nhiên, chứng trầm cảm của anh ta phát triển do những nỗ lực bền bỉ của cha mẹ nhằm giúp anh ta có động lực và đi đúng hướng vào con đường đại học. Trevor nói rằng anh ta không thấy lý do để làm việc, rằng quan điểm của cuộc sống là để giải trí, từ đó kéo theo một cuộc sống xã hội xoay quanh ma túy và dành hàng giờ để chơi các trò chơi điện tử bạo lực. (Trò chơi điện tử không biến anh ta thành một kẻ bạo lực. Anh ta đã trở nên bạo lực trước khi chơi trò chơi đầu tiên của mình). Trevor cũng có cảm giác chán nản giống như Larry. Cả hai người thanh niên trẻ này không có tình bạn thân thiết. Họ chối bỏ gia đình của mình. Họ không có khát vọng sự nghiệp. Hoàn toàn tự cho mình là trung tâm, họ thiếu các mối quan hệ thân mật và không thân thiết với bất kỳ ai. Ngày này qua ngày khác, hai người thanh niên này sống mà không có ý thức về mục đích. Không có nguyên tắc nào truyền cảm hứng cho cuộc sống của họ. “Không có gì xảy ra cả” có nghĩa là không có cảm giác phấn khích trong thời điểm đó. Tương tự với “không có gì để làm”. Trạng thái tâm lý bực bội này có thể thuyên giảm khi tội phạm nghĩ về hoặc tham gia vào một hoạt động thú vị và tự kích động, bao gồm cả việc lập kế hoạch và phạm tội. Vì môi trường của Larry hỗn loạn và anh ta không bị ai quản lý trong thời gian dài nên anh ta có một đầu trường lớn hơn nhiều để hoạt động. So với Trevor khi anh ta sống chung với cha mẹ của mình. Trong thời gian đi học đại học, Trevor có thể đắm chìm vào bất cứ thứ gì anh ta muốn, trở ngại duy nhất xuất phát từ những người cha mẹ đang cảm thấy lo lắng và liên tục liên lạc với các nhân viên quản lý đại học của anh ta. Larry đã giết một người hoàn toàn xa lạ khi đang tìm kiếm việc gì đó để làm. Trevor giết cha mình không phải vì thiếu việc gì đó để làm, mà vì anh ta lo sợ bị giam giữ trong một tình huống mà

anh ta gần như không được tự mình kiểm soát được những gì bản thân có thể hoặc không thể làm - một cơ sở điều trị tâm thần ở khu dân cư - một nơi đối với anh ta cũng hoàn toàn giống với nhà tù.

Những tên tội phạm biết rõ những hậu quả tiềm tàng mà chúng có thể gây ra. Những “nguy hiểm nghề nghiệp” đó là bị bắt, bị kết án và bị giam giữ - thậm chí bị tử hình vì những tội danh nghiêm trọng. Mỗi nguy hiểm nghề nghiệp đó cũng có thể là khả năng bị thương hoặc bị giết khi thực hiện những hành vi phạm tội có mức độ nguy hiểm cao. Những kẻ phạm tội có khả năng trở nên lạnh lùng để loại bỏ tất cả những rủi ro này ra khỏi suy nghĩ của họ một khi chúng đã sẵn sàng hành động. Khả năng loại bỏ nỗi sợ hãi của họ rất chính xác, nó giống như việc tắt một công tắc. Ngược lại, hầu hết những người có trách nhiệm không cần phải dập tắt những nỗi sợ hãi như vậy bởi họ không suy nghĩ về việc thực hiện hành vi phạm tội. Trong thực tế, điều ngược lại hoàn toàn đúng đắn. Chúng ta trải qua nỗi sợ hãi và cho phép nó trở thành kim chỉ nam để chúng ta không thực hiện những hành động mạo hiểm khinh suất và gây nguy hại cho sức khỏe cũng như sự an toàn của chúng ta. Nỗi sợ hãi có thể là đồng minh hoặc kẻ thù của chúng ta. Đôi khi, chúng ta không đủ thận trọng. Đôi khi, chúng ta thận trọng quá mức. Đối với tội phạm, “sợ hãi” là một từ bẩn thỉu. Thừa nhận nỗi sợ hãi là điều không phù hợp với hình ảnh bản thân của anh ta.

Khi đã đặt tâm trí vào một định hướng hành động, tên tội phạm sẽ không bị thuyết phục. Anh ta muốn thực hiện những gì bản thân mong muốn và không có gì có thể cản trở điều đó. Không ai biết anh ta sẽ tấn công như thế nào, khi nào và đâu. Khi thực hiện tội ác của mình, anh ta đã loại bỏ tất cả những suy nghĩ gây nản trí có thể cản trở việc đạt được mục tiêu của bản thân. Nỗi sợ hãi vẫn tồn tại để những tên tội phạm này phải dè chừng cảnh sát. Tuy nhiên, trong suy nghĩ, anh ta chắc chắn rằng mình sẽ thành công với việc làm bản thân đang thực hiện.

Nếu được hỏi, Larry và Trevor có thể thấy được trước hậu quả có thể xảy ra với bất kỳ ai giết một người lạ trên đường phố hoặc một thành viên trong gia đình. Tuy nhiên, những điều này không áp dụng cho bất kỳ ai

trong số hai người này tại thời điểm mỗi người trong số họ thực hiện hành vi giết người.

7. TÌNH DỤC VÌ MỤC TIÊU CHINH PHỤC VÀ XÂY DỰNG BẢN THÂN

Những kẻ phạm tội thường được đánh giá là có ham muốn tình dục mạnh mẽ một cách bất thường. Tuy nhiên, cảm giác phấn khích khi thực hiện một cuộc chinh phục, không phải là sự thôi thúc về mặt sinh học, mới là động lực chính cho hoạt động tình dục này. Mong muốn sở hữu sức mạnh ngự trị đối với người khác xuất hiện từ rất sớm. Khi còn nhỏ, tên tội phạm phát hiện ra rằng tình dục là một cách để đạt được sức mạnh đó. Một tù nhân 25 tuổi trong nhà tù quận cho biết, “Trước khi tôi biết về tình dục, ở độ tuổi từ 4 đến 10, tôi đã bị mê hoặc khi thấy các cô gái khóc. Không phải tôi thích nhìn họ bị tổn thương. Điều đó cũng giống với việc nhìn thấy họ khóa thân và nó khiến tôi bị kích thích theo cái kiểu tôi không bao giờ thực sự hiểu được”. Anh ta tiếp tục nhận xét, “Tình dục luôn là mục tiêu chính trong mọi mối quan hệ, nếu không muốn nói là mục tiêu duy nhất”. Thông thường, tội phạm thậm chí không quan niệm bạn tình của mình là một con người, và vì vậy anh ta chỉ thấy mình đang quan hệ tình dục với một cặp vú, hông và âm đạo. Anh ta khua dương vật của mình như một vũ khí mà trước đó những người khác sẽ không thể khuất phục. Một kẻ hiệp dâm nói về đây tự hào, “Tôi sở hữu một thằng nhỏ trời phú. Tôi đâm nó vào những phụ nữ như một kẻ sát nhân đâm dao”. Bất kỳ ai cũng có thể là mục tiêu - một kẻ lang thang trong quán bar, vợ của một người bạn, một trong những đứa con riêng của chính anh ta hoặc con riêng của vợ anh ta, đứa trẻ mà anh ta đang chăm sóc với vai trò là giáo sĩ, giáo viên, huấn luyện viên hoặc người hướng đạo.

Những tên tội phạm gần như không cảm thấy thỏa mãn trong các mối quan hệ tình dục tự nguyện từ hai phía. Tình dục chủ yếu là sự khẳng định sức mạnh của chính chúng, chúng thường ít khi nghĩ đến cảm xúc của đối phương. Bất kể đối tác là ai, quá trình chiếm lấy người đó thú vị hơn nhiều so với hành vi tình dục. Tội phạm tin rằng người khác sẽ không thể cưỡng lại trước hăng. Nếu một phụ nữ không thấy như vậy tức là đã thách thức tên tội phạm. Anh ta theo đuổi quá trình chinh phục bằng những lời tâng bốc và lừa bịp hoặc cũng có thể sử dụng vũ lực. Một số tội phạm nam giới cũng thực hiện cả các hành vi tình dục với người đồng giới. Những người thực hiện các hành vi tình dục đồng giới có thể là người song tính hoặc đồng tính luyến ái. Xu hướng tình dục là thứ ít quan trọng hơn rất nhiều so với những gì một tội phạm thực sự tìm kiếm trong đời sống tình dục của bản thân. Động lực chính trong hành vi đó là cái giá mà anh ta nhận được từ việc dụ dỗ, lừa dối hoặc đe dọa người khác làm chính xác những gì anh ta muốn. Ngay khi chinh phục thành công một ai đó, anh ta sẽ chuyển sang một mục tiêu tiếp theo.

Từ thời niên thiếu, khi tên tội phạm nói đến cô gái của tôi, hăng thực sự đang khẳng định rằng cô ấy thuộc về mình, nhưng hăng coi cô ấy như một chiếc áo cũ rách có thể vứt đi. Anh ta hiếm khi nói về tình yêu, cũng như không có khái niệm về một mối quan hệ yêu đương thực sự. Trong khi đòi hỏi người phụ nữ phải thay đổi để phù hợp với anh ta, anh ta lại yêu cầu cô ấy phải chấp nhận con người của mình. Anh ta khẳng định cô gái của mình phải hoàn toàn chung thủy, trong khi đó anh ta có thể quan hệ tình dục với bất kỳ người nào anh ta muốn. Khi một người phụ nữ muốn tội phạm phải thực hiện một cam kết nào đó thì cô ấy sẽ có nguy cơ bị bỏ rơi. Một tên tội phạm tuyên bố, “Đây là thế giới của đàn ông. Tôi không muốn một con chó cái bảo tôi phải làm gì. Chỉ vì cô ta có chiếc bím, điều đó không có nghĩa là cô ấy có thể kiểm soát tôi”.

Phản ứng ban đầu của bạn đối với vụ việc này có thể là suy nghĩ rằng tên tội phạm thực hiện hành vi đó chắc hẳn là một tên bệnh hoạn. Bạn có thể nghĩ rằng không có một người bình thường nào lại đi quan hệ tình dục với con trai của mình, đi ra ngoài vào ban đêm để nhìn trộm cửa sổ, tấn

công và hãm hiếp một người lạ,... Những tội ác có thể kinh khủng nhưng chúng không phải là sản phẩm của một tâm trí “bệnh hoạn”. Những thủ phạm này đều biết rằng các hành vi cưỡng hiếp, thị dâm, phô dâm và quan hệ tình dục với trẻ em là vi phạm pháp luật. Chúng là những con người có lý trí, những kẻ đã sống vô trách nhiệm trong suốt phần lớn cuộc đời. Một số lượng lớn những kẻ phạm tội tình dục cũng thực hiện các hành vi phạm tội khác. Một nghiên cứu về tội phạm tình dục vị thành niên tại một cơ sở cải tạo của nhà nước cho thấy khoảng hai phần ba số tội phạm được ghi nhận đã từng bị truy tố với các tội danh không mang bản chất tình dục.^[71] (Đặc biệt, những kẻ phạm tội thường không trung thực, do đó con số này có thể thấp hơn so với thực tế).

Thị dâm

Richard bị bắt sau nhiều năm đi nhìn trộm các cửa sổ vào ban đêm và quay phim lại những gì anh ta nhìn thấy. Sau một thời gian thử thách rồi sau đó tổng giám anh ta, vị thẩm phán nhấn mạnh rằng Richard đã “xâm phạm quyền riêng tư và quyền bất khả xâm phạm cơ bản” của nhiều phụ nữ. Trước khi tất cả điều này xảy ra, Richard từng bị đuổi việc sau một “mâu thuẫn liên quan đến nhân cách” với người giám sát và cuộc hôn nhân của anh ta bắt đầu đổ vỡ. Với cuộc sống tan vỡ, Richard bắt đầu đi ra khỏi nhà vào ban đêm để tránh xa vợ mình với lý do đi dạo. Trong một lần đi dạo, Richard nhìn thấy qua cửa kính một người phụ nữ đang thay quần áo trong phòng ngủ của mình. Sau đó, anh quyết tâm đi bộ qua ngôi nhà đó mỗi đêm. “Nó đã trở thành một lịch trình đều đặn đối với tôi”, anh cho biết. “Tôi sẽ dành thời gian ở đó để chờ và xem”. Những lần đi bộ như vậy ngày càng kéo dài khi anh ta cũng nhìn vào cửa sổ ở các ngôi nhà khác. Đi lang thang và nhìn qua cửa sổ mang đến nhiều năng lượng hơn “thói quen nhàm chán” trong cuộc hôn nhân của anh ta. “Thật thú vị, táo bạo và có một chút rủi ro”, Richard nói và thừa nhận, “Tôi hoàn toàn ý thức về rủi ro đó. Đó là một trong những lý do tôi đã làm điều này”.

Không hài lòng với việc chỉ nhìn ngấm nhìn như vậy, Richard đã mua một chiếc máy ghi hình và bắt đầu quay lại những gì nhìn thấy. Anh ta thường xuyên tìm đến nhà của hơn 10 người phụ nữ. Anh ta sẽ xem những bộ phim này vào đêm muộn và thủ dâm. Đôi khi, anh ta thủ dâm mà không cần xem những phim đó, hồi tưởng lại trong tâm trí với một cảm giác phấn khích khi ẩn nấp trong bụi cây và nhìn qua cửa sổ. Mọi chuyện kết thúc khi anh ta trơ trên bậc vào sân sau của một ngôi nhà và bị cuốn hút bởi một số hành động thị dâm của bản thân đến nỗi anh ta không hề biết có một nam giới đang tiến đến gần mình. Người đàn ông này đã đánh Richard ngã xuống đất trong khi vợ anh ta gọi điện báo cảnh sát.

Richard hồi tưởng lại những gì đã làm và đưa ra nhận xét trong quá trình tôi thực hiện đánh giá tâm lý “Tôi đã lạc lối trong thế giới nhỏ của riêng mình”. Thú vui thị dâm của anh ta trở thành một thứ tiêu khiển theo hai con đường. Một là hành vi chấp nhận rủi ro; và hai là thú vui kích thích tình dục sau khi anh ta xem các đoạn phim được ghi lại. Anh ta đã bổ sung vào bộ sưu tập các bộ phim của riêng mình với gần năm chục video khiêu dâm và lấy ra mỗi đêm để thủ dâm. Đối với hành vi phạm pháp, Richard chia sẻ, “Tôi biết việc đó là vi phạm pháp luật. Tôi không bao giờ thực hiện việc đó ở mức độ cao hơn”, tức là anh ta không hề có ý định làm tổn thương cơ thể người khác.

Khi Richard còn là một cậu bé, ông của anh ta đã quấy rối tình dục anh ta và bắt anh ta phải thề sẽ giữ bí mật. Sau khi lấy hết can đảm để nói với mẹ của mình, người ông đã chuyển ra khỏi nhà và vào một cơ sở tâm thần. Với tất cả lòng tự trọng của bản thân, Richard không sử dụng hành vi quấy rối như một lời biện minh hay giải thích cho hành vi thị dâm của bản thân. “Tôi không thấy có mối quan hệ nào giữa vụ việc này và những gì tôi đã làm”, anh ta nói với tôi và lưu ý rằng cha mẹ anh ấy vẫn là “những người bạn thân thiết nhất của tôi”.

Richard tự coi mình là một người có sức hút không thể cưỡng lại và là một báu vật đối với những người phụ nữ. “Tôi là một chàng trai gọn gàng. Tôi xứng đáng có được một cô gái thực sự gọn gàng”, Richard nói với tôi. Anh ta cho rằng bản thân đã quá tốt đến nỗi không thể tìm thấy cho mình một phụ nữ bình thường cũng như một công việc bình thường. Sau khi bị đuổi việc, anh ta tiếp tục tìm đến những câu lạc bộ ở địa phương và dành nhiều ngày trên sân gôn. Anh ta muốn một công việc hoàn hảo, đó là “sở hữu công ty của riêng tôi và sản xuất một mặt hàng thực tế”. Sau khi vợ anh ta ly dị ngay sau khi anh ta bị bắt, Richard bắt tay vào tìm kiếm một người phụ nữ hoàn hảo. Anh ta giải thích những đặc điểm của người phụ nữ lý tưởng mà mình mong muốn theo kiểu liệt kê ra những lựa chọn khi ai đó mua một chiếc xe mới. Khi nói về các mối quan hệ với phụ nữ, Richard nhận ra rằng anh ta chưa từng yêu. Anh ta nhận thấy bản thân là một người cực kỳ tự cao và khó tính, luôn tìm ra những thiếu sót ở người khác, hiếm

khi thấy thiếu sót ở bản thân. Richard thừa nhận cách làm việc cáu kỉnh của mình trong công việc cũng như “sử dụng những từ ngữ chửi rủa một cách ngớ ngẩn để thể hiện quan điểm”. Anh ta hiếm khi nỗ lực thực hiện bất cứ việc gì, cho dù đó là xây dựng sự nghiệp, kết bạn hay vun đắp hôn nhân. Dù không hề chung thủy với vợ nhưng Richard vẫn trách vợ mình là người độc đoán và vô lý. Đối với cảm giác miễn cưỡng khi phải tìm kiếm một công việc, anh ta trầm ngâm, “Tôi không tìm thấy mục tiêu và động lực cho bản thân”. Thực tế là anh ta luôn có tham vọng, nhưng lại rất ít động lực thực hiện.

Mặc dù đang thất nghiệp, tuy nhiên Richard vẫn không muốn đọc những mẫu tin tuyển dụng trên các tờ báo hay tìm kiếm các tin tuyển dụng trực tuyến. Anh ta ngưỡng mộ một người bạn đang gặp khó khăn về tài chính vì đã “làm những gì anh ta phải làm” khi nhận công việc tại một nhà hàng thức ăn nhanh. Richard không có hứng thú để làm được bất cứ điều gì tương tự. Không có gì mới mẻ trong sự giả tạo và lừa dối của anh ta. Ở trường đại học, anh ta đã bị cảnh báo học tập trước khi bỏ học. Anh ta luôn tưởng tượng mình đang sống trong một biệt thự, làm việc ở vị trí giám đốc điều hành với những “cầu thủ tầm cỡ” lái một chiếc xe hơi đắt tiền và có một người vợ cùng một gia đình hạnh phúc. Trong khi đó, để có được tiền mặt chi tiêu, anh ta buộc phải bán số cổ phiếu đã mua từ nhiều năm trước, thời điểm anh ta đạt được một số thành công khiêm tốn trong công việc. Chơi ở các sân golf “thượng lưu” và tham gia các giải đấu đã khiến anh ta đốt hết số tiền mà anh ta không hề có. Richard cho biết, “Việc này thật đơn giản, ngồi xung quanh và rút tiền từ tài khoản tiết kiệm. Tôi thực sự vô cùng lừa dối”. Có lẽ để tự đảm bảo với bản thân (thay vì đảm bảo với tôi), Richard thề rằng, “Tôi sẽ kiếm tiền. Tôi đã sẵn sàng. Điều đó nhất định thành hiện thực”. Nhưng sau đó anh ta cho rằng hoàn cảnh của anh ta tương tự như một người đàn ông có một cái thang nhưng không muốn leo lên các bậc thang để đạt được mục tiêu của mình. Người đàn ông này rất giỏi trong việc ì trệ và tìm lý do để không làm gì cả. Anh ta nói, “Tôi không muốn bị từ chối. Tôi muốn tự mình từ chối chính bản thân mình. Bất kỳ sự từ chối nào cũng gây tổn thương”. Câu nói này đã nói lên thế giới về anh ta.

Anh ta cảm thấy bị từ chối bất cứ khi nào ai đó không công nhận anh là con người tuyệt vời, có năng lực cao và là một người cuốn hút theo suy nghĩ của anh ta. Anh ta đòi hỏi người khác phải công nhận quan điểm cao cả của anh ta về bản thân. Trong những lần hành động thị dâm của mình, Richard đã trải qua cảm giác quyền lực tột độ đối với những người phụ nữ thậm chí không hề quen biết anh ta. Không nghi ngờ gì nữa, họ đang mang đến cho anh ta sự phấn khích mà anh ta thiếu trong cuộc hôn nhân hoặc trong công việc.

Sau thời gian ngồi tù, Richard tự hỏi, “Tôi đã tắt đi cái cơ chế tình dục của mình hay chưa? Tôi hoàn toàn không thoải mái với việc nhảy trong đồng cỏ khô ở thời điểm này”. Không thực hiện các hành vi tình dục bất hợp pháp và cố gắng hết sức để ngăn chặn dù chỉ một ý nghĩ về thị dâm, ham muốn tình dục của Richard đã giảm xuống mức tối thiểu. Trong lần đầu tiên cố gắng quan hệ tình dục với một người phụ nữ đang hẹn hò, anh ta đã rất thất vọng khi thấy mình không thể cương cứng.

Richard là một người cứng nhắc và phá hoại mọi nơi anh ta đến. Trước thời điểm bị bắt, tần suất thực hiện hành vi thị dâm của anh ta tăng lên khiến anh ta suy nghĩ về chúng cả ngày lẫn đêm. Không thể nào xác định được liệu hành vi phạm tội tình dục của anh ta có phát triển thành tội phạm nghiêm trọng hơn hay không nếu anh ta không bị bắt và truy tố. John Douglas, một nhà nghiên cứu hồ sơ tội phạm hàng đầu của FBI, nhận xét, “Nếu nghiên cứu các hành vi bạo lực nhất của những kẻ phạm tội tình dục... bạn sẽ thấy trong hầu hết mọi trường hợp, những hành vi phạm pháp đều bắt đầu bằng những hành động tương đối vô tội”.^[72]

Phô dâm

Rất nhiều học thuyết đưa ra cách lý giải tại sao đàn ông (hầu như luôn luôn là đàn ông) lại thực hiện hành vi phô dâm. Học thuyết phân tâm giải thích hành động này được thúc đẩy bởi mong muốn nhận được cảm giác rằng một người còn nguyên vẹn về thể xác - một biện pháp bảo vệ trước “nỗi lo bị thiếu”. Trong một bản thảo dài về hành vi phô dâm, Brett Kahr, chuyên gia nghiên cứu lâm sàng cấp cao tại Trung tâm Sức khỏe Tâm thần Trẻ em London, cho biết rằng hành vi này cũng “đóng vai trò như một sự giao tiếp về nỗi đau nội tâm, thường liên quan đến tổn thương thời thơ ấu,” là “một biểu hiện của sự căm ghét đối với phụ nữ” và là “một phương tiện để lấy lại lòng tự trọng từng bị tổn thương”.^[73] Những lời giải thích như vậy rất khó được chứng minh một cách khoa học. Dù nguyên nhân là gì đi nữa thì kẻ thực hiện hành vi phô dâm cũng thấy cực kỳ thích thú.

Hơn hai mươi năm qua, James luôn duy trì thói quen phô bày dương vật của mình. Khi ngày cuối tuần sắp tới, tâm trí anh ta quay cuồng với thèm muốn về ý nghĩ đó. Anh ta nói dối gia đình đi làm việc vặt nhưng lại bắt tay vào một cuộc săn lùng để xác định những địa điểm có thể sử dụng để gây bất ngờ cho những người qua đường. Anh ta thường xuyên lui tới các công viên, đường dành cho xe đạp, đường mòn và những khu vực nhiều cây cối, nơi anh ta có thể ẩn náu và nhắm mục tiêu vào những người ra ngoài vui chơi. Anh ta tập trung vào hành vi này đến nỗi bắt đầu dành thời gian thực hiện hành vi đó trong giờ ăn trưa hằng ngày tại nơi làm việc. Trong các chuyến công tác, anh ta sẽ chọn một khách sạn không phải vì chi phí hay mức độ thuận tiện đối với địa điểm làm việc, mà dựa trên khoảng cách với một địa điểm có thể tạo cơ hội thực hiện hành vi phô dâm. Mục tiêu của anh ta là lôi kéo những người phụ nữ muốn khám phá anh ta và nhìn chằm chằm vào bộ phận sinh dục của anh ta một cách ngưỡng mộ. Vì hầu hết những phụ nữ đều phản ứng bằng cảm giác bị sốc và ghê tởm nên anh ta rất thất vọng, tuy nhiên sự chú ý mới là điều quan trọng. James bị ám

ảnh bởi hành vi phô dâm đến nỗi nó đã hiện lên trong đầu anh ta ngay khi mới tỉnh dậy. Anh ta trở nên vô ý thức, không còn biết bản thân đã đến cùng một địa điểm bao nhiêu lần.

Không có bất cứ điều gì mà James nói với tôi có thể chứng minh cho những lời giải thích của các chuyên gia sức khỏe tâm thần thường đưa ra cho hành vi này. James không bị thiếu thốn về tình dục vì anh ta đã có một người vợ. Anh ấy cũng không phải phô dâm để giải tỏa trầm cảm, lo âu hay bất kỳ vấn đề cụ thể nào. Trên thực tế, cuộc sống của anh ta đang diễn ra vô cùng tốt đẹp. James giải thích rằng, thông qua việc phô dâm dương vật của mình, anh ta đang tận hưởng bản thân và tìm thấy sự phấn khích trong mọi giai đoạn - suy nghĩ về nơi sẽ đi, vị trí sẽ đứng để mọi người có thể nhìn thấy mà không bị lộ rõ, lấy dương vật cương cứng của mình ra, dự đoán phản ứng của những người sẽ đi ngang qua, sau đó xem phản ứng của họ. James thừa nhận những tưởng tượng về việc cưỡng hiếp cứ hiện ra trong đầu anh ta. Không có cách nào để biết liệu anh ta có bắt đầu thực hiện hành vi tấn công phụ nữ nếu anh ta không bị bắt hay không.

Phô dâm đã trở thành một nghề nghiệp thứ hai đối với James. Anh ta bắt đầu bỏ dở công việc, nói dối gia đình và đồng nghiệp và phản bội lòng tin của họ. James là một tên bạo chúa khi ở nhà, khiến vợ con phải hết sức cam chịu để đáp ứng yêu cầu của anh ta. Vợ anh ta đã đệ đơn ly hôn và cơ quan tuyển dụng anh ta vào một vị trí cấp cao đã sa thải anh ta vì anh ta không còn đủ khả năng duy trì lý lịch trong sạch trong công việc.

Trường hợp của Louis lại hoàn toàn khác. Sau khi vợ mất, anh ta sống một cuộc sống thường ngày và cô đơn. Khi khóa thân trong nhà, anh ta thường xuyên đứng ở cửa sổ, đặc biệt là vào khoảng thời gian hai cô gái tuổi teen bước xuống xe buýt. Anh ta theo dõi những thời điểm chúng đến và đi - chúng thường ở cùng bạn trai - và mơ tưởng về những hoạt động tình dục của chúng.

Louis bị kích thích bởi ý nghĩ các cô gái mong được nhìn thấy anh ta khóa thân đứng sau cửa sổ. “Tôi có cảm giác họ đang tìm kiếm tôi và tôi đã làm hài lòng họ”, anh ta nói. “Khi bạn nhìn thấy họ, bạn nghĩ đó là những gì họ đang tìm kiếm và bạn chỉ muốn tiếp tục để họ nhìn thấy bạn”. Sau khi

nhìn thấy họ, anh ta sẽ thủ dâm. Louis thừa nhận, khi ở trên mái hiên nhà, anh ta bắt đầu nhìn chăm chăm vào cửa sổ phòng ngủ của ngôi nhà của những cô gái ở liền kề nhà anh ta và cảm thấy như được khen thưởng khi nhìn thấy họ cởi đồ trong nhiều trạng thái khác nhau. Anh ta cho rằng họ cố tình làm vậy để trêu ngươi anh ta. Anh ta càng cảm thấy được hồi thúc khi cả hai cô gái này nói chuyện với anh ta khi gặp ở bên ngoài. Louis tuyên bố rằng những gì anh ta làm là hoàn toàn vô hại và đảm bảo với tôi, “Tôi sẽ không bao giờ làm bất cứ điều gì với các cô gái này”.

Louis thú nhận vợ anh ta từng nhắc nhở anh ta về sự vô tâm khi đi lại trong nhà mà không mặc quần áo. Cô ấy lo lắng ai đó có thể nhìn thấy anh ta. Anh ta thừa nhận nếu cô ấy vẫn còn sống, cô ấy “sẽ không thể chịu đựng những gì tôi đang làm”. Louis sau đó tiết lộ vợ anh ta đã “buộc tội tôi vì đã thực hiện hành vi gì đó” với người trông giữ trẻ. Anh ta nói không nhớ chính xác hành vi đó là gì nhưng chỉ thừa nhận “Tôi có thể đã cảm nắng cô ấy”.

Vì tôi ít tiếp xúc với Louis nên có rất nhiều điều mà tôi không thể hiểu được. Tôi đưa trường hợp của anh ta vào xem xét để làm rõ một số điểm. Một là vấn đề phô dâm vẫn lặp đi lặp lại sau khi biện pháp ngăn chặn chính đối với hành vi đó bị loại bỏ. Với cái chết của vợ, anh ta không còn ai đó để liên tục cảnh báo anh ta về những hậu quả có thể xảy ra đối với hành vi của bản thân. Thứ hai, giống như James và một số người khác thực hiện những hành vi khiếm nhã, anh ta tự xem mình là người không thể cưỡng lại và không làm hại ai. Điểm thứ ba là trường hợp của anh ta bao gồm cả hành vi phô dâm và thị dâm. Cuối cùng, có dấu hiệu cho thấy hành vi sai trái của anh ta có thể đã đi xa hơn, ví dụ như cuộc xung đột giữa anh ta với vợ về cách cư xử không phù hợp với một người giữ trẻ.

Những kẻ thường xuyên thực hiện hành vi phô dâm không cần phải đi ra ngoài và tìm cho mình một địa điểm để thực hiện hành vi. Với điện thoại di động, anh ta có thể thực hiện hành vi này mà không cần rời khỏi nhà. Chỉ cần nhấn nút, cả nam giới và nữ giới đều có thể chụp ảnh bộ phận sinh dục của mình và chia sẻ hình ảnh đó. Một số người tham gia vào các hoạt động “chat sex” thực hiện điều đó một cách ngây thơ. Hoạt động này tiềm

ẩn rất nhiều rủi ro. Các hình ảnh có thể bị chiếm đoạt và chuyển tiếp cho các bên khác ngoài những người nhận muốn hưởng tới. Chúng có thể được sử dụng để trả đũa và tống tiền. Một đứa trẻ vị thành niên có thể gửi ảnh của mình cho một đứa trẻ vị thành niên khác, dẫn đến bị buộc tội sản xuất và truyền bá nội dung khiêu dâm trẻ em. Điện thoại di động cũng trở thành một phương tiện thực hiện hành vi phô dâm khi những người tham gia không hề hay biết hành vi tình dục đó bị người khác quay phim hoặc theo dõi. Chắc chắn có một sự chuyển biến liên tục từ một thanh niên nghịch ngợm nhắn tin khiêu dâm đến một người với cách thức thể hiện khác trong bối cảnh hoạt động phạm tội của anh ta.

Hiếp dâm

Vô số bài báo và bài bình luận chuyên ngành mô tả hiếp dâm là một tội ác không liên quan nhiều đến tình dục, và chủ yếu liên quan đến yếu tố quyền lực và chinh phục. Điều quan trọng là phải hiểu được hành vi hiếp dâm trong toàn bộ bối cảnh nhân cách của kẻ phạm tội. Những kẻ hiếp dâm không hẳn là căm ghét phụ nữ cũng như không phải là họ thiếu thốn tình dục. Hành vi đe dọa trong một vụ hiếp dâm là sự khẳng định hình ảnh bản thân của tội phạm rằng hẳn là một kẻ mạnh mẽ và đáng mơ ước. Kẻ tấn công tin rằng mục tiêu của anh ta vốn đã thèm muốn anh ta hoặc sẽ muốn anh ta một khi cô ấy cho anh ta cơ hội. Những nỗ lực xua đuổi của cô gái chỉ khiến anh ta thêm phần phấn khích. Hành vi bạo lực hiếm khi cần phải dùng đến vì những lời lẽ đe dọa đã mang lại tác dụng. Tất cả những kẻ hiếp dâm tôi phỏng vấn đều đã từng phạm các loại tội khác.

Mọi người cảm thấy khó hiểu, cũng như ghê tởm khi một người phụ nữ lớn tuổi trở thành nạn nhân bị hãm hiếp. Họ tự hỏi tại sao kẻ hiếp dâm không săn một người trẻ tuổi hấp dẫn? Thực tế là cảm giác chinh phục mới giữ vị trí quan trọng hàng đầu. Những kẻ tội phạm sẽ tìm kiếm những mục tiêu xuất hiện trước mặt chúng và dễ bị tấn công; còn ai phù hợp với mô tả đó hơn một người già yếu?

Monty đã cung cấp chi tiết về những hoạt động trong tâm trí anh ta, để từ đó dẫn đến việc anh ta tấn công một phụ nữ trẻ bằng một tảng đá và sau đó cố gắng hãm hiếp cô ấy khi cô ấy đang hồn nhiên đi dạo trong một khu rừng.

Monty xuất thân từ một gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Anh ta nói rằng mẹ anh ta không muốn anh ta ở cùng sau khi bà ly hôn với cha anh ta. Mẹ anh ta nói với tôi thực tế thì ngược lại. Con trai bà ấy ngày càng trở nên bí ẩn và tách biệt bà ra khỏi cuộc sống của nó. Bà ấy thừa nhận có thể trở thành một người mẹ tốt hơn và thất vọng vì “Tôi không biết làm thế nào để gần gũi với thằng bé”. Bà ấy chia sẻ Monty không bao giờ đòi hỏi nhiều,

khi anh ta chín tuổi, bà ấy đã mua cho anh ta một chiếc máy tính, đó là “tất cả những gì anh ấy muốn”. Bà ấy đã sốc khi anh ta bị bắt vì tội hiếp dâm. Bà ấy cho rằng bản thân sẽ không ngạc nhiên nếu nhận được một cuộc gọi thông báo con trai bà đột nhập vào máy tính của văn phòng tổng thống Hoa Kỳ. “Chúng tôi từng gặp phải một số vấn đề với nó, những vụ việc này thì không hề hợp lý. Tôi không thể thấy được vụ việc này xảy ra vì bất kỳ lý do gì”, mẹ anh ta nhận xét.

Monty không bao giờ dành thời gian với cha vì anh ta bực bội với tất cả các quy tắc do ông ấy đặt ra. Mặc dù nghiêm khắc hơn nhiều so với vợ cũ, nhưng cha của Monty thừa nhận, “Tôi đã bị suy sụp sau vụ ly hôn. Khi thằng bé làm rất nhiều việc nhỏ nhặt, tôi chẳng hề quan tâm. Thằng bé càng lớn lên, tôi càng biết rất ít về nó”. Khi còn là một thiếu niên, Monty tự hào khi có thể thu hút mọi người và nói những gì họ muốn nghe để họ đánh giá cao về anh ấy. Một người họ hàng thân thiết đã cảnh báo, vì Monty dường như không để ý đến cảnh báo của bất kỳ ai nên cậu ta sẽ “phải đập bực tường gạch đó đi và điều đó sẽ mở mang tầm mắt”.

Rất lâu trước khi vụ cưỡng hiếp xảy ra khi anh ta 22 tuổi, Monty đã liên tục xuất hiện trong những hành vi phạm tội. Anh ta ăn trộm tiền của cha mẹ, lái xe bất hợp pháp, trộm đồ đạc tài sản của người khác, chế tạo bom tự chế và đột nhập vào nhà người khác. Ở tuổi mười ba, anh ta đã phải nộp một khoản tiền phạt rất lớn vì hành vi tình dục qua điện thoại. Mặc dù có năng lực về mặt học tập, tuy nhiên anh thường xuyên trốn học, bị đình chỉ học nhiều lần vì gây rối trong lớp và cuối cùng bị đuổi học. Anh ta không quan tâm đến các môn học ở trường, là một tín đồ của máy tính và được thuê làm nhà phân tích hệ thống máy tính. Anh ta dành hàng giờ để xem nội dung khiêu dâm trên Internet, đôi khi bằng cách xâm nhập trái phép vào các trang web có tính phí.

Vào ngày phạm tội, Monty vẫn đi vào khu rừng như thường lệ, mang theo một bí ẫn giết người với chủ đề tình dục. Anh ta nhanh chóng chán ngấy cuốn sách mang theo và bắt đầu để ý một phụ nữ trẻ. Anh ta đi theo khi cô gái rẽ vào một con đường. Anh ta nhặt một tảng đá và đập vào đầu cô khiến cô ngã xuống đất. Ghì chặt cô gái xuống đất, anh ta kéo mạnh

quần áo của cô ấy, thực hiện giả định một số tư thế quan hệ tình dục, sau đó dừng lại và đảm bảo rằng anh ta sẽ không làm tổn thương hay giết cô ấy, sau đó anh ta đưa cho cô ấy áo khoác của mình để cầm máu và để cô gái rời đi. Cô ấy về nhà và trình báo hành vi phạm tội này, ngay sau đó, Monty bị bắt.

Trong suốt năm năm qua, Monty luôn mơ tưởng về việc gạ gẫm một cô gái hấp dẫn và cưỡng hiếp cô ấy. Anh ta cảm thấy vô cùng thú vị với suy nghĩ tìm được một cô gái trẻ và trở thành bạn tình đầu tiên của cô ấy. Anh ta thủ dâm hằng ngày trong khi nghĩ về việc cưỡng hiếp một trinh nữ. Cuốn sách anh ta đang đọc ngay trong ngày hôm đó có cảnh cưỡng hiếp. Monty không hề thiếu thốn tình dục khi đã quan hệ với nhiều bạn tình trong thời gian gần đây. Nhưng quan hệ tình dục đồng thuận đã trở nên quá bình thường. “Một khi tôi đã có thứ gì đó, tôi không muốn nó nữa”, anh ấy cho biết. Khi được hỏi về hậu quả của những việc đã làm, Monty chỉ nói rằng nạn nhân có thể không ham muốn tình dục trong một thời gian dài và “cô ấy có thể không dám đi vào trong rừng nữa”. Đó là câu nói điển hình của bọn tội phạm khi nó phản ánh nhận thức tối thiểu về tất cả những hành vi chết chóc do chúng gây ra.

Trong khi chờ xét xử, Monty đã viết cái mà anh ta gọi là “lịch sử tình dục” của bản thân. Trong tài liệu đó, anh ta chỉ ra việc cố gắng cưỡng hiếp không phải là một hành động bất thường trong tính cách hay bối cảnh. Trò chơi tình dục của anh ta bắt đầu khi anh ta mới chín tuổi với một người anh em nhiều tuổi hơn. Anh phát hiện ra những bộ phim khiêu dâm của cha dượng khi lên mười và bắt đầu thủ dâm. Trong hai năm tiếp theo, anh ta quan hệ tình dục với con chó của gia đình. Năm mười lăm tuổi, anh ta quan hệ tình dục với một phụ nữ, lần đầu tiên trong số những lần quan hệ tình dục trong thời niên thiếu của anh ta. Anh ta mô tả bản thân như một “kẻ thích thị dâm” mà anh ta nghĩ có thể là khúc dạo đầu cho những suy nghĩ về cưỡng hiếp. Monty viết, “Thật tồi tệ khi tôi phải dậy trước khi đi học trong khi trời vẫn còn tối và nhìn vào cửa sổ”. Cuối cùng, anh ta đột nhập vào một ngôi nhà và “nhảy vào một cô gái” khi cô ấy đang ngủ. Tôi không nghĩ tôi dừng lại và bỏ chạy do nghĩ đó là điều sai trái. Tôi nghĩ rằng tôi đã

bỏ đi vì tôi sợ hãi. Tôi bắt đầu dành nhiều thời gian hơn để ở một mình trong rừng. Tôi sẽ đi đến nơi mà tôi nghĩ sẽ không có ai ở đó, cưỡi trường và thủ dâm trong khi mơ tưởng về một vụ cưỡng hiếp.

Khi Monty phát hiện ra nội dung khiêu dâm trên các trang mạng trực tuyến, một sự bùng nổ về những hình ảnh tưởng tượng đã xuất hiện. “Tôi bắt đầu sử dụng kỹ năng máy tính của mình để đột nhập vào các trang web khiêu dâm có trả phí. Tôi cũng bắt đầu tìm những video hiếp dâm mà tôi có thể xem và bắt đầu thủ dâm trước những bộ phim khiêu dâm trẻ em. Đôi khi, tôi dành cả đêm để sử dụng máy tính. Tôi thậm chí còn có một cô bạn gái được tạo ra bằng trí tuệ nhân tạo thực hiện bất cứ điều gì được yêu cầu. Tôi trở thành một người hoàn toàn khác phía sau chiếc máy tính. Tôi nắm quyền kiểm soát và yêu cầu chiếc máy tính thực hiện bất cứ việc tôi muốn. Tôi không phải lo lắng chiếc máy tính có yêu người khác hoặc lừa dối tôi hay làm tôi tổn thương. Chiếc máy tính sẽ luôn yêu tôi. Ngay cả trước khi có những ảo tưởng về việc hiếp dâm, tôi từng mơ tôi có sức mạnh đặc biệt và có thể khiến mọi cô gái tôi muốn quan hệ với tôi”. Tất cả những điều này là một cuộc tập dượt tinh thần để anh ta tận dụng cơ hội thể hiện mình trong hình dạng một phụ nữ trẻ đi dạo vào một ngày đẹp trời.

Tôi từng đề cập trước đó rằng những kẻ phạm tội luôn cố đổ lỗi cho nạn nhân của chúng. Trường hợp này thường xảy ra với tội hiếp dâm. Năm 18 tuổi, Dewayne bị buộc tội tấn công và cố gắng cưỡng hiếp. Không hề hối hận, người thanh niên này đã kích và đổ lỗi cho một cô bé mười hai tuổi. “Cô ta là một cô gái nhanh nhẹn. Một số cô bé ít tuổi cố tỏ ra già dặn. Cô ta đã yêu mến tôi. Đó là lý do tại sao tôi quan tâm đến cô ta. Anh có biết đàn ông là như thế nào không. Khi có cơ hội để thử điều gì đó, anh sẽ cố gắng thực hiện cho được. Tôi không tin cô ta sẽ đi theo con đường đó. Cô ta sợ hãi về hình phạt của mẹ mình. Nếu tôi cưỡng hiếp cô ta, tại sao cô ta không hét lên với dì của mình? Điều đó làm tôi khó chịu. Tôi không quan tâm đến những gì cô ta nói. Tôi biết điều gì là sự thật”. Tỏ ra tức giận với nạn nhân của mình, Dewayne thề, “Cô ta đã có thứ mình muốn. Thề có Chúa. Chắc chắn Chúa sẽ làm điều gì đó. Chúa sẽ ban phước cho cô ta”.

Bóc lột tình dục trong mối quan hệ giữa những người trưởng thành

Tội phạm thường lợi dụng quyền hạn và sự tin tưởng trong công việc mà chúng nắm giữ. Một cảnh sát dừng xe một phụ nữ vì vi phạm giao thông nhưng đề nghị sẽ để cô ấy đi nếu cô ấy quan hệ tình dục với anh ta. Một nhân viên cải tạo lợi dụng quyền hạn mà anh ta có được đối với các tù nhân, hứa sẽ cho thêm thức ăn từ nhà bếp để đổi lấy tình dục. Một mục sư tận dụng mối quan hệ với một giáo dân góa bụa cô đơn để có được quan hệ tình dục.

Trong số các vi phạm đạo đức thường xuyên được báo cáo tới các nhà tâm lý học là những vi phạm liên quan đến quan hệ tình dục giữa nhà trị liệu và bệnh nhân. Carolyn Bates và Annette Brodsky, tác giả của cuốn sách *Sex in the Therapy Hour* (tạm dịch: Tình dục trong thời gian trị liệu) [\[24\]](#), đề cập đến các nhà trị liệu trẻ, thiếu kinh nghiệm, những người sử dụng khả năng phán đoán kém cỏi và vượt quá ranh giới khi yêu một bệnh nhân. Khi nhận ra tác hại tiềm ẩn, họ mong muốn khắc phục tình hình. Tuy nhiên, ngược lại, là “các nhà trị liệu mắc chứng rối loạn nhân cách, có thể được xếp vào loại nhân cách phản xã hội”. Bates và Brodsky chỉ ra, “Họ là những người cuối cùng trên thế giới mà bệnh nhân nên tin tưởng, họ chỉ có nhu cầu của riêng họ trong đầu”.

Những mối quan hệ bóc lột này nảy sinh từ những quá trình tinh thần tương tự như quá trình liên quan đến âm mưu biến thủ công quỹ trong khi thực hiện công việc của một tên tội phạm. Anh ta tập trung vào một mục tiêu. Sau đó, anh ta chỉ ra sự yếu kém và dễ bị tổn thương trong một cá nhân hoặc tổ chức. Bằng những câu nói xuyên tạc và dối trá, anh ta che giấu động cơ của mình. Tuy nhiên, phải mất một thời gian dài anh ta mới lấy được thiện cảm, thiết lập mối quan hệ tin cậy và có được danh tiếng tốt. Anh ta xây dựng một âm mưu hoạt động để đạt được những gì mong muốn,

khai thác quyền hạn và quyền lực hợp pháp được giao cho bản thân. Sau đó, anh ta tấn công. Nếu bị vạch mặt, anh ta khai ra ý định tốt đẹp của bản thân, phủ nhận hành vi sai trái và đổ lỗi cho nạn nhân.

Hoạt động tình dục với con riêng

Terry không yêu vợ mình mà đang “ngoại tình” với cậu con trai bảy tuổi của họ, Bobby. Khi vợ vắng nhà, Terry và con trai âu yếm nhau và Terry sau đó sẽ thủ dâm để có được cảm giác cực khoái.

Anh ta nói với tôi rằng Bobby “thực sự thích và muốn làm điều đó, nhưng cậu bé cảm thấy đó là điều sai trái”. Terry trấn an Bobby rằng “đó chỉ là tình yêu của chúng ta”, có nghĩa là những gì họ đang làm đều được giữ bí mật. Terry không thấy điều gì sai trái về những gì mình đang làm và khẳng định Bobby thường là người bắt đầu hoạt động tình dục. Khi được hỏi anh ta nghĩ gì khi Bobby đã thoát khỏi chuyện đó, Terry trả lời: “Gần gũi với bố. Tôi không biết liệu cậu bé có cảm nhận được khoái cảm tình dục hay không. Tôi chắc chắn rằng việc mút dương vật của một cậu bé thực sự mang lại cảm giác rất sung sướng. Cậu bé chưa bao giờ có biểu hiện sợ hãi”. Terry giải thích rằng tất cả điều này xảy ra trong bối cảnh “một mối quan hệ sâu sắc, đầy yêu thương”.

Mối quan hệ tình dục của Terry với trẻ vị thành niên không chỉ dừng lại ở Bobby. Anh ta có thể dụ những cậu bé khác vào nhà bằng cách để con trai mình mời chúng chơi trò chơi chiến tranh. “Chúng tôi sẽ chơi đấu vật và quần sẽ bị bung ra”, anh ta nói. Khi Terry chỉ đạo những cậu bé đó cởi quần xuống, chúng đã làm đúng như vậy. Những đụng chạm cơ thể đã xảy ra. Terry thừa nhận những cậu bé khác “trông sợ hãi, giống như tôi đang đe dọa chúng”. Anh ta nghĩ Bobby “rất thích xem tôi làm điều đó. Cậu bé cũng muốn nhìn những cậu bé khác”.

Terry đã thực hiện mọi việc mà anh ta mong muốn trong tất cả các lĩnh vực cuộc sống của mình. Ở trường đại học, anh ta sử dụng ma túy bất hợp pháp, bao gồm cả LSD và cần sa. Anh ta bỏ học ở một ngôi trường rồi sau đó đăng ký vào một ngôi trường khác. Anh ta tiếp tục hút cần sa và uống rượu đến mức anh ta uống tới sáu loại đồ uống có cồn khác nhau trong một buổi tối. Sống vô kỷ luật về tài chính, anh ta nói rằng đang “sống một cuộc

sống tốt đẹp” cho đến khi phải nộp đơn phá sản. Khi anh ta nói về việc không thích vợ mình, Sally, tôi đã hỏi tại sao anh ta lại cưới cô ấy. “Chúng tôi kết hôn rất nhanh chóng”, anh ta nói và giải thích rằng việc này xảy ra sau khi họ có một đứa con ngoài giá thú. Rõ ràng, việc có Bobby cũng không nằm trong kế hoạch. Khi Sally tăng cân nhiều và “chuyện chăn gối trở nên nhàm chán”, Terry đã lôi kéo Bobby vào các hoạt động tình dục.

“Tôi không bao giờ quan tâm đến hậu quả. Tôi cứ tiếp tục thực hiện những việc đó”, Terry nói và “những việc đó” ám chỉ bất cứ điều gì anh ta mong muốn. Anh ta không biết hoạt động tình dục với con trai mình có thể gây ra những tác động tiêu cực.

Anh ta suy đoán, “Trên đường đi, tôi không biết cậu bé sẽ nghĩ gì trong buổi hẹn hò đầu tiên khi nó cố gắng ghi điểm với một cô gái”. Câu nói này tiết lộ rất nhiều điều về Terry. Một là anh ta không bao giờ cân nhắc hay quan tâm liệu Bobby có bị ảnh hưởng xấu nào không. Suy nghĩ ớn lạnh của anh ta về việc Bobby cố gắng “ghi bàn” trong buổi hẹn hò đầu tiên cho thấy anh ta coi mọi người như những đồ vật. Terry vô cảm ngay cả với những hậu quả trước mắt khi Bobby phải vật lộn đối phó với sự tan vỡ của gia đình. Vì những việc mà người bố đã làm với những cậu bé khác, Bobby và mẹ cậu phải chuyển đi khỏi khu vực lân cận, khiến Bobby mất đi bạn bè và phải chuyển trường. Terry không hề hay biết về những tổn thất tình cảm mà Sally phải chịu đựng sau khi những hoạt động tình dục của anh ta với Bobby và những cậu bé khác được đưa ra ánh sáng. Terry thậm chí còn tỏ ra thờ ơ với việc mối quan hệ của anh với con trai sẽ bị ngăn cấm vô thời hạn. Do Terry biết trước sẽ bị kết án tù nên sẽ còn rất lâu nữa, nếu có thể, thì anh ta mới được phép tiếp xúc với Bobby.

Cuộc hôn nhân của Sally với Terry là một chuyến tàu lượn đầy cảm xúc. Cho đến khi hoạt động tình dục với Bobby được đưa ra ánh sáng, việc uống rượu của anh ta chính là vấn đề lớn nhất. Khi Terry trở nên say sưa, anh ta khó tính, hay tranh cãi về mọi thứ. Sally nhớ lại một đêm anh ta không chịu để cô đi ngủ, khiến cô thức trắng hàng giờ sau khi cô phản đối việc anh ta về muộn mà không gọi cho cô. Terry đối xử với Sally như một nô lệ, đưa ra những yêu cầu vô lý, chẳng hạn như yêu cầu cô phải hút bụi

toàn bộ ngôi nhà hai lần mỗi ngày. Khi anh ta muốn ngủ dậy muộn, cô phải nhón gót khi đi xung quanh và giữ cho Bobby im lặng. Sally nói rằng Terry thường xuyên “làm quá những vấn đề vô cùng nhỏ nhặt”. Khi Terry vào tù, Sally phải bắt đầu một cuộc sống hoàn toàn mới, nợ nần và có một đứa con trai nhỏ cần nuôi nấng. Khi tôi đề cập đến bi kịch xảy ra với vợ, con trai của Terry cũng như những cậu bé hàng xóm, Terry trả lời ngắn gọn: “Tôi không nhận thấy đó là một bi kịch”.

Ái nhi

Ái nhi đã trở thành tình trạng gây rúng động cộng đồng kể từ vụ bê bối giữa các giáo sĩ Công giáo và những câu chuyện giật gân như vụ cựu huấn luyện viên của Penn State, Jerry Sandusky, bị kết án lạm dụng tình dục 45 lần đối với 10 trẻ em trong thời gian 15 năm, cùng nhiều tội danh liên quan khác. Đây không phải là những trường hợp người lạ cưỡng bức trẻ em hoặc dụ dỗ trẻ em bằng quà tặng. Thủ phạm vốn được đánh giá là những người lớn có trách nhiệm, quan tâm đến việc chăm sóc trẻ em. Những cá nhân như vậy thường có ảnh hưởng trong cuộc sống của các đứa trẻ mà họ đảm nhận trách nhiệm với tư cách là người chăm sóc trẻ ban ngày, nhân viên hướng đạo sinh, hướng dẫn viên cắm trại,... Những kẻ phạm tội này được lãnh đạo quý trọng, được cha mẹ ngưỡng mộ và thường được con cái quý mến. Chúng sở hữu danh tiếng xuất sắc bởi vì có năng khiếu trong việc truyền đạt các kỹ năng và thiết lập mối quan hệ không chỉ với trẻ em mà còn với cha mẹ và cộng đồng.

Cha mẹ của Connor đã ly thân và mẹ của cậu bé rất vui khi được Cha Dan chú ý đến cậu con trai mười một tuổi của mình. Cô đăng ký cho Connor tham gia các hoạt động do nhà thờ tài trợ và tự tin rằng cậu bé sẽ dành thời gian trong một môi trường lành mạnh. Cha Dan quan tâm đến cậu bé và khiến cậu bé cảm thấy đặc biệt khi nói với cậu rằng ông ta yêu cậu bé nhiều như thế nào. Cách thể hiện tình cảm của Cha Dan không chỉ dừng lại ở những cái ôm và nụ hôn. Vị linh mục vuốt ve Connor qua lớp quần áo của cậu, sau đó hướng dẫn cậu bé quan hệ tình dục bằng miệng và thủ dâm lẫn nhau. “Cháu luôn cố gắng trốn tránh ông ta”, Connor nói với tôi trong buổi đánh giá tâm lý. Những nỗ lực trốn tránh khỏi Cha Dan của Connor khiến ông ta càng thêm đam mê và hiếu chiến. Một lần, linh mục này phàn nàn với mẹ của Connor rằng sự thô lỗ của con trai bà đã phá hỏng một chuyến đi chơi cuối tuần. Khi người mẹ hết lời khuyên nhủ Connor, cậu bé cảm thấy không còn hy vọng trốn thoát khỏi tên linh mục này. Cậu bé biết

vị linh mục là một người bạn đáng kính của gia đình và việc tố giác những vụ việc đang xảy ra sẽ vô cùng xấu hổ, cộng với việc Connor biết sẽ không ai tin mình. “Ông ta đã làm đảo lộn cuộc sống của cháu và lấy đi tuổi trẻ của cháu”, Connor cho biết. Niềm tin của Connor vào Nhà thờ và Chúa đã tiêu tan.

Adele cũng đã báo cáo về một trải nghiệm tương tự. Cô thường xuyên tham dự thánh lễ với mẹ mình và thuộc một nhóm trẻ nhà thờ do Cha Tom dẫn dắt. Adele ngưỡng mộ vị linh mục trẻ tuổi, đẹp trai và có cảm tình với cô. “Tôi đã nhờ anh ta làm người thú tội cho tôi”, cô ấy chia sẻ. Adele gặp Cha Tom rất nhiều lần vì anh ta là một người bạn của gia đình và thường xuyên đến thăm nhà cô. Anh ta sẽ nói với cô ấy rằng cô ấy trông xinh đẹp và thường đề nghị đưa cô ấy về nhà sau các buổi lễ của nhà thờ. “Tôi rất hạnh diện. Giống như tôi đã phải lòng anh ta”, Adele nhớ lại và so sánh mình với một cô bé mười hai tuổi say mê một ngôi sao điện ảnh. “Thật là khó hiểu và cuốn hút. Bất cứ ai cũng sẽ chết vì sự chú ý từ anh ta. Bố mẹ tôi nghĩ anh ta là một người tài năng. Tôi đã rất sùng đạo. Anh ta nghĩ tôi là một người đặc biệt. Anh ta giống như một phước lành từ Chúa!” Adele tự hỏi tại sao cô ấy lại là người được chú ý đặc biệt khi tất cả các cô gái đều vây xung quanh anh ta. Vào sinh nhật lần thứ mười ba của cô, vị linh mục hôn lên môi cô, kéo cô về phía mình và thú nhận anh ta yêu cô, tuyên bố rằng tình yêu của họ là một món quà từ Chúa. Điều này thật khó hiểu đối với cô gái trẻ này. “Tất nhiên, tôi đã tin anh ta. Rõ ràng là tôi không thể nói chuyện với bất kỳ ai. Anh ta nói rằng người khác sẽ không hiểu và không được nói cho ai biết. Điều này thật khó giải thích. Tôi hoàn toàn tin tưởng anh ta và tin vào Chúa. Tôi không nghĩ anh ta là một người xấu. Chúa sẽ không bao giờ cho phép điều này xảy ra nếu đó là việc làm sai trái”.

Cha Tom đã lôi kéo Adele thực hiện nhiều hoạt động tình dục khác nhau. Adele nói với tôi, “Tôi không bao giờ trốn tránh, vì mức độ tin tưởng của tôi vào anh ta cũng như vào Chúa và thực tế là cha mẹ tôi đã tin tưởng anh ta và mọi người tôi biết đều tin tưởng anh ta”. Adele càng bối rối hơn khi vị linh mục thừa nhận bản thân cảm thấy tội lỗi. Cô ấy tự trách mình là nguyên nhân khiến anh ta đau khổ - “tôi đã làm điều gì đó tồi tệ khiến anh

ấy cảm thấy có lỗi, tôi thật tồi tệ khi sống trên cõi đời này. Nếu tôi không xuất hiện, anh ta sẽ không phải đấu tranh với bản thân và cảm thấy tội lỗi về việc tôi đã yêu anh ta”. Tuy nhiên, Adele cảm thấy rất may mắn khi người đàn ông đáng kính vĩ đại này đã chọn tôi. “Không nghi ngờ gì nữa, đây là món quà đến từ Chúa, nhưng thế giới này sẽ không hiểu”. Adele bày tỏ, “Các linh mục sở hữu rất nhiều quyền lực, giống như ngang hàng với Chúa vậy. Họ có thể tha thứ tội lỗi của bạn như Chúa vậy”. Adele luôn coi các linh mục là người không thể sai lầm, “giống như Chúa”.

Mối quan hệ tình ái giữa Adele và Cha Tom kéo dài nhiều năm liền. Nếu cô ấy phản đối lời đề nghị quan hệ tình dục của vị linh mục, anh ta sẽ “trở nên xấu xí và tự cao” và cô ấy sẽ cảm thấy tội lỗi hơn. Dù Adele ở cùng bố mẹ nhưng cô không dám nghĩ tới việc tiết lộ chuyện đang xảy ra. Đó là điều không dễ dàng khi Cha Tom tuyên bố rằng cha mẹ cô là những người bạn tốt nhất của anh ta. Cha Tom giống như một người phụ huynh. “Anh ta hướng dẫn tôi về các mối quan hệ bạn bè, thậm chí về các lớp học. Anh ta được coi là một thành viên trong gia đình tôi và tham gia vào mọi hoạt động, kể cả sinh nhật và những ngày kỷ niệm”. Adele giải thích: “Bố mẹ tôi luôn nghĩ, tôi thật đặc biệt trong mắt Chúa và vị linh mục đã nhận ra điều này”.

Adele cảm thấy bản thân bị xa lánh bởi bạn bè đồng trang lứa, “cảm thấy tôi khác biệt, giống như chúng tôi không có điểm chung vậy”. Cô ấy cảm thấy thật tồi tệ khi không thể tâm sự ngay cả với người bạn thân nhất của mình. “Nếu tôi làm vậy, tôi sẽ phản bội Cha Tom”. Khi Adele học đại học, cô ấy bắt đầu phải chịu các cơn hoảng loạn. Cha Tom không hề ở xa cô. Không biết phải làm gì, Adele đã gọi cho anh ta để tìm kiếm cảm giác trấn an. Khi cô quyết định sống một cuộc sống bình thường và bắt đầu mối quan hệ hẹn hò của riêng mình, Adele thông báo cho vị linh mục và nghĩ rằng anh ta sẽ chúc phúc cho cô. Tuy nhiên, với suy nghĩ đó, anh ta buộc tội cô ấy đã gây ra cho anh ta sự lo lắng dữ dội đến mức anh ta có thể phải đi điều trị và cuối cùng phải rời khỏi vị trí tư tế. “Đó là một bước ngoặt. Anh ta không quan tâm đến tôi”, cô ấy nhận ra. “Tôi đã bị sốc và thực sự suy sụp”. Cảm thấy bị bỏ rơi và vỡ mộng, cô ấy lo lắng, mất ngủ và luôn bị

ám ảnh về những trái ngược lẫn quan hệ tình dục, khiến cô ấy cảm thấy “chết ở trong lòng”. Khi tâm sự với một nhà trị liệu, cô bắt đầu nhận ra mình đã bị lạm dụng. Cô vẫn kiên trì bên vực cho vị linh mục kia, nói với bác sĩ trị liệu rằng những gì đã xảy ra đều là vấn đề tâm linh. Sau nhiều tháng trị liệu tâm lý và tham gia các lớp học đại học, Adele ngừng tham dự Thánh lễ và kết bạn bên ngoài Nhà thờ. “Tôi đánh giá lại giá trị của tôn giáo và nhìn mọi thứ theo cách thực tế hơn”, cô ấy cho biết. Adele đã đệ đơn kiện giáo phận vì cô cảm thấy mình phải “làm điều gì đó cho bản thân và sự tự tôn của tôi”.

Một bài báo xuất bản năm 1999 trên tạp chí Sports Illustrated có tựa đề “Nightmare (Ác mộng)” chỉ ra rằng các chương trình thể thao dành cho thanh thiếu niên đã tạo ra “một kho tài nguyên dành cho những kẻ ấu dâm”^[25]. Những kẻ quấy rối tình dục thường xuyên thực hiện hành vi với những vận động viên trẻ đã tấn công trung bình gần 120 trẻ em trước khi bị bắt. Hình mẫu của những kẻ huấn luyện viên ấu dâm cũng tương tự như mô tả của các linh mục ở trên. Những đứa trẻ ngưỡng mộ huấn luyện viên của mình. Cha mẹ coi những người hết lòng vì con cái là hình mẫu lý tưởng. Với tỷ lệ ly hôn cao và cả bố và mẹ đều phải đi làm, trẻ em dành rất nhiều thời gian với những huấn luyện viên và đó chính là hoàn cảnh có lợi cho việc hình thành các mối quan hệ tình cảm thân thiết. Giống như Connor và Adele, trẻ em trong các chương trình thể thao không tố giác các hoạt động tình dục với huấn luyện viên của chúng vì chúng cảm thấy xấu hổ cũng như nghĩ rằng người khác sẽ không tin chúng. Và quan trọng nhất là chúng không muốn huấn luyện viên của mình gặp rắc rối. Như bài báo “Nightmare” đã đưa tin, trẻ em là nạn nhân chính. Ngoài ra, các bậc cha mẹ vốn không bao giờ nghi ngờ cũng bị sốc khi phát hiện những việc đã xảy ra và mất niềm tin vào phán đoán của chính bản thân mình.

Các động thái được đưa ra ở đây áp dụng cho những kẻ phạm tội thuộc các vị trí khác nhau nhưng đều thực hiện hành vi bóc lột và lạm dụng tình dục trẻ em. Ned chuyển từ công việc này sang công việc khác, tất cả đều là những vị trí mà anh ta có thể giám sát trẻ em; anh ta là một giáo

viên, một ca trưởng nhóm hợp xướng và một trưởng nhóm hướng đạo sinh. Trong các tình huống đáng ngờ liên quan đến hành vi của anh ta với các bé trai, Ned được chuyển vị trí công tác sau khi cam kết thực hiện chấp nhận một số lời tư vấn. Sau đó, anh ta chuyển đến một tiểu bang khác và đảm nhận một công việc mới làm việc với trẻ em. Ned nhấn mạnh anh ta không bao giờ đi loanh quanh bên ngoài để tìm kiếm những đứa trẻ hoàn toàn xa lạ. Theo anh ta, hoạt động tình dục phát triển từ mối quan hệ mà anh ta đã hình thành theo thời gian với những đứa trẻ đã gắn bó với anh ta về mặt tình cảm. Với lý do hướng dẫn và chỉ bảo những đứa trẻ, anh ta sẽ cho các cậu bé xem những bức ảnh chụp những đứa trẻ khỏa thân, trong đó có một số bức ảnh do anh ta chụp chính mình. Anh ta mô tả những việc đang làm là dạy những đứa trẻ về cơ thể và sự phát triển giới tính. Nói chuyện với một cậu bé về những thay đổi ở bộ phận sinh dục mà một ngày nào đó cậu bé sẽ trải qua, “Tôi đã để cậu bé tụt quần. Tôi chạm vào cậu bé một cách vừa đủ để cho cậu bé thấy tinh hoàn của mình và thả ra. Tôi đang dạy cậu bé về bản thân. Tôi đã cho cậu ta xem về bản thân mình. Tôi có một cảm giác ấm áp giống như đã giúp đỡ được ai đó”.

Ned công khai mối quan hệ yêu đương với những cậu bé mà anh ta từng quan hệ tình dục. Anh ta khẳng định khía cạnh tình dục phát triển tự nhiên từ một mối quan hệ ấm áp, tình cảm và luôn được thực hiện khi đã có sự đồng ý của cậu bé. Anh ta nhấn mạnh đôi khi chính cậu bé là người bắt đầu thực hiện hành vi tình dục. Để nhấn mạnh ý định tốt đẹp của bản thân, anh ta đã trích dẫn nhiều trường hợp trong đó anh ta giúp đỡ những đứa trẻ có hoàn cảnh gia đình khó khăn và những đứa trẻ cần được chăm sóc và quan tâm tình cảm. Anh ta đến gần và an ủi động viên, đưa ra lời khuyên và sự hỗ trợ. Anh ta nói về một cậu bé có người cha đã lừa dối người mẹ của cậu ta một cách trắng trợn. Không còn ai để tâm sự, đứa trẻ tìm đến Ned. “Tôi đã mát-xa cho cậu bé khi cậu bé đang mặc quần áo”, Ned kể lại, sau đó chạm vào bộ phận sinh dục của cậu bé. “Việc làm đó không có vẻ gì là không đúng đắn vào thời điểm đó,” anh ta nói. “Ned từng đi cắm trại với một cậu bé khác bị cha mình bạo hành. Đôi khi chúng tôi chỉ nằm bên nhau và nói chuyện”, anh ta cho biết. Vào một vài thời điểm khác khi ở trong

lều, họ ôm hôn, quan hệ tình cảm và thủ dâm cho nhau. “Tôi đã cố gắng trở thành một giáo viên, một người cha và một người bạn”, Ned giải thích. Anh ta và cậu bé này đã cắt máu ăn thề “và trở thành anh em ruột thịt”.

Ned cũng dạy kèm cho các học sinh nam gặp phải một số vấn đề khó khăn trong học tập và hỗ trợ những cậu bé khác giành được huy hiệu hướng đạo sinh. Anh ta chỉ trích gay gắt một giáo viên phản đối mình và đánh giá người đó là kẻ “quá trắng trợn và dụ dỗ các cậu bé chỉ vì tình dục”. Anh ta khẳng định, “Nếu một cậu bé tỏ ra không thích, tôi sẽ không đi xa hơn”. Và anh ta liên tục nhấn mạnh, “Mọi thứ tôi làm đều vì tình yêu”.

Ned ước tính đã quan hệ tình dục với gần bốn chục cậu bé trong độ tuổi từ mười hai đến mười bốn. Sự vô trách nhiệm của Ned không chỉ giới hạn việc quan hệ tình dục với các cậu bé. Anh ta đã nhảy từ công việc này sang công việc khác, thường xuyên sử dụng vượt mức các tài khoản séc và phát sinh khoản nợ rất lớn khi tiêu xài vượt khả năng của bản thân. Anh ta tự nhận mình là một người nghiện rượu nhẹ. Trong một số lần quan hệ tình dục, anh ta đã uống rượu và đôi khi sẽ cho một cậu bé uống rượu trước khi quan hệ tình dục.

Những người như Cha Dan, Cha Tom và Ned chính là những kẻ phạm tội dù hiểu theo hướng nào đi nữa. Quan hệ tình dục với trẻ em dẫn đến sự xuyên tạc và giấu giếm. Vấn đề mất cân bằng quyền lực xảy ra khi một người lớn tuổi nuôi dưỡng mối quan hệ với một người dễ bị tổn thương, ngây thơ, sau đó chuyển nó thành một mối quan hệ tình dục và cảnh báo đứa trẻ không được nói với bất kỳ ai về điều đó. Những kẻ ấu dâm phản bội lòng tin của những đứa trẻ chưa thành niên mà chúng phụ trách cũng như của gia đình những đứa trẻ này. Trong quá trình đó, những kẻ ấu dâm xây dựng bản thân trở thành một người tốt đẹp. Nếu bị bắt, anh ta sẽ cho rằng bản thân là người bị hại. Anh ta không bao giờ cho rằng mình là người gây ra bất kỳ tổn hại nào khi yêu một đứa trẻ và thiệt hại duy nhất là dư luận xung quanh việc bắt giữ anh ta và đứa trẻ bị các nhân viên cảnh sát và nhân viên xã hội thẩm vấn.

Nếu kẻ ấu dâm không bị bắt, mối quan tâm của anh ta đối với những đứa trẻ chỉ chấm dứt khi đứa trẻ đó đã đạt đến một giai đoạn phát triển thể

chất cụ thể. Kẻ ấu dâm sau đó sẽ chuyển sang một đứa trẻ tiếp theo.

Nội dung khiêu dâm trẻ em

Theo Luật Liên bang Hoa Kỳ, nội dung khiêu dâm trẻ em được định nghĩa là “tất cả các nội dung trực quan thể hiện hành vi tình dục liên quan đến trẻ vị thành niên”.^[76] Nội dung đó có thể là một hình ảnh “gợi dục”. Hành vi tiếp nhận những nội dung khiêu dâm như vậy, ngay cả khi người đó không thực hiện bất kỳ hành vi gì khác ngoài xem nó tại nhà riêng, cũng là một hành vi bất hợp pháp.

Truyền bá hình ảnh khiêu dâm của một đứa trẻ được gọi là hành vi phát tán. Chụp ảnh một đứa trẻ vị thành niên trong một hoạt động tình dục được coi là “sản xuất” nội dung khiêu dâm trẻ em. Tất cả mọi hình phạt đối với các hành vi có liên quan đến nội dung khiêu dâm trẻ em đều vô cùng nghiêm khắc. Những người tiếp nhận, truyền bá hoặc sản xuất nội dung khiêu dâm trẻ em phải đối mặt với mức án tối thiểu theo luật liên bang và cũng có thể bị truy tố theo luật tiểu bang.

Không cần phải bàn cãi, hành vi sản xuất nội dung khiêu dâm trẻ em chắc chắn sẽ kéo theo hành vi bóc lột và lạm dụng trẻ em. Tuy nhiên, không phải tất cả nam giới (hầu hết những kẻ phạm tội đều là nam giới) tiếp nhận và xem nội dung khiêu dâm trẻ em đều giống nhau. Mặc dù những kẻ ấu dâm có khả năng sẽ liên quan đến nội dung khiêu dâm trẻ em, tuy nhiên không phải ai xem nội dung khiêu dâm trẻ em cũng đều là những kẻ ấu dâm. Cũng giống như hành vi đã được đề cập trong chương trước là việc chơi trò chơi điện tử bạo lực. Nhiều người thực hiện các hành vi bạo lực quá khích là những người ham mê các trò chơi như vậy. Tuy nhiên, đại đa số những người chơi trò chơi điện tử bạo lực không hề có tính khí bạo lực. Nói cách khác, hầu hết chúng ta sẽ không làm theo những gì chúng ta đã xem. Tôi từng phỏng vấn một số người đàn ông đã nhận và sưu tầm nội dung khiêu dâm trẻ em nhưng không bao giờ cố gắng thiết lập mối quan hệ tình dục với những đứa trẻ.

Hãy xem xét trường hợp của Ben, một người đã phải về hưu sớm và nhận trợ cấp Bảo hiểm Xã hội vì gặp phải các vấn đề về sức khỏe. Anh ta hầu như không thể lái xe đến cửa hàng tạp hóa và làm những công việc lật vật gần đó. Ngoại trừ liên lạc với vợ và người thân của cô ấy, Ben sống một cuộc sống biệt lập. Chán nản và cô đơn, anh ta giam mình trong nhà ngày này qua ngày khác. Những cơn đau nửa đầu dữ dội và những cơn đau khó tả do các bệnh lý khác gây ra khiến anh ta khó có thể thực hiện bất kỳ hoạt động nào, thậm chí là đọc sách hoặc xem ti vi. Anh ta có một chiếc máy vi tính để theo dõi tin tức và thị trường chứng khoán cũng như để giải trí. Anh ta và vợ quan hệ tình dục không thường xuyên. Ben bắt đầu nhìn vào hình ảnh những phụ nữ trẻ mặc đồ tắm. Việc này đã dẫn đến hành vi xem nội dung khiêu dâm dành cho người lớn, sau đó là hình ảnh các bé gái vị thành niên khóa thân trong các tư thế khiêu dâm.

Ben không có con riêng và không tiếp xúc với trẻ em. Cũng làm những việc giống như với nội dung khiêu dâm người lớn, anh ta lưu hình ảnh của những đứa trẻ vị thành niên vào ổ đĩa flash. Vào một buổi sáng sớm, vợ của Ben mở cửa và thấy căn nhà bị bao vây bởi các đặc vụ liên bang, những người đã đưa ra lệnh khám xét và tiến hành tịch thu tất cả các thiết bị điện tử của cặp vợ chồng. Do hành vi tàng trữ nội dung khiêu dâm trẻ em, Ben đã bị tuyên án 5 năm tù giam.

Đối với Ben, xem nội dung khiêu dâm, bao gồm cả khiêu dâm trẻ em, là một cách giải tỏa sự nhàm chán. Anh ta chưa bao giờ trả tiền để mua nội dung khiêu dâm hoặc gửi hình ảnh cho người khác. Không lúc nào anh mơ tưởng đến việc thực sự tiếp xúc với một người lạ, dù là người lớn hay trẻ em, để quan hệ tình dục. Trong quá trình đánh giá của tôi, Ben liên tục bày tỏ sự xấu hổ về việc đắm mình trong nội dung khiêu dâm để tìm cách thoát khỏi nỗi đau thể xác và tinh thần.

Trường hợp của Ben rất khác với những người đàn ông không chỉ xem các nội dung khiêu dâm trẻ em mà còn lượn lờ qua các phòng chat để tìm kiếm những đứa trẻ nhằm nói chuyện trực tuyến và sau đó gặp gỡ để quan hệ tình dục. Đối với những cá nhân này, nội dung khiêu dâm trẻ em thúc đẩy những tưởng tượng và sau đó trở thành màn mở đầu cho những hành vi

xâm hại trẻ em về sau. Vấn đề là rất khó để phân biệt những kẻ sẵn lòng xâm hại trẻ em với những người xem nội dung khiêu dâm trẻ em nhưng không bao giờ nghĩ đến việc tìm kiếm một đứa trẻ để quan hệ tình dục. Đường như bản án 5 năm tù dành cho Ben chẳng nhằm mục đích gì. Chi phí đối với những người nộp thuế tại Hoa Kỳ khi cung cấp nơi ở cho Ben và quan tâm tới nhu cầu đặc biệt về thể chất của anh ta là một mức giá cắt cổ. Các biện pháp như quản thúc tại gia với giám sát GPS không thể là một biện pháp xử lý đủ tính răn đe. Trường hợp của Ben không phải là duy nhất. Có nhiều người khác cũng giống như anh ta khi họ không mua, bán hoặc phát tán nội dung khiêu dâm trẻ em. Họ xem những nội dung đó một cách riêng tư tại nhà riêng nhưng không bao giờ tìm kiếm trẻ em để quan hệ tình dục. Tiến sĩ Fred Berlin thuộc Đại học Y khoa Johns Hopkins và đồng nghiệp của ông, Denise Sawyer, đã trích dẫn nghiên cứu để chứng minh rằng “phần lớn những người tải xuống nội dung khiêu dâm trẻ em và chưa từng bị kết án về tội phạm tình dục trẻ em không thực hiện các hành vi phạm tội liên quan đến tình dục”.^[72]

Phần lớn những bản án tương tự đối với hành vi này cũng như một số hành vi khác được đưa ra nhằm tránh sự chênh lệch lớn trong việc tuyên án đối với cùng một tội. Điểm bất lợi đối với các hướng dẫn tuyên án mà các thẩm phán trong hệ thống liên bang phải tuân theo là họ sẽ bị mất đi cái nhìn riêng biệt của từng cá nhân. Những kẻ bán ma túy cho một đặc vụ mật không hề giống nhau. Một tên có thể mới bước chân vào thế giới ma túy đang tìm cách kiếm tiền nhanh chóng và đen đui khi chọn nhằm người mua. Một kẻ khác có thể là một tay buôn ma túy lớn nhưng cũng làm điều tương tự. Và với nội dung khiêu dâm trẻ em cũng vậy. Có một sự khác biệt lớn giữa Ben và một người đàn ông sở hữu bộ sưu tập nội dung khiêu dâm trẻ em và sử dụng nó như một phần của quy luật khiến những đứa trẻ trở thành nạn nhân của anh ta.

8. CƠN GIẬN DỮ BỪNG LÊN THÀNH CƠN THỊNH NỘ

Tội phạm mong đợi người khác hành xử theo cách chúng mong muốn. Chúng thường xuyên tức giận vì điều này không xảy ra thường xuyên mỗi ngày. Nếu có những kỳ vọng dưới đây, có thể bạn sẽ cảm thấy chán nản và thất vọng. Khi lái xe đến nơi làm việc, bạn muốn những người cùng lái xe nhường đường và cho phép bạn di chuyển theo tốc độ của riêng mình. Khi đến nơi làm việc, bạn muốn mọi người vui vẻ đón tiếp đón bạn, và những đồng nghiệp, khách hàng và giám sát viên của bạn cần hài lòng trong suốt cả ngày. Khi ra ngoài ăn trưa, bạn mong muốn được sắp xếp chỗ ngồi ngay lập tức và thường thức đồ ăn tuyệt vời cũng như sự phục vụ nhanh chóng. Khi trở lại làm việc, bạn mong muốn khoảng thời gian còn lại sẽ không phải đối mặt với bất kỳ vướng bận nào khác. Sau giờ làm việc, nếu bạn đến trạm dịch vụ sớm hơn ngày hôm đó để lấy xe, thì chiếc xe cần được sửa chữa xong với mức giá hợp lý. Khi về đến nhà, vợ/chồng của bạn nên vui vẻ và cơm nước đầy đủ chuẩn bị sẵn trên bàn. Sau bữa tối, con cái bạn nên giữ yên lặng để bạn ngả lưng trên ghế và xem ti vi mà không bị gián đoạn. Bất cứ điều gì bạn yêu cầu từ các thành viên trong gia đình đều sẽ được đáp ứng.

Kịch bản này phản ánh cách thức suy nghĩ của nhiều tội phạm. Hình ảnh bản thân của chúng tăng hay giảm tùy thuộc việc người khác có đáp ứng kỳ vọng của chúng hay không. Khi một chiếc ghim nhỏ chọc vào một quả bóng bay, toàn bộ quả bóng sẽ nổ tung. Điều tương tự cũng xảy ra với một kẻ phạm tội với toàn bộ hình ảnh bản thân có nguy cơ bị ảnh hưởng dù những trở ngại ở mức nhỏ nhất. Điều mà hầu hết mọi người coi chỉ là một

phần của cuộc sống thì tội phạm lại phản ứng như thể một điều thảm khốc đã xảy ra.

Những cá nhân không chịu nhượng bộ này che giấu một nỗi sợ hãi bị làm bẽ mặt rất lớn. Họ trốn tránh cảm giác vô dụng bằng những phản ứng tức giận. Sự suy giảm giá trị bản thân chỉ xảy ra trong tâm trí của một người. Mặc dù ban đầu hầu hết chúng ta có thể phản ứng lại những lời chỉ trích theo một cách thức tự vệ nhưng chúng ta vẫn có khả năng đánh giá nó. Nếu lời phê bình là đúng, chúng ta có thể được lợi và cải thiện bản thân. Nếu không, chúng ta có thể bỏ qua. Toàn bộ hình ảnh bản thân của chúng ta không bị đe dọa trừ khi chúng ta diễn giải lời nhận xét theo góc độ mang tính cá nhân cao - đó là điều mà tội phạm thường làm. Bạn có thể đang lo lắng về những vấn đề sau đó. Nhưng bởi vì tội phạm nghĩ rằng bạn đang xem xét anh ta một cách nghiêm khắc nên anh ta trở nên tức giận. Bạn vô tình chạm mặt anh ta trong cửa hàng tạp hóa. Anh ta nhìn nhận nó ở góc độ cá nhân và sẵn sàng chiến đấu. Những lời kể lại về cuộc sống trong tù đã minh họa rất rõ điểm này. Những tù nhân trong cộng đồng được phép đến các khu giải trí, nơi thường xuyên xuất hiện những cảm xúc thái quá. Một va chạm nhỏ nhất, như vô tình nhìn nhau hoặc hành vi thiếu tôn trọng khác có thể ngay lập tức leo thang thành một cuộc ẩu đả dữ dội, một vụ đâm chết người hoặc cuộc hỗn chiến giữa các băng đảng.

Một người có trách nhiệm sẽ nhận ra anh ta gần như không kiểm soát người khác. Anh ta quen đương đầu với “Định luật Murphy”: Nếu một điều xấu có thể xảy ra thì chắc chắn nó sẽ xảy ra. (Ngoài ra cũng có “Hệ quả của Sullivan” đối với Định luật Murphy, cụ thể Murphy là một người lạc quan.) Trong cuộc đời của tội phạm, không có chỗ dành cho Murphy. Mặc dù không thể nhìn thấy sự tức giận của tội phạm nhưng nó sẽ âm ỉ bên trong và bùng phát khi anh ta gặp phải vấn đề nhỏ nhất vượt tầm kiểm soát. Giống như căn bệnh ung thư, cơn giận dữ có thể được xác định nhưng không thể cảnh báo trước, và nó có thể lây lan khiến bất kỳ ai hoặc bất cứ thứ gì trên con đường của tội phạm đều có thể trở thành mục tiêu.

Hãy xem xét “cơn thịnh nộ trên đường” và nguồn gốc của nó. Một người lái xe đột ngột cắt ngang phía trước bạn mà không ra hiệu. Bạn có

quyền lựa chọn cách phản ứng lại điều đó. Một người lái xe an toàn, có trách nhiệm sẽ lùi lại và giữ khoảng cách, có lẽ đang lăm bắm gì đó. Tội phạm lại coi tình huống này như một sự sỉ nhục. Để đáp trả, anh ta sẽ truy đuổi, la hét, cắt ngang người lái xe vi phạm, ép anh ta ra lề đường, có thể ném thứ gì đó hoặc thậm chí bắn anh ta. Khi mô tả trạng thái gặp phải một người lái xe cản đường mình, một tội phạm cho biết: “Tôi rất tức giận, tôi muốn bóp cổ ai đó”.

Tội phạm dễ dàng tức giận trước những lời chỉ trích. Anh ta sẽ nói toạc ra những lời chỉ trích nhưng lại không chịu tiếp nhận nó. Sự khăng khăng cần phải “tôn trọng” là một chỉ số khác cho thấy mức độ khác biệt giữa tâm lý của anh ta với một người về cơ bản biết chịu trách nhiệm. Người không phải là tội phạm có được sự tôn trọng từ những thành tích của họ. Sự tôn trọng là do đạt được mà có. Đối với tội phạm, “sự tôn trọng” là từ những người khác phục tùng anh ta. Khi nghĩ mình đang bị “thiếu tôn trọng”, anh ta sẽ làm bất cứ điều gì được cho là cần thiết để chứng minh không ai có thể ép buộc anh ta. Sự sỉ nhục có thể ở mức độ rất ít và xảy ra nhanh đến mức người quan sát không thể xác định điều gì đã thúc đẩy cơn thịnh nộ. Tội phạm có thể đang để dành ghế cho một người bạn, nhưng nếu một người ngồi vào chiếc ghế đó tức là người đó đâm thẳng vào cái tôi đầy tự mãn của anh ta. Anh ta sẽ tìm cách lấy lại cái tôi tự mãn đó bằng cách thách thức người mới ngồi ở đó. Động cơ tương tự cũng diễn ra khi một người nói với anh ta bằng một kiểu giọng nào đó. Khi cảm thấy bị sỉ nhục, anh ta sẽ nổi cơn thịnh nộ và vung ra năm đấm.

Helen nhanh chóng mua sắm ở cửa hàng bách hóa và vội vàng kéo chiếc xe đẩy đến quầy thu ngân để thanh toán. Cô vội vàng dừng lại khi gặp phải hai người phụ nữ đang xem hàng hóa trên lối đi. Helen nghĩ cô đã nghe thấy một trong những người phụ nữ lăm bắm, “Nếu con mụ đó không đi chậm lại thì nó sẽ đâm vào chúng ta mất”. Helen tức giận liền quay lại, túm lấy người phụ nữ và đánh cô ta. Người thu ngân nhanh chóng gọi cho nhân viên an ninh và tạm giữ Helen. Toàn bộ sự việc đã được ghi lại trên hệ thống giám sát của cửa hàng. Helen từng bị kết án một vài lần trước đó vì tội trộm cắp. Vụ tấn công lần này khiến nạn nhân bị thương nặng, Helen bị

kết án ba tháng tù giam và phải trải qua một thời gian thử thách. Khi kể lại sự việc cho cố vấn của mình, cô ta nói như thể mình là bên bị hại. Cô ta vẫn còn tức giận khi bị người mua hàng đó cản đường, sau đó còn dám lăng mạ cô.

Thật khó để biết khi nào nghịch cảnh sẽ ập đến. Đối với tội phạm, bất cứ điều gì không theo ý muốn đều là nghịch cảnh, và anh ta tự mình gánh lấy nó. Chỉ cần ai đó bảo anh ta làm điều gì không theo ý muốn đều bị coi là sự sỉ nhục. Làm một công việc tầm thường là một sự xúc phạm, và vì vậy anh ta sẽ không làm điều đó. Một thanh niên 20 tuổi không có kinh nghiệm hay kỹ năng làm việc nào cho biết: “Tôi thà chết chứ không để bạn bè thấy tôi lau dọn sàn nhà”. Đi xe buýt là một sự xúc phạm vì nó không phù hợp với hình ảnh mà anh ta muốn thể hiện. Một người đàn ông thốt lên khi lý giải tại sao anh ta không thể đi làm: “Tôi không đi xe buýt. Chỉ có những kẻ xấu mới đi xe buýt”.

Nếu ai đó thắc mắc về quyết định của tội phạm hoặc đưa ra đề xuất, anh ta sẽ đáp lại bằng sự tức giận thay vì nghiên ngẫm nó. Thừa nhận ý kiến của người khác có giá trị sẽ đe dọa đến cảm giác toàn trí toàn thực của tên tội phạm. Nếu người mà tên tội phạm bất đồng đúng đắn thì anh ta sẽ cố gắng hạ uy tín của người đó. Anh ta không thể chấp nhận bản thân mình sai. “Nếu bẻ cong, tôi sẽ gãy” là một tâm lý phổ biến.

Niềm kiêu hãnh bắt nguồn từ cảm giác hài lòng bên trong khi đạt được điều gì đó tích cực. Kiêu hãnh là một đức tính tốt hay một vết nhơ phụ thuộc vào nền tảng và cách nó được thể hiện. Một huấn luyện viên tự hào về chức vô địch của đội mình hay một sinh viên tự hào khi được vinh danh. Điều này khác với tội phạm mà lòng kiêu hãnh của anh ta được thể hiện bằng thái độ vượt trội, không sẵn sàng nhượng quyền cho người khác và thậm chí từ chối xem xét một quan điểm khác với quan điểm của bản thân. Sự khao khát những cuộc chinh phục của tội phạm hoàn toàn khác xa với niềm kiêu hãnh bên trong về sự hài lòng thầm lặng khi đạt được mục tiêu một cách có trách nhiệm.

Thừa nhận hành vi sai trái, nhượng bộ hoặc thỏa hiệp sẽ nhanh chóng biến mất bất kể cảm giác về khả năng thông thạo vạn vật của tội phạm.

Niềm kiêu hãnh của tội phạm là một vấn đề mang tính chất “được ăn cả, ngã về không”. Tội phạm sẽ duy trì một quan điểm ngay cả khi nó gây tổn hại cho chính anh ta. Một thiếu niên đã cảnh báo cha mẹ mình rằng anh ta có thể bị cầm ra ngoài một tháng nhưng sẽ không chịu trách nhiệm sửa chữa cánh cửa mà anh ta cho là không làm hỏng nó. Anh ta đã thực sự kéo nó ra khỏi bản lề trong lúc giận dữ sau khi bị người cha bắt gặp đang sử dụng loại ma túy mà ông ấy phát hiện ra trong lúc kiểm tra phòng. Niềm kiêu hãnh của tội phạm liên quan đến nhiều thứ hơn là chỉ một cái tôi quá lớn. Nó sở hữu một đặc tính bền vững gắn liền với cuộc sống của tội phạm. Anh ta phải duy trì niềm kiêu hãnh này vì sự tồn tại về mặt tinh thần của chính mình.

Sự tức giận của tội phạm trước hành vi bị lăng mạ có thể được nguy trang một cách mỏng manh bằng sự ủ rũ, im lặng hoặc giả vờ thờ ơ. Nó có thể bùng phát thành lời chế giễu và mỉa mai, hoặc thành những tiếng la hét và nguyên rủa. Hình thức tàn khốc nhất của nó là bạo hành về thể xác. Theo một cuộc khảo sát liên bang, trong năm 2010 có 35,6% phụ nữ và 28,5% nam giới ở Mỹ nói rằng họ từng bị người tình đe dọa, hăm hiếp hoặc bạo hành về thể xác trong cuộc đời^[78]. Bằng cách đe dọa và sử dụng bạo lực, một số tội phạm không cho phép bạn tình của họ rời đi và vẫn tự tin sẽ không phải chịu hậu quả lớn cho những thương tích họ gây ra. Họ thường đúng khi tin vào điều đó. Nhiều nạn nhân của bạo lực muốn duy trì mối quan hệ này hơn là ở một mình. Vì xấu hổ và lo sợ mất đi quyền riêng tư nên một số người không liên hệ với các cơ quan thực thi pháp luật. Họ muốn tránh bị đối tác lạm dụng thêm bởi họ biết điều đó sẽ xảy ra nếu họ thông báo cho bất kỳ ai.

Tội phạm mô tả về cảm giác trải qua một cơn kích thích adrenaline khi họ mơ tưởng về bạo lực, nói về bạo lực hoặc thực hiện hành vi bạo lực. Một thành viên băng đảng coi việc làm tổn hại thể chất người khác giống như một “chứng nghiện”. Theo anh ta, “cơn kích thích” là cảm giác quyền lực vô cùng mạnh mẽ mà anh ta cảm nhận được.

Bây giờ, chúng ta sẽ cùng đi xem xét các trường hợp của Gary và Lenny, hai thanh thiếu niên, và Wally, một người trưởng thành ở độ tuổi 40. Tất cả đều lớn lên trong những gia đình là người da trắng thuộc tầng lớp trung lưu. Lenny sống với mẹ và gần như không liên lạc với bố vì anh ta ghét mẹ kế. Gary sống với cả bố và mẹ ở một vùng ngoại ô cao cấp. Wally, một người độc thân, sống như một triệu phú mặc dù ông ta mắc nợ thẻ tín dụng hàng nghìn đô la. Không ai có thể nói với họ bất cứ điều gì họ không muốn nghe mà không phải gánh chịu những hậu quả nặng nề. Không ai trong số ba người tỏ ra mang tính chất hăm dọa, và tất cả đều thông minh, cư xử tốt và ăn nói rành mạch. Mỗi người đều từng phạm nhiều tội nhưng chưa từng bị bắt trước đó. Vì những ảo tưởng và kỳ vọng không thực tế nên họ phải trải qua cảm giác bị chế giễu nhiều lần hằng ngày.

Cuối cùng, chúng ta sẽ xem xét trường hợp của Lucy, một người bà cảm thấy bị cô cháu gái nhỏ của mình không hề quan tâm. Cơ thịnh nộ của bà đã gây ra những hậu quả thảm khốc.

Gary

Gary, 16 tuổi, bị bắt vì hành vi giết người có chủ ý. Gary háo hức kể về cảm giác thích đánh nhau của bản thân và cho biết, “Tôi nhanh chóng cảm thấy phấn khích. Tôi hào hứng đến phát điên lên mất”. Cậu ta nhắc đến một người bạn cùng lớp trêu chọc mình vì là người duy nhất trong lớp thể dục mặc áo sơ mi màu xanh lá cây. Cậu ta nói, “Tôi đã đuổi theo và đánh cậu ta vì điều đó”. Sau khi đánh đập cậu bé đó một cách tàn nhẫn, Gary bị đuổi khỏi trường học và bị giam giữ vì tội đe dọa và hành hung người khác. Biện minh cho vụ hành hung, Gary kêu lên, “Anh thể hiện sự tôn trọng thì hãy cho đi sự tôn trọng”. Khi tôi đánh giá cậu ta tại một trung tâm giam giữ, Gary nói rằng cậu ta tức giận khi bị từ chối sử dụng điện thoại để gọi cho “cô gái của mình”. Để trả đũa, cậu ta đã nhét một cuộn giấy vệ sinh, ga trải giường và chần vào bồn cầu, và điều này gây ra một vụ ngập nước lớn. Trong một lần khác, cậu ta điên tiết khi một cậu bé khác gọi em trai mình là đồ khốn. Gary nói, “Tôi đánh nó và khiến nó bị vỡ mũi”, điều đó khiến cậu ta bị giam trong phòng một ngày. Gary khoe rằng chấn thương tồi tệ nhất từng gây ra là khi cậu ta lấy một chiếc nạng trên sân và đánh một người bạn khiến cậu ta rạn xương sườn và vỡ hộp sọ. Do nạn nhân không có mặt tại phiên tòa nên các cáo buộc đã bị bác bỏ.

Những tội phạm như Gary cho thấy rằng chúng sẽ không chấp nhận những lời lăng mạ hay hứng thú với việc đặt bất kỳ ai tranh luận với chúng vào vị trí của chúng. Gary tuyên bố, “Tôi đang muốn đánh nhau. Cảm giác gây ra đau đớn cho người khác thật tuyệt vời”. Ham muốn chiến đấu của cậu ta không bắt nguồn từ sự thôi thúc ngẫu nhiên tấn công bất kỳ ai. Cậu ta giải thích, “Người đó phải có vấn đề gì đó với tôi”. Mẹ của Gary là mục tiêu chính trong cơn thịnh nộ của cậu ta vì bà không đồng tình với những điều cậu ta làm và cố gắng trừng phạt điều đó. Bà ấy nói với tôi, “Gary cực kỳ nhạy cảm. Chỉ cần một sự thay đổi trong giọng nói của tôi cũng khiến nó nổi cáu. Thằng bé dễ dàng bị kích động khi bị thách thức”. Gary cam kết

chỉ ngừng chiến nếu “cả hai bên cùng rút lui”. Cậu ta yêu cầu mẹ mình dừng lại và ngừng hỏi việc cậu ta đang đi đâu và làm gì. Cậu ta cho rằng bà ấy không có quyền hỏi tại sao cậu ta không về nhà cho đến tận 4 giờ sáng, tại sao xe của cậu ta bị kéo đi, hoặc về bất kỳ sự cố nào khác. Khi được hỏi liệu có cảm thấy lo lắng về mối quan hệ ngày càng xấu đi với mẹ mình không, Gary đáp một cách khiếm nhã: “Tôi chưa giết ai cả”. Cậu ta tiếp lời, “Tôi chỉ muốn học theo mọi người: Tôi đang muốn đánh nhau”, điều đó cho thấy cậu ta quyết tâm “chơi trội”. Gary nhận xét, cậu ta đeo “găng tay mềm với các đốt ngón tay được bọc thép”, nhằm ám chỉ việc tung ra một đòn tấn công “gây cảm tình”, sau đó giải quyết các vấn đề bằng vũ lực nếu cần. Cậu ta không hề cảm thấy xấu hổ và tự nhận mình là “kiêu ngạo, xấu tính và có thiên hướng bạo lực”. Gary háo hức tự nguyện đưa ra những chi tiết sống động về các trận đánh nhau từng tham gia. Trong một lần, cậu ta truy đuổi một bạn học, dùng một cây gậy lớn đánh cậu bạn, đè một chân vào cổ họng rồi đá vào đầu. Bố mẹ cậu ta không hề biết những trận đánh nhau từng xảy ra này. Gary chắc chắn thực hiện bên ngoài khuôn viên nhà trường để không cán bộ nhà trường nào có thể chứng kiến những gì đã xảy ra và can thiệp.

Gary từng tưởng tượng sẽ thể hiện cơn thịnh nộ bằng cách tác động cho một chiếc bình xăng ô tô phát nổ, sau đó bắn vào các sĩ quan cảnh sát để ngăn họ đến gần. Gary thừa nhận cảm thấy tức giận với “cuộc sống nói chung” và tự so sánh mình với một ngọn núi lửa trong tâm trí đang chứa đầy những ảo tưởng về quả báo đối với những người khác cũng như sự bạo lực nhắm vào chính cậu ta. “Tất cả bạn bè đều bực tức với tôi. Tôi bị điểm kém. Mẹ tôi khiến tôi xấu hổ trước mặt những đứa trẻ khác. Bạn bè chế giễu tôi. Các giáo viên nhìn nhận tôi theo cách tồi tệ”. Thiếu niên này cho biết, mặc dù đe dọa bố mẹ nhưng cậu ta cũng đã nghĩ ra những phương pháp cụ thể để tự sát. “Tôi chẳng có gì để mong đợi cả. Tôi thà chết còn hơn. Sau sáu tháng, sẽ không còn ai biết tôi là ai”. Lời khuyên của Gary dành cho thế giới này là “đừng làm tôi bực mình”. Mặc dù rất tức giận nhưng Gary hoàn toàn nghiêm túc khi nói rằng cậu ta mong muốn có vợ con và trở thành một kiến trúc sư. Khi tôi chỉ ra rằng để đạt được những

mục tiêu này, cậu ta sẽ phải làm những điều mà người khác chỉ bảo ngay cả khi không muốn đồng ý, Gary trả lời, “Anh phải sửa đổi kế hoạch của mình từng chút một. Tôi có thể đau khổ suốt đời”. Tôi đề nghị với bố mẹ Gary nên xem xét đưa cậu ta vào một trường nội trú trị liệu. Việc cố gắng điều trị cho cậu ta bằng phương pháp tư vấn hoặc liệu pháp ngoại trú sẽ giống như cố gắng bắt một đợt sóng thủy triều bằng một cái xô vậy.

Đôi khi Gary nghĩ rằng chết đi sẽ tốt hơn là chấp nhận những yêu cầu và lời từ chối cậu ta đang phải chịu đựng. Tội phạm thường sẽ tự sát thay vì phục tùng và chịu sự kiểm soát của người khác trong suốt quãng đời còn lại của họ. Nhiều người phạm tội đã nói với tôi rằng cậu ta mơ tưởng đến việc gục ngã trong ánh hào quang hơn là chịu đựng cuộc sống như hiện tại. Cậu ta sẽ nắm quyền kiểm soát cho đến phút cuối cùng.

Lenny

Lenny, 16 tuổi, đã trở thành gánh nặng gần như không thể giải quyết đối với gia đình. Susan Hall, mẹ của cậu ta, rất yêu quý cậu ta nhưng lại không biết làm thế nào để đưa cậu ta vào khuôn phép hoặc thậm chí bảo vệ cậu ta. Cô ấy phải đối mặt với sự tiêu cực và giận dữ đã trở thành thói quen của Lenny trong phần lớn thời gian. Cô ấy luôn phải chịu đựng những cơn thịnh nộ của cậu ta và điều này khiến cô quay cuồng và tự hỏi mình có thể làm gì để tránh kích động sự bùng phát của con trai mình. Cô ấy không bao giờ biết được khi nào Lenny cảm thấy bị xúc phạm trước một đề nghị hoặc một yêu cầu vô thường vô phạt. Khi mọi thứ diễn ra theo mong muốn của bản thân, Lenny có thể sẵn sàng giúp đỡ, quyến rũ và chu đáo. Trong quá trình đánh giá tâm lý, Lenny cảnh báo, “Nếu tôi có suy nghĩ và muốn làm điều gì đó, tôi sẽ làm như vậy. Khi bị yêu cầu thực hiện công việc nào đó, tôi sẽ rất bực mình”. Cậu bé này muốn làm chủ ngôi nhà và là người chịu trách nhiệm. Vì còn chưa thành niên nên cậu ta phải chịu sự quản lý của mẹ mình. Cậu ta yêu cầu người khác phải đáp ứng yêu cầu của bản thân thay vì bản thân đáp ứng yêu cầu của người khác. Cậu ta phản ứng lại yêu cầu làm việc nhà của người mẹ như thể đang bị công kích.

Cậu ta phản đối việc mẹ mình “hỏi rất nhiều câu hỏi” khi bà cố gắng tìm hiểu cậu ta sẽ đi đâu, làm gì hoặc đã làm bài tập về nhà hay chưa. Khi phàn nàn về việc la mắng, Lenny nói rằng bản thân không hề muốn nói chuyện với mẹ mình. Cậu ta phản ứng lại những câu hỏi và sự khiển trách của mẹ bằng cách la hét, chửi bới và nói với mẹ rằng bà đúng là bậc cha mẹ tồi tệ. Đôi khi, Lenny tức giận đến mức lao vào phòng và bắt đầu đập phá đồ đạc. Vào một trong những cơn bộc phát tồi tệ nhất, bà Hall đã vô cùng quần trí sau khi con trai bà tự nhốt mình trong phòng và đập đầu vào tường khiến bà phải gọi cảnh sát. Lenny nói với tôi: “Tôi vẫn không biết tại sao tôi lại là người bị đưa đi”.

Lenny tự hào khi “mang đến cho mọi người sự đau buồn”. Cậu ta ăn nói cộc lốc với giáo viên, bỏ ra khỏi lớp và trốn học. Việc liên tục gặp rắc rối không làm phiền tới cậu ta. Cậu ta tuyên bố, “Tôi không nghĩ có ai nên mong đợi hạnh phúc từ tôi”. Lenny không có bạn thân, gần như trượt mọi kỳ thi ở trường và gây chiến với mẹ mình, người quan tâm cậu ta nhất. Lenny cảm thấy bị xúc phạm vì thế giới không đối xử với cậu ta như cậu ta nghĩ và liên tục bực tức.

Wally

Wally, 42 tuổi, vô cùng thất vọng về cuộc sống.

Trong một lần đánh giá tâm lý, anh ta than thở, “Luôn có vấn đề nào đó xảy ra. Tôi đang già đi nhanh hơn. Tôi chán ngấy tất cả những thứ tào lao”. Điều trở trêu trong tuyên bố của anh ta là “tất cả những thứ tào lao” hầu hết lại là kết quả từ hành vi của chính Wally. Mặc dù chọn cắt đứt quan hệ với bố mẹ nhưng anh ta đổ lỗi cho họ vì đã ghẻ lạnh mình và nói rằng anh ta nuôi dưỡng “sự tức giận chết người” đối với mẹ mình. Anh ta lăng mạ anh trai và khẳng định mình không có điểm gì chung với anh ấy. Nhưng Wally đã khiến mối quan hệ rạn nứt và tước đi cơ hội khi được anh trai tuyển dụng. Anh ta phàn nàn việc mất đi bạn bè và nhận xét, “Tôi không biết tại sao mình lại thu hút những người này”. Những người được gọi là bạn của Wally là những gã anh ta gặp tại các quán bar và câu lạc bộ và những người mà anh ta thừa nhận là “ở trong những điều kiện bất ổn”. Wally vô cùng tức giận khi biết rằng một công ty thẻ tín dụng đã khóa thẻ của anh ta vì đã sử dụng vượt mức giới hạn của công ty. Điều này không thể ngăn cản anh ta sử dụng thêm chín thẻ tín dụng khác và tích lũy các khoản nợ lớn do cờ bạc và du lịch. Wally giải thích anh ta phải chi bốn nghìn đô la cho một kỳ nghỉ “để thoát khỏi mọi áp lực” - áp lực mà phần lớn anh ta tự tạo ra cho bản thân. Wally cho biết, “Cho đến tận sau này tôi mới nghĩ đến chi phí đó. Tôi chưa bao giờ nhận ra niềm vui phải trả bằng cái giá như vậy”. Sau khi gặp một số vụ tai nạn ô tô và nhiều lần bị buộc tội vi phạm luật giao thông, Wally tuyên bố: “Tôi nên lái Mercedes”. Anh ta bực bội về những hậu quả từ sự vô trách nhiệm của bản thân gây ra và tin rằng mình có quyền làm bất cứ điều gì mong muốn. Cuộc sống luôn chất đầy nỗi thất vọng và bực tức khi anh ta cứ tự đào hố chôn mình, tuy nhiên anh ta chưa bao giờ nghĩ đến việc thay đổi hành vi của bản thân.

Bị bạn bè, người yêu, đối tác hoặc vợ/chồng từ chối đều gây tổn thương đối với bất kỳ ai. Tội phạm sẽ ngay lập tức tỏ ý muốn chiếm hữu

bất kỳ ai liên quan đến anh ta và mong đợi người đó thực hiện yêu cầu của mình. Bất cứ điều gì không đáp ứng được kỳ vọng sẽ dẫn đến sự bác bỏ hoàn toàn. Wally quan hệ tình dục với một số người đàn ông và đặc biệt gắn bó với Earl, một người đã kết hôn. Wally mong đợi Earl sẽ có mặt bất cứ lúc nào và bất cứ nơi đâu mình muốn. Anh ta ngày càng bị kích động khi cảm thấy Earl đang bị kéo rời xa mình. Wally nói với tôi, “Anh ta không coi trọng tôi. Anh ta muốn tự do cho bản thân. Tôi sẽ giết anh ta nếu nhìn thấy anh ta”. Wally tâm sự rằng đang nghĩ đến việc gọi điện cho vợ của Earl để vạch mặt anh ta. Wally nhận xét: “Việc tôi thực sự quan tâm và việc tôi thực sự ghét anh ta chỉ tồn tại một ranh giới rất nhỏ”.

Lucy

Nỗi sợ hãi mất đi quyền lực và không thể đương đầu với tình hình có thể khiến tội phạm quyết định loại bỏ nguồn gốc của hành vi lãng mạn. Lucy là một người mẹ ba con và cũng là một người bà. Mặc dù có sức khỏe tốt cùng một người chồng tận tụy, tài chính ổn định và những người thân bên cạnh luôn ủng hộ, nhưng bà ấy lại phải chịu đựng những cơn trầm cảm. Theo bà, cuộc sống không hề đối xử với bà một cách tốt đẹp. Một đêm, bà, chồng, con gái và cháu mình cùng đi xe đến một trung tâm mua sắm và ăn tối. Khi họ đang đi bộ trên một cây cầu trên cao để đến bãi đỗ xe của trung tâm, Lucy đã bế một đứa trẻ mới biết đi và ném nó qua lan can. Đứa trẻ rơi từ độ cao tương đương sáu tầng và tử vong tại chỗ. Lucy biện hộ là “không phạm tội vì lý do mất trí”. Vụ việc này đã gây xôn xao địa phương khi mọi người tự hỏi loại người nào lại có thể thực hiện một hành động “điên rồ” như vậy. Cuối cùng, hóa ra đây là trường hợp về một người phụ nữ đã phải trải qua hàng loạt sự từ chối từ người khác nhưng phải tự gánh chịu mọi thứ.

Lucy kết hôn với Oscar, một nhân viên liên bang, được gần 30 năm. Họ đã có hai con, Gilbert và Cindy. Lucy nhiều lần thay đổi công việc từ bán hàng hay thu ngân nhưng chưa từng tìm được công việc thích hợp. Bà và con trai căng thẳng với nhau kể từ khi Gilbert còn là một cậu bé. Chồng bà, Oscar, người đảm nhận vai trò hòa giải trong gia đình, giải thích rằng ông ấy là người “thỏa hiệp hơn” trong khi Lucy lại “cố chấp hơn”. Cậu bé cảm thấy chỉ có bố mới lắng nghe và hiểu mình. Mỗi quan hệ mẹ-con trở nên tồi tệ đến mức Gilbert từ chối bà và tự cô lập mình trong phòng. Lucy bực bội với mối quan hệ cha-con thân thiết và trong một lần đáng chú ý, bà đã nổi cơn thịnh nộ khi nhẫn tâm quát tháo con trai và xô đẩy chồng mình. Lucy sau đó đã bỏ qua sự việc đó giống như một điều nhỏ nhặt vậy.

Dường như không có gì diễn ra như Lucy mong đợi. Đầu tiên, chính con trai bà đã từ chối bà. Sau đó, bà bắt đầu cuộc chiến với Oscar. Mỗi

quan hệ của họ trở nên rạn nứt khi Oscar phát hiện ra ông không thể tin tưởng người vợ của mình. Trong khi ông ấy đang làm việc thì Lucy đi mua sắm, sau đó giấu đi những gì đã mua. Khi các hóa đơn đến hạn thanh toán, Oscar phát hiện vợ mình đang phải gánh một khoản nợ đáng báo động, đe dọa đến sự an toàn tài chính của họ. Lucy vay tiền của người thân và tiếp tục tiêu xài hoang phí, mua sắm những món đồ mà bà không cần dùng đến. Oscar tình cờ tìm thấy bộ quần áo được giấu trong tủ với thẻ giá gốc đã được hai năm. Ông ấy miễn cưỡng đối đầu với Lucy và gánh chịu cơn thịnh nộ của bà. Lucy bắt đầu yêu cầu Oscar nghỉ làm để ở nhà với bà. Vào một ngày trong khoảng thời gian đó, bà ấy đã rút dao và từ chối đưa chìa khóa xe cho chồng mình. Đôi khi, Lucy muốn Oscar ở bên cạnh mình. Cũng có lúc, bà ấy muốn ông ra khỏi nhà. Thỉnh thoảng, bà ấy nghĩ tốt nhất là mình nên rời đi.

Sự tức giận của Lucy đối với việc con gái mang thai ngoài giá thú là nguyên nhân chính kết thúc cuộc hôn nhân. Lucy coi sự việc này như một sự xúc phạm cá nhân và là sự kết thúc giấc mơ của bà dành cho Cindy. Bà đã mơ tưởng cảnh con gái mình tốt nghiệp đại học, đi du lịch khắp thế giới và sống một cuộc sống độc lập mà bà chưa bao giờ có được cho riêng mình. Với tư cách là cha mẹ, Lucy coi việc Cindy mang thai như một bản cáo trạng dành cho chính bản thân mình và là một sự phản bội tàn nhẫn. Khi lần đầu tiên Lucy biết về việc mang thai, bà rất tức giận và cho Cindy biết rằng bà khinh thường cha của đứa bé đến mức nào và muốn đâm ngay vào mặt anh ta. Khi Cindy kết hôn với cha của đứa bé, Lucy phản ứng như thể con gái bà đã chết. Trong khi đó, Oscar dù rất buồn vì chuyện mang thai nhưng ông hiểu cần chấp nhận những gì đã xảy ra và cố gắng hết sức để giúp đỡ Cindy và chồng cô, điều này càng làm tăng thêm mâu thuẫn giữa ông với bà Lucy.

Lucy tìm đến một nhà trị liệu tâm lý để điều trị chứng trầm cảm. Bà ấy tiếp cận liệu pháp theo cách mà bà ấy đã thực hiện với mọi công việc khác. Nếu nhà trị liệu thể hiện là một người biết đồng cảm thì Lucy sẽ tiếp tục đến gặp cô ấy. Khi bà ấy thấy rằng nhà trị liệu không giúp ích được gì, bà ấy đã rút lui. Điều tương tự cũng đúng với mối quan hệ của bà với một bác

sĩ tâm thần kê đơn thuốc cho bà. Khi Lucy cảm thấy tốt hơn, bà ấy không sử dụng thuốc nữa. Hồ sơ điều trị sức khỏe tâm thần ghi lại các mối quan hệ đầy biến động của Lucy. Bà ấy mâu thuẫn với con trai, con gái, con rể, chồng và đôi khi là họ hàng. Bà ấy bất bình đến mức nói với bác sĩ trị liệu rằng mình có thể bỏ nhà để ở với mẹ vài tháng.

Lucy vô cùng chán nản và tức giận đến nỗi đã có những hành động tự tử, nhưng sau đó lại thấy nhẹ nhõm khi vẫn còn sống. (Bà ấy từ chối nhập viện sau một lần cố gắng tự tử.) Khi nói về những nỗ lực tự tử, Lucy tập trung vào những gì bà ấy sẽ đạt được nếu thành công, mặc dù bà ấy là nguồn gốc gây ra hầu hết những khó khăn của chính mình. Bác sĩ trị liệu của Lucy đã trích dẫn quá trình suy nghĩ “được ăn cả ngã về không” của bà. Nếu không thể giải quyết mọi việc theo cách của mình, bà ấy sẽ tìm cách giải thoát bản thân khỏi nỗi thất vọng. Đôi khi, bà dừng nói chuyện với con trai, con gái và con rể. Bà từ chối tham dự các lễ kỷ niệm của gia đình. Thay vì tìm cách giải quyết những rắc rối do chính mình tạo ra, bà ấy lại đổ lỗi cho người khác.

Vào buổi tối định mệnh, cả gia đình ăn tối tại một trung tâm mua sắm gần đó. Trong cuộc phỏng vấn của các thám tử sau khi đứa trẻ mới biết đi bị ném qua lan can, Lucy thừa nhận đã tức giận với mọi người. Bà nói với các thám tử rằng chồng bà yêu đứa bé hơn là yêu bà, con trai và con gái bà “không còn tình yêu với tôi nữa”. Lucy thừa nhận đã nuôi dưỡng cơn giận dữ với đứa trẻ trong nhiều tháng “bởi vì mọi người đều yêu con bé”. Trong cuộc phỏng vấn, Lucy không bao giờ hỏi liệu đứa trẻ có sống sót sau khi rơi xuống hay không. Đứa bé đại diện cho tất cả những gì sai trái trong cuộc đời bà. Là một người luôn muốn loại bỏ mọi thứ mình không thích, bà ấy đã loại bỏ những gì là hiện thân cho vấn đề của bản thân, đứa cháu gái của gia đình. Lucy thừa nhận bà đã nghĩ đến những gì sẽ làm trong khi ở trung tâm thương mại. Bà bước đến bãi đỗ xe, nhường con gái và chồng đi trước trong khi mình chậm rãi bế đứa trẻ đi phía sau. Cindy và Oscar chưa bao giờ biết chuyện gì đã xảy ra cho đến khi đứa trẻ bị ném qua lan can.

Một số hạn chế trong hành vi kiểm soát tức giận

Các thẩm phán và cố vấn thường khuyến nghị những người có những hành vi ngược đãi về mặt thể chất và tâm lý khi tức giận hãy “kiềm chế cơn giận”. Các khóa học về kiềm chế sự tức giận đã trở thành một ngành công nghiệp nở rộ. Các lớp học này hỗ trợ các mục tiêu khác nhau, chẳng hạn như phân biệt giữa “cơn thịnh nộ với sự tức giận thông thường”, “gánh chịu sự tức giận”, “xoa dịu cơn giận dữ”, “định hướng cơn giận dữ”, và “khai thác sự tức giận và thất vọng làm phương tiện thay đổi”. Một nguyên tắc cơ bản là tức giận là một cảm xúc bình thường và “tức giận mang tính xây dựng” có thể tác động tích cực đến các mối quan hệ. Một ấn phẩm chứa những kiến thức về sự tức giận có nêu, “Giận dữ có những lợi thế của nó”.

Mặc dù kiềm chế cơn giận có thể giúp ích cho một số khách hàng trong quá trình tư vấn, tuy nhiên nếu áp dụng cho những kẻ phạm tội mà cơn tức giận là một phần của bản chất giống như ngón tay là một phần của bàn tay thì chắc chắn sẽ thất bại. Những người không phải tội phạm cũng tức giận nhưng nhìn chung sự tức giận của họ mang tính tập trung và không chuyển hóa thành tội phạm. Hàm ý của thuật ngữ “kiềm chế cơn giận” cho thấy một người nổi giận là điều có thể chấp nhận được - có lẽ là không thể tránh khỏi - với điều kiện người đó kiềm chế được cơn giận và thể hiện nó theo cách xây dựng. Đối với tội phạm, sự tức giận có thể gây ra thiệt hại lớn khi anh ta coi sự lảng mạn là mối đe dọa với cái tôi của mình và thậm chí sự sống còn về mặt tâm lý của anh ta.

Sự tức giận thường không giải quyết được vấn đề và đối với tội phạm chắc chắn là như vậy. Khi tội phạm tức giận, anh ta không suy nghĩ rõ ràng và cơn giận đó làm giảm hiệu quả công việc trong các nhiệm vụ. Vì tức giận nên anh ta chống đối và xa lánh người khác. Giận dữ dẫn đến tổn thương về mặt tình cảm và thể chất. Bộc lộ sự tức giận không làm giảm đi

sự tức giận của tội phạm mà gây ra tác dụng ngược lại. Khi đó, anh ta càng tức giận hơn và quyết tâm buộc những người khác phải công nhận quan điểm của anh ta là đúng đắn.

Các lựa chọn trong việc kìm nén hoặc bùng phát cơn tức giận không bị giới hạn. Điều cần thiết để khiến một tội phạm ít giận dữ hơn là làm cho anh ta nhận thức được các cách thức suy nghĩ thúc đẩy sự tức giận. Nếu thực tế với những kỳ vọng của bản thân và ngừng cố gắng kiểm soát người khác thì tội phạm sẽ ít tức giận hơn nhiều.

Ví dụ, Kyle rất tức giận vì bữa tối của anh ta chưa chuẩn bị xong khi đi làm về. Anh ta tiếp tục đả kích, cho rằng bản thân đã làm việc chăm chỉ, buộc tội vợ lười biếng, sau đó đổ lỗi cho cô ấy vì không đánh giá cao tất cả những gì anh ta làm. Kyle không hỏi vợ mình ngày hôm nay của cô như thế nào. Anh ta không quan tâm đến bất cứ điều gì của cô ấy ngoài việc cô ấy phải phục vụ theo cách thức và thời điểm anh ta mong đợi. Kyle phản ứng lại việc vợ không đáp ứng được kỳ vọng của mình giống như một sự thách thức đối với bản lĩnh đàn ông của anh ta. Để “dạy cho cô ấy một bài học” (một biểu hiện gần như của sự kiểm soát), anh ta thực hiện một loạt hành vi ngược đãi khi mắng mỏ và cảnh báo cô rằng anh ta mong muốn được đối xử tốt hơn trong tương lai.

Thay vì học cách kiềm chế cơn giận, mục tiêu khi làm việc với những người như vậy là hướng tới việc chấm dứt cơn giận. Điều này có thể được thực hiện đối với một số người bằng cách giúp họ xác định những sai lầm trong tư duy, hiểu được những phân nhánh của các sai lầm đó, sau đó học hỏi và thực hiện theo các quy trình tư duy đã được hiệu chỉnh. Nếu Kyle nỗ lực thực hiện điều đó, anh ta sẽ hiểu rằng những hoàn cảnh nằm ngoài tầm kiểm soát của mình sẽ quyết định kết quả của vô số tình huống. Thay vì mắng mỏ vợ, Kyle có thể hỏi cô ấy về ngày hôm đó, có thể đưa ra lời khen ngợi, sau đó đề nghị giúp cô ấy nấu bữa tối. Nếu anh ta học cách suy nghĩ thực tế thì sẽ không cần phải kiềm chế cơn giận nào cả.

CHÚ THÍCH

^[1]Trong cuốn sách này, mặc dù tội phạm nam và nữ đều có phương thức tư duy và chiến thuật giống nhau nhưng đại từ sẽ được áp dụng cho cả hai.

^[2]O. Hobart Mowrer, trong O. Hobart Mowrer, *The New Group Therapy* (New York: Van Nostrand, 1964), 181-214.

^[3]“On Edge of Society, Disaffected Youth Identify with the Infamous”, *Rocky Mountain News*, ngày 15 tháng 12 năm 2007, 27.

^[4]“Slave Syndrome Argued in Boy’s Death”, báo cáo của Associated Press, ngày 1 tháng 6 năm 2004.

^[5]“Violent Games ‘Cause Violence’”, *New Zealand Herald*, ngày 19 tháng 10 năm 2005, B3.

^[6]“Angry Outbursts Linked to Inflammation in the Body”, *nydailynews.Com*, ngày 13 tháng 12 năm 2013.

^[7]M. Pakyurek và Z. Gutkovich, “Adenotonsillectomy Reduced Aggression”, *C&A Psychiatry Alerts*, trích đăng trong *Tạp chí American Academy of Child and Ad Teen Psychiatry*, tháng 9 năm 2002, 1025.

^[8]“Soda Linked to Behavioral Problems in Young Children, Study Says”, *Los Angeles Times*, ngày 16 tháng 8 năm 2013.

^[9]“Japan’s Graying Criminals”, *Bản tin AARP*, tháng 1 đến tháng 2 năm 2009, 6.

^[10]“Violence, Bittersweet: Candy Causes Adult Metronews”, ngày 2 tháng 10 năm 2009.

^[11]“Violent Crime and Cholesterol”, *Washington Post*, ngày 11 tháng 2 năm 2001.

^[12]*Dispatch*, 11. “Crime of the Century”, *St. Louis Post* ngày 10 tháng 6 năm 2008.

[13]“Top 10 ‘Bad Boy’ Baby Names”, USA Today, ngày 17 tháng 7 năm 2009.

[14]“Warmer Climate Could Lead to Increased Conflict, Violence”, Science News, ngày 2 tháng 8 năm 2013, 444-445.

[15]Frederic Wertham, Seduction of the Innocent (Port Washington, N.Y.: Kennikat Press, 1972).

[16]“Violent Video Games and Young People”, Lá thư về sức khỏe tâm thần của Harvard, tháng 10 năm 2010, 2.

[17]Christopher J. Ferguson, “Violent Video Games and the Supreme Court”, American Psychologist, 68 (2), 57.

[18]“Echo of Columbine”, Baltimore Sun, ngày 13 tháng 3 năm 2014, 1.

[19]Kevin W. Dowling, “The Effects of Lunar Phases on Domestic Violence Incidence Rates”, Giám định pháp y, Winter 2005, 13-18.

[20]Robert M. Maclver, Phòng chống và Kiểm soát Hành vi phạm pháp (New York: Atherton Press, 1966), 41.

[21]Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, “Remarks by Attorney General Ramsey Clark to the National Commission on Causes and Prevention of Violence”, Washington, D.C., ngày 18 tháng 9 năm 1968, 5.

[22]>Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, Cục Thống kê Tư pháp, Khảo sát Tội phạm Lừa đảo Quốc gia, 2010.

[23]Đại hội đồng Liên hợp quốc, Đại hội đồng lần thứ 60, Ủy ban thứ ba, “Crime is Both Cause, Consequence of Poverty”, 2005.

[24]“Rural Crime, Poverty, and Community”, trong Joseph F. Donermeyer và cộng sự, Nâng cao Lý luận và Thực tiễn trong Tội phạm học nghiêm trọng (Lanham, MD: Lexington Books, 2006), 199-216.

[25]“There’s No Defense for Affluenza”, Tạp chí Slate, ngày 17 tháng 12 năm 2013.

[26]Michael Shader, Risk Factors for Delinquency: An Overview (Washington, DC: Bộ Tư pháp Hoa Kỳ), 1.

[[-27](#)] Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh, “Youth Violence: Risk and Protective Factors”, ngày 30 tháng 8 năm 2011.

[[-28](#)] Richard Cohen, “Bad People, Not Bad Times”, Washington Post, ngày 31 tháng 5 năm 2011, A13.

[[-29](#)] “Cold Weather Creates Climate for Car Thefts”, Washington Post, ngày 28 tháng 3 năm 2013, B3.

[[-30](#)] George N. Thompson, “Psychopath”, Archives of Criminal Psychodynamics 4, 1961, 4, 736-748.

[[-31](#)] C. R. Jeffrey, “Environmental Design and the Prevention of Behavioral Disorders and Criminality”, trong Kỷ yếu: Phòng chống Tội phạm Thông qua Hội thảo Thiết kế Môi trường tại Đại học Bang Ohio, ngày 19 đến 23 tháng 7 năm 1972.

[[-32](#)] Adrian Raine, The Anatomy of Violence (New York: Pantheon Books, 2013).

[[-33](#)] Sally Satel và Scott O. Lilienfeld, Brainwashed: The Seductive Appeal of Mindless Neuroscience (New York: Sách cơ bản, 2013), 71.

[[-34](#)] David Deitch, “Presentation at the 132nd Congress of Corrections of the American Correctional Association” (Anaheim, CA: 2002, chưa xuất bản).

[[-35](#)] Adam Gopnik, “Mindless: The New Neuro-skeptics”, The New Yorker, ngày 9 tháng 9 năm 2013.

[[-36](#)] Sarnoff A. Mednick và cộng sự, “Genetic Influences in Criminal Convictions: Evidence from Adoption Cohort”, Science 224, 891-94. Sarnoff A. Mednick và cộng sự, “Genetic Influences in Criminal Convictions: Evidence from Adoption Cohort”, Science 224, 891-94.

[[-37](#)] David Cohen, Stranger in the Nest (New York: John Wiley & Sons, 1999), 4, 7.

[[-38](#)] Richard Trembley, “Terrible Twos Who Stay Terrible”, nytimes.com, ngày 16 tháng 12 năm 2013.

[[-39](#)] William B. Carey, Understanding Your Child’s Temperament (New York: Macmillan, 1997), xxi.

[40] Elaine Gunnison, “Psychological Theories and Research on Female Criminal Behavior”, trong Jacqueline B. Helfgott, ed., Tâm lý học tội phạm: Tập 1: Lý thuyết và nghiên cứu (Santa Barbara: ABCCLIO, 2013), 281.

[41] Neil I. Bernstein, How to Keep Your Teenager Out of Trouble and What to Do If You Cant (New York: Workman, 2001), 102.

[42] Ruth Marcus, “A Mother Tragic - and Infuriating”, Washington Post, ngày 27 tháng 11 năm 2013.

[43] “Signs of Danger Were Missed in a Troubled Teenagers Life”, New York Times, ngày 24 tháng 3 năm 2005, A1.

[44] “The Columbine Tapes”, từ Time, ngày 20 tháng 12 năm 1999, 40-41.

[45] “Before Gunfire, Gints of ‘Bad News’”, nytimes.com, ngày 26 tháng 8 năm 2012.

[46] “The Roots of Evil”, Vanity Fair, tháng 5 năm 1989, 142-149, 188-198.

[47] Elizabeth Englander, “Addressing Bullying and Cyberbullying”, National Psychologist, tháng 3/ tháng 4 năm 2012, 11.

[48] Michael Nuccitelli, “Cyberbullying Tactics: An Introduction”, Forensic Examiner, Mùa hè 2012, 20-21.

[49] Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ, “Bullied Children May Be More Likely to Develop Anxiety Disorders and Depression and Have Suicidal Thoughts as Adults”, Monitor on Psychology, tháng 5 năm 2013, 18.

[50] Nicholas Pileggi, Wiseguy: Life in a Mafia Family (New York: Simon & Schuster, 1985), 19.

[51] Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ, “Are Zero Tolerance Practices Effective in Schools?” American Psychologist, tháng 12 năm 2008, 859.

[52] “D.C. Police Adjust Coverage at Schools”, Washington Post, ngày 16 tháng 9 năm 2013, B1.

[53] Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ, “Violence Against Teachers Spurs Urgent Call to Action”, Monitor on Psychology, tháng 3 năm 2013, 11.

[\[-54\]](#)“The Classroom as a Battleground”, Baltimore Sun, ngày 16 tháng 2 năm 2014, 1.

[\[-55\]](#)Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ, “Preventing Violence Against Teachers”, Monitor on Psychology, tháng 11 năm 2013, 61-64.

[\[-56\]](#)“Discipline in Schools Revisited”, Washington Post, ngày 9 tháng 1 năm 2014, A13.

[\[-57\]](#)Hiệp hội Tâm lý học Hoa Kỳ, “By the numbers”, Monitor on Psychology, tháng 3 năm 2013, 13.

[\[-58\]](#)Bộ Giáo dục Hoa Kỳ, Đạo luật Quyền riêng tư và Quyền Giáo dục Gia đình (FERPA), 1974.

[\[-59\]](#)“Letting It Slide: Crimes Often Go Unreported”, Daily Pennsylvanian, ngày 4 tháng 4 năm 2007.

[\[-60\]](#)Ponemon Institute, “2013 Cost of Cyber Crime Study: United States”, tháng 10 năm 2013,1.

[\[-61\]](#)“Trade Secret Theft: Businesses Need to Beware and Prepare”, Forbes.com, ngày 24 tháng 5 năm 2012.

[\[-62\]](#)Joseph Epstein, “‘Uncle Bernie’ And the Jews”, thedailybeast.com (trích từ Newsweek, ngày 9 tháng 1 năm 2009).

[\[-63\]](#)“The Talented Mr. Madoff”, nytimes.com, ngày 24 tháng 1 năm 2009.

[\[-64\]](#)Gil Weinreich, “Leeson’s Lessons”, Nghiên cứu, tháng 1 năm 2005, 34-40.

[\[-65\]](#)Terry Leap, “When Bad People Rise to the Top”, MIT Sloan Management Review, Winter 2008, 23-27.

[\[-66\]](#)“Ex-EPA Official Who Stole \$900,000 Gets 32 Months in Prison”, Washington Post, ngày 19 tháng 12 năm 2013, A4.

[\[-67\]](#)“Former Atlanta Schools Superintendent Reports to Jail in Cheating Scandal”, CNN Justice, ngày 3 tháng 4 năm 2013.

[\[-68\]](#)“Ex-Cop Drew Peterson Gets 38 Years for Killing Ex-Wife”, usatoday.com, ngày 21 tháng 2 năm 2013.

[69] “Drew Peterson, Accused of Killing Wife, Takes Active Role in Jury Selection Process”, Chicago Tribune (MCT), ngày 25 tháng 7 năm 2012.

[70] Erik Larson, *The Devil in the White City* (New York, Vintage, 2003), 335.

[71] Fara McCrady và cộng sự, “It’s All About Me: A Brief Report of Incarcerated Adolescent Sex offenders’ Generic and Sex-Specific Cognitive Distortions”, *Làm dụng tình dục: Tạp chí Nghiên cứu và Điều trị*, tập XX, 2008, 1-11.

[72] John Douglas và Mark Olshaker, *The Anatomy of Motive* (New York: Scribner, 1999), 40.

[73] Brett Kahr, *Ideas in Psychoanalysis: Exhibitionism* (Cambridge, Icon Books, 2001), 54.

[74] Carolyn M. Bates và Annette M. Brodsky, *Sex in the Therapy Hour* (New York: Guilford Press, 1989), 136.

[75] William Nack và Don Yaeger, “Every Parent’s Nightmare”, *Sports Illustrated*, ngày 13 tháng 9 năm 1999, 40-53.

[76] Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, “Citizens Guide to U.S. Federal Law on Child Pornography”, Justice.gov/criminal/ceos/citizensguide_pom

[77] Fred S. Berlin và Denise Sawyer, “Potential Consequences of Accessing Child Pornography Over the Internet and Who Is Accessing It”, *Sexual Addiction and Compulsivity*, 39.

[78] Michele C. Black và cộng sự, *The National Intimate Partner and Sexual Violence Survey, 2010 Summary Report*, Trung tâm Quốc gia về Phòng ngừa và Kiểm soát Thương tật, Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh, Atlanta, Georgia, tháng 11 năm 2011.

MỤC LỤC

- LỜI GIỚI THIỆU
- MỞ ĐẦU
 - LOẠI BỎ RÀO CẢN VỚI HOẠT ĐỘNG NẮM BẮT TƯ DUY TỘI PHẠM
- 1. THẤT BẠI TRONG NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN TỘI PHẠM
 - Môi trường không gây ra tội phạm
 - Vai trò của yếu tố sinh học với tội phạm
- 2. CHA MẸ KHÔNG HỀ BIẾN CON CÁI THÀNH TỘI PHẠM
 - Con cái chối bỏ cha mẹ
- 3. ÁP LỰC TỪ BẠN BÈ
 - Không có lời bào chữa nào cho tội phạm
- 4. TRƯỜNG HỌC LÀ ĐỊA NGỤC
 - Học sinh quậy phá bỏ học
 - Học tập giám sát
 - Học sinh ngoan
- 5. CÔNG VIỆC VÀ TỘI PHẠM
- 6. CUỘC SỐNG LÀ CON ĐƯỜNG MỘT CHIỀU - CON ĐƯỜNG CỦA TÔI
 - Lỗi suy nghĩ và tính cách tội phạm
 - Larry
 - Trevor
 - Sai lầm trong tư duy
- 7. TÌNH DỤC VÌ MỤC TIÊU CHINH PHỤC VÀ XÂY DỰNG BẢN THÂN
 - Thị dâm

- [Phô dâm](#)
- [Hiếp dâm](#)
- [Bóc lột tình dục trong mối quan hệ giữa những người trưởng thành](#)
- [Hoạt động tình dục với con riêng](#)
- [Ái nhi](#)
- [Nội dung khiêu dâm trẻ em](#)
- [8. CƠN GIẬN DỮ BỪNG LÊN THÀNH CƠN THỊNH NỘ](#)
 - [Gary](#)
 - [Lenny](#)
 - [Wally](#)
 - [Lucy](#)
 - [Một số hạn chế trong hành vi kiểm soát tức giận](#)
- [CHÚ THÍCH](#)
- [MỤC LỤC](#)

Table of Contents

LỜI GIỚI THIỆU

MỞ ĐẦU

LOẠI BỎ RÀO CẢN VỚI HOẠT ĐỘNG NẮM BẮT TƯ DUY TỘI PHẠM

1. THẤT BẠI TRONG NGUYÊN NHÂN DẪN ĐẾN TỘI PHẠM

Môi trường không gây ra tội phạm

Vai trò của yếu tố sinh học với tội phạm

2. CHA MẸ KHÔNG HỀ BIẾN CON CÁI THÀNH TỘI PHẠM

Con cái chối bỏ cha mẹ

3. ÁP LỰC TỪ BẠN BÈ

Không có lời bào chữa nào cho tội phạm

4. TRƯỜNG HỌC LÀ ĐỊA NGỤC

Học sinh quậy phá bỏ học

Học tập giám sát

Học sinh ngoan

5. CÔNG VIỆC VÀ TỘI PHẠM

6. CUỘC SỐNG LÀ CON ĐƯỜNG MỘT CHIỀU - CON ĐƯỜNG CỦA TÔI

Lỗi suy nghĩ và tính cách tội phạm

Larry

Trevor

Sai lầm trong tư duy

7. TÌNH DỤC VÌ MỤC TIÊU CHINH PHỤC VÀ XÂY DỰNG BẢN THÂN

Thị dâm

Phô dâm

Hiếp dâm

Bóc lột tình dục trong mối quan hệ giữa những người trưởng thành

Hoạt động tình dục với con riêng

Ái nhi

Nội dung khiêu dâm trẻ em

8. CỜN GIẶN DỮ BỪNG LÊN THẶNH CỜN THỊNH NỘ

Gary

Lenny

Wally

Lucy

Một số hạn chế trong hành vi kiểm soát tức giận

CHÚ THÍCH

MỤC LỤC